

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG NĂM NĂM 2013

Liahona



**Các Bài Nói Chuyện
trong Đại Hội
Trung Ương**

**Các Thầy Bảy Mươi
và Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương
Hội Thiếu Nữ
Mới Được Kêu Gọi**

**Loan Báo về Hai
Ngôi Đền Thờ Mới**



© JOSEPH BRICKEY, CÁM SAO CHỤP LẠI

Tìm Kiếm Si Lô Ê, tranh do Joseph Brickey họa

Ao Si Lô Ê ở Giê Ru Sa Lem nhận nước từ dòng suối ở bên ngoài các bức tường thành. Là nguồn nước ngọt duy nhất trong khu vực, nên các dòng nước Si Lô Ê từ lâu đã là một biểu tượng về sự bảo vệ và quyền năng hỗ trợ của Thượng Đế. Như đã được ghi trong Ê Sai 8:6–8, Ê Sai đã tiên tri rằng vương quốc Y Sơ Ra Ên sẽ chối bỏ Chúa để ủng hộ hai vua khác. Và chuyện rằng, Tuy nhiên, không giống như những người trong thời Ê Sai, người đàn bà này tìm kiếm nước ngọt của các dòng nước Si Lô Ê—do đó điều này tượng trưng cho việc tìm kiếm tình yêu thương và sự bảo vệ liên tục của Thượng Đế.

Mục Lục tháng Năm năm 2013

Tập 15 • Số 2

PHIÊN HỌP SÁNG THỨ BẢY

- 4 Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến với Đại Hội
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 6 Tôi Biết Những Điều Này
Chủ Tịch Boyd K. Packer
- 9 Một Nền Móng Vững Chắc
Giám Trợ Dean M. Davies
- 12 Chúng Tôi Là Con Gái của Cha Thiên Thượng
Elaine S. Dalton
- 15 Đáng Cứu Rồi Muốn Tha Thứ
Anh Cả Craig A. Cardon
- 18 “Đây Là Công Việc của Ta và Sự Vinh Quang của Ta”
Anh Cả M. Russell Ballard
- 22 “Hãy Đến cùng Ta”
Chủ Tịch Henry B. Eyring

PHIÊN HỌP TRƯA THỨ BẢY

- 26 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 28 Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2012
Robert W. Cantwell
- 28 Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2012
Brook P. Hales
- 29 Để Có Sự Bình An trong Nhà
Anh Cả Richard G. Scott
- 32 Sự Bình An Cá Nhân: Phần Thường của Sự Ngay Chính
Anh Cả Quentin L. Cook
- 36 Đường Lối của Chúa
Anh Cả Stanley G. Ellis
- 39 Mang Phúc Âm Đến Khắp Thế Gian
Anh Cả John B. Dickson
- 41 Chúng Tôi Tin ở Sự Trinh Khiết
Anh Cả David A. Bednar
- 45 Hãy Nắm Lấy Cơ Hội
Anh Cả Russell M. Nelson

PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

- 48 Hãy Đứng Vững tại Những Nơi Thánh Thiện
Anh Cả Robert D. Hales
- 52 Quyền Năng của Chức Tư Tế nơi một Thiếu Niên
Anh Cả Tad R. Callister
- 55 Bốn Phận Thiêng Liêng của Các Em để Phục Sự
David L. Beck

58 Bốn Danh Hiệu
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

62 Chúng Ta Hiệp Một
Chủ Tịch Henry B. Eyring

66 Hãy Đến, Tất Cả Các Người là Con Trai của Thượng Đế
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỌP SÁNG CHỦ NHẬT

- 70 Hy Vọng nơi Ánh Sáng của Thượng Đế
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 77 Đó Là một Phép Lạ
Anh Cả Neil L. Andersen
- 81 Những Lời Chúng Ta Nói
Rosemary M. Wixom
- 83 Hôn Nhân: Hãy Quan Sát và Học Hỏi
Anh Cả L. Whitney Clayton
- 86 Việc Tuân Theo Luật Pháp Mang đến cho Chúng Ta Tự Do
Anh Cả L. Tom Perry
- 89 Sự Vâng Lời Mang Đến Các Phước Lành
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỌP TRƯA CHỦ NHẬT

- 93 “Thưa Chúa, Tôi Tin”
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 96 Những Tín Đồ của Đáng Ky Tô
Anh Cả Dallin H. Oaks
- 99 Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử
Anh Cả Christoffel Golden Jr.
- 102 Mái Gia Đình, đó là Trường Đời
Anh Cả Enrique R. Falabella
- 104 Được Chúa Chấp Nhận
Anh Cả Erich W. Kopischke
- 107 Những Buổi Sáng Đẹp Trời
Anh Cả Bruce D. Porter
- 109 Sự Cứu Chuộc
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 113 Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau
Chủ Tịch Thomas S. Monson

BUỔI HỌP HỘI THIẾU NỮ TRUNG ƯƠNG

- 115 Những Nơi Thánh Thiện của Các Em
Ann M. Dibb
- 118 Khi Ta Cứu một Thiếu Nữ, thì Ta Cứu Nhiều Thế Hệ
Mary N. Cook
- 121 Chớ để Bị Lay Chuyển!
Elaine S. Dalton
- 125 Cuộc Hành Trình Kỳ Diệu Trở Về Nhà của Các Em
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 72 Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
- 130 Họ Ngỏ Lời cùng Chúng Ta: Làm Đại Hội Thành Một Phần Cuộc Sống Chúng Ta
- 132 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội
- 133 Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta
- 133 Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Bổ Trợ Trung Ương
- 134 Tin Tức của Giáo Hội



Bản Tóm Lược về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 183

SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 6 THÁNG TƯ NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Randall K. Bennett. Cầu Nguyện Kết Thúc: Jean A. Stevens. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: “Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 5; “In Hymns of Praise,” *Hymns*, số 75; “Hark, All Ye Nations!” *Hymns*, số 264, do Wilberg soạn nhạc; “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 10; “Faith,” *Children’s Songbook*, 96, do Elliott soạn nhạc, chưa xuất bản; “My Redeemer Lives,” *Hymns*, số 135, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

TRƯA THỨ BẢY, NGÀY 6 THÁNG TƯ NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Russell T. Osguthorpe. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả J. Devn Cornish. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ trường Brigham Young University đảm trách; Ronald Staheli và Rosalind Hall, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Jesus, the Very Thought of Thee,” *Hymns*, số 141, do Staheli soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Ta Có Nhớ Nguyện Cầu?” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 48, do Johnson soạn nhạc, Johnson xuất bản; “Rejoice, the Lord Is King!” *Hymns*, số 66; “More Holiness Give Me,” *Hymns*, số 131, do Staheli soạn nhạc, Jackman xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 6 THÁNG TƯ NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Ronald A. Rasband. Cầu Nguyện Kết Thúc: Larry M. Gibson. Phần âm nhạc do một ca đoàn của chức tư tế từ các giáo khu thành niên trẻ tuổi độc thân ở Salt Lake City, Utah đảm trách; Justin Bills, nhạc trưởng; Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: “Arise, O God, and Shine,” *Hymns*, số 265, do Wilberg soạn nhạc, Oxford xuất bản; “Nearer, My God, to Thee,” *Hymns*, số 100, do Bills, chưa xuất bản; “Hope of Israel,” *Hymns*, số 259; “Ye Elders of Israel,” *Hymns*, số 319, do Bills soạn nhạc, chưa xuất bản.

SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 7 THÁNG TƯ NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu Nguyện Mở Đầu: Anh Cả Steven E. Snow. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả O. Vincent Haleck. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: “Go Forth with Faith,” *Hymns*, số 263; “Let Zion in Her Beauty Rise,” *Hymns*, số 41, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Come, Follow Me,” *Hymns*, số 116, do Wilberg, chưa xuất bản; “Guide Us, O Thou Great Jehovah,” *Hymns*, số 83; “Where Love Is,” *Children’s Songbook*, 138, do Cardon soạn nhạc, chưa xuất bản; “Cùng Lại Nhau Đây, Hỡi Các Thánh Hữu,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 2, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

TRƯA CHỦ NHẬT, NGÀY 7 THÁNG TƯ NĂM 2013, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu Nguyện Mở Đầu: Carole M. Stephens. Cầu Nguyện Kết Thúc: Anh Cả Larry Y. Wilson. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: “Hỡi Các Con Cái của Chúa Trời, Hãy Cùng Đến Đây,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 4, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Tell Me the Stories of Jesus,” *Children’s Songbook*, 57, do Murphy soạn nhạc, chưa xuất bản; “Now Let Us Rejoice,” *Hymns*, số 3; “Lord, Dismiss Us with Thy Blessing,” *Hymns*, số 163, do Wilberg, chưa xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY, NGÀY 30 THÁNG BA NĂM 2013, BUỔI HỌP THIẾU NỮ TRUNG ƯƠNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Elaine S. Dalton. Cầu Nguyện Mở Đầu: Ella Edgley. Cầu Nguyện Kết Thúc: Emily Maxwell. Phần âm nhạc do một ca đoàn Hội Thiếu Nữ từ các giáo khu ở Highland, Utah; Merrilee Webb, nhạc trưởng; Linda Margetts, đánh đại phong cầm: “Cao Trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30, với bài hát “Arise”; “In That Holy Place,” DeFord, DeFord xuất bản; “More Holiness Give Me,” *Hymns*, số 131, do Goates soạn nhạc, chưa xuất bản; “O Thou Rock of Our Salvation,” *Hymns*, số 258, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; “Let Zion in Her

Beauty Rise,” *Hymns*, số 41, do Webb soạn nhạc, chưa xuất bản.

CÁC BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI HIỆN ĐANG CÓ SẴN

Để truy cập trên Internet các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org. Rồi chọn ra một ngôn ngữ. Bảng ghi âm thường có sẵn tại các trung tâm phân phối trong vòng hai tháng sau đại hội.

CÁC SỬ ĐIỆP CHO VIỆC GIẢNG DẠY TẠI GIA VÀ THĂM VIẾNG GIẢNG DẠY

Xin chọn bài thuyết giảng nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

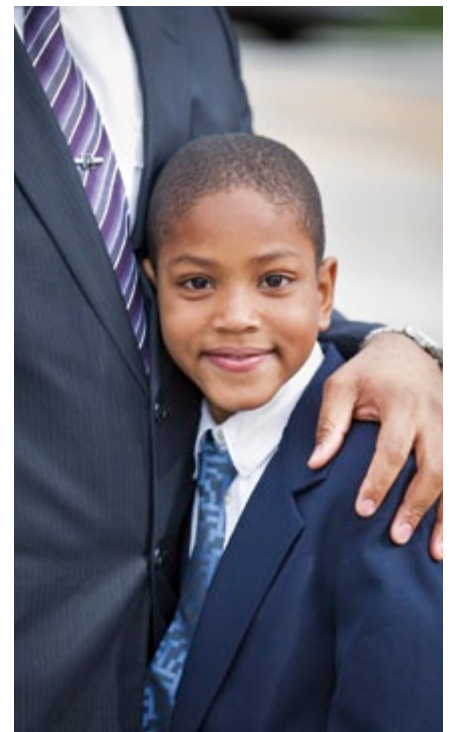
NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Leslie Nilsson chụp.

Sau: Hình do Leslie Nilsson chụp.

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Cody Bell, Randy Collier, Weston Colton, Scott Davis, Craig Dimond, Lloyd Eldredge, Sarah Jenson, Collin King, Ashlee Larsen, và Leslie Nilsson chụp; ở Arizona, Hoa Kỳ, do Mindy Sue Evans chụp; ở Úc do Colin Ligertwood chụp; ở Brasília, Brazil do Tomé Siqueira chụp; ở Sobral, Brazil, do Francisco Flávio Dias Carneiro chụp; ở California, Hoa Kỳ, do Rhonda Harris chụp; ở Chile do Oscar Schmittner chụp; ở Đan Mạch do Ann-Mari Lindberg chụp; ở Ecuador do Jimmy Padilla Pin chụp; ở El Salvador do Josué Peña chụp; ở New York, Hoa Kỳ, do Mark Weinberg chụp; ở Scotland do Sylvia Mary Brown chụp; và ở Nam Phi do Jeremy Rakotomamonjy chụp.



THÁNG NĂM NĂM 2013 QUYỂN 15 SỐ 2

LIAHONA 10785 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen

Chủ Bút: Craig A. Cardon

Cố Vấn: Shayne M. Bowen, Bradley D. Foster, Christoffel Golden Jr., Anthony D. Perkins

Giám Đốc Điều Hành: David T. Warner

Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tín Hữu: Vincent A. Vaughn

Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr, LaRene Porter Gaunt

Phụ Tá Xuất Bản: Melissa Zenteno

Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Susan Barrett, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Mindy Raye Friedman, Lori Fuller, Garrett H. Garff, Jennifer Grace Jones, Michael R. Morris, Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball Bott, Thomas Child, Nate Gines, Kerry Lynn C. Herrin, Colleen Hinckley, Susan Lofgren, Eric P. Johnsen, Scott M. Mooy, Brad Teare

Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett, Bryan W. Gygi, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Ty Pilcher, Gayle Tate Rafferty

Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick

Giám Đốc Phân Phối: Evan Larsen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua bảo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua bảo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua bảo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và một tích mẫu đến liahona@lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Ký xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2013 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

May 2013 Vol. 15 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480)

Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 7;07.4.12.5).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



DANH SÁCH NGƯỜI NÓI CHUYỆN

Andersen, Neil L., 77
Ballard, M. Russell, 118
Beck, David L., 55
Bednar, David A., 41
Callister, Tad R., 52
Cardon, Craig A., 15
Christofferson, D. Todd, 109
Clayton, L. Whitney, 83
Cook, Mary N., 118
Cook, Quentin L., 32
Dalton, Elaine S., 12, 121
Davies, Dean M., 9
Dibb, Ann M., 115
Dickson, John B., 39
Ellis, Stanley G., 36
Eyring, Henry B., 22, 62
Falabella, Enrique R., 102
Golden, Christoffel, Jr., 99
Hales, Robert D., 48
Holland, Jeffrey R., 93
Kopischke, Erich W., 104
Monson, Thomas S., 4, 66, 89, 113
Nelson, Russell M., 45
Oaks, Dallin H., 96
Packer, Boyd K., 6
Perry, L. Tom, 86
Porter, Bruce D., 107
Scott, Richard G., 29
Uchtdorf, Dieter F., 26, 58, 70, 125
Wixom, Rosemary M., 81

BẢN LIỆT KÊ CÁC ĐỀ TÀI

Các giao ước, 104
Các Lệnh Truyền, 86, 89
Các tiêu chuẩn đạo đức, 48
Các Vị Tiên Tri, 36
Cái chết, 118
Cầu nguyện, 9, 113
Chúa Giê Su Ky Tô, 22, 29, 48, 70, 89, 96, 99, 107, 109
Chức Tư Tế, 18, 52, 55, 62
Chứng ngôn, 18, 66, 93
Công việc truyền giáo, 4, 39, 45, 62, 66, 77
Cuộc sống hữu diết, 125
Cuộc sống tiền dương thế, 125
Đạo đức, 6, 41, 121
Đền Thờ, 4, 32, 121
Đức Thánh Linh, 6, 115
Đức Tin, 83, 93
Gia đình, 6, 18, 29, 55, 83, 102, 118
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 55
Học thánh thư, 9
Hội Thiếu Nữ, 12
Hôn Nhân, 83, 102
Hy vọng, 70, 107
Kế hoạch cứu rỗi, 41, 125
Lắng nghe, 81
Lẽ thật, 89
Lịch sử gia đình, 118
Lòng biết ơn, 113
Lòng chung thủy, 83
Lòng khiêm nhường, 83, 104
Mái gia đình, 29, 102
Nghịch cảnh, 12, 70, 107, 118
Quyền tự quyết, 86
Sách Mặc Môn, 45
Sự bình an, 29, 32
Sự chuẩn bị, 66
Sự Chuộc Tội, 12, 109, 121
Sự chữa lành, 58, 70
Sự Hối Cải, 15, 41, 83, 109
Sự Hy Sinh, 104
Sự kính trọng, 83
Sự lãnh đạo, 52
Sự mặc khải, 52
Sự phát triển của Giáo Hội, 39
Sự Phục Hồi, 45
Sự Phục Vụ, 22, 55, 58, 109
Sự tha thứ, 15
Sự thiêng liêng, 115
Sự Truyền Đạt, 81
Sự vàng lời, 48, 86, 89
Thánh thư, 66, 102
Thiên tính, 12, 18, 58
Thiếu Nhi, 81, 102
Thượng Đế Đức Chúa Cha, 36, 99
Tiệc Thánh, 9
Tin cậy, 52
Tình đoàn kết, 62
Tình yêu thương, 66, 83, 125
Vai trò môn đồ, 58



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến với Đại Hội

Tôi khuyến khích các anh chị em nên lưu tâm và lãnh hội các sứ điệp mà chúng ta sẽ nghe. Tôi cầu nguyện để chúng ta có thể làm như vậy.

Các anh chị em thân mến, tôi hân hạnh biết bao được chào mừng các anh chị em đến Đại Hội Thường Niên kỳ thứ 183 của Giáo Hội.

Trong sáu tháng kể từ lần cuối chúng ta họp mặt, tôi đã có cơ hội đi đến một số nơi và gặp gỡ một số anh chị em trong khu vực của các anh chị em. Tiếp theo đại hội trung ương vào tháng Mười, tôi đi sang Đức, ở đó tôi đã có đặc ân gặp gỡ các tín hữu của chúng ta tại một vài địa điểm ở nước Đức, cũng như các khu vực ở nước Áo.

Vào cuối tháng mười, tôi đã làm lễ cung hiến Đền Thờ Calgary Alberta ở Canada, với sự phụ giúp của Anh Cả và Chị M. Russell Ballard, Anh Cả và Chị Craig C. Christensen, cùng với Anh Cả và Chị William R. Walker. Vào tháng Mười Một, tôi làm lễ tái cung hiến Đền Thờ Boise Idaho. Anh Cả và Chị David A. Bednar, Anh Cả và Chị Craig C. Christensen, và Anh Cả

và Chị William R. Walker đã cùng đi với tôi.

Các lễ hội văn hóa được tổ chức nhân dịp diễn ra cả hai lễ cung hiến này đều xuất sắc. Tôi không đích thân tham dự lễ hội văn hóa ở Calgary, vì lúc ấy là ngày sinh nhật thứ 85 của Chị Monson và tôi cảm thấy tôi nên ở bên bà. Tuy nhiên, vợ chồng tôi được đặc ân xem lễ hội đó trong phòng khách nhà chúng tôi trên truyền hình mạch kín, rồi vào sáng hôm sau, tôi bay đến Calgary để dự lễ cung hiến. Ở Boise có hơn 9.000 giới trẻ từ khu vực đền thờ tham gia vào lễ kỷ niệm văn hóa. Ở đó có rất nhiều người trẻ tuổi tham gia đến nỗi sân vận động nơi họ trình diễn đã không có đủ chỗ cho những người trong gia đình của người biểu diễn đến xem.

Mới tháng trước, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, cùng đi với Chị Uchtdorf và Anh Cả và Chị Jeffrey R. Holland, và Anh Cả và Chị Gregory A. Schwitzer,



đã đi đến Tegucigalpa, Honduras, để làm lễ cung hiến ngôi đền thờ mới vừa hoàn thành của chúng ta. Vào buổi tối trước lễ cung hiến, đã diễn ra một lễ hội tuyệt vời của giới trẻ.

Các đền thờ khác cũng đã được công bố và đang ở trong các giai đoạn khác nhau trong thời gian khởi công hoặc đang được xây cất.

Buổi sáng hôm nay, tôi có đặc ân để công bố thêm hai ngôi đền thờ nữa, mà sẽ được xây cất vào những năm tháng sắp tới tại các địa điểm sau đây: Cedar City, Utah, và Rio de Janeiro, Brazil. Thưa các anh chị



em, đền thờ không ngừng tiếp tục được xây cất.

Như các anh chị em biết, trong đại hội trung ương vào tháng Mười, tôi đã công bố những thay đổi về độ tuổi các thanh niên và thiếu nữ có thể phục vụ với tư cách là những người truyền giáo toàn thời gian, rằng các thanh niên bây giờ có thể phục vụ ở tuổi 18 và các thiếu nữ ở tuổi 19.

Những người trẻ tuổi của chúng ta đã đáp ứng một cách phi thường và đầy soi dẫn. Tính đến ngày 4 tháng Tư—cách đây hai ngày—chúng ta có

65.634 người truyền giáo toàn thời gian đang phục vụ, với hơn 20.000 người nữa đã nhận được sự kêu gọi nhưng chưa vào trung tâm huấn luyện truyền giáo và có hơn 6.000 người đang trong tiến trình phỏng vấn với các giám trợ và chủ tịch giáo khu của họ. Chúng ta cần phải tạo ra 58 phái bộ truyền giáo mới để đáp ứng với con số những người truyền giáo đang gia tăng.

Để giúp duy trì lực lượng truyền giáo này, và vì nhiều người truyền giáo của chúng ta đến từ những hoàn cảnh khiêm tốn, nên nếu có thể được, chúng tôi mời các anh chị em nên

đóng góp rộng rãi cho Quỹ Truyền Giáo Trung Ương của Giáo Hội.

Giờ đây, thưa các anh chị em, chúng ta sẽ nghe các sứ điệp đầy soi dẫn trong ngày hôm nay và ngày mai. Những người sẽ ngỏ lời cùng chúng ta đều đã thành tâm tìm cách để biết được điều Chúa muốn chúng ta nghe vào lúc này.

Tôi khuyến khích các anh chị em nên lưu tâm và lãnh hội các sứ điệp mà chúng ta sẽ nghe. Tôi cầu nguyện để chúng ta có thể làm như vậy, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer
 Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tôi Biết Những Điều Này

Trong tất cả những điều tôi đã đọc, giảng dạy và học hỏi, thì lẽ thật quý báu và thiêng liêng nhất mà tôi phải đưa ra là lời chứng đặc biệt của tôi về Chúa Giê Su Ky Tô.

Vào năm 1992, tôi đã 68 tuổi sau khi phục vụ chín năm với tư cách là Phụ Tá cho Nhóm Túc Số Mười Hai và 22 năm với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai. Tôi cảm thấy có ấn tượng để bắt đầu viết những gì mà tôi gọi là “Một Sáng Tác Dở Dạng.” Phần đầu của sáng tác đó là như thế này:

*Tôi đã nảy ra một ý nghĩ vào một đêm nọ
 Một ý nghĩ có ý nghĩa và sâu sắc.
 Ý nghĩ này đến khi tôi rất mệt mỏi.
 Quá mệt đến mức không ngủ được.*

*Tôi có một ngày rất bận rộn
 Và suy ngẫm về số phận của mình.
 Ý nghĩ là như thế này:
 Khi tôi còn trẻ, không phải
 lúc 68 tuổi!*

*Tôi có thể đi không khập khiễng;
 Tôi không bị đau vai.
 Tôi có thể đọc một câu viết hai lần
 Rồi đọc thuộc lòng câu đó.*

*Tôi có thể làm việc trong nhiều giờ
 Và gần như không ngừng lại để thở.
 Và những điều bây giờ tôi không
 thể làm
 Tôi đã làm một cách dễ
 dàng khi còn trẻ.*

*Nếu tôi có thể trở lại những năm
 tháng trước,
 Nếu tôi có thể chọn làm điều đó,
 Tôi sẽ không đánh đổi tuổi già
 để được trẻ nữa,
 Tôi đã mất quá nhiều.*

*Tôi rất vui lòng để tiến bước,
 Để mất tuổi trẻ của tôi, cho dù nó
 có tuyệt vời đến đâu đi nữa.
 Nếu tôi trở lại thời trẻ thì điều
 tôi đánh mất
 Chính là điều tôi hiểu.*

Mười năm sau, tôi quyết định thêm vào một vài hàng nữa cho bài thơ đó:

*Mười năm đã trôi qua
 nhanh chóng
 Và trong mười năm đó, tôi đã có
 rất nhiều đau đớn.
 Một cái hông nhân tạo giúp tôi
 không đi khập khiễng nữa;
 Một lần nữa tôi lại bước
 đi khá thẳng.*

*Một miếng kim loại khác giữ cho
 xương cổ được chắc chắn—
 Đó thật là một sự sáng tạo kỳ diệu!
 Nó giúp tôi khắc phục những hậu
 quả của bệnh bại liệt;
 Tôi gia nhập thể hệ cứng cổ.*

*Rõ ràng là tôi đã già rồi.
 Và tình trạng đó sẽ không trở
 nên tốt hơn đâu.
 Điều duy nhất đang phát
 triển mạnh
 Ở tôi là bệnh hay quên.*

*Bạn hỏi: “Tôi có nhớ ông không?”
 Tất nhiên rồi, bạn không khác lắm
 từ lần cuối tôi gặp bạn.
 Nào đừng lấy thế mà làm phiền
 Nếu tôi không thể nhớ tên của bạn.*

*Tôi đồng ý là tôi đã học được
 một số điều
 Mà tôi không muốn biết,
 Nhưng tuổi tác đã mang tới
 các lẽ thật quý báu đó
 Làm cho tinh thần phát triển.*

*Trong số tất cả các phước
 lành đã đến,
 Điều tốt nhất trong cuộc sống của tôi
 Là sự đồng hành và an ủi
 Tôi nhận được từ người vợ yêu quý.*

*Con cái chúng tôi đều đã kết
 hôn hết rồi,
 Và có gia đình riêng của chúng,
 Với con và cháu,
 Chúng đều lớn rất nhanh.*

*Tôi không thay đổi ý kiến của
 mình một chút nào
 Về việc được trẻ lại.
 Chúng ta phải già thôi
 Vì kèm theo tuổi già là sự hiểu
 biết về lẽ thật.*

*Bạn hỏi: “Tương lai sẽ mang đến
 những gì?
 Số phận của tôi sẽ ra sao?”
 Chúng ta tuân theo và không
 phàn nàn.
 Hãy hỏi khi nào tôi 88 tuổi!*

Và năm ngoái tôi đã thêm vào những dòng này:

*Và bây giờ bạn thấy là tôi
 đã 88 tuổi rồi.
 Những năm tháng trôi qua
 rất nhanh.
 Lúc đầu tôi đi bình thường, rồi đi
 khập khiễng, rồi chống gậy,
 Và giờ đây tôi ngồi trên xe lăn.*

*Thỉnh thoảng tôi ngủ gục,
Nhưng quyền năng chức tư tế vẫn còn.
Mặc dù tôi thiếu tất cả những
thứ về thể chất
Nhưng tôi đã tăng trưởng nhiều
về phần thuộc linh.*

*Tôi đã đi khắp thế giới
Hơn ba triệu cây số.
Và với sự giúp đỡ của hệ thống
vệ tinh,
Tiếng nói của tôi vẫn vang
đi khắp thế giới.*

*Giờ đây tôi có thể nói một
cách chắc chắn
Rằng tôi biết và kính mến Chúa.
Tôi có thể làm chứng điều đó như
những người thời xưa
Khi tôi thuyết giảng lời thánh
của Ngài.*

*Tôi biết cảm nghĩ của Ngài ở
Vườn Ghết Sê Ma Nê
Rất khó để thấu hiểu.
Tôi biết Ngài đã làm việc đó cho
tất cả chúng ta;
Chúng ta không có Người Bạn
nào vĩ đại hơn.*

*Tôi biết rằng Ngài sẽ tái lâm
Với quyền năng và trong vinh quang.
Tôi biết rằng tôi sẽ thấy Ngài lại một
lần nữa
Vào cuối cuộc đời của tôi.*

*Tôi sẽ quỳ xuống trước đôi chân
bị thương của Ngài;
Tôi sẽ cảm thấy vinh quang của
Thánh Linh Ngài.
Tiếng nói thì thầm, run rẩy sẽ thốt lên,
“Ôi Chúa của tôi, Thượng Đế của tôi,
tôi biết.”¹*

Và quả thật tôi biết!

Cửa sổ sau nhà của chúng tôi nhìn ra một vườn hoa nhỏ và khu rừng nằm cạnh một dòng suối nhỏ. Một bức tường của ngôi nhà nằm ở cạnh khu vườn và bị bao phủ dày đặc bởi cây thường xuân. Hầu hết trong các năm, cây thường xuân này đã là nơi làm tổ của chim sẻ. Mấy cái tổ làm trong những loại cây leo đều được an toàn không bị những con cáo, gấu trúc và mèo rình rập.



Một ngày nọ, có tiếng ồn ào náo động trong bụi cây thường xuân. Tiếng kêu báo động đầy tuyệt vọng đau khổ do 8 hoặc 10 con chim sẻ từ các khu rừng xung quanh cùng kêu. Chẳng bao lâu, tôi nhìn thấy lý do của sự náo động đó. Một con rắn đã trườn một phần ra khỏi bụi cây thường xuân và treo mình ở phía trước của cửa sổ chỉ đủ dài cho tôi lôi nó ra. Phần giữa thân của con rắn có hai chỗ phình ra—bằng chứng hiển nhiên là nó đã ăn hai con chim non từ tổ rồi. Chúng tôi sống trong căn nhà này của mình đã 50 năm mà chưa nhìn thấy bất cứ điều gì như thế cả. Đó là một kinh nghiệm có một không hai trên đời—hoặc là chúng tôi nghĩ như vậy.

Một vài ngày sau đó cũng có một cảnh náo động khác, lần này là trong những dây leo bao phủ chuồng chó của chúng tôi. Chúng tôi cũng nghe thấy tiếng kêu báo động giống như trước và nhìn thấy cảnh quy tụ của đám chim sẻ trong khu phố. Chúng tôi biết con dã thú ăn thịt này là gì rồi. Một đứa cháu trai trèo lên trên chuồng chó và lôi ra một con rắn khác vẫn còn đang ngoạm chặt lấy con chim mẹ mà nó đã chụp được trong tổ và đứa cháu tôi đã giết chết con rắn.

Tôi tự nhủ thầm: “Điều gì đang xảy ra đây? Vườn Ê Đen bị xâm lược lần nữa à?”

Trong tâm trí của tôi có những lời cảnh báo được các vị tiên tri đưa ra. Chúng ta sẽ không luôn luôn được an toàn khỏi ảnh hưởng của kẻ nghịch thù, ngay cả trong nhà của mình. Chúng ta cần phải bảo vệ con trẻ của mình.

Chúng ta đang sống trong một thế giới rất nguy hiểm nơi những sự việc thuộc linh nhất bị đe dọa. Gia đình, tổ chức cơ bản trong thời tại thế và thời vĩnh cửu, đang bị các lực lượng hữu hình lẫn vô hình tấn công. Kẻ nghịch thù làm việc rất hăng hái. Mục tiêu của nó là gây ra thiệt hại. Nếu nó có thể làm suy yếu và phá hủy gia đình, thì nó đã thành công rồi.

Các Thánh Hữu Ngày Sau nhận ra tầm quan trọng siêu việt của gia đình và cố gắng sống sao cho kẻ nghịch thù không thể lén vào nhà của mình. Chúng ta tìm kiếm an toàn và an ninh cho bản thân mình và con cái của mình trong việc tôn trọng các giao ước mà chúng ta đã lập và làm những hành động vâng lời giản dị đòi hỏi nơi các tín đồ của Đấng Kỳ Tô.



vi vô luân được hợp pháp hóa đều không làm giảm bớt hậu quả thuộc linh nghiêm trọng từ việc vi phạm luật trình khiết của Thượng Đế mà ra.

Tất cả mọi người đều được sinh ra với Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, một ảnh hưởng đầy hương dẫn cho phép mỗi người nhận ra điều đúng với điều sai. Những gì chúng ta làm với ánh sáng đó và làm thế nào chúng ta đáp ứng được những thúc giục đó để sống ngay chính là một phần của thử thách trên trần thế.

“Vì này, Thánh Linh của Đấng Ky Tô được ban cho mọi người, để họ có thể biết phân biệt được thiện và ác; vậy nên, tôi chỉ cho các người biết cách xét đoán; vì bất cứ việc gì mời mọc làm điều thiện, và thuyết phục để tin nơi Đấng Ky Tô, đều do quyền năng và ân tứ của Đấng Ky Tô đưa lại; vậy nên các người có thể hiểu biết một cách rõ ràng rằng điều đó do Thượng Đế mà ra.”⁸

Mỗi người chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị để đáp ứng với sự soi dẫn và những thúc giục của Đức Thánh Linh. Chúa có một cách để ban cho tri thức tinh khiết vào tâm trí chúng ta nhằm nhắc nhở, hướng dẫn, giảng dạy và cảnh báo chúng ta. Mỗi con trai hay con gái của Thượng Đế có thể biết được những điều họ cần biết ngay lập tức. Hãy học cách tiếp nhận và hành động theo sự soi dẫn và mặc khải.

Trong tất cả những điều tôi đã đọc, giảng dạy và học hỏi, thì lẽ thật quý báu và thiêng liêng nhất mà tôi phải đưa ra là lời chứng đặc biệt của tôi về Chúa Giê Su Ky Tô. Ngài hằng sống. Tôi biết Ngài hằng sống. Tôi là nhân chứng của Ngài. Và tôi có thể làm chứng về Ngài. Ngài là Đấng Cứu Rỗi, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tôi chắc chắn về điều này. Tôi làm chứng về điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, “Unfinished Composition,” 2012.
2. Ê Sai 32:17.
3. Giáo Lý và Giao Ước 38:30.
4. Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 211.
5. Giáo Lý và Giao Ước 101:78.
6. An Ma 45:16.
7. Giảng 8:11.
8. Mô Rô Ni 7:16.

Ê Sai nói: “Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi.”²

Sự bình an đó cũng được hứa trong những mặc khải, trong đó Chúa phán: “Nếu các người đã chuẩn bị rồi thì các người sẽ không sợ hãi.”³

Quyền năng vô song của chức tư tế đã được ban cho để bảo vệ mái gia đình và những người ở trong đó. Người cha có thẩm quyền và trách nhiệm để dạy dỗ con cái mình và để ban phước cùng mang đến cho chúng các giáo lễ của phúc âm và mọi sự bảo vệ cần thiết khác của chức tư tế. Người cha phải cho thấy tình yêu thương và chung thủy cùng kính trọng người mẹ để con cái của họ có thể thấy được tình yêu đó.

Tôi đã bắt đầu biết được đức tin đó là một quyền năng thực sự chứ không phải chỉ là một cách thể hiện niềm tin. Có rất ít những điều nào lại mạnh mẽ hơn những lời cầu nguyện trung thành của một người mẹ ngay chính.

Hãy tự dạy mình và dạy cho gia đình của các anh chị em biết về ân tứ Đức Thánh Linh và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Các anh chị em sẽ không làm công việc vĩnh cửu nào vĩ đại hơn là ở bên trong nhà của mình.

Chúng ta biết rằng mình là con linh hồn của cha mẹ thiên thượng, rằng chúng ta đang ở đây trên thế gian để nhận được thể xác hữu diệt và được thử thách. Chúng ta là những người có thể xác hữu diệt đều có quyền năng đối với những kẻ không có thể

xác hữu diệt.⁴ Chúng ta được tự do để lựa chọn điều mình muốn và chọn các hành vi của mình, nhưng chúng ta không được tự do để lựa chọn các hậu quả. Hậu quả chắc chắn sẽ đến.

Quyền tự quyết được định nghĩa trong thánh thư là “tiêu chuẩn đạo đức,” có nghĩa là chúng ta có thể lựa chọn giữa thiện và ác. Kể nghịch thù tìm cách cám dỗ để lạm dụng quyền tự quyết về mặt đạo đức của chúng ta.

Thánh thư dạy chúng ta “Để mọi người có thể hành động theo giáo lý và nguyên tắc có liên quan đến tương lai, theo đúng tiêu chuẩn đạo đức mà ta đã ban cho họ, để mọi người có thể chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình vào ngày phán xét.”⁵

An Ma dạy rằng “Chúa chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may khoan dung nào.”⁶ Để hiểu được điều này, chúng ta cần phải tách rời tội lỗi khỏi người phạm tội.

Ví dụ, khi người ta giải đến trước Đấng Cứu Rỗi một người đàn bà bị bắt vì tội ngoại tình, hiển nhiên là có tội, nhưng Ngài đã kết thúc vụ án đó với câu phán này: “Hãy đi, đừng phạm tội nữa.”⁷ Đó là tinh thần của giáo vụ Ngài.

Khoan dung là một đức tính tốt, nhưng giống như tất cả các đức tính, khi thái quá thì tự nó biến thành một thói xấu. Chúng ta cần phải cẩn thận đối với “cái bẫy khoan dung” để không bị sa vào trong đó. Tính dễ dãi được tạo nên từ sự suy yếu của luật pháp trong nước để dung túng các hành



Bài của Giám Trợ Dean M. Davies
Đệ Nhị Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Một Nền Móng Vững Chắc

Chúng ta hãy chấp nhận lời mời của Đấng Cứu Rỗi để đến cùng Ngài. Chúng ta hãy xây dựng cuộc sống của mình trên một nền móng an toàn và vững chắc.

Vào ngày 17 tháng Mười năm 1989, trong khi lái xe về nhà sau khi làm việc, tôi đến gần một ngã tư đèn đỏ trên đường Market và Beale ở San Francisco, California. Vào lúc đó, tôi cảm thấy chiếc xe lắc mạnh và nghĩ: “Chắc hẳn tôi bị nổ lốp bánh xe.” Khi chiếc xe tiếp tục lắc, thì tôi thấy một chiếc xe buýt đang ở khá gần tôi và nghĩ rằng: “Chiếc xe buýt đó đã đụng vào tôi!” Rồi chiếc xe càng lắc mạnh hơn nữa, và tôi nghĩ: “Chắc hẳn tôi có bốn bánh xe bị nổ lốp!” Nhưng đó không phải là bánh xe bị nổ lốp hoặc xe buýt—mà là một trận động đất mạnh! Khi dừng xe lại ở đèn đỏ, thì tôi thấy vỉa hè cong lên giống như sóng biển lăn xuống đường Market. Trước mặt tôi là một văn phòng cao ốc lắc lư từ bên này sang bên kia, và gạch bắt đầu rớt xuống từ một tòa nhà cũ hơn ở bên trái của tôi trong khi mặt đất tiếp tục rung chuyển.

Trận động đất Loma Prieta xảy ra ở Vùng Vịnh San Francisco vào lúc 5 giờ 04 phút chiều ngày hôm đó và làm 12.000 người mất nhà cửa.

Trận động đất đó đã gây ra thiệt hại nặng nề ở Vùng Vịnh San Francisco, đáng chú ý nhất là trên mặt đất không

kiên cố ở San Francisco và Oakland. Ở San Francisco, Quận Marina đã được xây dựng trên một vùng đất thấp được tạo nên từ một hỗn hợp cát, rác rưởi, gạch vụn, và các vật liệu khác có chứa một tỷ lệ nước ngầm cao. Một phần của vùng đất thấp này gồm có gạch vụn được đổ vào Vịnh San Francisco sau trận động đất vào năm 1906 ở San Francisco.”¹

Vào khoảng năm 1915, các tòa nhà chung cư đã được xây dựng lên trên



vùng đất thấp đó. Trong trận động đất năm 1989, các chất bùn, cát, cùng với gạch vụn không trộn lẫn với nhau đã bị thấm nước nên đổi thành một khối giống như chất lỏng, làm cho các tòa nhà sụp đổ. Các tòa nhà này đã không được xây dựng trên một nền móng vững chắc.

Trận động đất Loma Prieta ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người, kể cả cuộc sống của tôi. Việc suy ngẫm về các sự kiện của ngày hôm đó đã tái xác nhận trong tâm trí của tôi rằng để thành công chống lại những cơn bão tố, động đất và thiên tai của cuộc đời, chúng ta phải xây dựng trên một nền móng vững chắc.

Hê La Man, vị tiên tri người Nê Phi, đã nói rõ về tầm quan trọng của việc xây dựng cuộc sống chúng ta trên một nền móng vững chắc, chính là nền móng của Chúa Giê Su Ky Tô: “Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỷ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được” (Hê La Man 5:12).

Trong việc phát triển các đền thờ trong thời cận đại, chúng ta lưu ý kỹ đến cách thiết kế, xây cất và sử dụng các vật liệu xây dựng. Tại địa điểm nơi một đền thờ sẽ được xây lên, các loại đất và địa chất đều được thử nghiệm triệt để. Các nghiên cứu về mưa, gió, và những thay đổi thời tiết trong khu vực đều được cân nhắc để một khi hoàn thành thì ngôi đền thờ có thể chịu đựng được không những bão tố và khí hậu chung trong khu vực đó, mà ngôi đền thờ này còn được thiết kế và bố trí để chịu đựng được các trận động đất, bão lụt, và các thiên tai



khác có thể xảy ra nữa. Trong nhiều đền thờ, các cột bằng bê tông hoặc thép được đóng sâu vào lòng đất để giữ chặt nền móng của ngôi đền thờ.

Giống như các nhà thiết kế và xây dựng trong thời đại của chúng ta, Đức Chúa Cha yêu mến và nhân từ cùng Vị Nam Tử của Ngài đã chuẩn bị kế hoạch, công cụ và các nguồn lực khác cho chúng ta sử dụng để chúng ta có thể xây dựng và hỗ trợ cuộc sống của mình được chắc chắn và vững bền. Kế hoạch này là kế hoạch cứu rỗi, kế hoạch hạnh phúc vĩ đại. Kế hoạch này đưa ra cho chúng ta một hình ảnh và sự hiểu biết rõ ràng về sự bắt đầu và kết thúc, cũng như các bước cần thiết, kể cả các giáo lệnh, là điều cần thiết cho mỗi con cái của Đức Chúa Cha để có thể trở lại nơi hiện diện của Ngài và sống với Ngài vĩnh viễn.

Đức tin, sự hối cải, phép báp têm, ân tứ Đức Thánh Linh, và việc kiên trì đến cùng là một phần của “các kế hoạch xây dựng” của cuộc sống. Những điều này giúp hình thành các nguyên tắc thiết yếu nhằm buộc chặt cuộc sống của chúng ta với Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô. Những điều này hình thành và dựng lên cơ cấu hỗ trợ của một đời người. Sau đó, cũng giống như sơ đồ của đền thờ có

“những đặc điểm” cho biết chỉ dẫn chi tiết về việc làm thế nào để hình thành và hợp nhất các thành phần thiết yếu, thì việc cầu nguyện, đọc thánh thư, dự phần Tiệc Thánh, cũng như tiếp nhận các giáo lệnh của chức tư tế thiết yếu đều trở thành “những đặc điểm” nhằm hợp nhất và kết nối với cấu trúc của cuộc sống.

Sự cân bằng trong việc áp dụng các đặc điểm này rất là thiết yếu. Ví dụ, trong quá trình đúc bê tông, để đạt được sức mạnh tối đa thì phải sử dụng chính xác số lượng cát, sỏi, xi măng, và nước. Nếu các yếu tố này có một số lượng không chính xác hoặc bị bỏ qua bất cứ phần nào, sẽ làm cho bê tông trở nên yếu và không có khả năng thực hiện chức năng quan trọng của nó.

Tương tự như vậy, nếu chúng ta không thiết lập một sự cân bằng thích hợp trong cuộc sống để cầu nguyện riêng hàng ngày và nuôi dưỡng từ thánh thư, củng cố hàng tuần từ việc dự phần Tiệc Thánh, và tham gia thường xuyên vào các giáo lễ của chức tư tế như các giáo lễ đền thờ, thì cấu trúc sức mạnh thuộc linh của chúng ta cũng có nguy cơ bị suy yếu.

Trong một bức thư gửi cho người Ê Phê Sô, Phao Lô đã nói điều đó

theo cách này, tức là cách chúng ta có thể áp dụng cho nhu cầu để chúng ta có được một sự phát triển cân bằng và hợp nhất giữa cá tính và tâm hồn: “cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp đặt cách hẳn hoi, để làm nên một đền thờ thánh trong Chúa” (Ê Phê Sô 2:21).

Việc cầu nguyện là một trong các nguyên tắc cơ bản nhất và là nền tảng quan trọng của đức tin và cá tính của chúng ta. Qua việc cầu nguyện, chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu mến, và lòng tận tụy lên Thượng Đế. Qua lời cầu nguyện, chúng ta có thể tuân phục ý muốn của mình theo ý muốn của Ngài và đổi lại chúng ta nhận được sức mạnh để làm cho cuộc sống của chúng ta phù hợp với những lời giảng dạy của Ngài. Việc cầu nguyện là con đường chúng ta có thể đi theo để tìm kiếm ảnh hưởng của Ngài và ngay cả sự mặc khải trong cuộc sống nữa.

An Ma dạy: “Hãy hội ý với Chúa trong mọi việc làm của mình, và Ngài sẽ hướng dẫn con đến điều thiện; phải, khi đêm đến, con nằm xuống, hãy nằm xuống trong Chúa, để Ngài chăm sóc con trong giấc ngủ của con. Khi sáng thức dậy, con hãy để lòng mình tràn đầy lời tạ ơn Thượng Đế; và nếu con làm được như vậy, thì con sẽ được nâng cao vào ngày sau cùng” (An Ma 37:37).

Việc chia sẻ những ý nghĩ, cảm nghĩ và ước muốn của mình với Thượng Đế qua lời cầu nguyện chân thành và chân thật phải là quan trọng và tự nhiên như thở và ăn đối với mỗi người chúng ta.

Việc tra cứu thánh thư đều đặn hàng ngày cũng sẽ củng cố đức tin và cá tính của chúng ta. Cũng như chúng ta cần thức ăn để nuôi dưỡng cơ thể, tinh thần và tâm hồn của chúng ta sẽ được bổ sung và củng cố bằng cách nuôi dưỡng những lời của Đấng Ky Tô như trong các bài viết của các vị tiên tri. Nê Phi dạy: “Các người hãy nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm” (2 Nê Phi 32:3).

Mặc dù việc đọc thánh thư là tốt, nhưng việc chỉ đọc thánh thư không thôi là không đủ để thấu đáo những

lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Việc tra cứu, suy ngẫm, và áp dụng những lời của Đấng Ky Tô như đã được giảng dạy trong thánh thư sẽ mang lại sự thông sáng và kiến thức vượt quá sự hiểu biết của con người trần thế chúng ta, điều này sẽ củng cố lòng cam kết của chúng ta và cung ứng thuộc linh tính để chúng ta làm xuất sắc nhất trong mọi tình huống.

Một trong các bước quan trọng nhất mà chúng ta có thể làm để củng cố cuộc sống của mình và vẫn luôn luôn gắn bó với nền tảng của Đấng Cứu Rỗi là việc xứng đáng dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần. Lễ Tiệc Thánh tạo điều kiện cho mọi tín hữu của Giáo Hội cơ hội để suy ngẫm về cuộc sống của mình trước, để xem xét các hành động hoặc những điều đáng lẽ phải làm nhưng đã không làm mà có thể cần phải hối cải, rồi sau đó để dự phần bánh và nước là biểu tượng thiêng liêng để tưởng nhớ tới thể xác và máu của Chúa Giê Su Ky Tô, làm một nhân chứng về Sự Chuộc Tội của Ngài. Nếu làm điều đó với lòng chân thành và khiêm nhường, thì chúng ta tái lập các giao ước vĩnh cửu, được thanh tẩy và thánh hóa, và nhận được lời hứa rằng chúng ta sẽ có Thánh Linh của Ngài luôn luôn ở với chúng ta. Thánh Linh hoạt động như là một loại vữa, một loại chất để

hàn gắn không phải chỉ để thánh hóa không thôi mà còn mang đến tất cả mọi điều để chúng ta ghi nhớ và làm chứng đi làm chứng lại về Chúa Giê Su Ky Tô. Việc xứng đáng dự phần Tiệc Thánh củng cố mối liên kết cá nhân của chúng ta với đá nền móng, chính là Chúa Giê Su Ky Tô.

Trong giáo vụ của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã dạy với tình yêu thương và rõ ràng về các giáo lý, nguyên tắc, cũng như các hành động cần thiết mà sẽ bảo tồn mạng sống của chúng ta và củng cố cá tính của chúng ta. Vào cuối Bài Giảng Trên Núi, Ngài đã phán:

“Vậy nên, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, ta sẽ ví kẻ đó như một người khôn ngoan biết cất nhà mình trên đá—

“Đầu mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nhưng nó không sụp đổ, vì nó đã được cất trên đá.

“Còn kẻ nào đã được nghe những lời này của ta mà không làm theo thì bị ví như kẻ ngu dại cất nhà mình trên cát—

“Rồi khi mưa sa, nước lụt, gió lay, xô động nhà ấy; nó sụp xuống, và sự sụp đổ ấy thật lớn lao làm sao” (3 Nê Phi 14:24–27; xin xem thêm Ma Thi Ơ 7:24–27).

Thưa các anh chị em, không ai trong chúng ta sẽ cố tình xây cất nhà

của mình, chỗ làm việc, hoặc các ngôi nhà thờ phượng thiêng liêng trên cát, đồng gạch vụn, hoặc không có sơ đồ và các vật liệu thích hợp. Chúng ta hãy chấp nhận lời mời của Đấng Cứu Rỗi để đến cùng Ngài. Chúng ta hãy xây dựng cuộc sống của mình trên một nền móng an toàn và vững chắc.

Tôi khiêm nhường làm chứng rằng bằng cách gắn bó cuộc sống của chúng ta với Chúa Giê Su Ky Tô và với Sự Chuộc Tội của Ngài, và bằng cách tuân theo kỹ kế hoạch của Ngài dành cho hạnh phúc của mình, kể cả việc cầu nguyện hàng ngày, học thánh thư hàng ngày, và hàng tuần dự phần Tiệc Thánh, thì chúng ta sẽ được củng cố, cá nhân chúng ta sẽ thực sự được tăng trưởng và có một sự cải đạo lâu dài, chúng ta sẽ được chuẩn bị kỹ hơn để chịu đựng những cơn bão tố và thiên tai của cuộc sống một cách thành công; chúng ta sẽ trải qua niềm vui và hạnh phúc đã được hứa; và chúng ta sẽ tin rằng cuộc sống của mình đã được xây dựng trên một nền móng vững chắc: một nền móng mà sẽ không bao giờ sụp đổ. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem “1989 Loma Prieta Earthquake,” wikipedia.org/wiki/1989_Loma_Prieta_earthquake.





Bài của Elaine S. Dalton

Chủ tịch Trung Ương Hội Thiếu Nữ Mới Vừa được Giải Nhiệm

Chúng Tôi là Các Con Gái của Cha Thiên Thượng

Là các con gái của Thượng Đế, mỗi người chúng ta đều độc nhất vô nhị và khác nhau về hoàn cảnh và kinh nghiệm. Tuy nhiên, phần vụ của chúng ta là quan trọng—vì chúng ta là quan trọng.

Mỗi tuần, các thiếu nữ trên khắp thế giới lặp lại chủ đề của Hội Thiếu Nữ. Trong bất cứ ngôn ngữ nào, tôi cũng không bao giờ cưỡng lại cảm giác của Thánh Linh khắp châu thân khi tôi nói hàng chữ đầu tiên: “Chúng tôi là các con gái của Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương chúng tôi, và chúng tôi yêu mến Ngài.”¹ Mỗi lần tôi nói những lời này, Thánh Linh đều khẳng định với tâm hồn tôi rằng những lời đó là đúng sự thật. Đó không phải chỉ là một lời khẳng định không thôi về nguồn gốc của chúng ta—về chúng ta là ai—mà còn thừa nhận rằng chúng ta là con gái của ai và con người mà chúng ta muốn trở thành. Chúng ta là con gái của một Đấng tôn cao!

Trong sự kêu gọi của tôi là chủ tịch Hội Thiếu Nữ, trong mỗi quốc gia và trên mọi lục địa, tôi đều gặp các thiếu nữ lòng đầy tự tin, ăn nói lưu loát, tràn đầy ánh sáng, họ trở nên tốt hơn nhờ công việc làm và thử thách, là những

người có đức tin thuần khiết và giản dị. Tôi gặp các thiếu nữ là những người thanh khiết và âm thầm tuân giữ giao ước một cách vững mạnh, là những người “đứng lên làm nhân chứng cho

Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.”² Tôi gặp các thiếu nữ đang tập trung vào các giá trị để củng cố mái gia đình và cố gắng luôn luôn xứng đáng để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng cùng tiếp nhận các giáo lễ của đền thờ.

Khi còn học đại học, tôi là thành viên của Đoàn Múa Dân Tộc Quốc Tế BYU. Một mùa hè nọ, nhóm của chúng tôi có đặc ân duy nhất để đi tham quan các phái bộ truyền giáo ở châu Âu. Đây là một mùa hè khó khăn đối với tôi vì một vài tháng trước đó cha tôi đã đột ngột qua đời. Trong khi chúng tôi đang ở Scotland, thì tôi trở nên đặc biệt chán nản. Đêm đó, chúng tôi biểu diễn tại một giáo đường, và rồi đi qua trụ sở truyền giáo ở cạnh bên sau khi trình diễn xong. Trong khi đang đi bộ, thì tôi nhìn thấy một tảng đá được đặt trong một khu vườn được gìn giữ rất sạch sẽ tại cửa ra vào. Trên tảng đá đó, tôi đọc những lời “cho dù ở đâu đi nữa, ta cũng nên làm đúng phần vụ của mình.” Vào lúc đó, tôi cảm thấy rằng thiên thượng đã đến với tôi để đưa ra cho tôi một sứ điệp. Những lời đó ghi sâu vào lòng tôi. Tôi biết là tôi đã được Cha Thiên Thượng biết đến. Tôi cảm thấy là tôi không đơn độc như mình nghĩ. Tôi đứng đó trong khu vườn ấy và khóc. “Cho dù ở đâu đi nữa, ta cũng nên làm đúng phần vụ của mình.” Câu nói giản dị đó đã thay đổi cách nhìn của tôi rằng Cha Thiên Thượng biết rõ



Sydney, Úc

tôi và có một kế hoạch cho cuộc sống của tôi. Thánh Linh mà tôi cảm nhận được đã giúp tôi hiểu rằng phần vụ của tôi là quan trọng.

Về sau, tôi biết được rằng câu nói này đã từng động viên tiên tri David O. McKay trong khi ông đang phục vụ với tư cách là một người truyền giáo trẻ tuổi ở Scotland. Ông đã nhìn thấy câu đó trên một tảng đá trước một tòa nhà vào một thời gian đầy chán nản trong cuộc sống của ông và trong lúc đi truyền giáo, và những lời đó đã ảnh hưởng đến ông. Nhiều năm sau, khi tòa nhà đó bị phá bỏ, ông đã thu xếp để có được tảng đá đó và đặt nó vào trong khu vườn tại trụ sở truyền giáo.³

Là các con gái của Thượng Đế, mỗi người chúng ta đều độc nhất vô nhị và khác nhau về hoàn cảnh và kinh nghiệm. Tuy nhiên, phần vụ của chúng ta là quan trọng—vì *chúng ta* là quan trọng. Một số chúng ta sẽ trải qua những khó khăn về sự qua đời hoặc ly dị của một người thân yêu. Một số người sẽ có sự nhàn hạ, và một số khác sẽ có những khó khăn. Một số sẽ được nổi tiếng, và một số chúng ta sẽ có cuộc sống hầu như vô danh không ai biết đến. Những đóng góp hàng ngày của chúng ta để nuôi dưỡng, giảng dạy và chăm sóc cho những người khác thậm chí đôi khi còn có thể tầm thường, nhỏ bé, khó khăn, và thấp kém, thế nhưng khi chúng ta nhớ đến dòng đầu tiên trong chủ đề của Hội Thiếu Nữ “Chúng tôi là các con gái của Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu thương chúng tôi”—thì câu này sẽ tạo ra mọi sự khác biệt trong cách đối phó và mối quan hệ của chúng ta.

Mới đây, người mẹ tuyệt vời 92 tuổi của tôi qua đời. Bà đã lặng lẽ rời bỏ kinh nghiệm trần thế này cũng như bà đã lặng lẽ sống trên thế gian này. Cuộc sống của bà không phải như bà đã dự kiến. Chồng bà, tức là cha tôi, đã qua đời khi ông 45 tuổi, bỏ lại bà với ba đứa con—tôi và hai anh em trai của tôi. Bà đã là góa phụ trong 47 năm. Bà đã nuôi sống gia đình chúng tôi bằng cách dạy học vào ban ngày và dạy piano vào ban tối. Bà chăm sóc cho người cha già của mình, là ông ngoại của tôi, ông tôi sống nhà bên cạnh. Bà đã chắc chắn rằng rằng mỗi người



chúng tôi đều có trình độ đại học. Thật ra, bà khẳng định về điều đó để chúng tôi có thể “là những người đóng góp.” Và bà không bao giờ phàn nàn. Bà tuân giữ các giao ước của mình, và vì bà đã làm như vậy, nên bà đã cầu khẩn quyền năng của thiên thượng để ban phước cho nhà của chúng tôi và đôi khi gửi đến các phép lạ. Bà dựa vào sức mạnh của lời cầu nguyện, chức tư tế, và các lời hứa giao ước. Bà đã trung tín trong sự phục vụ Chúa. Lòng tận tụy bền bỉ của bà đã củng cố chúng tôi là con cái của bà. Bà thường lặp lại câu phương châm của bà: “Ta, là Chúa, bị ràng buộc khi các người làm theo những điều ta phán; nhưng khi các người không làm theo những điều ta phán thì các người chẳng được lời hứa hẹn nào cả.”⁴ Và bà biết rằng đó là sự thật. Bà hiểu ý nghĩa của việc làm một người tuân giữ giao ước. Bà không bao giờ được thế giới biết tiếng. Bà không muốn được như thế. Bà hiểu rằng bà là ai và bà thuộc vào ai—một người con gái của Thượng Đế. Thật vậy, có thể nói rằng mẹ của tôi đã làm đúng phần vụ của mình.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley có lần đã nói:

“Chúng ta đừng bao giờ quên sức mạnh của người phụ nữ. Đó là những người mẹ đã thiết lập bầu không khí trong nhà. Đó là những người mẹ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con cái họ. Đó là những người mẹ đã

dạy trẻ sơ sinh biết cầu nguyện. . . . Đó là những người mẹ nuôi dưỡng chúng và dạy dỗ chúng trong đường lối của Chúa. Ảnh hưởng của họ là tối quan trọng. . . .

Họ là những người sáng tạo ra sự sống. Họ là những người nuôi dưỡng con cái. Họ là những người dạy dỗ các thiếu nữ. Họ là những người bạn đời không thể thiếu của chúng ta. Họ là những người cùng làm công việc xây dựng vương quốc của Thượng Đế. Vai trò của họ thật vĩ đại biết bao, sự đóng góp của họ thật kỳ diệu biết bao. Họ đã thêm vẻ rực rỡ vào cuộc sống biết bao.”⁵

Làm thế nào một người mẹ và một người cha làm cho một đứa con gái yêu quý thấm nhuần lẽ thật cao quý rằng nó là con gái của Thượng Đế? Làm thế nào chúng ta giúp nó rời bỏ thế gian này và bước vào vương quốc của Thượng Đế?

Trong một thế giới suy đồi về mặt đạo đức, các thiếu nữ cần các phụ nữ và những người đàn ông “đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.” Điều này chưa bao giờ quan trọng hơn bây giờ. Các thiếu nữ cần những người mẹ và họ cần những người chỉ bảo nêu gương đức hạnh của phụ nữ. Thừa những người mẹ, mối quan hệ của các chị em với con gái của mình cũng như tấm gương của các chị em là tối quan

trọng. Cách các chị em kính trọng cha của con gái mình, chức tư tế của anh ấy, và vai trò thiêng liêng của anh ấy sẽ được cho thấy và có thể được phản ánh trong thái độ và hành vi của con gái của các chị em.

Phần vụ mà tất cả chúng ta đều phải “làm đúng” là gì? Bản tuyên ngôn về gia đình ghi rất rõ ràng:

“Qua kế hoạch thiêng liêng, những người cha phải chủ tọa gia đình mình trong tình thương yêu và sự ngay chính và có trách nhiệm cung cấp cho những nhu cầu cần thiết của cuộc sống và bảo vệ cho gia đình mình. Những người mẹ có trách nhiệm chính yếu để nuôi dưỡng con cái mình. Trong các trách nhiệm thiêng liêng này, những người cha và người mẹ có bốn phận giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là những người bạn đời bình đẳng. . . .

“Chúng tôi khuyến cáo những cá nhân nào đã vi phạm các giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái hoặc không làm tròn các trách nhiệm gia đình, một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế.”⁶

Trong xã hội suy đồi của thời kỳ Mặc Môn, ông đã than rằng những người phụ nữ đã bị cướp đi điều thân yêu và quý giá nhất—đức hạnh và sự trinh khiết của họ.⁷

Một lần nữa, tôi nhắc lại sự kêu gọi hãy trở về với đức hạnh. Đức hạnh là sức mạnh và quyền năng của con gái của Thượng Đế. Thế giới sẽ như thế nào nếu đức hạnh—thói quen suy nghĩ và hành vi dựa trên đạo đức cao—các tiêu chuẩn, gồm có sự trinh khiết⁸—đã được phục hồi trong xã hội của chúng ta như là một giá trị cao quý nhất? Nếu tình trạng vô luân, hình ảnh sách báo khiêu dâm, và sự lạm dụng giảm bớt, thì hôn nhân sẽ ít tan vỡ hơn, cuộc sống ít bị tuyệt vọng hơn, và tâm hồn ít bị đau khổ hơn chăng? Nỗi chán nản, bệnh tật, ly dị và phá thai có giảm bớt không? Phương tiện truyền thông có thể cao quý và có khả năng hơn là thể hiện vật chất và làm giảm giá trị của các con gái quý báu của Thượng Đế không? Nếu tất cả nhân loại thực sự hiểu rõ tầm quan trọng của câu tuyên bố này: “Chúng tôi là các con gái của Cha Thiên Thượng, là Đấng yêu



thương chúng tôi” thì phụ nữ sẽ được kính trọng và đối xử như thế nào?

Cách đây vài năm, khi Trung Tâm Đại Hội sắp sửa khánh thành, thì tôi bước vào tòa nhà thiêng liêng này ở tầng ban công, đầu đội một cái mũ cứng và kính bảo hộ, sẵn sàng để hút bụi tẩm thảm mà chồng tôi đã giúp trả lên. Chỗ hiện nay đang đặt bục giảng lúc đó là một chiếc xe đổ đất, có nghĩa là bụi trong tòa nhà này rất dày và khi nó đã lắng xuống rồi, thì nó bám chặt vào tẩm thảm mới. Và vì vậy tôi đã hút bụi. Sau ba ngày, cái máy hút bụi nhỏ mà tôi mang từ nhà đến đã bị cháy!

Buổi trưa trước khi đại hội đầu tiên diễn ra trong tòa nhà mới, tuyệt diệu này thì chồng tôi gọi điện thoại cho tôi. Anh đang chuẩn bị trải tẩm thảm cuối cùng—dưới bục giảng lịch sử này.

Anh nói: “Anh muốn ký vào mặt sau của tẩm thảm này. Anh nên viết điều gì đây?”

Và tôi nói: “Mô Si A 18:9: ‘Đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu.’”

Trong một thời kỳ vô cùng khó khăn, đó là điều mà tôi thấy các thiếu nữ và các phụ nữ của Giáo Hội này đang làm. Họ mang đến ảnh hưởng tốt trên thế gian. Họ rất đức hạnh và gương mẫu, thông minh và cần cù. Họ

đang đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế. Họ đang tạo ra một sự khác biệt, vì họ *là* khác biệt. Họ đang làm đúng phần vụ của họ.

Cách đây nhiều năm, khi tôi đang hút bụi tẩm thảm này—cố gắng làm đúng phần vụ của mình—thì tôi không biết rằng một ngày nào đó tôi sẽ đứng đây và chạm chân vào tẩm thảm đặt dưới bục giảng này.

Là con gái của Thượng Đế, tôi đứng lên và làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống. Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Ngài là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Chính là qua sự hy sinh chuộc tội vô hạn của Ngài mà một ngày nào đó tôi sẽ trở về sống với Ngài—tôi đã được chứng tỏ, thanh khiết, và được làm lễ gắn bó trong một gia đình vĩnh cửu. Tôi sẽ luôn luôn ngợi khen Ngài về đặc ân được làm một người phụ nữ, một người vợ và một người mẹ. Tôi sẽ mãi mãi biết ơn đối với các phước lành của Cha Thiên Thượng dành cho tôi và vì tôi đã có thể quen biết với rất nhiều người con gái quý giá của Ngài trên khắp thế gian. Tôi làm chứng rằng chúng ta được một vị tiên tri của Thượng Đế hướng dẫn, Chủ Tịch Thomas S. Monson, và tôi biết ơn về những người nam ngay chính, là những người có quyền năng của chức tư tế ban phước cho cuộc sống của tôi. Và tôi sẽ mãi mãi biết ơn về sức mạnh mà tôi nhận được qua quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội vô hạn của Đấng Cứu Rỗi khi tôi tiếp tục cố gắng “làm đúng phần vụ của mình.” Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Sự Tiên Trián Cá Nhân của Hội Thiếu Nữ* (quyển sách nhỏ, 2009), 3.
2. Mô Si A 18:9.
3. Xin xem Matthew O. Richardson, “What E'er Thou Art, Act Well Thy Part”: John Allan's Albany Crescent Stone,” *Journal of Mormon History*, tập 33 (Mùa thu năm 2007), 31–61; Francis M. Gibbons, *David O. McKay: Apostle to the World, Prophet of God* (1986), 45.
4. Giáo Lý và Giao Ước 82:10.
5. Gordon B. Hinckley, “Standing Strong and Immovable,” *Buổi Họp Giới Lãnh Đạo Toàn Cầu*, ngày 10 tháng Giêng năm 2004, 21.
6. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
7. Xin xem Mô Rô Ni 9:9.
8. Xin xem *Sự Tiên Trián Cá Nhân của Hội Thiếu Nữ*, 70.



Bài của Anh Cả Craig A. Cardon
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Đấng Cứu Rỗi Muốn Tha Thứ

Chúa yêu thương chúng ta và muốn chúng ta hiểu rằng Ngài sẵn lòng tha thứ.

Trong thời gian giáo vụ trần thế của Đấng Cứu Rỗi, nhiều người đã đi theo Ngài, kể cả các thầy thông giáo và người Pha Ri Si, “từ các làng xứ Ga Li Lê, xứ Giu Đê, và thành Giê Ru Sa Lem đều đến.”¹ Một người bị bệnh nằm liệt giường mong muốn được chữa lành đã được đưa đến một nơi tụ họp đông người, nhưng không thể đến gần Đấng Cứu Rỗi, nên bạn bè của ông đã khiêng ông lên mái của ngôi nhà nơi Đấng Cứu Rỗi đang ở và chuyển người ấy xuống. Khi thấy cách biểu lộ đức tin như vậy, với mục đích lớn lao mà những người nghe Ngài chưa biết được, Đấng Cứu Rỗi phán: “Hỡi người, tội lỗi ngươi đã được tha.”²

Điều này hẳn đã làm cho người ấy ngạc nhiên—và mặc dù thánh thư không nói gì đến phản ứng của người ấy, người ấy có thể đã tự hỏi không biết Đấng Cứu Rỗi có thật sự hiểu lý do tại sao mình đến đó không.

Đấng Cứu Rỗi biết rằng nhiều người đi theo Ngài vì những phép lạ lớn lao của Ngài. Ngài đã biến nước thành rượu,³ đuổi các tà linh,⁴ chữa lành con trai của nhà quý tộc,⁵ một người cùi,⁶ bà mẹ vợ của Phi E Rơ⁷ và nhiều người khác nữa.⁸

Nhưng với người đàn ông bị liệt này, Chúa đã quyết định đưa ra bằng chứng cho người môn đồ lẫn người không tin về vai trò duy nhất của Ngài là Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Khi nghe những lời phán của Đấng Cứu Rỗi, các thầy thông giáo và người Pha Ri Si đã bắt đầu tranh luận với nhau, vì không hiểu nên họ đã nói những điều báng bổ trong khi kết luận rằng chỉ có Thượng Đế mới có thể tha thứ tội lỗi. Vì hiểu được ý nghĩ của họ, Đấng Cứu Rỗi đã phán cùng họ rằng:

“Các ngươi nghị luận gì trong lòng?”

“Nay nói rằng: Tội ngươi đã được tha, hoặc rằng: Ngươi hãy đứng dậy mà đi, thì bên nào dễ hơn?”⁹

Không chờ cho họ trả lời, Đấng Cứu Rỗi phán tiếp: “Vả, hầu cho các ngươi biết Con người ở thế gian có quyền tha tội: Ngài phán cùng kẻ bại rằng: Ta biểu ngươi đứng dậy, vác giường trở về nhà.”¹⁰ Và người này đã làm như vậy!

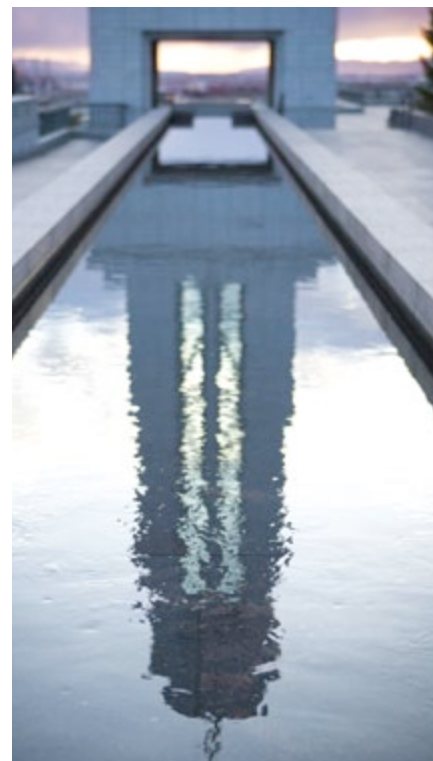
Bằng việc chữa bệnh thể xác một cách kỳ diệu này, Đấng Cứu Rỗi đã xác nhận với tất cả chúng ta về lẽ thật thuộc linh đầy quyền năng vô tận này: Con của Người tha thứ tội lỗi!

Mặc dù lẽ thật này đã được tất cả những người tin dễ dàng chấp nhận,

thì lẽ thật thiết yếu kèm theo lại không dễ dàng được thừa nhận: Đấng Cứu Rỗi tha thứ tội lỗi “ở thế gian,” và không phải chỉ vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng mà thôi. Ngài không tha thứ cho chúng ta trong tội lỗi của chúng ta.¹¹ Ngài không chấp nhận việc chúng ta trở lại với tội lỗi trong quá khứ.¹² Nhưng khi chúng ta hối cải và tuân theo phúc âm của Ngài, thì Ngài tha thứ cho chúng ta.¹³

Trong sự tha thứ này, chúng ta thấy quyền năng làm cho có khả năng và cứu chuộc của Sự Chuộc Tội được áp dụng một cách hài hòa và đầy ân điển. Nếu chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, thì quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội của Ngài củng cố chúng ta trong lúc hoạn nạn,¹⁴ và quyền năng cứu chuộc của Ngài thánh hóa chúng ta khi chúng ta “cởi bỏ con người thiên nhiên của mình.”¹⁵ Điều này mang lại hy vọng cho tất cả mọi người, nhất là những người cảm thấy rằng con người luôn luôn yếu kém vượt quá khả năng sẵn lòng giúp đỡ và cứu rỗi của Đấng Cứu Rỗi.

Nhằm mang đến một cơ hội cho Đấng Cứu Rỗi để làm sáng tỏ sự hiểu biết của chúng ta,¹⁶ có lần Phi E Rơ





“chẳng nhìn tội lỗi với một mảy may chấp nhận,”²⁵ nhưng Ngài phân biệt mức độ nghiêm trọng tương đối của một số tội lỗi. Ngài quy định rằng sẽ không tha thứ cho “sự phạm thượng đến Đức Thánh Linh.”²⁶ Ngài phán về mức độ nghiêm trọng của tội giết người²⁷ và nhấn mạnh đến mức độ nghiêm trọng của tội lỗi tình dục như là tội ngoại tình.²⁸ Ngài cho biết rằng về tội lỗi tình dục nghiêm trọng lặp đi lặp lại thì càng ngày càng khó nhận được sự tha thứ của Ngài.²⁹ Và Ngài đã phán rằng “kẻ nào phạm tội chống lại ánh sáng trọng đại hơn thì sẽ nhận sự kết tội nặng hơn.”³⁰ Tuy nhiên, với lòng thương xót của Ngài, Ngài cho phép chúng ta tiến triển hơn theo thời gian thay vì đòi hỏi được hoàn hảo ngay lập tức. Ngay cả với vô số tội lỗi do sự yếu kém của người trần thế, nếu chúng ta hối cải thường xuyên và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài, thì Ngài sẽ tha thứ đi và tha thứ lại.³¹

Bởi vì vậy, nên tất cả chúng ta, kể cả những người gặp khó khăn trong việc khắc phục thói nghiện ngập như lạm dụng chất thuốc hoặc hình ảnh sách báo khiêu dâm và những người gần gũi với những thứ này, đều có thể biết rằng Chúa sẽ nhận ra các nỗ lực ngay chính của chúng ta và sẽ nhân từ tha thứ khi đã hoàn toàn hối cải, “cho đến bảy mươi lần bảy.” Nhưng điều này không có nghĩa là người ta có thể *sẵn sàng* trở lại với tội lỗi mà không bị trừng phạt.³²

Chúa luôn luôn quan tâm đến tấm lòng của chúng ta,³³ và việc hợp lý hóa đức tin sai lạc thì không biện minh cho tội lỗi.³⁴ Trong gian kỳ này, Chúa cảnh báo một trong các tội tở của Ngài chống lại sự hợp lý hóa như vậy khi Ngài phán: “[Hắn] phải xấu hổ về đảng Nicolaitan và những điều khả ố bí mật của chúng.”³⁵ Người Nicolaitan là một giáo phái tôn giáo cổ xưa mà cho rằng họ được phép phạm tội tình dục nhờ vào ân điển của Chúa.³⁶ Đây là điều không làm Chúa hài lòng.³⁷ Lòng trắc ẩn và ân điển của Ngài không tha thứ cho chúng ta khi “tâm hồn [chúng ta] không được thỏa mãn. Và [chúng ta] không tuân theo lẽ thật, nhưng lại vui trong sự bất chính.”³⁸ Thay vì thế, sau khi chúng

đã hỏi xem ông nên tha thứ cho anh em mình bao nhiêu lần và rồi ông hỏi: “Có phải đến bảy lần chẳng?” Chắc chắn đó sẽ là quá đủ. Nhưng câu trả lời của Đấng Cứu Rỗi đã mở rộng tầm hiểu biết của chúng ta về lòng thương xót của Ngài: “Ta không nói cùng người rằng: đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy.”¹⁷

Chúa yêu thương chúng ta và muốn chúng ta hiểu rằng Ngài sẵn lòng tha thứ. Hơn 20 lần trong sách Giáo Lý và Giao Ước, Chúa phán với những người mà Ngài đang ngỏ lời: “tội lỗi người đã được tha,” hoặc những lời phán tương tự.¹⁸ Khoảng một nửa những lần đó, những lời phán của Chúa được nhắm riêng vào Tiên Tri Joseph Smith, đôi khi ngỏ cho một mình ông, đôi khi ngỏ với những người khác.¹⁹ Lần đầu tiên trong những lần này đã được ghi chép vào năm 1830, lần cuối cùng vào năm 1843. Như vậy, trong khoảng thời gian nhiều năm, Chúa đã nhiều lần phán với Joseph: “Tội lỗi người đã được tha.”

Trong khi Joseph không “phạm những tội tày đình,”²⁰ thì chúng ta

nhên nhớ rằng với rất ít ngoại lệ, “bảy mươi lần bảy” của Chúa không giới hạn sự tha thứ tội lỗi theo mức độ nghiêm trọng.

Chúa đã phán cùng các anh cả quy tụ lại ở Kirtland: “Ta muốn các người chế ngự thể gian; vậy nên ta sẽ có lòng thương hại các người.”²¹ Chúa biết những điều yếu kém của chúng ta và các hậu quả vĩnh cửu của “thể gian” đối với những người không hoàn hảo.²² Từ *vậy nên* trong câu này là lời khẳng định của Ngài rằng chỉ nhờ vào lòng trắc ẩn của Ngài mà cuối cùng chúng ta mới có thể “chế ngự thể gian.” Lòng trắc ẩn đó đã được thể hiện bằng cách nào? Ngài đã phán cùng với các anh cả đó ở Kirtland: “Ta đã tha tội cho các người.”²³ *Đấng Cứu Rỗi muốn tha thứ.*

Không một ai nên nghĩ rằng có sự tha thứ này mà không có sự hối cải. Quả thật, Chúa đã phán: “Ta, là Chúa, tha tội cho những kẻ nào biết thú tội trước mặt ta và cầu xin được tha thứ,” và rồi Ngài cảnh cáo họ thêm một điều kiện nữa: “những kẻ đã không phạm tội đưa tới sự chết.”²⁴ Mặc dù Chúa

ta làm hết sức mình,³⁹ lòng trắc ẩn và ân điển của Ngài là phương tiện qua đó “cuối cùng”⁴⁰ chúng ta chế ngự thế gian qua quyền năng làm cho có khả năng của Sự Chuộc Tội. Khi chúng ta khiêm nhường tìm kiếm ân tứ quý giá này, thì “những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với [chúng ta],”⁴¹ và nhờ vào sức mạnh của Ngài, chúng ta có thể làm điều mà mình không bao giờ có thể một mình làm được.

Chúa nhìn xem ánh sáng chúng ta đã nhận được,⁴² những ước muốn của lòng chúng ta,⁴³ và hành động của chúng ta,⁴⁴ và khi chúng ta hối cải và tìm kiếm sự tha thứ của Ngài, Ngài sẽ tha thứ. Khi xem xét cuộc sống của mình và cuộc sống của những người thân yêu và quen biết của mình, thì chúng ta cũng nên sẵn sàng để tha thứ cho mình và những người khác.⁴⁵

Sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* nói về nỗi khó khăn trong việc khắc phục thói nghiện ngập và khuyến khích các vị lãnh đạo chức tư tế và các tín hữu “không bị sững sờ hay nản chí” nếu những người tâm đạo hoặc các tín hữu mới tiếp tục vật vả đối với các vấn đề như vậy. Thay vào đó, chúng ta được khuyên bảo nên “cho thấy sự tin tưởng nơi cá nhân đó và không xét đoán . . . [xem] nó như là một bước lùi tạm thời và có thể thông cảm được.”⁴⁶ Chúng ta có thể làm ít hơn với con cái hoặc những người trong gia đình chúng ta đang vật vả với những vấn đề tương tự, đã tạm thời đi lạc ra khỏi con đường ngay chính không? Chắc chắn là họ đáng nhận được sự kiên định, kiên nhẫn và tình yêu thương của chúng ta—vâng, sự tha thứ của chúng ta.

Trong đại hội trung ương vào tháng Mười vừa qua, Chủ Tịch Monson đã khuyên nhủ:

“Chúng ta cần phải nhớ rằng con người có thể thay đổi. Họ có thể từ bỏ những thói quen xấu. Họ có thể hối cải những điều phạm giới của họ. . .

“ . . . Chúng ta có thể giúp họ khắc phục những khuyết điểm của họ. Chúng ta cần phải phát huy khả năng để thấy những người khác *không phải* là con người hiện tại mà là con người họ có thể trở thành.”⁴⁷

Tại một đại hội ban đầu của Giáo Hội, tương tự như đại hội này, Chúa đã phán bảo các tín hữu:

“Thật vậy, ta nói cho các người hay, các người thanh sạch, nhưng không phải tất cả đều. . .

“*Vì tất cả mọi xác thịt* đều bại hoại trước mặt ta. . .

“ . . . vì quả thật một số các người có tội trước mặt ta, *nhưng ta sẽ thương xót cho sự yếu kém của các người.*”⁴⁸

Sứ điệp của Ngài cũng giống như vậy trong ngày nay.

Cha Thiên Thượng biết những gì chúng ta đang trải qua, rằng chúng ta đều phạm tội và “thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”⁴⁹ nhiều lần. Ngài gửi Vị Nam Tử của Ngài đến, là Đấng “biết sự yếu kém của loài người và cách thức để cứu giúp những kẻ bị cám dỗ.”⁵⁰ Vị Nam Tử dạy chúng ta phải “luôn luôn cầu nguyện để [chúng ta] *không* rơi vào cám dỗ.”⁵¹ Chúng ta được phán bảo phải “van xin *lòng thương xót* của [Thượng Đế]; vì Ngài có quyền lực để giải cứu.”⁵² Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho chúng ta phải hối cải⁵³ và tha thứ.⁵⁴ Và mặc dù sự hối cải không phải là dễ dàng, nhưng nếu chúng ta cố gắng hết sức mình để tuân theo phúc âm của Ngài, thì Ngài ban cho lời hứa này: “Thật vậy, ta nói cho các người hay, mặc dù [các người] đã phạm tội, *nhưng lòng ta đầy sự*



thương hại đối với [các người]. Ta sẽ không hoàn toàn xua đuổi [các người]; và trong ngày thịnh nộ, ta sẽ nhớ đến sự thương xót.”⁵⁵ Đấng Cứu Rỗi muốn tha thứ.

Mỗi tuần Đại Ca Đoàn Mormon Tabernacle bắt đầu phần phát sóng đầy soi dẫn với những lời làm nâng cao tinh thần của bài thánh ca quen thuộc của William W. Phelps “Gently Raise the Sacred Strain.” Những lời đầy an ủi của câu thứ tư không được quen thuộc lắm:

Chúa là Đấng Thánh.

Lời Ngài thật quý báu:

Hối cải và sống theo . . . ;

Cho dù tội lỗi các người có

đỏ như hồng điều,

*Ôi, hãy hối cải, và Ngài sẽ tha thứ.*⁵⁶

Tôi mời các anh chị em hãy ghi nhớ và tin tưởng những lời của Chúa và sử dụng đức tin nơi Ngài để hối cải.⁵⁷ Ngài yêu thương các anh chị em. Ngài muốn tha thứ. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHỨ

1. Lu Ca 5:17; xin xem thêm Mác 2:2.
2. Lu Ca 5:20; xin xem thêm Ma Thi Ơ 9:2; Mác 2:5.
3. Xin xem Giảng 2:1–11.
4. Xin xem Mác 1:21–28; Lu Ca 4:33–37.
5. Xin xem Giảng 4:46–54.
6. Xin xem Ma Thi Ơ 8:1–4; Mác 1:40–45; Lu Ca 5:12–15.
7. Xin xem Ma Thi Ơ 8:14–15; Mác 1:29–31; Lu Ca 4:38–39.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 8:16–17; Mác 1:32–34; Lu Ca 4:40–41.
9. Lu Ca 5:22–23; xin xem thêm Ma Thi Ơ 9:3–5; Mác 2:6–9.
10. Lu Ca 5:24; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Ma Thi Ơ 9:6–7; Mác 2:10–12.
11. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:9–10; An Ma 11:34, 37; Hê La Man 5:10–11.
12. Xin xem 2 Phi E Rơ 2:20; Gia Cơ 2:10; Giáo Lý và Giao Ước 82:7.
13. Xin xem Ê Sai 1:18; Giê Rê Mi 31:34; Lu Ca 7:36–50; Ê Nốt 1:5; An Ma 24:10; Mô Rô Ni 6:8; Giáo Lý và Giao Ước 1:32; 58:42–43.
14. Xin xem Gia Cốp 4:7; An Ma 14:26; Mô Rô Ni 10:7.
15. Mô Si A 3:19; xin xem thêm 2 Nê Phi 10:24–25.
16. Xin xem An Ma 32:28, 34.
17. Ma Thi Ơ 18:21–22; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Lu Ca 17:1–4.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:5–7; 25:3; 29:3; 31:5; 36:1; 50:36; 60:6–7; 61:2; 62:3; 64:1–4, 5–7, 15–17; 75:6–8; 82:1; 84:60–61; 90:1, 6; 108:1; 110:5; 112:3; 124:74–76, 78; 132:50.

19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:5–7; 29:3; 60:6–7; 61:2; 62:3; 64:5–7; 84:60–61; 90:1; 110:5; 132:50.
20. Joseph Smith—Lịch Sử 1:28.
21. Giáo Lý và Giao Ước 64:2; sự nhấn mạnh được thêm vào.
22. Xin xem 1 Nê Phi 20:9–11; Giáo Lý và Giao Ước 24:2; 50:41; 63:47; 108:1–8.
23. Giáo Lý và Giao Ước 64:3.
24. Giáo Lý và Giao Ước 64:7.
25. Giáo Lý và Giao Ước 1:31; xin xem thêm các câu 32–33; An Ma 45:16.
26. Giáo Lý và Giao Ước 132:27; xin xem thêm Ma Thi Ố 12:31; Lu Ca 12:10.
27. Xin xem Sáng Thế Ký 20:13; Mô Si A 13:21; Giáo Lý và Giao Ước 132:19; Môi Se 5:31–36.
28. Xin xem An Ma 39:5; Giáo Lý và Giao Ước 42:24–26.
29. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 42:22–26, 75–78, 80–82; 63:13–17; 76:103.
30. Giáo Lý và Giao Ước 82:3; xin xem thêm Giảng 15:22.
31. Xin xem Mô Rô Ni 6:8.
32. Xin xem Mô Si A 15:26.
33. Xin xem 1 Sa Mu Ên 16:7; Thi Thiên 24:3–4; Châm Ngôn 23:7; Ma Thi Ố 15:18–20; Mác 7:20–23; Hê Bơ Rơ 3:12; 3 Nê Phi 12:19; Giáo Lý và Giao Ước 59:8; 64:34.
34. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:29–30; 121:37.
35. Giáo Lý và Giao Ước 117:11.
36. Xin xem Bible Dictionary, “Nicolaitans.”
37. Xin xem Khải Huyền 2:6, 15.
38. Giáo Lý và Giao Ước 56:15.
39. Xin xem 2 Nê Phi 25:23; Giáo Lý và Giao Ước 138:4.
40. Môi Se 7:21.
41. Ê The 12:27.
42. Xin xem Giảng 15:22; Giáo Lý và Giao Ước 1:33; 82:3.
43. Xin xem An Ma 41:5–6; 3 Nê Phi 9:20; Giáo Lý và Giao Ước 137:9.
44. Xin xem 1 Nê Phi 15:33; An Ma 41:3–4; Giáo Lý và Giao Ước 137:9.
45. Xin xem Ma Thi Ố 6:14–15; Giáo Lý và Giao Ước 64:8–10; 98:39–48.
46. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 189.
47. Thomas S. Monson, “Nhìn Thấy Những Người Khác như là Con Người Họ Có Thể Trở Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 68, 69; sự nhấn mạnh được thêm vào.
48. Giáo Lý và Giao Ước 38:10–11, 14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
49. Rô Ma 3:23.
50. Giáo Lý và Giao Ước 62:1; xin xem thêm An Ma 7:12.
51. Giáo Lý và Giao Ước 61:39; sự nhấn mạnh được thêm vào.
52. An Ma 34:18; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm 2 Nê Phi 31:19; An Ma 7:14.
53. Xin xem Hê La Man 13:11; Giáo Lý và Giao Ước 19:4, 13–21.
54. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 64:8–10.
55. Giáo Lý và Giao Ước 101:9; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 82:1–7.
56. “Gently Raise the Sacred Strain,” *Hymns*, số 146.
57. Xin xem An Ma 34:15–17.



Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

“Đây Là Công Việc của Ta và Sự Vinh Quang của Ta”

Thượng Đế đã ban quyền năng của Ngài một cách rộng rãi cho những người nào chấp nhận và kính trọng chức tư tế của Ngài, là điều dẫn đến các phước lành đã được hứa về sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu.

Thưa Chủ Tịch Packer, chúng tôi đều đang mong chờ nghe bài thơ tuyệt vời ấy khi chủ tịch 98 tuổi. Thật là một lời chỉ dẫn kỳ diệu mà ông đã cho chúng ta.

Cách đây một vài tuần, vào một đêm mùa đông giá lạnh và u ám, vợ tôi là Barbara và tôi nhìn lên bầu trời lòng đầy thán phục. Hàng triệu ngôi sao dường như chiếu sáng và đẹp một cách đặc biệt. Sau đó tôi gở tới sách *Trân Châu Vô Giá* và với nỗi kinh ngạc đọc lời mà Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi Se: “Và ta đã sáng tạo ra vô số thế giới; và ta cũng sáng tạo ra chúng vì mục đích riêng của ta; và ta sáng tạo ra chúng qua Vị Nam Tử, tức là Con Độc Sinh của ta” (Môi Se 1:33).

Trong thời kỳ của chúng ta, kính viễn vọng không gian Hubble xác nhận tầm quan trọng của điều mà Môi Se đã thấy. Các nhà khoa học của Hubble nói rằng dải Ngân Hà, mà trong đó trái đất và mặt trời của chúng ta chỉ là một phần rất nhỏ, được ước

tính chỉ là một trong hơn 200 tỷ thiên hà tương tự. Đối với tôi điều đó rất là khó hiểu, không thể hiểu được, các tạo vật của Thượng Đế quá vĩ đại và quá rộng lớn.

Thưa các anh chị em, quyền năng qua đó trời và đất đã và đang được tạo dựng chính là chức tư tế. Những người trong chúng ta là tín hữu của Giáo Hội biết rằng quyền năng của chức tư tế này bắt nguồn từ Thượng Đế Toàn Năng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chức tư tế không những chỉ là quyền năng qua đó trời và đất được tạo dựng mà còn là quyền năng mà Đấng Cứu Rỗi đã sử dụng trong giáo vụ trần thế của Ngài để thực hiện các phép lạ, để ban phước và chữa lành người bệnh, để làm cho người chết sống lại, và, với tư cách là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, để chịu đựng đau đớn cùng cực trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ—như vậy để làm tròn các luật pháp của công lý với lòng thương xót và cung ứng Sự



Chuộc Tội vô hạn cùng khắc phục cái chết thể xác nhờ vào Sự Phục Sinh.

Chính là các chìa khóa của thẩm quyền chức tư tế này và quyền năng đi kèm theo mà Ngài đã ban cho Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng cũng như Các Sứ Đồ khác của Ngài để ban phước cho những người khác và để ràng buộc trên trời những gì đã được ràng buộc dưới thế gian.

Quyền năng của chức tư tế là một ân tứ thiêng liêng và thiết yếu của Thượng Đế. Quyền năng này khác với thẩm quyền của chức tư tế, tức là sự cho phép để hành động trong danh của Thượng Đế. Sự cho phép hoặc sắc phong đó được ban cho qua phép đặt tay. Quyền năng của chức tư tế chỉ đến khi nào những người sử dụng quyền năng này là xứng đáng và hành động phù hợp theo ý muốn của Thượng Đế. Như Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Chúa đã ban cho tất cả chúng ta, là những người nắm giữ chức tư tế, một phần thẩm quyền của Ngài, nhưng chúng ta chỉ có thể sử dụng các quyền năng của thiên

thượng căn cứ vào mức độ ngay chính cá nhân của mình mà thôi” (“Boys Need Heroes Close By,” *Ensign*, tháng Năm năm 1976, 45).

Trong những ngày vinh quang của Sự Phục Hồi và tái lập Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trên thế gian ngày nay, Giảng Báp Tít, Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng; Môi Se, Ê Li A; và Ê Li đã đến thế gian và phục hồi qua Tiên Tri Joseph Smith tất cả các chìa khóa và thẩm quyền của chức tư tế cho công việc của Thượng Đế vào những ngày sau này.

Chính là qua các chìa khóa này, thẩm quyền này, và quyền năng này mà Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô được tổ chức ngày nay, với Đấng Kỵ Tô đứng đầu hướng dẫn vị tiên tri tại thế của Ngài, Thomas S. Monson, và được phụ giúp một cách thích hợp bởi Các Sứ Đồ đã được kêu gọi và sắc phong.

Trong kế hoạch vĩ đại của Cha Thiên Thượng, là kế hoạch ban quyền năng của chức tư tế cho những người nam, những người nam có trách nhiệm duy nhất để thi

hành chức tư tế, nhưng họ không phải là chức tư tế. Những người nam và những người nữ có vai trò khác nhau nhưng bình đẳng. Cũng như một người phụ nữ không thể thụ thai một đứa bé nếu không có một người đàn ông, vì vậy, một người đàn ông không thể sử dụng đầy đủ quyền năng của chức tư tế để thiết lập một gia đình vĩnh cửu nếu không có một người phụ nữ. Nói cách khác, trong viễn cảnh vĩnh cửu, khả năng sinh sản và quyền năng của chức tư tế được vợ chồng cùng chia sẻ với nhau. Và khi là vợ chồng, một người đàn ông và một người phụ nữ cần phải cố gắng tuân theo Cha Thiên Thượng. Các đức tính yêu thương, khiêm nhường và kiên nhẫn của người Kỵ Tô hữu cần phải là trọng tâm điểm của họ khi họ tìm kiếm các phước lành của chức tư tế trong cuộc sống của họ và cho gia đình của họ.

Là điều thiết yếu để chúng ta hiểu rằng Cha Thiên Thượng đã cung ứng một con đường cho tất cả các con trai và con gái của Ngài để có thể nhận

được các phước lành của quyền năng chức tư tế và được quyền năng này củng cố. Trọng tâm của kế hoạch của Thượng Đế dành cho con cái linh hồn của Ngài là lời phán này của chính Ngài: “Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người” (Môi Se 1:39).

Trong điều mặc khải được ban cho Tiên Tri Joseph Smith trong tiết 81 sách Giáo Lý và Giao Ước, Chúa giải thích rằng quyền năng của chức tư tế được sử dụng để “cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược” (câu 5).

“Và bằng cách làm những việc này, người sẽ làm một lợi ích lớn nhất cho đồng loại mình và sẽ làm gia tăng vinh quang của Đấng là Chúa của người” (GLGU 81:4).

Khi chúng ta hình dung ra việc cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược, thì tôi nhớ tới chuyện một đứa bé bảy tuổi dễ thương cho ông nội của nó thấy một cây cà chua nhỏ mà nó đã bắt đầu trồng từ hạt giống, đó là một phần dự án của trường học cho học sinh lớp hai.

Nó giải thích rằng từ một hạt giống nhỏ bé sẽ mọc lên một cái cây. Và nếu được chăm sóc, thì cái cây đó sẽ sinh ra nhiều trái cà chua, rồi mỗi trái cà chua sẽ có nhiều hạt giống.

Nó nói: “Và nếu tất cả những hạt giống đó được trồng và sinh ra thêm nhiều trái cà chua nữa, và nếu ta trồng tất cả các hạt giống đó, thì trong một vài mùa nữa ta sẽ có hàng triệu trái cà chua.

Với nỗi ngạc nhiên, nó nói: “*Tất cả những điều này xảy ra từ một hạt giống nhỏ.*”

Nhưng sau đó nó nói: “Suýt nữa là cháu làm chết cái cây của cháu rồi. Cháu bỏ nó trong một căn phòng tối và quên tưới nước. Khi cháu nhớ đến cái cây đó, thì nó héo tàn và trông như đã chết rồi. Cháu khóc vì nghĩ tới hàng triệu trái cà chua đó sẽ không bao giờ mọc lên cả.”

Sau đó, nó đã phấn khởi nói với ông nội của nó về “phép lạ” đã xảy ra.

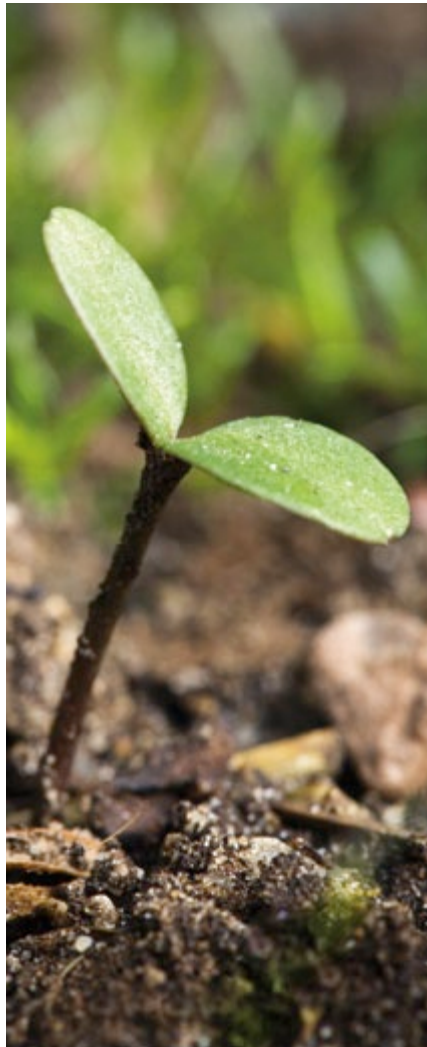
Nó giải thích, “Mẹ cháu nói có thể

cái cây không chết. Có thể nó chỉ cần nước và ánh sáng để sống lại.”³

“Và mẹ cháu đã nói đúng. Cháu tưới nước cho cái cây đó và đặt bên cửa sổ để cho có ánh sáng.” Nó hỏi: “Và ông đoán xem điều gì đã xảy ra? Cái cây đó đã sống lại, và bây giờ cháu sẽ trồng hàng triệu trái cà chua!”

Cây cà chua nhỏ của đứa bé ấy, đầy tiềm năng nhưng quá yếu ớt và tàn héo vì vô tình bị bỏ bê, đã được thêm sức và sống lại nhờ sự chăm nom giản dị bằng nước và ánh sáng bằng tình yêu thương và bàn tay chăm sóc của đứa bé.

Thưa các anh chị em, là con cái linh hồn thật sự của Cha Thiên Thượng nhân từ, chúng ta có tiềm năng thiêng liêng, không giới hạn. Nhưng nếu không cẩn thận, chúng ta có thể trở thành giống như cây cà chua héo tàn ấy. Chúng ta có thể rời xa giáo lý và phúc âm chân chính của Đấng Kỵ Tô và trở nên suy dinh dưỡng về phần thuộc linh và héo tàn, đã loại bỏ khỏi mình ánh sáng thiêng liêng và nước sự sống của tình yêu



thương vĩnh cửu cũng như quyền năng chức tư tế của Đấng Cứu Rỗi.

Những người nắm giữ chức tư tế không luôn luôn cố gắng để kính trọng chức tư tế bằng cách phục vụ gia đình của chúng ta và những người khác thì sẽ giống như những người không *nhận được* các phước lành vốn có trong quyền năng của chức tư tế, và chắc chắn sẽ héo tàn phần thuộc linh, tự loại bỏ mình khỏi các chất dinh dưỡng cần thiết của phần thuộc linh, ánh sáng, và quyền năng của Thượng Đế trong cuộc sống của họ—cũng giống như cây cà chua đầy tiềm năng nhưng bị bỏ quên và héo tàn.

Cũng một quyền năng chức tư tế đó đã tạo ra các thế giới, thiên hà, và vũ trụ có thể và nên là một phần cuộc sống của chúng ta để cứu giúp, củng cố, và ban phước cho các gia đình, bạn bè, cũng như hàng xóm của chúng ta—nói cách khác, để làm những điều mà Đấng Cứu Rỗi sẽ làm nếu Ngài đang phục sự ở giữa chúng ta ngày nay.

Và mục đích chính của quyền năng chức tư tế này là nhằm ban phước, thánh hóa, và thanh tẩy chúng ta để chúng ta có thể sống cùng với gia đình của mình nơi hiện diện của cha mẹ thiên thượng, được ràng buộc bởi những ân chứng của chức tư tế, tham gia vào công việc kỳ diệu của Thượng Đế và Chúa Giê Su Kỵ Tô trong việc phát triển mãi mãi ánh sáng và vinh quang của *hai Ngài*.

Vì mục đích này, nên cách đây một vài tháng, tôi đã có cơ hội tham gia vào việc trình bày một video về sự huấn luyện giới lãnh đạo trên toàn thế giới tên là *Củng Cố Gia Đình và Giáo Hội qua Chức Tư Tế*.

Đĩa DVD đầy sáng tạo và hướng dẫn này được phiên dịch sang 66 ngôn ngữ. Video này dạy về việc làm thế nào quyền năng của chức tư tế có thể ban phước, truyền sức sống, và đem lại sức sống mới cho cuộc sống của chúng ta, cuộc sống của gia đình chúng ta, cũng như của tất cả các tín hữu của Giáo Hội.

Video này cho chúng ta thấy tất cả mọi người—nam, nữ, trẻ em, kết hôn, góa bụa, hoặc độc thân; bất cứ hoàn cảnh của chúng ta là gì đi nữa—làm thế nào chúng ta có thể là người dự phần

vào các phước lành của chức tư tế. Có một vài phân đoạn 8 đến 12 phút để giải thích các chìa khóa, thẩm quyền, và quyền năng của chức tư tế và làm thế nào điều này củng cố các cá nhân, gia đình, và Giáo Hội.

Một cảnh đặc biệt được quay trong căn nhà tiền phong rất nhỏ của bà cô của mẹ tôi, Mary Fielding Smith. Bà là góa phụ của Hyrum, anh trai của Tiên Tri Joseph. Là một người mẹ độc thân, qua đức tin mạnh mẽ của bà nơi chức tư tế, bà đã khẩn cầu và dựa vào quyền năng đó để nuôi dạy và ban phước cho các con của mình trong tình yêu thương và ánh sáng của phúc âm. Ngày nay con cháu của bà là hàng ngàn các vị lãnh đạo và tín hữu trung thành của Giáo Hội đều cảm ơn bà về đức tin, lòng can đảm và tấm gương của bà.

Chương trình huấn luyện mới dành cho giới lãnh đạo này bây giờ đã có sẵn trên internet tại mạng LDS.org để cho tất cả mọi người xem và cảm nhận. Các anh chị em có thể xem trực tiếp chương trình này từ mạng LDS.org, hoặc các anh chị em có thể tải nó vào máy vi tính, điện thoại thông minh, hoặc các thiết bị bảng của mình (wwlt.lds.org).

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã yêu cầu “các chủ tịch đoàn giáo khu và các giám trợ đoàn nên để dành một hoặc nhiều buổi họp hội đồng của giáo khu hoặc tiểu giáo khu để xem [toàn bộ] DVD này. Các hội đồng giáo khu và tiểu giáo khu nên thảo luận cách thực hiện những lời dạy đã được trình bày” (Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 1 tháng Hai năm 2013).

Nội dung của chương trình này sẽ soi dẫn và động viên các thành viên trong các nhóm túc số chức tư tế, Hội Phụ Nữ, Trường Chủ Nhật, Hội Thiếu Nữ, Hội Thiếu Niên (nhất là những người chuẩn bị đi truyền giáo) và trong các buổi họp Hội Thiếu Nhi hoặc trong các buổi họp phối hợp vào ngày Chủ Nhật thứ năm trong tháng. Sau đó, các thành viên hội đồng sẽ có thể khuyến khích cá nhân và các bậc cha mẹ sử dụng phần trình bày này với gia đình của họ. Thưa các anh chị em, chương trình huấn luyện giới lãnh đạo này là dành cho mọi tín hữu của



Giáo Hội. Các bậc cha mẹ hãy xem lại, chia sẻ, và thảo luận điều các anh chị em học được và cảm nhận với con cái của mình, cũng như để cho chúng xem và cũng làm như vậy với các anh chị em để gia đình của các anh chị em có thể được củng cố qua chức tư tế.

Chúa Giê Su phán:

“Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống” (Giăng 7:37).

“Nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời” (Giăng 4:14).

“Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, . . . có ánh sáng của sự sống” (Giăng 8:12).

Nếu có bất cứ người nào trong các anh chị em cảm thấy đức tin hoặc chứng ngôn của mình về kế hoạch của Cha Thiên Thượng là ít hơn mức độ mà mình biết là phải nhiều hơn, thì hãy tập trung thêm vào Đấng Cứu Rỗi. Hãy để cho sự sáng và nước sự sống của Ngài làm cho các anh chị em và cho gia đình của các anh chị em điều mà một chút nước và ánh sáng đã làm trong việc mang lại sự sống cho cây cà chua suy yếu.

Giờ đây, tôi đã bắt đầu kinh ngạc và khâm phục trước những sáng tạo của Thượng Đế qua quyền năng của chức tư tế. Tôi đứng ở đây tự hỏi, như tôi nghĩ rằng hầu hết các anh chị em

cũng như tôi tự hỏi rằng quyền năng của Thượng Đế để hướng dẫn và ban phước cho chúng ta có bao giờ được thấu hiểu một cách trọn vẹn không. Điều đó thật là vĩ đại, thật là hùng vĩ, thật là đầy quyền năng.

Joseph Smith nói: “Chức Tư Tế là một nguyên tắc vĩnh cửu, và tồn tại với Thượng Đế từ vĩnh cửu, và sẽ tồn tại tại đời đời, đã có từ lúc không có ngày bắt đầu hay năm kết thúc” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* [2007], 104).

Thượng Đế đã ban quyền năng của Ngài một cách rộng rãi cho những người nào chấp nhận và kính trọng chức tư tế của Ngài, là điều dẫn đến các phước lành đã được hứa về sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu.

Tôi làm chứng rằng công việc của Chúa Giê Su Ky Tô được thực hiện qua chức tư tế. Đó là quyền năng mà qua đó Cha Thiên Thượng và Con Trai Yêu Dấu của Ngài đã sáng tạo thế gian này và bắt đầu kế hoạch hạnh phúc vĩ đại vì lợi ích của chúng ta. Cầu xin cho chúng ta được khôn ngoan và tìm cách củng cố cuộc sống của mình, cuộc sống của gia đình mình, và Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô qua quyền năng của chức tư tế của Thượng Đế là lời cầu nguyện khiêm nhường của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

“Hãy Đến cùng Ta”

Bằng lời nói và tâm gương của Ngài, Đấng Ky Tô đã cho chúng ta thấy làm thế nào để đến gần Ngài hơn.

Tôi biết ơn được có mặt với các anh chị em trong đại hội này của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đây là Giáo Hội của Ngài. Chúng ta mang lấy danh Ngài khi bước vào vương quốc của Ngài. Ngài là Thượng Đế, Đấng Sáng Tạo, và Đấng hoàn hảo. Chúng ta là những người trần thế bị lệ thuộc vào cái chết và tội lỗi. Tuy nhiên, nhờ vào tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta và gia đình, nên Ngài mời gọi chúng ta đến gần Ngài. Sau đây là những lời của Ngài: “Hãy lại gần ta, rồi ta sẽ đến gần các ngươi; hãy tận tụy tìm kiếm ta, rồi các ngươi sẽ tìm thấy ta; hãy cầu xin, rồi các ngươi sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các ngươi.”¹

Vào mùa Phục Sinh này, chúng ta được nhắc nhở về lý do tại sao chúng ta yêu mến Ngài và lời hứa Ngài đã lập với các môn đồ trung tín của Ngài để họ có thể trở thành những người bạn yêu quý của Ngài. Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện lời hứa đó và phán bảo về cách Ngài đến với chúng ta như thế nào, khi chúng ta phục vụ Ngài. Một ví dụ là trong một điều mặc khải ban cho Oliver Cowdery khi ông đã phục vụ Chúa với Tiên Tri Joseph Smith trong công việc phiên dịch Sách Mặc Môn: “Này, người là Oliver, và ta đã nói với người vì sự mong muốn

của người; vậy hãy tích lũy những lời này vào lòng mình. Hãy trung thành và chuyên tâm tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, rồi ta sẽ ôm người vào vòng tay thương yêu của ta.”²

Tôi đã có được kinh nghiệm về niềm vui của việc đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và việc Ngài đến gần tôi hơn hầu hết là qua những hành động giản dị để tuân theo các lệnh truyền.

Các anh chị em đã có kinh nghiệm như vậy. Có thể đó là khi các anh chị em đã chọn tham dự một buổi lễ Tiệc Thánh. Tôi đã có kinh nghiệm như vậy vào ngày Sa Bát, khi tôi còn rất nhỏ. Trong thời kỳ đó, chúng tôi nhận Tiệc Thánh trong một buổi họp vào buổi tối. Ký ức về một ngày nọ cách đây hơn 65 năm, khi tôi tuân giữ lệnh truyền phải quy tụ lại với gia đình tôi và với Các Thánh Hữu, vẫn còn mang tôi đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn.

Lúc bấy giờ ngoài trời rất tối và lạnh. Tôi nhớ cảm giác có được ánh sáng và sự ấm cúng trong giáo đường vào buổi tối hôm đó với cha mẹ tôi. Chúng tôi dự phần Tiệc Thánh, do những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn thực hiện, lập giao ước với Cha Thiên Thượng để luôn luôn tưởng nhớ đến Vị Nam Tử và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Vào cuối buổi họp, chúng tôi đã hát bài thánh ca “Abide with Me;

“Tis Eventide,” (“Hãy Ở Lại với Tôi; cho đến Chiều Hôm”) với những lời trong bài ca đó: “Ôi Đấng Cứu Rỗi, xin ở với tôi đêm nay.”³

Tôi đã cảm nhận được tình yêu thương và sự gần gũi của Đấng Cứu Rỗi vào buổi tối hôm đó. Và tôi cảm thấy sự an ủi của Đức Thánh Linh.

Tôi muốn một lần nữa nhen nhúm những cảm nghĩ yêu thương của Đấng Cứu Rỗi và sự gần gũi của Ngài mà tôi cảm nhận được trong buổi lễ Tiệc Thánh trong thời niên thiếu của mình. Vì vậy, mới gần đây tôi đã tuân giữ một giáo lệnh khác. Tôi tra cứu thánh thư. Trong thánh thư, tôi biết là tôi có thể có lại Đức Thánh Linh một lần nữa để có thể cảm thấy những gì mà hai môn đồ của Chúa Phục Sinh đã cảm thấy khi Ngài chấp nhận lời mời của họ để đi vào nhà họ và ở với họ.

Tôi đọc về ngày thứ ba sau khi Chúa bị đóng đinh và được chôn cất. Các phụ nữ trung tín và những người khác thấy hòn đá đã được lăn ra khỏi ngôi mộ và thấy là xác của Ngài không có ở đó. Vì yêu mến Ngài nên họ đã đến để xúc dầu cho xác Ngài.

Hai thiên sứ đến đứng bên cạnh hỏi lý do tại sao họ sợ hãi, và nói rằng:

“Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết?”

“Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga Li Lê, phán cùng các người thế nào,

“Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại.”⁴

Sách Phúc Âm của Mác thêm vào lời hướng dẫn từ một vị thiên sứ: “Nhưng hãy đi nói cho các môn đồ Ngài và cho Phi E Rơ rằng: Ngài đi đến xứ Ga Li Lê trước các ngươi; các ngươi sẽ thấy Ngài tại đó, như Ngài đã phán cùng các ngươi vậy.”⁵

Các Sứ Đồ và môn đồ đã quy tụ lại ở Giê Ru Sa Lem. Như chúng ta cũng có thể làm như vậy, họ sợ hãi và tự hỏi trong khi nói với nhau rằng cái chết và những báo cáo về việc Ngài đã được sống lại có ý nghĩa gì đối với họ.

Buổi trưa hôm đó, hai môn đồ đi từ Giê Ru Sa Lem trên con đường đến Em Ma Út. Đấng Ky Tô phục sinh xuất

hiện trên con đường đó và cùng đi với họ. Chúa đã đến với họ.

Sách Lu Ca cho phép chúng ta cùng ở với họ:

“Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Giê Su đến gần cùng đi đường với họ.

“Nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được.

“Ngài phán cùng họ rằng: Các người đang đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bực lắm.

“Một trong hai người tên là Cơ Lê Ô Ba, trả lời rằng: Có phải chỉ người là khách lạ ở thành Giê Ru Sa Lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao?”⁶

Họ nói với Ngài về nỗi buồn của họ rằng Chúa Giê Su đã chết, trong khi họ đã tin tưởng rằng Ngài sẽ là Đấng Cứu Chuộc của Y Sơ Ra Ên.

Chúa phục sinh chắc hẳn đã nói một cách đầy yêu thương khi Ngài nói chuyện với hai môn đồ buồn bã và đau khổ này.

“Đức Chúa Giê Su bèn phán rằng: Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói!

“Há chẳng phải Đấng Ky Tô chịu thương khó thể ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao?

“Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi Se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh.”⁷

Rồi đến giây phút đã cảm động lòng tôi khi tôi còn là một đứa bé:

“Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Giê Su dường như muốn đi xa hơn nữa.

“Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ.”⁸

Đêm đó, Đấng Cứu Rỗi chấp nhận lời mời vào nhà của các môn đồ Ngài gần làng Em Ma Út.

Ngài ngồi ăn với họ. Ngài lấy bánh, ban phước bánh, rồi bẻ ra cho họ. Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài. Rồi Ngài thoát biến đi trước mắt họ. Lu Ca ghi lại cho chúng ta biết cảm nghĩ của hai môn đồ được phước này: “Hai người nói cùng nhau rằng: Khi này đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt



nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao?”⁹

Vào giờ đó hai môn đồ vội vã trở lại Giê Ru Sa Lem để nói với mười một Sứ Đồ điều đã xảy ra cho họ. Trong giây phút đó, Đấng Cứu Rỗi lại hiện đến một lần nữa.

Ngài ôn lại các lời tiên tri về sứ mệnh của Ngài để chuộc tội tất cả con cái của Cha Ngài và cắt đứt những dây trói buộc của sự chết.

Ngài phán cùng họ: Có lời chép rằng Đấng Ky Tô phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại,

“Và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê Ru Sa Lem.

“Các người làm chứng về mọi việc đó.”¹⁰

Lời của Đấng Cứu Rỗi cũng đúng cho chúng ta như đã đúng đối với các

môn đồ của Ngài vào lúc đó. Chúng ta là các nhân chứng về những điều này. Và lệnh truyền tuyệt diệu mà chúng ta chấp nhận khi chịu phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã được tiên tri An Ma đưa ra một cách minh bạch cho chúng ta cách đây nhiều thế kỷ bên dòng suối Mặc Môn:

“Và chuyện rằng, ông bảo họ rằng: Đây, đây là dòng suối Mặc Môn (vì đó là tên gọi dòng suối ấy) và giờ đây, vì các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ nhàng;

“Phải, và sẵn sàng than khóc với những ai than khóc; phải, và an ủi những ai cần được an ủi, và đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì, và ở bất cứ nơi đâu mà các người hiện

diện, cho đến khi chết, ngõ hầu các người có thể được Thượng Đế cứu chuộc và được tính chung với những người thuộc về lần phục sinh thứ nhất, để các người có được cuộc sống vĩnh cửu—

“Giờ đây tôi nói cho các người hay, nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được báp têm trong danh Chúa, để chứng tỏ trước mặt Ngài rằng, các người đã lập giao ước với Ngài, rằng các người sẽ phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, để Ngài có thể trút Thánh Linh của Ngài xuống các người một cách dồi dào hơn chẳng?”

“Và giờ đây khi dân chúng nghe những lời này, họ liền vỗ tay vui mừng mà reo lên rằng: Đó chính là điều mong muốn trong lòng chúng tôi.”¹¹

Chúng ta đã lập giao ước là phải nâng đỡ những người hoạn nạn lẫn làm nhân chứng của Đấng Cứu Rỗi cho đến chừng nào chúng ta còn sống.

Chúng ta sẽ chỉ có thể làm điều đó một cách hữu hiệu khi chúng ta cảm thấy được tình yêu thương dành cho Đấng Cứu Rỗi và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta. Khi trung thành với những lời hứa mình đã lập, thì chúng ta sẽ cảm thấy được tình yêu thương của mình dành cho Ngài. Tình yêu thương này sẽ gia tăng vì chúng ta sẽ cảm thấy được quyền năng của Ngài và việc Ngài đang đến gần chúng ta trong sự phục vụ của Ngài.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã thường nhắc nhở chúng ta về lời hứa của Chúa với các môn đồ trung tín của Ngài: “Và kẻ nào tiếp nhận các người thì ta cũng sẽ ở đó, vì ta sẽ đi trước mặt các người. Ta sẽ ở bên tay mặt các người và ở bên trái các người, và Thánh Linh của ta sẽ ở trong trái tim các người, và các thiên sứ của ta sẽ vây quanh các người để nâng đỡ các người.”¹²

Các anh chị em và tôi đã cảm thấy Ngài đến gần với chúng ta hơn theo một cách khác. Khi chúng ta tận tâm phục vụ Ngài, thì Ngài đến gần với những người chúng ta yêu thương trong gia đình mình hơn. Mỗi lần tôi

được kêu gọi phục vụ Chúa mà đòi hỏi phải dọn nhà hoặc rời gia đình mình để ra đi, thì tôi bắt đầu thấy rằng Chúa đang ban phước cho vợ con tôi. Ngài đã chuẩn bị cho các tôi tớ có lòng nhân từ của Ngài và cơ hội để thu hút họ đến gần Ngài hơn.

Các anh chị em cũng đã cảm nhận được phước lành đó trong cuộc sống của mình. Nhiều người trong số các anh chị em có người thân đang lang thang ra ngoài con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Các anh chị em tự hỏi mình có thể làm gì nữa để mang họ trở lại. Các anh chị em có thể tin cậy vào Chúa để đến gần họ hơn khi các anh chị em phục vụ Ngài một cách trung tín.

Các anh chị em còn nhớ lời hứa của Chúa ban cho Joseph Smith và Sidney Rigdon khi họ rời gia đình họ để đi làm công việc của Ngài: “Những người bạn của ta là Sidney và Joseph, gia đình các người đều được bình an cả; họ đang ở trong tay ta, và ta sẽ đối xử với họ theo điều gì ta thấy tốt lành; vì tất cả mọi quyền năng đều ở nơi ta.”¹³

Giống như An Ma và Vua Mô Si A, một số cha mẹ trung tín đã phục vụ Chúa rất lâu và rất giỏi nhưng lại có con cái đi lạc lối mặc dù cha mẹ chúng đã hy sinh cho Chúa. Họ đã làm hết sức mình nhưng không có hiệu quả, cho dù với sự giúp đỡ từ những người bạn tử tế và trung tín khác.

An Ma và Các Thánh Hữu trong thời kỳ của ông đã cầu nguyện cho con trai ông và các con trai của Vua Mô Si A. Một thiên sứ đã hiện đến. Lời cầu nguyện của các anh chị em và lời cầu nguyện của những người sử dụng đức tin của họ sẽ mang lại các tôi tớ của Chúa để giúp những người trong gia đình của các anh chị em. Các tôi tớ này sẽ giúp họ chọn con đường về nhà với Thượng Đế, cho dù họ bị Sa Tan và những kẻ đi theo nó tấn công, bọn chúng có mục đích là hủy diệt gia đình trong cuộc sống này và trong thời vĩnh cửu.

Các anh chị em còn nhớ những lời vị thiên sứ đã phán cùng An Ma Con và các con trai của Mô Si A trong khi họ phản nghịch: “Và vị thiên sứ lại

bảo rằng: Này, Chúa đã nghe những lời cầu nguyện của dân Ngài và cả lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài, là An Ma, cha của người; vì người đã cầu nguyện cho người với một đức tin mãnh liệt để người có thể được mang tới sự hiểu biết lẽ thật; vậy nên, vì mục đích này ta mới đến đây để thuyết phục cho người tin về quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế, ngõ hầu cho những lời cầu nguyện của các tôi tớ của Ngài có thể được đáp ứng tùy theo đức tin của họ.”¹⁴

Lời hứa của tôi cho các anh chị em, là những người cầu nguyện và phục vụ Chúa, không thể là lời hứa rằng các anh chị em sẽ có tất cả phước lành mà mình có thể muốn cho bản thân và gia đình của mình. Nhưng tôi có thể hứa với các anh chị em rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ đến gần các anh chị em và ban phước cho các anh chị em và gia đình các anh chị em với những điều tốt nhất. Các anh chị em sẽ được an ủi bởi tình yêu thương của Ngài và cảm thấy Ngài đến gần hơn để đáp ứng những lời cầu nguyện của mình khi các anh chị em dang tay ra phục vụ những người khác. Khi các anh chị em giúp đỡ những người hoạn nạn và mang đến cho những người đau khổ vì tội lỗi sự tẩy sạch của Sự Chuộc Tội của Ngài, thì quyền năng của Chúa sẽ hỗ trợ các anh chị em. Cánh tay Ngài dang ra cùng với cánh tay của các anh chị em để cứu giúp và ban phước cho con cái của Cha Thiên Thượng, kể cả những người trong gia đình của các anh chị em.

Sự trở về đầy vinh quang đã được chuẩn bị cho chúng ta. Lúc đó chúng ta sẽ thấy lời hứa của Chúa được ứng nghiệm, Ngài là Đấng chúng ta đã yêu mến. Chính Ngài là Đấng chào đón chúng ta vào cuộc sống vĩnh cửu cùng với Ngài và Cha Thiên Thượng. Chúa Giê Su Kỵ Tô đã mô tả điều đó theo cách này:

“Hãy tìm cách phổ biến và thiết lập Si Ôn của ta. Hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta trong mọi sự việc.

“Và nếu người tuân giữ các giáo lệnh của ta và kiên trì đến cùng thì người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu, là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế.”¹⁵



Los Angeles, California, Hoa Kỳ

“Vì những ai sống sẽ thừa hưởng đất này; còn những ai chết sẽ được nghỉ ngơi khỏi mọi sự lao nhọc, và việc làm của họ sẽ đi theo họ; và họ sẽ nhận được mảo triều thiên trong các gian nhà của Cha ta, là nơi ta đã chuẩn bị cho họ.”¹⁶

Tôi làm chứng rằng qua Thánh Linh, chúng ta có thể tuân theo lời mời của Cha Thiên Thượng: “Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy Nghe Lời Người!”¹⁷

Bằng lời nói và tấm gương của Ngài, Đấng Kỵ Tô đã cho chúng ta thấy làm thế nào để đến gần Ngài hơn. Qua phép báp têm vào Giáo Hội của Ngài, mỗi người con của Cha Thiên Thượng đã chọn để họ đều sẽ có cơ hội trong cuộc sống này để được giảng dạy về phúc âm và nghe từ các tông đồ đã được kêu gọi của Ngài lời mời: “Hãy đến cùng ta”¹⁸ của Ngài.

Tất cả những người tông đồ đã lập giao ước với Ngài ở bên trong vương quốc của Ngài trên thế gian, và trong thế giới linh hồn, đều sẽ nhận được

lời hướng dẫn của Ngài qua Thánh Linh khi họ ban phước và phục vụ những người khác thay cho Ngài. Và họ sẽ cảm nhận được tình yêu thương của Ngài, và tìm thấy niềm vui để được đến gần Ngài hơn.

Tôi là nhân chứng về Sự Phục Sinh của Chúa một cách chắc chắn như thể tôi đã ở đó vào buổi tối hôm đó với hai môn đồ trong ngôi nhà trên đường Em Ma Út. Tôi biết rằng Ngài hằng sống một cách chắc chắn giống như Joseph Smith đã biết như vậy khi ông thấy Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trong ánh sáng của một buổi sáng rực rỡ trong một khu rừng ở Palmyra.

Đây là Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chỉ các chìa khóa của chức tư tế do Chủ Tịch Thomas S. Monson nắm giữ mới có quyền năng cho chúng ta được làm lễ gấn bó trong gia đình để được sống vĩnh viễn với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô. Vào Ngày Phán Xét, chúng ta sẽ đứng trước Đấng Cứu Rỗi, đối diện với Ngài. Đó sẽ là lúc vui mừng cho những

người đã đến gần Ngài trong sự phục vụ Ngài trong cuộc sống này. Thật là một niềm vui để nghe những lời như sau: “Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm.”¹⁹ Tôi làm chứng như vậy với tư cách là một nhân chứng của Đấng Cứu Rỗi phục sinh và Đấng Cứu Chuộc trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 88:63.
2. Giáo Lý và Giao Ước 6:20.
3. “Abide with Me; 'Tis Eventide,” *Hymns*, số 165.
4. Lu Ca 24:5–7.
5. Mác 16:7.
6. Lu Ca 24:15–18.
7. Lu Ca 24:25–27.
8. Lu Ca 24:28–29.
9. Lu Ca 24:32.
10. Lu Ca 24:46–48.
11. Mô Si A 18:8–11.
12. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
13. Giáo Lý và Giao Ước 100:1.
14. Mô Si A 27:14.
15. Giáo Lý và Giao Ước 14:6–7.
16. Giáo Lý và Giao Ước 59:2.
17. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
18. Ma Thi Ơ 11:28.
19. Ma Thi Ơ 25:21.



Do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đọc
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G.

Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.
Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Anh Cả Walter F. González đã được giải nhiệm với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Những ai muốn cùng với chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Anh Cả Ulisses Soares với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mười có Thẩm Quyền Giáo Vùng kể từ ngày 1 tháng Năm năm 2013: Rubén V. Alliaud, Sergio M. Anaya, Nolan D. Archibald, Carlos L. Astorga, Hector Avila, M. Anthony Burns, David Cabrera, Milton Camargo, Robert E. Chambers, Victor Kah Keng Chen, Kuo Chiang Chung, Nelson D. Córdova, Gary L. Crittenden, Edward Dube, Matthew J. Eyring, Sione M. Fineanganofa, Alfredo L. Gessati, James B. Gibson, Jovencio A. Guanzon, Mario E. Guerra, Luis S. Hernandez, Hernan I. Herrera, Javier Ibañez, Paulo H. Itinose, Douglas W. Jessop, Stephen C. Kerr, Joni L. Koch, Faustino López, Richard K. Melchin, Freebody A. Mensah, Benson E. Misalucha, Abelardo Morales, W. T. David Murray, K. Brett Nattress, S. Gifford Nielsen, Satoshi Nishihara, Michael D. Picked, William F. Reynolds, Michael A. Roberts, Fernando A. R. Da Rocha, Manfred Schütze, Terrence C. Smith, Rubén L. Spitale, Joshua Subandriyo, Frank V. Trythall, Miguel R. Valdez, Arnulfo Valenzuela, Carlos A. C. Villanova,





Cordón, Paul R. Coward, M. T. Ben Davis, Massimo De Feo, Marion B. De Antuñano, Francisco J. Ruiz de Mendoza, Robert A. Dryden, Robert J. Dudfield, Daniel F. Dunnigan, Jeffrey D. Erekson, E. Xavier Espinoza, Meliula M. Fata, Sam M. Galvez, Claude R. Gamiette, Mervyn C. Giddey, João R. Grahl, David P. Homer, Daniel W. Jones, John A. Koranteng, Steven O. Laing, Axel H. Leimer, Gustavo Lopez, José E. Maravilla, Alfredo Miron, Hugo Montoya, Joaquim J. Moreira, Katsuyuki Otahara, José C. Pineda, Gary S. Price, Miguel A. Reyes, Gary B. Sabin, Alfredo L. Salas, Netzahualcoyotl Salinas, Ciro Schmeil, D. Zackary Smith, Michael L. Southward, G. Lawrence Spackman, Vern P. Stanfill, William H. Stoddard, Stephen E. Thompson, George J. Tobias, 'Aisake K. Tukuafu, Jacques A. Van Reenen, Raul E. Vicencio, Raul S. Villanueva, Alan R. Walker, Keith P. Walker, và Hoi Seng Leonard Woo.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Bonnie Lee Green Oscarson với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, với Carol Louise Foley McConkie là đệ nhất cố vấn và Evelyn Neill Foote Marriott là đệ nhị cố vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối cũng xin giơ tay lên.

Xin cảm ơn các anh chị em về sự biểu quyết tán trợ, đức tin, và những lời cầu nguyện không ngừng của các anh chị em thay cho chúng tôi.

Chúng tôi xin mời Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và chủ tịch đoàn trung ương của Hội Thiếu Nữ vừa mới được kêu gọi đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. ■

Terence M. Vinson, Louis Weidmann, và Richard C. Zambrano.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn, Các Chị Elaine S. Dalton, Mary N. Cook, và Ann M. Dibb với tư cách là chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ.

Chúng ta cũng giải nhiệm tất cả các thành viên của ủy ban trung ương Hội Thiếu Nữ.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các chị em này về sự phục vụ và lòng tận tụy phi thường của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ với tư cách là các thành viên mới của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi: Edward Dube, S. Gifford Nielsen, Arnulfo Valenzuela; và với tư cách là các thành viên mới của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi: Timothy J. Dyches, Randy D. Funk,

Kevin S. Hamilton, Adrián Ochoa, và Terence M. Vinson.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Nếu có ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Chúng tôi cũng xin giải nhiệm Anh Adrián Ochoa với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên, vì anh đã được kêu gọi với tư cách là thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Những ai muốn cùng với chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng mới: Ruben Acosta, Frederick O. Akinbo, Omar A. Alvarez, Benedito Antunes, Alan C. Batt, Grant C. Bennett, Fernando E. Calderón, Wilson B. Calderón, H. Marcelo Cardus, Yoke Sang (Freddie) Chan, Christopher Charles, Valeri V.

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2012

Do Robert W. Cantwell đọc

Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

*Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội Các
Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô*

Kính thưa Các Anh Em: Như đã được điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước quy định, Hội Đồng Chi Dụng Tiền Thập Phần cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Hội đồng này gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa.

Hội đồng này chấp thuận các ngân sách dành cho các phòng sở, công việc điều hành và những khoản phân phối liên quan đến các đơn vị tôn giáo của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội đều chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như thủ tục của Giáo Hội.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội được quyền kiểm soát tất cả các hồ sơ cũng như hệ thống cần thiết để đánh giá công việc kiểm soát phù hợp với những số đóng góp và chi tiêu của ngân quỹ cùng bảo vệ tài sản của

Giáo Hội. Sở Kiểm Toán Giáo Hội biệt lập với tất cả các phòng sở cũng như các phần hành khác của Giáo Hội, và các nhân viên kiểm toán gồm có các kế toán viên công chúng, kiểm toán viên nội vụ chuyên nghiệp, kiểm toán viên hệ thống tin học chuyên nghiệp và các chuyên gia có giấy phép hành nghề khác.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội nghĩ rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, ngân quỹ chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2012 đều đã được ghi chép và quản lý đúng theo những phương pháp thực hành kế toán thích hợp, theo ngân sách đã được chấp thuận, cũng như theo các chính sách và thủ tục của Giáo Hội.

Xin trân trọng đệ trình,
Sở Kiểm Toán Giáo Hội
Robert W. Cantwell
Giám Đốc Điều Hành ■



Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2012

do Brook P. Hales đọc

Thư Ký của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Để các tín hữu Giáo Hội biết thêm thông tin, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố bản báo cáo thống kê sau đây về sự phát triển và tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2012.

Các Đơn Vị Giáo Hội

Giáo Khu	3,005
Phái Bộ Truyền Giáo	347
Giáo Hạt	591
Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh	29,014

Số Tín Hữu Giáo Hội

Tổng Số Tín Hữu của Giáo Hội	14,782,473
Số Trẻ Em Mới được Thêm vào Hồ Sơ trong năm 2012	122,273
Số Người Cải Đạo Chấp Nhận Báp Têm trong năm 2012.	272,330

Những Người Truyền Giáo

Những Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian	58,990
Những Người Truyền Giáo Phục Vụ Giáo Hội	22,961

Đền Thờ

Các Đền Thờ được Làm Lễ Cung Hiến trong năm 2012 (Kansas City Missouri, Manaus Brazil, Brigham City Utah, và Calgary Alberta)	4
Các Đền Thờ được Làm Lễ Tái Cung Hiến trong năm 2012 (Buenos Aires Argentina và Boise Idaho)	2
Các Đền Thờ Hiện Đang Hoạt Động	140



Bài của Anh Cả Richard G. Scott
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Để Có Sự Bình An trong Nhà

Một trong các phước lành lớn nhất chúng ta có thể mang đến cho thế gian là sức mạnh của một ngôi nhà đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm, là nơi phúc âm được giảng dạy, các giao ước được tuân giữ, và tình yêu thương tràn đầy.

Nhiều tiếng nói từ thế giới nơi chúng ta đang sống cho biết rằng chúng ta phải sống theo một tốc độ hối hả. Lúc nào cũng có nhiều điều hơn để làm và nhiều điều hơn để hoàn thành. Tuy nhiên, tận đáy lòng của mỗi người chúng ta là nhu cầu để có một chỗ trú ẩn tràn đầy sự bình an và thanh thản, là nơi chúng ta có thể nghỉ ngơi và phục hồi để tự chuẩn bị mình cho các áp lực tương lai.

Nơi lý tưởng để có được sự bình an đó là ở bên trong nhà của chúng ta, nơi chúng ta đã làm hết sức mình để đặt Chúa Giê Su Ky Tô làm trọng tâm.

Một số gia đình có người cha là một người nắm giữ chức tư tế xứng đáng và một người mẹ trung tín, tận tụy cùng nhau lãnh đạo trong sự ngay chính. Nhiều gia đình khác có hoàn cảnh khác. Bất kể hoàn cảnh của mình như thế nào đi nữa, thì các anh chị em cũng có thể đặt Chúa Giê Su Ky Tô làm trọng tâm trong nhà và cuộc sống của mình, vì Ngài là nguồn gốc để có sự bình an thật sự trong cuộc sống này.

Hãy chắc chắn rằng mọi quyết định của các anh chị em, cho dù là vật chất hay thuộc linh, đều dựa trên điều mà Đấng Cứu Rỗi muốn các anh chị em làm. Khi Ngài là trọng tâm của căn nhà các anh chị em, thì sẽ có sự bình an và thanh thản. Một cảm nghĩ tin chắc sẽ tràn ngập căn nhà, và tất cả những người sống trong đó sẽ cảm nhận được.

Cha mẹ không phải chỉ là những người duy nhất phải làm theo lời khuyên như này, mặc dù vai trò của họ là lãnh đạo. Con cái có thể có trách nhiệm cố gắng nhiều hơn để đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm trong nhà. Điều quan trọng là cha mẹ phải dạy con cái nhận ra các hành động của chúng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến mỗi người sống trong nhà. Khi con cái cảm thấy có trách nhiệm về hành động của chúng, cho dù ngay chính hay không, thì khi lớn lên sẽ trở thành các công dân đáng tin cậy trong vương quốc của Thượng Đế.

Tôi chắc chắn rằng các anh chị em có thể xác định các nguyên tắc cơ bản nào sẽ đặt Đấng Cứu Rỗi làm



Sydney, Úc

trọng tâm của nhà mình. Lời khuyên bảo của vị tiên tri phải cầu nguyện hằng ngày riêng cá nhân và chung gia đình, học thánh thư hằng ngày riêng cá nhân và chung gia đình, và buổi tối họp mặt gia đình hàng tuần đều là các yếu tố thiết yếu trong việc đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm trong nhà. Nếu không thường xuyên thực hành những điều này, thì sẽ rất khó để tìm được sự bình an và nơi trú ẩn, đó là điều luôn được mong muốn và rất cần thiết trên thế gian.

Hãy tuân theo lời giảng dạy của vị tiên tri là những điều Đấng Ky Tô muốn các anh chị em tuân theo. Đừng đánh mất hạnh phúc trong tương lai bằng cách chọn đi đường tắt thay vì áp dụng các nguyên tắc phúc âm vững chắc. Hãy nhớ rằng: những điều nhỏ nhất dẫn đến những điều lớn lao. Tính không thận trọng hoặc thờ ơ dường như không đáng kể thì có thể dẫn đến những vấn đề lớn. Quan trọng hơn, các thói quen tốt, giản dị, nhất quán, dẫn đến một cuộc sống dồi dào phước lành.

Các em là các trẻ em trong Hội Thiếu Nhi, các em là các thiếu niên và thiếu nữ trong các chương trình của giới trẻ, và các em là những người truyền giáo kiên quyết hiện đang phục vụ đều đang làm nhiều việc có hiệu quả hơn tôi đã có thể làm vào độ tuổi

của các em. Trong cuộc sống tiền dương thế, các em đã chứng tỏ là rất dũng cảm, biết vâng lời, và thanh sạch. Ở đó, các em làm việc siêng năng để phát triển tài năng và khả năng nhằm chuẩn bị cho mình đối đầu với cuộc sống hữu diệt bằng lòng can đảm, nhân phẩm, danh dự, và thành công.

Cách đây không lâu, các em đã đến trần thế với tất cả các năng lực tuyệt diệu và khả năng vô tận đó. Tuy nhiên, môi trường xung quanh các em đều thực sự nguy hiểm. Tiềm năng và khả năng lớn lao của các em có thể bị giới hạn hoặc bị hủy diệt nếu các em nhượng bộ trước tình trạng ô uế do quỷ dữ gây ra xung quanh mình. Tuy nhiên, Sa Tan không thể nào bằng Đấng Cứu Rỗi được. Số phận của Sa Tan đã được định đoạt. Nó biết là nó đã thua, nhưng nó muốn dẫn theo càng nhiều người càng tốt. Nó sẽ cố gắng làm hỏng sự tốt lành và khả năng của các em bằng cách khai thác các yếu điểm của các em. Hãy ở bên phía Chúa, và các em sẽ luôn luôn chiến thắng.

Các em sống trong một thế giới nơi có công nghệ đang càng ngày càng tiến bộ với một tốc độ đáng kinh ngạc. Đó là điều khó khăn đối với nhiều người thuộc thế hệ của tôi để theo kịp với các khả năng đó. Tùy vào cách sử dụng công nghệ, những tiến bộ này có thể là một phước lành hay một vấn đề. Khi được hiểu và sử dụng cho các mục đích ngay chính, công nghệ không cần phải là một mối đe dọa mà là một cách gia tăng khả năng giao tiếp thuộc linh.

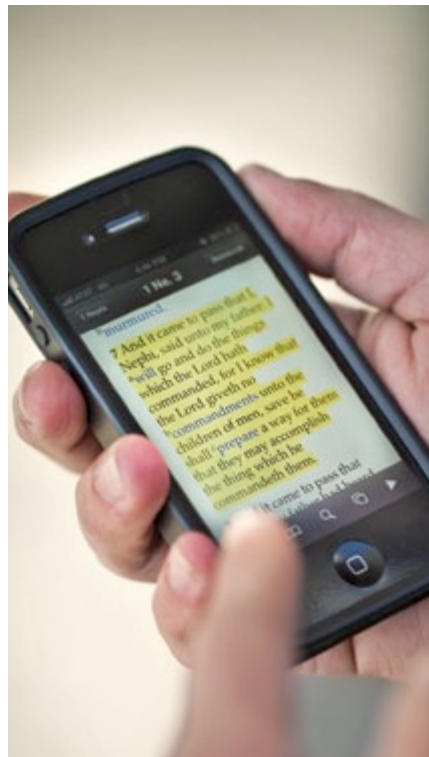
Ví dụ: nhiều người trong chúng ta có một thiết bị điện tử cá nhân nằm vừa vặn trong túi của mình. Hiếm khi chúng ta không có thiết bị đó bên mình; chúng ta có thể sử dụng thiết bị đó nhiều lần một ngày. Rủi thay, các thiết bị này có thể là nguồn gốc của những điều rắc rối và lãng phí thời gian. Nhưng nếu được sử dụng với kỷ luật, công nghệ này có thể là một công cụ bảo vệ khỏi những điều tệ hại nhất của xã hội.

Cách đây không lâu, ai có thể tưởng tượng nổi toàn bộ các tác phẩm tiêu chuẩn và các sử điệp trong nhiều năm của đại hội trung ương sẽ nằm

vừa vặn trong túi của các anh chị em? Nếu chỉ để chúng trong túi không thôi thì sẽ không bảo vệ các anh chị em đâu, nhưng việc nghiên cứu, suy ngẫm, và lắng nghe các sử điệp đó trong những khoảnh khắc yên tĩnh của mỗi ngày sẽ làm gia tăng mức độ truyền đạt qua Thánh Linh.

Hãy khôn ngoan trong cách sử dụng công nghệ. Hãy đánh dấu thánh thư quan trọng trên thiết bị của các anh chị em và thường xuyên tham khảo chúng. Nếu các em là những người trẻ tuổi chịu ôn lại một câu thánh thư thường xuyên như một số các em gửi tin nhắn trên điện thoại, thì chẳng bao lâu các em có thể có được hàng trăm đoạn thánh thư được ghi nhớ. Các đoạn thánh thư đó sẽ trở thành một nguồn soi dẫn và hướng dẫn mạnh mẽ từ Đức Thánh Linh trong lúc cần thiết.

Việc làm hết sức mình để mời ảnh hưởng hướng dẫn dịu dàng của Đức Thánh Linh vào cuộc sống của chúng ta là thiết yếu trong các nỗ lực của chúng ta để đặt Đấng Cứu Rỗi làm trọng tâm trong nhà của mình. Hành động ngoan ngoãn theo những thúc giục đó còn củng cố chúng ta thêm nữa.



Sự bình an tuyệt vời hơn sẽ đến khi các anh chị em phối hợp các nỗ lực của mình để vâng lời trong việc phục vụ những người xung quanh mình. Rất nhiều cá nhân có những điều mà họ cảm thấy là tài năng ít ỏi khiêm tốn và sử dụng các tài năng đó một cách rộng rãi để ban phước cho cuộc sống của những người xung quanh họ. Tính ích kỷ là gốc rễ của điều ác. Cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi minh họa tính vị tha, tức là ngược lại với tính ích kỷ, tính vị tha này phát triển bằng cách phục vụ người khác. Thuộc trị liệu cho cái ác đó được minh chứng trong cuộc sống của Đấng Cứu Rỗi. Ngài cho chúng ta thấy làm thế nào để tập trung vào cuộc sống bên ngoài của mình trong sự phục vụ vị tha cho những người khác.

Tôi đã học được một lẽ thật mà đã được lặp đi lặp lại thường xuyên trong cuộc sống của tôi đến nỗi tôi đã bắt đầu biết lẽ thật đó như là một luật tuyệt đối. Lẽ thật đó vạch rõ làm thế nào sự vâng lời và phục vụ liên quan đến quyền năng của Thượng Đế. Khi chúng ta tuân theo các lệnh truyền của Chúa và phục vụ con cái của Ngài một cách không ích kỷ, thì hậu quả tất nhiên chính là quyền năng từ Thượng Đế: quyền năng để làm nhiều hơn điều chúng ta có thể tự mình làm. Chúng ta được mở mang về tầm nhìn, tài năng và khả năng vì nhận được sức mạnh và quyền năng từ Chúa. Quyền năng của Ngài là một yếu tố cơ bản để xây dựng một ngôi nhà tràn ngập bình an.

Khi các anh chị em đặt Đấng Cứu Rỗi làm trọng tâm của nhà mình, thì nhà mình sẽ tự nhiên trở thành một nơi trú ẩn không những cho gia đình của mình mà còn cho những người bạn đang sống trong hoàn cảnh khó khăn hơn. Họ sẽ được thu hút với cảm giác thanh thản mà họ cảm thấy trong nhà của các anh chị em. Hãy chào đón những người bạn như vậy vào nhà của các anh chị em. Họ sẽ tăng trưởng và phát triển trong môi trường đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm. Hãy làm bạn với bạn của con cái các anh chị em. Hãy là một tấm gương xứng đáng cho chúng.

Một trong các phước lành lớn nhất chúng ta có thể mang đến cho thế gian là sức mạnh của một ngôi nhà đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm, là nơi phúc âm được giảng dạy, các giao ước được tuân giữ, và tình yêu thương tràn đầy.

Cách đây nhiều năm, sau khi đi tham quan một phái bộ truyền giáo về, vợ tôi là Jeanene, nói với tôi về một anh cả mà bà đã gặp. Jeanene đã hỏi anh ấy về gia đình của anh ấy. Bà rất ngạc nhiên khi anh ấy trả lời là anh ấy không có gia đình. Anh ấy giải thích thêm rằng khi anh ấy sinh ra, thì mẹ của anh ấy đã để cho chính phủ nuôi anh ấy. Anh ấy đã trải qua thời thơ ấu của mình từ nhà nuôi dưỡng này đến nhà nuôi dưỡng khác. Anh ấy được phước đã tìm thấy phúc âm khi còn thanh niên. Một gia đình nhân từ trong tiểu giáo khu đã giúp anh ấy có được cơ hội phục vụ truyền giáo.

Về sau, Jeanene hỏi vợ của chủ tịch phái bộ truyền giáo về anh cả hiện lành này. Bà biết được rằng một vài tháng trước đó anh cả này đã ở một vài ngày trong trụ sở phái bộ truyền giáo vì bị bệnh. Trong thời gian đó, anh ấy đã cùng với họ tham gia vào một buổi họp tối gia đình. Trước khi trở lại nơi truyền giáo, anh ấy hỏi xin vị chủ tịch phái bộ truyền giáo xem anh ấy có thể dành ra hai hoặc ba ngày vào lúc kết thúc công việc truyền giáo của mình để ở trong trụ sở truyền giáo một lần nữa không. Anh ấy muốn quan sát cách một gia đình đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm được thực hiện như thế nào. Anh ấy muốn có thể bắt chước mô hình của gia đình họ để thực hiện mô hình của gia đình mình.

Hãy làm hết sức mình để có được một ngôi nhà giống y như vậy. Hãy tìm đến những người sống trong hoàn cảnh khó khăn. Hãy là một người bạn chân thật. Loại tình bạn lâu dài này giống như nhựa đường lấp đầy ổ gà của cuộc sống và làm cho cuộc sống được suôn sẻ và dễ chịu hơn. Loại tình bạn này không phải là một nguồn lực được sử dụng để có lợi lộc cá nhân mà là một kho báu được biết ơn và chia sẻ. Hãy chào đón những người cần được củng cố nhờ một kinh nghiệm



New York City, New York, Hoa Kỳ

như vậy vào nhà các anh chị em.

Tôi đưa ra một số ý nghĩ cuối cùng cho những người yêu thương một người trong gia đình đã không lựa chọn đúng. Điều đó có thể thách thức lòng kiên nhẫn và sức chịu đựng của chúng ta. Chúng ta cần phải tin tưởng Chúa và vào kỳ định của Ngài rằng sự đáp ứng tích cực cho những lời cầu nguyện và các nỗ lực giải cứu của mình có thể xảy ra. Chúng ta làm hết sức mình để phục vụ, ban phước, và phục tùng theo ý muốn của Chúa trong mọi sự việc. Chúng ta sử dụng đức tin và nhớ rằng có một số điều phải được để lại cho Chúa lo. Ngài mời gọi chúng ta đặt gánh nặng của mình ở dưới chân Ngài. Với đức tin, chúng ta có thể biết rằng người thân yêu đang lầm đường lạc lối này không phải bị bỏ rơi mà là đang được Đấng Cứu Rỗi nhân từ trông nom chăm sóc.

Hãy nhận ra điều tốt đẹp, chứ không phải tội lỗi nơi những người khác. Đôi khi, một tội lỗi cần sự chú ý thích hợp để được tẩy sạch, nhưng phải luôn luôn chú trọng và khuyến khích đức hạnh của họ.

Khi các anh chị em cảm thấy rằng chỉ có một niềm hy vọng rất mỏng manh, thì thật ra niềm hy vọng đó không mỏng manh mà là một đường kết nối lớn, giống như một thiết bị an

toàn để củng cố và nâng đỡ các anh chị em. Nó sẽ an ủi để các anh chị em có thể chấm dứt nỗi sợ hãi. Hãy cố gắng sống xứng đáng và tin cậy nơi Chúa.

Chúng ta không cần phải lo lắng nếu không thể làm cùng một lúc tất cả mọi điều mà Chúa đã khuyên dạy chúng ta phải làm. Ngài cũng đã nói về mọi sự việc đều có kỳ định và thời kỳ của chúng. Để đáp lại những lời cầu nguyện chân thành của chúng ta để xin được hướng dẫn, Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta những gì nên được nhấn mạnh vào mỗi giai đoạn của cuộc sống chúng ta. Chúng ta có thể học hỏi, phát triển, và trở nên giống như Ngài, từng bước kiên trì một.

Tôi làm chứng rằng việc sống một cuộc sống biết vâng lời, bắt nguồn sâu xa từ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, mang đến sự bảo đảm chắc chắn nhất cho sự bình an và nơi trú ẩn trong nhà của chúng ta. Thử thách hoặc nỗi đau buồn sẽ vẫn còn nhiều, nhưng ngay cả ở giữa cảnh hỗn loạn, chúng ta vẫn có thể vui hưởng sự bình an trong tâm hồn và hạnh phúc lớn lao. Tôi làm chứng rằng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là nguồn gốc của sự bình an phong phú đó trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sự Bình An Cá Nhân: Phần Thưởng của Sự Ngay Chính

Cho dù với những thử thách của cuộc sống, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và ân điển của Ngài, nên việc sống ngay chính sẽ được tưởng thưởng với sự bình an của cá nhân.

Những kinh nghiệm gần đây đã khiến tôi suy ngẫm giáo lý về sự bình an và nhất là vai trò của Chúa Giê Su Ky Tô trong việc giúp mỗi người chúng ta đạt được sự bình an lâu dài của cá nhân.

Hai sự kiện trong vài tháng qua đã làm tôi vô cùng cảm động. Trước hết, tôi nói chuyện tại tang lễ của Emilie Parker, một bé gái quý báu sáu tuổi đã thiệt mạng cùng với 25 người khác, trong đó có 19 trẻ em, trong một vụ nổ súng bi thảm ở Newtown, Connecticut. Tôi chia buồn với gia đình của cô bé ấy và nhận ra rằng nhiều người đã bị tước đoạt sự bình an. Tôi thấy được sức mạnh và đức tin của cha mẹ cô bé ấy, Robert and Alissa Parker.

Thứ hai, tôi gặp gỡ hàng ngàn tín hữu trung thành của Giáo Hội ở thành phố Ivory Coast, Abidjan.¹ Quốc gia Châu Phi nói tiếng Pháp này đã chịu đựng nhiều khó khăn về kinh tế, một cuộc đảo chính, và hai cuộc nội chiến

mới chấm dứt gần đây vào năm 2011. Tuy nhiên, tôi đã cảm thấy bình an đặc biệt khi ở bên họ.

Các sự kiện thường xảy ra đều cướp đi cảm giác bình an của chúng ta và làm cho chúng ta cảm thấy dễ bị tổn thương hơn.

Ai có thể quên được các cuộc tấn công bi thảm ở Hoa Kỳ vào ngày 11 Tháng Chín năm 2001? Các biến cố này nhắc chúng ta nhớ rằng những cảm nghĩ bình an và an toàn của mình có thể bị tiêu tan nhanh chóng như thế nào.

Con trai đầu lòng của chúng tôi và vợ của nó, lúc đó đang mang thai đứa con đầu, sống ở thành phố New York, cách Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ba góc phố khi chiếc máy bay đầu tiên đâm vào Tòa Nhà phía Bắc. Chúng đi lên sân thượng của tòa nhà nơi chúng ở và rất kinh hoàng khi thấy cảnh mà chúng nghĩ là một tai nạn khủng khiếp. Đột nhiên, chúng chứng kiến chiếc máy bay thứ hai

đâm vào Tòa Nhà phía Nam. Chúng nhận ra ngay rằng đây không phải là tai nạn và một phần phía bắc của Manhattan đang bị tấn công. Khi Tòa Nhà phía Nam sụp đổ, thì tòa nhà nơi có căn hộ của chúng đang đắm chìm trong đám mây bụi trút xuống một phần phía nam của Manhattan.

Hoang mang về những gì chúng đã chứng kiến, và lo sợ về những tấn công khác nữa, chúng đã đi tới một khu vực an toàn và sau đó tới tòa nhà của giáo khu Manhattan của Giáo Hội ở Trung Tâm Lincoln. Khi đến nơi, chúng thấy hàng chục tín hữu khác ở nam Manhattan cũng đã có cùng quyết định để tập trung lại tại trung tâm giáo khu. Chúng gọi điện thoại cho chúng tôi biết là chúng đang ở đâu. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe rằng chúng được an toàn, nhưng không ngạc nhiên về địa điểm chúng đang ở. Sự mặc khải hiện đại dạy rằng các giáo khu của Si Ô-n là một nơi phòng vệ và “dung thân khỏi cơn bão tố, cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ khi nó được trút nguyên vẹn lên toàn thể thế gian.”²

Chúng không được trở về căn hộ của chúng trong hơn một tuần và lòng chúng tan nát vì có những người vô tội đã thiệt mạng nhưng chúng không bị thiệt hại vĩnh viễn nào cả.

Khi suy nghĩ về những sự kiện này, tôi đã có ấn tượng về sự khác biệt của giáo lý giữa sự bình an chung hay của thế giới với sự bình an cá nhân.³

Khi Đấng Cứu Rỗi giáng sinh, muôn vạn thiên binh đã ngợi khen Thượng Đế và loan truyền rằng “Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, *Bình an* dưới đất, ân trạch cho loài người!”⁴

Tuy nhiên, cũng đáng buồn khi thấy rằng ngay cả trong thời kỳ đầy ý nghĩa vĩnh cửu này tiếp theo sự giáng sinh của Vị Nam Tử của Thượng Đế, vua Hê Rốt vẫn ra lệnh tàn sát trẻ sơ sinh vô tội ở Bết Lê Hem.⁵

Quyền tự quyết là điều thiết yếu cho kế hoạch hạnh phúc. Quyền này cho phép có được tình yêu thương, sự hy sinh, sự phát triển cá nhân, và kinh nghiệm cần thiết cho sự tiến triển vĩnh cửu của chúng ta. Quyền tự quyết này cũng cho phép có tất cả nỗi đau

đón và khổ sở chúng ta trải qua trên trần thế, gây ra bởi những thứ chúng ta không hiểu và những lựa chọn tà ác đầy sức tàn phá của những người khác. Trận Chiến trên Thiên Thượng đã bùng nổ chính là để bảo vệ quyền tự quyết của chúng ta và là điều cần thiết để hiểu rõ giáo vụ trên trần thế của Đấng Cứu Rỗi.

Như đã được đọc trong chương 10 sách Ma Thi O, Đấng Cứu Rỗi hướng dẫn Mười Hai Vị Sứ Đồ và thừa nhận rằng sứ mệnh của Ngài sẽ không có được sự bình an chung trong cuộc sống hữu diệt này. Các Sứ Đồ được phán bảo phải để lại những phước lành về sự bình an cho những gia đình xứng đáng mà họ đến thăm, nhưng được báo trước rằng họ sẽ giống như là “chiến vào giữa bầy muông sói. . . các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rỗi.”⁶ Một lời phán quan trọng được đưa ra ở câu 34: “Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian”⁷ Rõ ràng là không có sự bình an chung trên thế gian trong thời gian giáo vụ trên trần thế của Đấng Ky Tô, và bây giờ cũng không có sự bình an đó.

Trong lời giới thiệu của Chúa về sách Giáo Lý và Giao Ước, một vài nguyên tắc rất quan trọng đã được giảng dạy. Khi đề cập đến những người không hối cải, Thánh Linh của Ngài (Thánh Linh của Đấng Ky Tô), mà đã được ban cho mỗi người đến thế gian này,⁸ “sẽ không luôn luôn tranh đấu với loài người.”⁹ Ngoài ra, “hòa bình sẽ bị cất khỏi thế gian.”¹⁰ Các vị tiên tri đã tuyên bố rằng hòa bình đã thật sự bị cất khỏi thế gian rồi.¹¹ Lu Xi Phe chưa bị trói lại và sử dụng quyền lực trên thế gian này.¹²

Ước muốn ngay chính của những người tốt ở khắp mọi nơi đã và sẽ luôn luôn là có được hòa bình trên thế giới. Chúng ta đừng bao giờ từ bỏ việc đạt được mục tiêu này. Nhưng, Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy: “Thế gian sẽ không bao giờ có thể có hòa bình và tình yêu thương . . . cho đến khi nhân loại nhận được lễ thật và sứ điệp của Thượng Đế . . . , và thừa nhận quyền năng và thẩm quyền của Ngài là thiêng liêng.”¹³



Chúng tôi thiết tha hy vọng và cầu nguyện để có được sự bình an chung, nhưng chính là với tư cách là cá nhân và gia đình mà chúng ta được bình an như thế, tức là phần thưởng đã được hứa về sự ngay chính. Sự bình an này là một ân tứ đã được hứa của sứ mệnh và sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi.

Nguyên tắc này được trình bày một cách ngắn gọn trong Giáo Lý và Giao Ước: “Nhưng phải biết rằng kẻ nào làm những việc làm ngay chính thì sẽ nhận được phần thưởng của mình, đó là sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.”¹⁴

Chủ Tịch John Taylor đã dạy rằng sự bình an không phải chỉ là điều đang mong muốn, nhưng “nó là ân tứ của Thượng Đế.”¹⁵

Sự bình an mà tôi đang nói tới đây không phải chỉ là một sự yên tĩnh tạm thời, mà là hạnh phúc sâu đậm lâu dài và mãn nguyện về phần thuộc linh.¹⁶

Chủ Tịch Heber J. Grant mô tả sự bình an của Đấng Cứu Rỗi theo cách này: “Sự bình an của Ngài sẽ làm nhẹ bớt đau khổ, an ủi tâm hồn đau khổ của chúng ta, xóa bỏ cảm nghĩ oán ghét của chúng ta, nảy sinh ra bên trong chúng ta một tình yêu thương

đối với đồng bào của mình mà sẽ tràn ngập tâm hồn chúng ta với cảm giác thanh thản và hạnh phúc.”¹⁷ Trong các lần gặp gỡ cha mẹ của Emilie Parker, tôi đã thấy rằng sự bình an của Đấng Cứu Rỗi đã làm giảm bớt nỗi đau khổ của họ và đang giúp an ủi tâm hồn đau khổ của họ. Điều quan trọng là ngay lập tức sau vụ nổ súng, Anh Parker đã bày tỏ sự tha thứ cho thủ phạm. Giống như Chủ Tịch Grant nói, sự bình an của Đấng Cứu Rỗi có thể “xóa bỏ cảm nghĩ oán ghét của chúng ta.” Sự phán xét là thuộc vào Chúa.

Vào thời kỳ nội chiến trong quốc gia của họ, các Thánh Hữu ở Ivory Coast đã tìm thấy bình an bằng cách tập trung vào việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô với sự nhấn mạnh đặc biệt về lịch sử gia đình và công việc đền thờ cho tổ tiên của họ.¹⁸

Chúng ta đều mong muốn có được bình an không phải chỉ là sự an toàn hoặc không có chiến tranh, bạo động, xung đột và tranh chấp. Sự bình an đến từ việc biết rằng Đấng Cứu Rỗi biết chúng ta là ai, và biết rằng chúng ta có đức tin nơi Ngài, yêu mến Ngài, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, thậm chí và đặc biệt ở giữa những thử thách và thử thách của cuộc sống. Câu trả lời của Chúa cho Tiên Tri



Làm thế nào để chúng ta gần gũi với Đấng Cứu Rỗi? Việc hạ mình trước mặt Thượng Đế, cầu nguyện luôn luôn, hối cải các tội lỗi, chịu phép báp têm với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, cũng như trở thành môn đồ chân thật của Chúa Giê Su Kỵ Tô, họ là những tấm gương sáng về sự ngay chính là điều được tưởng thưởng bằng cảm giác bình an lâu dài.²⁵ Sau khi Vua Bên Gia Min đưa ra sứ điệp làm mọi người xúc động về Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, thì đám đông đã ngã xuống đất. “Thánh Linh của Chúa giáng xuống trên họ, và họ tràn đầy hân hoan, vì đã nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình và có được *sự yên ổn trong lương tâm*, nhờ họ có đức tin mãnh liệt nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.”²⁶ Sự hối cải và việc sống ngay chính cho phép *sự yên ổn trong lương tâm*, đó là cần thiết cho sự mãn nguyện.²⁷ Khi nào có một hành động phạm tội nghiêm trọng, thì thú tội là cần thiết để mang lại sự bình an.²⁸ Có lẽ không có điều gì có thể so sánh với sự bình an có được từ một người bị dày vò vì tội lỗi đã cất gánh nặng của mình cho Chúa, và thính cầu các phước lành của Sự Chuộc Tội. Như một bài thánh ca ưa thích khác của Giáo Hội đã viết: “Tôi sẽ thả gánh nặng của tôi xuống dưới chân Ngài và ra đi với tiếng ca vui.”²⁹

Lòng tôi vui mừng khi nhận biết rằng trong thời kỳ chúng ta có hàng chục ngàn thanh niên, thiếu nữ, và những người truyền giáo cao niên đã chấp nhận sự kêu gọi để làm sứ giả của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Họ đang mang phúc âm phục hồi về sự bình an đến cho thế gian, từng người một và từng gia đình một—một công việc ngay chính để mang lại sự bình an cho con cái của Cha Thiên Thượng.

Giáo Hội là một nơi dung thân để các tín đồ của Đấng Kỵ Tô được bình an. Một số người trẻ tuổi trên thế giới nói rằng họ có Thánh Linh, nhưng không sùng đạo. Việc cảm thấy có Thánh Linh là một bước rất tốt đầu tiên. Tuy nhiên, chính là trong Giáo Hội mà chúng ta được kết tình thân hữu, giảng dạy, và được nuôi dưỡng

Joseph Smith trong Ngục Thất Liberty mang đến sự an ủi cho tấm lòng:

“Hỡi con của ta, bình yên cho tâm hồn ngươi; nghịch cảnh và những nỗi thống khổ của ngươi sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi;

“Và rồi, nếu ngươi biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng ngươi lên cao”¹⁹

Hãy ghi nhớ, “Thượng Đế không phải là Chúa của sự hoang mang mà là Chúa của sự bình an.”²⁰ Đối với những ai chối bỏ Thượng Đế, thì không có sự bình an nào cả. Chúng ta đều tham gia vào các đại hội trên thiên thượng trong đó có cung ứng quyền tự quyết về mặt đạo đức, và biết rằng sẽ có sự đau đớn trên trần thế và thậm chí còn là thảm kịch không tả xiết vì lạm dụng quyền tự quyết! Chúng ta hiểu rằng điều này có thể làm cho chúng ta tức giận, hoang mang, bất lực, và dễ bị tổn thương. Nhưng chúng ta cũng biết rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi sẽ khắc phục và đền bù tất cả những gì bất công của cuộc sống trần thế và mang bình an đến cho chúng ta. Trong

nhà của Anh Cả Marion D. Hanks có một khung ảnh treo trên tường có ghi câu nói của Ugo Betti: “Tin tưởng nơi Thượng Đế là biết rằng tất cả các quy tắc đều sẽ công bằng, và sẽ có những điều ngạc nhiên thú vị.”²¹

Nguồn gốc của sự bình an là gì? Nhiều người tìm kiếm sự bình an theo những cách của thế gian, mà chưa bao giờ có và sẽ không bao giờ thành công. Sự bình an không được tìm thấy bằng cách giàu có, có được quyền lực, hoặc nổi tiếng.²² Sự bình an không được tìm thấy qua việc theo đuổi thú vui, giải trí, hoặc nhàn rỗi. Không có điều nào trong những điều này, cho dù có đạt được một cách dồi dào đi chăng nữa, đều không thể tạo ra bất cứ hạnh phúc hoặc bình an nào lâu dài cả.

Bài thánh ca do Emma Lou Thyne sáng tác đã đặt một số câu hỏi rất thích hợp: “Tôi có thể tìm đến sự bình an ở đâu? Sự an ủi tôi ở đâu khi những nguồn khác ngừng không chữa lành tâm hồn tôi?”²³ Câu trả lời là Đấng Cứu Rỗi, là nguồn gốc và Chúa bình an. Ngài là “Hoàng Tử Bình An.”²⁴

bởi những lời tốt lành của Thượng Đế. Quan trọng hơn nữa, chính là thẩm quyền chức tư tế trong Giáo Hội mà cung cấp các giáo lễ thiêng liêng và các giao ước ràng buộc gia đình với nhau và hội đủ điều kiện cho mỗi người chúng ta trở về với Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô trong thượng thiên giới. Các giáo lễ này mang lại sự bình an vì đó là các giao ước với Chúa.

Đền thờ là nơi có nhiều giáo lễ thiêng liêng này xảy ra và là một nguồn bình an liên tục. Những người ghé thăm khu đất của đền thờ hoặc tham gia vào lễ khánh thành đền thờ cũng đều cảm thấy sự bình an này. Tôi còn nhớ rất rõ một kinh nghiệm ở lễ khánh thành và lễ cung hiến đền thờ Suva Fiji. Có những biến động chính trị dẫn đến sự nổi loạn đốt phá và cướp bóc trung tâm thành phố Suva, tiến chiếm các tòa nhà Quốc Hội và bắt các nhà lập pháp làm con tin. Fiji nằm dưới quyền kiểm soát của quân đội. Quân đội đã cho phép Giáo Hội nhóm họp các tín hữu lại cho lễ khánh thành và một nhóm rất ít người cho lễ cung hiến. Các tín hữu Giáo Hội nói chung đã không được mời vì Giáo Hội lo ngại cho sự an toàn của họ. Đó là lễ cung hiến đền thờ duy nhất kể từ khi ngôi Đền Thờ Nauvoo đầu tiên đã được tổ chức trong những hoàn cảnh rất khó khăn.

Một phụ nữ Hindu duyên dáng gốc Ấn Độ đã được mời đến dự lễ khánh thành, chị là một thành viên Quốc Hội đã bị bắt giữ làm con tin lúc đầu nhưng đã được thả ra vì là phụ nữ.

Trong phòng thượng thiên giới, xa khỏi những náo động của thế gian, người phụ nữ ấy đã khóc khi bày tỏ cảm giác bình an tràn ngập lòng mình. Người ấy cảm thấy Đức Thánh Linh an ủi và làm chứng về tính chất thiêng liêng của đền thờ.

Đấng Cứu Rỗi là nguồn bình an đích thực. Cho dù với những thử thách của cuộc sống, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và ân điển của Ngài, nên việc sống ngay chính sẽ được tưởng thưởng với sự bình an của cá nhân. Trong khung cảnh thân mật nơi tổ chức lễ Vượt Qua, Đấng Cứu Rỗi đã hứa với Các Sứ Đồ của Ngài rằng họ sẽ được ban phước với “Đấng An Ủi, tức là Đức Thánh Linh” và sau đó Ngài đã phán những lời quan trọng này: “Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho.”³⁰ Sau đó, ngay trước khi Ngài dâng lên lời cầu nguyện hộ: “Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”³¹



Copenhagen, Đan Mạch

Eliza R. Snow đã viết về khái niệm này thật tuyệt vời:

*Nâng tâm hồn ta lên ngợi khen
Thượng Đế;
Hãy để cho sự vui mừng của ta không
bao giờ chấm dứt,
Mặc dù nổi thống khổ lan tràn khắp
nơi trên thế gian,
Nhưng Đấng Ky Tô phán rằng:
“Trong ta, các ngươi sẽ có
được sự bình an.”³²*

Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô,
A Men. ■

GHI CHÚ

- Hai đại hội đã diễn ra ở Abidjan vào Chủ Nhật ngày 10 tháng Hai năm 2013; 9.693 người tham dự—619 người trong số đó không phải là tín hữu của Giáo Hội. Tổng số tín hữu Giáo Hội ở Ivory Coast là khoảng 19.000 người.
- Giáo Lý và Giao Ước 115:6.
- Từ *bình an* có nhiều ý nghĩa khác nhau. Trong tiếng Hy Lạp cổ điển, nó ám chỉ sự chấm dứt, ngưng, hoặc thiếu tình trạng thu nghịch giữa các lực lượng nghịch địch. Trong tiếng Hê Bơ Rơ, từ ấy có một ý nghĩa toàn diện hơn và đôi khi chỉ là một hình thức chào hỏi. Bình an cũng là một “trạng thái tồn tại đến với loài người theo các điều khoản và điều kiện do Thượng Đế thiết lập” (Howard W. Hunter, trong Conference Report, tháng Mười năm 1966, 14–17).
- Lu Ca 2:14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Xin xem Ma Thi Ơ 2:16; xin xem thêm Ross Douthat, “The Loss of the Innocents,” *New York Times*, ngày 16 tháng Mười Hai năm 2012, 12.
- Ma Thi Ơ 10:16, 22.
- Ma Thi Ơ 10:34.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:46.
- Giáo Lý và Giao Ước 1:33.
- Giáo Lý và Giao Ước 1:35.
- Chủ Tịch Woodruff tuyên bố điều này vào năm 1894 và một lần nữa vào năm 1896. Xin xem *The Discourses of Wilford Woodruff*, do G. Homer Durham xuất bản (1946), 251–52; xin xem thêm Marion G. Romney, trong Conference Report, tháng Tư năm 1967, 79–82.
- Xin xem Joseph Fielding Smith, *The Predicted Judgments*, Brigham Young University Speeches of the Year (Ngày 21 tháng Ba năm 1967), 5–6. Tuy nhiên, như Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói: “Chúng ta có thể có bình an nội tâm mặc dù sự bình an đã bị cắt khỏi thế gian . . . [và] tất cả mọi vật sẽ ở trong tình trạng xáo trộn” (“Behold, the Enemy Is Combined,” *Ensign*, tháng Năm năm 1993, 79).
- Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph F. Smith* (1998), 400.
- Giáo Lý và Giao Ước 59:23.
- Teachings of Presidents of the Church: John Taylor* (2001), 151.
- Từ thời người Hy Lạp thời xưa cho đến thời chúng ta, những lời này *hạnh phúc* và *sự mãn nguyện*—đã được phân tích, mổ

xẻ, và vất vả với không chỉ là ý nghĩa của chúng mà còn hướng dẫn chúng đưa ra cho cuộc sống của chúng ta nữa. Xin xem David Malouf, *The Happy Life: The Search for Contentment in the Modern World* (2011). Xin xem thêm một phần điểm sách của Ông Malouf, trong R. Jay Magill Jr., “How to Live Well,” *Wall Street Journal*, ngày 26–27 tháng Giêng năm 2013, C6.

17. *Teachings of Presidents of the Church: Heber J. Grant* (2002), 226.
18. “Ba trong số năm giáo khu Ivory Coast là trong số 25 giáo khu đứng đầu trong Giáo Hội về tỷ lệ phần trăm người lớn [nộp] tên gia đình cho các giáo lễ đền thờ,” và Giáo Khu Cocody Cote d’Ivoire là giáo khu có tỷ lệ phần trăm cao nhất (C. Terry Warner và Susan Warner, “Apostle Visits Ivory Coast, Is ‘Impressed with Exceptional Spirit,’” *Church News*, ngày 3 tháng Ba năm 2013, 4, 14). Sau cuộc nội chiến và ngôi đền thờ gần nhất là cách xa 12 giờ đi bằng xe đò ở Accra, Ghana, thì đây là bằng chứng tuyệt vời về đức tin và đã dẫn đến sự bình an cá nhân và gia đình.
19. Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8. Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy: “Vậy nên chúng ta phải được tinh lọc; chúng ta phải được thử thách để chứng tỏ sức mạnh và khả năng ở bên trong mình” (*Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 208).
20. 1 Cô Rinh Tô 14:33.
21. Trong Marion D. Hanks, “A Loving, Communicating God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1992, 63.
22. Xin xem Jeffrey R. Holland, *For Times of Trouble* (2012), 79. Anh Cả Holland dạy rằng “cảnh nghèo khó thật sự có thể làm nhiều điều để hủy diệt tinh thần con người hơn với bất cứ điều kiện nào khác ngoại trừ tội lỗi.” Nhưng việc sử dụng tiền bạc một cách ngay chính đều có thể gia tăng sự bình an.
23. “Where Can I Turn for Peace?” *Hymns*, số 129.
24. Ê Sai 9:6.
25. John Greenleaf Whittier nói một cách giản dị: “Hãy lưu tâm đến cách người sống. Đừng hành động theo ngày mà từ ban đêm của ngày ấy sẽ xua đuổi bình an của người” (“Conduct [From the Mahabharata],” trong *The Complete Poetical Works of John Greenleaf Whittier* [1802], 484).
26. Mô Si A 4:3; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Marion G. Romney, trong Conference Report, tháng Tư năm 1967, 79–82.
27. Lương tâm là một la bàn đạo đức chỉ cho chúng ta hướng tới sự bình an. Nó được kích hoạt bởi ít nhất hai nguồn: Ánh Sáng của Đấng Ky Tô, một quyền thừa kế vinh quang từ Cha Thiên Thượng (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:6–13; 93:2), và ân tứ Đức Thánh Linh (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 39:6).
28. “Hai phần của sự tha thứ được đòi hỏi để mang lại bình an cho người phạm tội—một phần là từ thẩm quyền thích hợp của Giáo Hội của Chúa, và một phần kia là từ chính Chúa. [Xin xem Mô Si A 26:29.]” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 41).
29. “How Gentle God’s Commands,” *Hymns*, số 125.
30. Giảng 14:26–27.
31. Giảng 16:33.
32. “Though Deepening Trials,” *Hymns*, số 122.



Bài của Anh Cả Stanley G. Ellis
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Đường Lối của Chúa

Đường lối của Chúa là chúng ta nghe theo lời dạy của các vị lãnh đạo của mình, hiểu các nguyên tắc đúng, và tự điều khiển lấy mình.

Thầy Bảy Mười

Tôi phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mười. Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười được kêu gọi để làm các sứ giả—để chia sẻ lời của Chúa theo cách chúng tôi nhận được từ các sứ đồ và các vị tiên tri và từ Thánh Linh, và để làm các nhân chứng đặc biệt về thánh danh của Đấng Ky Tô, trong việc thuyết giảng phúc âm trên khắp thế gian, trong việc xây đắp Giáo Hội, và điều hành công việc của Giáo Hội (xin xem GLGƯ 107:25, 34).

Cậu Bé ở Nông Trại

Tôi lớn lên ở một nông trại gần Burley, Idaho—một “cậu bé nhà nông thật sự ở Idaho!” Vì là một cậu bé nhà nông, tôi đã biết rằng:

1. Phải làm việc—nếu không trồng trọt, thì không có thu hoạch.
2. Phải làm việc khôn ngoan—nếu tưới nước và bón phân, thì sẽ thu hoạch được nhiều thêm.
3. Tầm quan trọng của việc tính toán thời gian—nếu không trồng trọt đúng lúc thì sương giá rơi xuống sớm có thể phá hủy mùa gặt.
4. Để làm được những gì cần làm hoặc phải được thực hiện cho dù đó không phải là điều thú vị, thích hợp, hoặc thuận tiện—ta vất vả

bò khi con bò cái cần được vắt sữa, không phải là khi nào ta muốn.

5. Để nói rõ và nói thẳng—đối với gia súc và liên quan đến máy móc, các anh chị em không có thời gian để “vòng vo” hoặc lo lắng về việc xúc phạm đến những người quá nhạy cảm. (Về khía cạnh này, trong khi phục vụ trong khắp Giáo Hội, tôi thường hỏi: “Các anh chị em muốn tôi nói chuyện thẳng hay nói ngọt ngào một cách gián tiếp?” Thường thường, Các Thánh Hữu muốn tôi nói thẳng! Và tôi sẽ nói thẳng ngày hôm nay).
6. Cuối cùng, là một cậu bé nhà nông ở Idaho, tôi đã học cách tập trung vào các nguyên tắc cơ bản.

Không có gì cơ bản hơn đối với tất cả chúng ta và giáo lý của chúng ta hơn là các lẽ thật của tín điều thứ nhất: “Chúng tôi tin nơi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, và nơi Con của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, và nơi Đức Thánh Linh” (Những Tín Điều 1:1).

Ngoài ra, Ngài là Cha Thiên Thượng của chúng ta, là Đấng biết chúng ta, yêu thương chúng ta, và muốn chúng ta trở lại cùng Ngài. Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, là Đấng mà qua Sự Chuộc Tội đã làm cho chắc chắn rằng chúng

ta sẽ khắc phục được cái chết và sống lại, và *chúng ta* có thể được tôn cao và có được cuộc sống vĩnh cửu. Đức Thánh Linh là Đấng an ủi, Đấng mặc khải, Đấng giảng dạy, Đấng làm chứng và Đấng hướng dẫn *của chúng ta*.

Thưa các anh chị em, hãy nghĩ về điều đó—chúng ta không phải là trẻ mồ côi về phần thuộc linh đâu! Chúng ta không đơn độc một mình đâu.

Việc còn có cha mẹ có những lợi thế nào—chứ không phải là mồ côi? Chúng ta có thể học hỏi từ họ, được hưởng lợi ích từ kinh nghiệm của họ, tránh những cạm bẫy mà họ cảnh báo chúng ta, và hiểu rõ hơn nhờ vào điều họ biết. Chúng ta không bị lầm đường lạc lối, hoang mang, bị lừa gạt, hoặc kém hiệu quả. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Cha Thiên Thượng, là Đấng đã dạy và chỉ cho chúng ta thấy không phải một trong nhiều đường lối mà chỉ *một* đường lối duy nhất.

Thượng Đế Có Đường Lối

Quả thật, Thượng Đế có đường lối để sống,¹ yêu thương,² giúp đỡ,³ cầu nguyện,⁴ nói chuyện,⁵ ảnh hưởng lẫn nhau,⁶ lãnh đạo,⁷ kết hôn,⁸ nuôi dạy con cái,⁹ học hỏi,¹⁰ biết được lẽ thật,¹¹ chia sẻ phúc âm,¹² khôn ngoan chọn lựa thứ chúng ta ăn,¹³ v.v.

Cùng với thánh thư, có một số nguồn tài liệu tuyệt diệu để tìm thấy đường lối của Chúa là sách *Trung Thành cùng Đức Tin, Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, và những lời giảng dạy khác của các vị sứ đồ và tiên tri tại thế.

1. Ví dụ, Chúa đã dạy chúng ta trong thánh thư:
“Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta.
“Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu” (Ê Sai 55:8-9).
2. Một trong những điều tà ác của những ngày sau này là “mọi người lại đi theo con đường riêng của mình” (GLGU 1:16). Trong sách Châm Ngôn, chúng ta được báo trước để “Chớ nương cậy nơi sự



Sydney, Úc

- thông sáng của con” và “Chớ khôn ngoan theo mắt mình” (xin xem Châm Ngôn 3:5-7).
3. Chúng ta được dạy rằng nếu làm những việc theo đường lối của Chúa thì chắc chắn Ngài sẽ ban phúc cho chúng ta và chúng ta có quyền thỉnh cầu các lời hứa của Ngài; và nếu không theo đường lối của Ngài, thì chúng ta không có lời hứa nào cả (xin xem GLGU 82:10).
 4. Chúa so sánh đường lối của Ngài với đường lối của chúng ta khi Ngài giảng dạy cho tiên tri Sa Mu Ên là người được gửi tới để tìm ra một vị vua mới: “Nhưng Đức Giê Hô Va phán cùng Sa Mu Ên rằng; Chớ xem về bộ dạng và hình vóc cao lớn của nó, vì ta đã bỏ nó. Đức Giê Hô Va chẳng xem điều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê Hô Va nhìn thấy trong lòng” (1 Sa Mu Ên 16:7).
 5. Ngay cả về ước muốn rất phổ biến của mọi người để giúp đỡ người nghèo túng, Chúa cũng tán thành mục tiêu của chúng ta nhưng cảnh báo: “Nhưng việc đó cần phải được thực hiện theo cách thức riêng của ta;” (GLGU 104:16). Nếu không thì trong các nỗ lực giúp đỡ của mình, chúng ta có thể thật sự làm hại những người nghèo túng đó. Chúa

đã dạy chúng ta về sự cần thiết để khuyến khích nên tự lực cánh sinh. Cho dù có thể giúp đỡ, chúng ta cũng không nên ban phát hoặc cung cấp điều họ có thể và nên tự làm. Ở khắp mọi nơi khi điều đó được thực hiện, thì thể gian học được tác hại của việc sống nhờ vào của bố thí. Thật sự, Thượng Đế biết rõ nhất.

Hãy xem xét một số ví dụ khác. Chúa có đường lối để làm công việc truyền giáo. Đường lối đó được giải thích trong thánh thư và trong sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* và được thực hiện theo như cách Thánh Linh hướng dẫn.

Chúa có đường lối của Ngài hoặc *cách* để yêu thương. Những người thể gian nói rằng việc hai người yêu nhau là thật sự quan trọng. Cha Thiên Thượng dạy rằng điều đó là quan trọng, nhưng Ngài giảng dạy cho chúng ta thêm: có một đường lối cho phép và thời điểm để bày tỏ tình yêu thương đó.

Tự Điều Khiển Lấy Mình

Từ lúc còn nhỏ, Joseph Smith đã được dạy về đường lối của Chúa. Khi được hỏi ông đã lãnh đạo Giáo Hội như thế nào, ông đã giải thích rằng ông giảng dạy các nguyên tắc đúng và các tín hữu đã tự điều khiển lấy mình.¹⁴ Thưa các anh chị em, các vị sứ đồ và tiên tri tại thế của chúng ta vẫn còn giảng dạy các nguyên tắc đúng. Câu hỏi là “Chúng ta có đang sử dụng các nguyên tắc này để tự điều khiển lấy mình hay không?”

Một điều mà chúng ta thường được giảng dạy là phát triển và làm tròn tiềm năng của mình bất cứ nơi nào mình đang sinh sống. Tuy nhiên đôi khi chúng ta bị cám dỗ để đi đến một chỗ mới, nghĩ rằng con cái chúng ta sẽ có nhiều bạn bè hơn và do đó có các chương trình tốt hơn dành cho giới trẻ.

Thưa các anh chị em, chúng ta có thật sự nghĩ đến khu xóm mình đang sinh sống chính là yếu tố quan trọng trong sự cứu rỗi của con cái chúng ta không? Các vị sứ đồ và tiên tri đã thường dạy rằng điều xảy ra ở bên trong mái gia đình thì quan trọng



nhiều hơn điều con cái chúng ta gặp ở bên ngoài. *Cách* chúng ta nuôi dạy con cái mình thì quan trọng hơn *nơi* chúng ta nuôi dạy chúng.

Chắc chắn là có những yếu tố khác trong việc quyết định nơi nào mình sinh sống, và phước thay, Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta nếu chúng ta tìm kiếm sự xác nhận của Ngài.

Một câu hỏi nữa là “Nơi nào cần chúng ta?” Tôi đã phục vụ trong chủ tịch đoàn Giáo Khu Houston Texas North trong 16 năm. Nhiều người dọn đến khu vực của chúng tôi trong những năm đó. Chúng tôi thường nhận được một cú điện thoại báo cho biết một người nào đó đang dọn vào và được hỏi tiểu giáo khu nào là tốt nhất. Chỉ có một lần trong 16 năm đó, tôi mới nhận được một cú điện thoại hỏi: “Tiểu giáo khu nào cần một gia đình tốt? Chúng tôi có thể giúp đỡ ở nơi nào?”

Trong những năm đầu tiên của Giáo Hội, Chủ Tịch Brigham Young và những người khác thường kêu gọi các tín hữu đi đến một nơi nào đó để xây dựng Giáo Hội. Điều trở trêu là ngay cả bây giờ chúng ta cũng có các tín hữu trung thành của Giáo Hội ở khắp mọi nơi sẽ đi bất cứ nơi nào vị tiên tri yêu cầu họ đi. Chúng ta có thực sự trông

mong Chủ Tịch Monson đích thân bảo hơn 14 triệu người chúng ta là gia đình của chúng ta đang được cần đến nơi nào không? Đường lối của Chúa là chúng ta nghe theo lời dạy của các vị lãnh đạo của mình, hiểu các nguyên tắc đúng, và tự điều khiển lấy mình.

Quan Trọng Một Cách Đặc Biệt

Với tất cả những gì đang xảy ra trong Giáo Hội ngày nay, và như Chúa đang xúc tiến nhanh công việc của Ngài trong mọi cách, thì điều càng tối quan trọng hơn nữa là chúng ta làm tất cả mọi điều theo đường lối của Ngài!

Nhất là trong công việc cứu rỗi, chúng ta biết được rằng “trong ân tứ của Vị Nam Tử của Ngài, Thượng Đế đã chuẩn bị một đường lối tốt đẹp hơn” (Ê The 12:11). Giáo lý của Đấng Ky Tô “là con đường; và ngoài ra không còn con đường hay danh hiệu nào khác được ban ra dưới gầm trời này mà nhờ đó loài người được cứu vào vương quốc của Thượng Đế.” Nê Phi (2 Nê Phi 31:21).

Kết Luận

Khi chúng ta thấy rất nhiều người trên thế gian ngày nay sống trong cảnh hỗn loạn, hoặc tệ hơn nữa, sống trong tội lỗi, và lãnh nhận những hậu

quả không cần thiết vì những sự lựa chọn sai lầm, thì tôi muốn thốt lên như An Ma đã làm:

“Ôi, ước gì tôi là một thiên sứ và có được sự ước muốn của lòng tôi, để tôi có thể đi khắp nơi và nói lên bằng tiếng kèn của Thượng Đế, bằng một giọng nói làm rung chuyển địa cầu, và rao truyền sự hối cải cho mọi người!

“Phải, tôi sẽ rao truyền cho từng người, . . . kế hoạch cứu chuộc, để họ hối cải mà đền với Thượng Đế của chúng ta, hầu không còn thêm một sự sầu khổ nào nữa trên khắp mặt đất này.” (An Ma 29:1–2).

Một lần nữa tôi làm chứng rằng Chúa có đường lối! Cha Thiên Thượng biết chúng ta, yêu thương chúng ta và muốn giúp đỡ. Ngài biết cách tốt nhất để giúp đỡ chúng ta. Chúng ta không phải là trẻ mồ côi về phần thuộc linh đâu!

Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, là “đường đi, lẽ thật, và sự sống” (Giăng 14:6; xin xem thêm An Ma 38:9). Đường lối của Ngài được đặt lên trên lẽ thật vĩnh cửu và dẫn dắt chúng ta đến “sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau” (GLGU 59:23). Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem 2 Nê Phi 5:27; Mô Si A 4:27; An Ma 7:23–25.
- Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14; Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5; Giăng 13:34–35; Rô Ma 1:24–32; 1 Tê Sa Lô Ni Ca 4:3; An Ma 39:3–5.
- Xin xem Mô Si A 4:21–27; Giáo Lý và Giao Ước 104:15–18.
- Xin xem Ma Thi Ô 6:5–13; 2 Nê Phi 32:8–9; 3 Nê Phi 18:21; Giáo Lý và Giao Ước 10:5.
- Xin xem Châm Ngôn 15:1; Cô Lô Se 4:6; Gia Cơ 5:12; 3 Nê Phi 11:29–30.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 64:10–11; 121:41–46.
- Xin xem Ma Thi Ô 25:14–30; Giăng 10:1–14; Giáo Lý và Giao Ước 50:26; 107:99–100; 121:34–40.
- Xin xem Sáng Thế Ký 2:24; Gia Cóp 2:27; Giáo Lý và Giao Ước 42:22; 132:19.
- Xin xem Mô Si A 4:14–15; Giáo Lý và Giao Ước 68:25–28.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 43:8–9; 88:77–79, 118.
- Xin xem Mô Rô Ni 7:15–19; 10:3–5; Giáo Lý và Giao Ước 9:7–9.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 33:8–10; 100:3–8.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 89.
- Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 284.



Bài của Anh Cả John B. Dickson
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Mang Phúc Âm Đến Khắp Thế Gian

Giáo Hội đã phát triển đều đặn trên khắp thế gian từ quốc gia này đến quốc gia khác, từ văn hóa này đến văn hóa khác, từ dân tộc này đến dân tộc khác theo như lịch trình và kỳ định của Chúa.

Giao vụ trên trần thế của Đấng Cứu Rỗi đã hoàn tất. Nỗi đau đớn của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự đã chấm dứt. Chúng ta biết được từ chương 1 sách Công Vụ Các Sứ Đồ rằng: Ngài đã phục sinh, “hiện đến” với Các Sứ Đồ và “phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:3).

Ngài phán cùng họ rằng “Nhưng khi Đức Thánh Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê Ru Sa Lem, cả xứ Giu Đê, xứ Sa Ma Ri, cho đến cùng trái đất” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:8).

Chẳng bao lâu sau đó, “Ngài . . . được cất lên . . . có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa.

“Các người đó đang ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt;

“và nói rằng: Hỡi người Ga Li Lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Giê Su này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại

như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy” (Công Vụ Các Sứ Đồ 1:9–11).

Quả thật, Đấng Cứu Rỗi sẽ trở lại trong Ngày Tái Lâm của Ngài, nhưng trong lúc chờ đợi, phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô phải đi “tới tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất.”

Từ sách Ma Thi Ơ, chúng ta học được về một lệnh truyền đặc biệt cho Các Sứ Đồ là phải mang phúc âm đến cho tất cả các dân tộc:

“Đức Chúa Giê Su đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta.

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ” (Ma Thi Ơ 28:18–19).

Trong những thời kỳ ban đầu của Giáo Hội, trong thời trung thế, phúc âm chỉ được mang đến cho gia tộc Y Sơ Ra Ên mà thôi; rồi điều mặc khải đến cùng Vị Sứ Đồ trưởng là Phi E Rơ, rằng đã đến lúc để mang phúc âm vượt ra khỏi Y Sơ Ra Ên và đến với dân Ngoại. Các chương 10 và 11 sách Công Vụ Các Sứ Đồ giúp chúng ta

hiểu tiến trình và khuôn mẫu qua đó việc bành trướng cần thiết này của Giáo Hội đến với nhiều con cái của Thượng Đế hơn đã được cho các chức sắc chủ tọa và toàn thể các tín hữu của Giáo Hội biết.

Bằng cách sử dụng Cột Này, là một người dân Ngoại, một thầy đội, và là một người hiền lành, Chúa đã giúp Phi E Rơ hiểu rằng phúc âm sẽ đi đến với dân Ngoại, một khái niệm mới và xa lạ đối với Các Thánh Hữu vào ngày đó. Sự mặc khải mà đã thay đổi sự việc đó trong công việc của Giáo Hội, đã đến với Vị Sứ Đồ trưởng Phi E Rơ. Chúng ta biết rằng sau đó phúc âm đã nhanh chóng đến với các quốc gia của dân Ngoại.

Một ví dụ về sự bành trướng của Giáo Hội vào lúc đó là sự cải đạo của Phao Lô là người đã trở thành Vị Sứ Đồ cao trọng cho dân Ngoại. Ông đã có một khải tượng trong khi trên đường đến thành Đa Mách, nơi mà ông nhìn thấy một ánh sáng và nghe một giọng nói, hối cải tội lỗi của ông, và được Thượng Đế kêu gọi (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 22:6–18) và sau đó đã trở thành một ảnh hưởng lớn trong việc truyền bá phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét 1.800 năm sau thời điểm đó đến thời kỳ Phục Hồi phúc âm, hoặc kỳ muôn vật đổi mới trước khi Ngày Tái Lâm. Tôi làm chứng rằng qua Tiên Tri Joseph Smith, Giáo Hội đã được phục hồi và tiếp tục phát triển dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Nhiệm vụ của họ để mang phúc âm đến cho thế gian cũng tương tự như nhiệm vụ của Các Vị Sứ Đồ thời xưa.

Từ lúc tổ chức Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vào năm 1830, Giáo Hội đã phát triển đều đặn trên khắp thế gian từ quốc gia này đến quốc gia khác, từ văn hóa này đến văn hóa khác, từ dân tộc này đến dân tộc khác theo như lịch trình và kỳ định của Chúa.

Rồi vào năm 1978, tiếp theo mẫu mực mặc khải đã được thiết lập qua Vị Sứ Đồ trưởng, sự mặc khải về chức tư tế đến qua Chủ Tịch Spencer W. Kimball lần này là cho tất cả những



người nam xứng đáng trên toàn thể thế gian có được phước lành của việc nhận được chức tư tế. Điều này có nghĩa là trong thời kỳ chúng ta, tất cả con cái của Cha Thiên Thượng trên khắp thế giới đều có thể dự phần vào tất cả các phước lành của phúc âm phục hồi. Đây là một hành động rất phù hợp với vương quốc của Thượng Đế trên thế gian trong những ngày gần tới Ngày Tái Lâm của Đấng Ky Tô.

Riêng tôi, lúc ấy tôi mới vừa được kêu gọi với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo và Chị Dickson và tôi sắp đưa gia đình chúng tôi đi Mexico khi Anh Cả Richard G. Scott, vào lúc ấy ông là thành viên của nhóm túc số Thầy Bảy Mươi, đã cho tôi biết về sự ban cho điều mặc khải đặc biệt này. Tôi nhớ mắt tôi đã nhòa lệ khi ông kể cho tôi nghe điều đã xảy ra. Tôi hài lòng đến mức không thể diễn tả nỗi khi biết điều đó là đúng và rằng đã đến lúc cho tất cả nhân loại có quyền tiếp cận tất cả các giáo lễ, giao ước và phước lành của phúc âm.

Đó là cách đây gần 35 năm, và vào lúc ấy, tôi đã không biết rằng tôi sẽ dành ra vài năm giáo vụ của mình trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

ở Giáo Vùng Tây Phi của Giáo Hội ở giữa một dân tộc tin tưởng, trung tín mà cuộc sống của họ đã được ảnh hưởng rất nhiều nhờ điều mặc khải vào năm 1978 về chức tư tế. Chị Dickson và tôi đã sống ở đó bốn năm, và kinh nghiệm đó thật là tuyệt vời và đã thay đổi cuộc sống của chúng tôi.

Là một dân tộc, những người dân Tây Phi tin nơi Thượng Đế, hoàn toàn không xấu hổ trong lời tuyên bố và việc chia sẻ niềm tin của họ với những người khác, và họ có nhiều khả năng lãnh đạo. Hằng trăm người họ cải đạo cùng lúc vào Giáo Hội, và khoảng mỗi tuần, hai tiểu giáo khu hoặc chi nhánh được thiết lập ở một nơi nào đó trong Giáo Vùng Tây Phi với toàn người Châu Phi nắm giữ chức tư tế và chức vụ lãnh đạo tổ chức hỗ trợ, trong hầu hết mọi trường hợp.

Tôi ước gì các anh chị em có thể cùng với Các Thánh Hữu ở đó đến dự đền thờ ở Aba, Nigeria, hoặc Accra, Ghana, nơi đó các anh chị em sẽ cảm nhận được lòng cam kết của Các Thánh Hữu và bắt đầu biết được các chủ tịch đoàn đền thờ đều là người Châu Phi. Hoặc là tôi mong muốn có thể giới thiệu các anh chị

em với Các Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi Giáo Vùng Châu Phi, là những người nhóm họp với chúng ta ở đây trong Trung Tâm Đại Hội ngày hôm nay và là các luật sư, giáo sư và các giám đốc kinh doanh, hoặc giới thiệu các anh chị em làm quen với các vị lãnh đạo giáo khu và tiểu giáo khu Châu Phi và gia đình họ.

Ở khắp Châu Phi, việc cùng ở trong Trường Chủ Nhật, tổ chức hỗ trợ, lớp chức tư tế là một kinh nghiệm thiêng liêng, ở đó chương trình giảng dạy của Giáo Hội được tuân theo và có một sự hiểu biết, giảng dạy và học hỏi tương tận phúc âm qua Thánh Linh.

Phúc âm ở Châu Phi đang đến với một dân tộc hạnh phúc, không màng đến bề ngoài mà đang ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người ở phương Tây. Họ không quan tâm đến việc có vô số của cải vật chất.

Người ta nói về người Châu Phi rằng “họ có rất ít những điều ít quan trọng nhất và có rất nhiều những điều quan trọng nhất.” Họ ít quan tâm đến ngôi nhà to và những chiếc xe đẹp nhất, nhưng họ quan tâm rất nhiều đến việc biết được Cha Thiên Thượng và Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky

Tô, và việc có được gia đình vĩnh cửu. Như là kết quả tất nhiên của đức tin của họ, Chúa đang nâng họ lên trong những cách có ý nghĩa.

Khi biết được họ như chúng tôi biết, thì chúng tôi không ngạc nhiên trước việc họ sẽ là một phần quan trọng của việc bành trướng Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong những ngày cuối cùng. Khi Đa Ni Ên, vị tiên tri thời Cựu Ước, đã hình dung ra vương quốc của Thượng Đế trong những ngày cuối cùng “sẽ trải ra tới các nơi tận cùng của trái đất, chẳng khác chi [một] hòn đá bị đục ra từ núi mà không có bàn tay giữ lại, sẽ lăn đi cho đến khi nào nó lăn cùng khắp thể gian” (GLGU 65:2), thì điều đó rất thích hợp vì các anh chị em Châu Phi tuyệt vời của chúng ta sẽ là một phần quan trọng trong việc ứng nghiệm lời tiên tri đó và những điều mặc khải làm cho lời tiên tri đó như vậy sẽ tuân theo các mẫu mực đã thiết lập của Chúa.

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng yêu thương tất cả con cái của Ngài, rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, và phúc âm là dành cho tất cả mọi người, cả người sống lẫn người chết. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chúng Tôi Tin ở Sự Trinh Khiết

Việc tuân theo luật trinh khiết sẽ gia tăng hạnh phúc của chúng ta trên trần thế và làm cho sự tiến triển của chúng ta trong vĩnh cửu có thể thực hiện được.

Sứ điệp của tôi nhằm mục đích trả lời cho một câu hỏi cơ bản về hậu quả thuộc linh nghiêm trọng: Tại sao luật trinh khiết lại quan trọng như vậy? Tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ xác nhận tính trung thực của các nguyên tắc tôi nhấn mạnh đến.

Kế Hoạch Hạnh Phúc của Đức Chúa Cha

Tầm quan trọng vĩnh cửu của sự trinh khiết chỉ có thể được hiểu trong vòng toàn cảnh bao quát của kế hoạch hạnh phúc của Cha Thiên Thượng dành cho con cái của Ngài. “Tất cả nhân loại—nam và nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và . . . có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng” (“Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, Tháng Mười Một năm 2010, 129). Tất cả những người nam và người nữ sống với Thượng Đế như là các con cái linh hồn của Ngài trước khi đến thể gian với tư cách là người trần thế. Kế hoạch của Đức Chúa Cha cho phép các con trai và con gái linh hồn của Ngài nhận được thể xác, để đạt được kinh nghiệm trần thế, và để tiến triển tới sự tôn cao.

Tầm Quan Trọng của Thể Xác

Thể xác của chúng ta làm cho chúng ta có thể có được một loạt kinh nghiệm sâu rộng và mãnh liệt mà hoàn toàn không thể nào đạt được trong cuộc sống tiền dương thế. Như vậy, mối quan hệ của chúng ta với những người khác, khả năng của chúng ta để nhận biết và hành động phù hợp với lẽ thật, và khả năng của chúng ta để tuân theo các nguyên tắc và giáo lễ phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô được gia tăng qua thể xác. Trên trần thế, chúng ta kinh nghiệm được sự dịu dàng, tình yêu thương, lòng nhân từ, hạnh phúc, đau khổ, thất vọng, đau đớn, và thậm chí cả những thử thách của các giới hạn thể chất nhằm chuẩn bị chúng ta cho vĩnh cửu. Nói một cách giản dị, có những bài học chúng ta cần phải học và những kinh nghiệm cần phải có, như thánh thư mô tả: “theo tính cách xác thật” (1 Nê Phi 19:6; An Ma 7:12–13).

Quyền năng sinh sản

Sau khi thể gian đã được tạo dựng, A Đam được đặt trong Vườn Ê Đen. Tuy nhiên, quan trọng hơn, Thượng Đế đã phán rằng: “người nam sống



Tiêu Chuẩn Đạo Đức về Mặt Tình Dục

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô có một tiêu chuẩn đạo đức giản dị, chặt chẽ về mặt tình dục: các mối quan hệ riêng tư chỉ thích hợp giữa một người nam và một người nữ trong mối quan hệ hôn nhân đã được quy định trong kế hoạch của Thượng Đế. Mỗi quan hệ như vậy không phải chỉ là trò mô để được khám phá, một cơn thèm khát để được thỏa mãn, hoặc một loại giải trí hay vui chơi để được theo đuổi một cách ích kỷ. Những điều này không phải là một cuộc chinh phục để đạt được hoặc chỉ là một hành động để được thực hiện. Thay vì thế, trên trần thế, những điều đó là một trong những cách biểu lộ tốt bậc về thiên tính và tiềm năng của chúng ta, cũng là một cách củng cố các mối ràng buộc tình cảm và tinh thần giữa vợ chồng. Chúng ta là những người được ban phước với quyền tự quyết về mặt đạo đức và được xác định bởi di sản thiêng liêng của chúng ta với tư cách là con cái của Thượng Đế—chứ không phải do hành vi tình dục, những thái độ đương thời hoặc triết lý của người đời.

Con Người Thiên Nhiên

Tới một mức độ nào đó, con người thiên nhiên được Vua Bên Gia Min mô tả vẫn còn sống một cách mạnh mẽ trong mỗi người chúng ta (xin xem Mô Si A 3:19). Con người thiên nhiên thì không hối cải, ưa thích xác thịt và nhục dục (xin xem Mô Si A 16:5; An Ma 42:10; Môi Se 5:13), buông thả quá mức, kiêu ngạo và ích kỷ. Như Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy: “Con người thiên nhiên” là ‘con người trần thế’ đã cho phép những dục vọng xác thịt mãnh liệt làm lu mờ các khuynh hướng thuộc linh của mình” (“Ocean Currents and Family Influences,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1974, 112).

Trái lại, “người của Đấng Ky Tô” (Hê La Man 3:29) là người có Thánh Linh và kiềm chế tất cả mọi dục vọng (xin xem An Ma 38:12), là người ôn hòa và tự chủ, và là người nhân từ và vị tha. Những người nam và người nữ của Đấng Ky Tô bám vào lời của

một mình thì không tốt” (Môi Se 3:18; xin xem thêm Sáng Thế Ký 2:18), và Ê Va đã trở thành vợ và người phụ giúp A Đam. Sự kết hợp độc đáo của các khả năng thuộc linh, thể chất, tinh thần và tình cảm của nam giới lẫn nữ giới là cần thiết để thực hiện kế hoạch hạnh phúc. “Song trong Chúa thì chẳng phải đờn bà ngoại đờn ông, cũng chẳng phải đờn ông ngoại đờn bà” (1 Cô Rinh Tô 11:11). Người nam và người nữ đều nhằm mục đích để học hỏi, củng cố, ban phước, và bổ sung lẫn nhau.

Sự sống hữu diệt được tạo ra bằng phương tiện đã được Thượng Đế quy định. “Lệnh truyền đầu tiên mà Thượng Đế ban cho A Đam và Ê Va liên quan đến tiềm năng của họ làm cha mẹ với tư cách là vợ chồng” (*Liahona*, Tháng Mười Một năm 2010, 129). Lệnh truyền phải sinh sôi nảy nở và làm cho đầy đầy trái đất, thì vẫn còn hiệu lực trong thời nay. Như vậy, hôn nhân giữa một người nam và người nữ là phương cách được cho phép để qua đó các linh hồn trên tiền dương thế có thể được sinh ra trên trần thế. Việc hoàn toàn không có hoạt động tình dục trước khi kết hôn và hoàn toàn chung thủy trong vòng hôn nhân bảo vệ phương cách thiêng liêng này.

Quyền năng sinh sản có một ý nghĩa thuộc linh. Việc lạm dụng quyền năng này phá hỏng các mục đích của kế hoạch của Đức Chúa Cha và của

sự tồn tại trên trần thế của chúng ta. Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài là hai Đấng sáng tạo và đã giao phó cho mỗi người chúng ta với một phần quyền năng sáng tạo của hai Ngài. Những hướng dẫn cụ thể cho việc sử dụng đúng khả năng tạo ra sự sống là các yếu tố thiết yếu trong kế hoạch của Đức Chúa Cha. Cảm nghĩ và cách chúng ta sử dụng quyền năng siêu nhiên đó sẽ định đoạt hạnh phúc của chúng ta với một mức độ lớn trên trần thế và số mệnh của chúng ta trong cõi vĩnh cửu.

Anh Cả Dallin H. Oaks giải thích: “Quyền năng tạo ra sự sống hữu diệt là quyền năng tôn cao nhất mà Thượng Đế đã ban cho con cái của Ngài. Việc sử dụng quyền năng này đã được đòi hỏi trong giáo lệnh đầu tiên, nhưng một giáo lệnh quan trọng khác đã được ban cho để cấm lạm dụng quyền năng đó. Việc chúng ta chú trọng vào luật trình khiết được giải thích bằng sự hiểu biết của chúng ta về mục đích của quyền năng sinh sản trong việc hoàn thành kế hoạch của Thượng Đế. . . .

“Bên ngoài vòng ràng buộc của hôn nhân, tất cả những hình thức sử dụng quyền năng sinh sản trong một mức độ lớn hơn hoặc nhỏ hơn là tội lỗi và sự trụy lạc về thuộc tính thiêng liêng nhất của người nam và người nữ” (“The Great Plan of Happiness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 74).

Thượng Đế, từ bỏ chính mình và gác thập giá của Ngài (xem Ma Thi Ơ 16:24; Mác 8:34; Lu Ca 9:23; GLGU 56:2), và trì chí tiến bước dọc theo con đường chật và hẹp của lòng trung tín, sự vâng lời, tận tụy đối với Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài.

Vì là các con trai và con gái của Thượng Đế, chúng ta đã thừa hưởng khả năng thiêng liêng từ Ngài. Nhưng chúng ta hiện đang sống trong một thể giới sa ngã. Chính các yếu tố mà thể xác của chúng ta được tạo ra có tính chất sa ngã và luôn luôn bị ảnh hưởng của tội lỗi, sự hư hỏng, và cái chết. Do đó, Sự Sa Ngã của A Đam cũng như các hậu quả thuộc linh và vật chất của Sự Sa Ngã ảnh hưởng trực tiếp đến chúng ta nhất qua thể xác. Và chúng ta là con người có hai phần, vì linh hồn của chúng ta chính là phần vĩnh cửu được trú ngụ trong một thể xác bị ảnh hưởng bởi Sự Sa Ngã. Như Chúa Giê Su đã nhấn mạnh với Sứ Đồ Phi E Rơ: “Tâm thần thì muốn làm, mà xác thịt thì yếu đuối” (Ma Thi Ơ 26:41).

Vậy thì, bản chất chính xác của cuộc thử thách trên trần thế có thể được tóm tắt trong câu hỏi sau đây: Tôi sẽ đáp ứng các khuynh hướng của con người thiên nhiên, hoặc tôi sẽ tuân theo những lời khuyên bảo của Đức Thánh Linh và từ bỏ con người thiên nhiên và trở thành một thánh hữu nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Ky Tô (xin xem Mô Si A 3:19)? Đó là cuộc thử thách. Mỗi nỗi thèm khát, ham muốn, xu hướng, và thôi thúc của con người thiên nhiên có thể được khắc phục và nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta đang ở trên thế gian này đây để phát triển các đức tính giống như Thượng Đế và để kiểm chế tất cả những dục vọng của xác thịt.

Ý Định của Kẻ Nghịch Thù

Kế hoạch của Đức Chúa Cha là nhằm cung ứng sự hướng dẫn cho con cái của Ngài, để giúp họ trở nên hạnh phúc, và mang họ về nhà với Ngài một cách an toàn với thể xác phục sinh, tôn cao. Cha Thiên Thượng muốn chúng ta được ở với nhau trong ánh sáng và tràn đầy hy vọng. Ngược lại, Lu Xi Phe lao nhọc để làm cho các con trai và con gái của Thượng

Đế hoang mang và khổ sở, và cản trở khả năng tiến triển vĩnh cửu của họ. Mục đích chính của cha đẻ của mọi sự đối trá là làm cho tất cả chúng ta cũng sẽ trở nên “đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:27). Lu Xi Phe muốn chúng ta cuối cùng phải ở một mình trong bóng tối và không có hy vọng.

Sa Tan không ngừng cố gắng để xuyên tạc các yếu tố quan trọng nhất của kế hoạch của Đức Chúa Cha. Nó không có một thể xác, và sự tiến triển vĩnh cửu của nó đã bị chặn đứng. Giống như nước chảy trong lòng sông bị một con đập chặn lại, thì sự tiến triển vĩnh cửu của kẻ nghịch thù cũng bị cản trở vì nó không có một thể xác. Vì cuộc nổi loạn của nó, nên Lu Xi Phe đã tự mình chối bỏ tất cả các phước lành và kinh nghiệm trên trần thế mà có thể nhận được qua một thể xác bằng xương bằng thịt. Nó không thể học được các bài học mà chỉ có một linh hồn trú ngụ trong thể xác mới có thể học được. Nó lại gửi thực tế về một sự phục sinh thật sự và chung của tất cả nhân loại. Trong thánh thư, một trong những ý nghĩa mạnh mẽ của từ *bị đoán phạt* được minh họa trong việc thiếu khả năng để tiếp tục phát triển và trở thành giống như Cha Thiên Thượng.

Vì một thể xác vô cùng quan trọng đối với kế hoạch hạnh phúc của Đức Chúa Cha và sự phát triển thuộc linh của chúng ta, nên Lu Xi Phe tìm cách làm hỏng sự tiến triển của chúng ta bằng cách cám dỗ để chúng ta sử dụng thân thể của mình không đúng cách. Một trong những điều trở trêu tội bậc của vĩnh cửu là kẻ nghịch thù, là kẻ đau khổ chính vì nó không có thể xác, cám dỗ chúng ta để chia sẻ nỗi đau khổ của nó qua việc sử dụng thân thể của chúng ta không đúng cách. Vì thế công cụ chính mà nó không có là mục tiêu chính của nỗ lực của nó để cám dỗ chúng ta đi đến sự hủy diệt linh hồn.

Việc vi phạm luật trinh khiết là một tội lỗi đau thương và là cách lạm dụng thân thể của chúng ta. Đối với những người hiểu biết kế hoạch cứu rỗi thì việc làm ô uế thân thể là một hành vi nổi loạn (xin xem Mô Si A 2:36-37; GLGU 64:34-35) và từ chối nguồn gốc

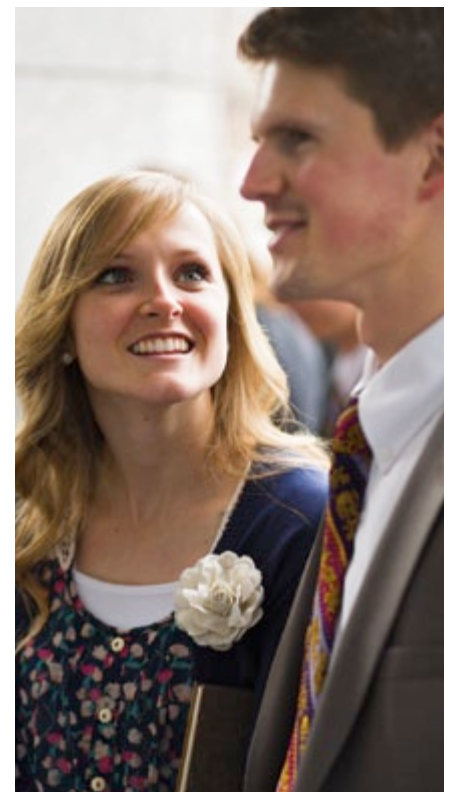
thực sự của chúng ta là các con trai và con gái của Thượng Đế. Khi chúng ta nhìn vượt quá sang bên kia cuộc sống trần thế và nhìn vào vĩnh cửu, thì rất dễ để phân biệt được sự đồng hành giả mạo do kẻ nghịch thù ủng hộ là tạm thời và trống rỗng.

Các Phước Lành của Cuộc Sống Trinh Khiết

An Ma khuyên dạy con trai Síp Lân của mình phải “kèm chế mọi dục vọng của mình, để . . . được tràn đầy tình thương.” (An Ma 38:12). Một cách đáng kể, việc kỷ luật con người thiên nhiên trong mỗi người chúng ta có thể làm cho tình yêu thương của Thượng Đế và của con cái Ngài được phong phú hơn, sâu sắc hơn, và lâu dài hơn. Tình yêu thương gia tăng qua sự kiểm chế ngay chính và giảm bớt qua tính buông thả đầy thôi thúc.

Chủ Tịch Marion G. Romney đã nói:

“Tôi không thể nghĩ rằng có phước lành nào lại được chân thành mong muốn hơn so với các phước lành đã được hứa cho người thanh sạch và đạo đức. Chúa Giê Su đã nói về các phần thưởng cụ thể dành cho các đức hạnh khác nhau, nhưng các phần





thường cao quý nhất thì dường như đối với tôi là được dành cho những người có tấm lòng thanh khiết, Ngài phán: ‘vì sẽ thấy Đức Chúa Trời’ (Ma Thi Ơ 5:8). Và không những họ sẽ được thấy Chúa mà họ còn sẽ cảm thấy thoải mái nơi hiện diện của Ngài.

“Đây là lời hứa của Đấng Cứu Rỗi: ‘hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn; rồi thì niềm tin của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế’ (GLGU 121:45)” (“Trust in the Lord,” *Ensign*, tháng Năm năm 1979, 42).

Chúng ta cũng được hứa rằng, nếu theo đuổi con đường đức hạnh, thì “Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên [chúng ta]” (GLGU 121:46). Như vậy, cuộc sống theo luật trình khiết mời gọi một số các phước lành lớn nhất mà những người nam và người nữ có thể nhận được trên trần thế—sự tin tưởng thuộc linh thích hợp nơi hiện diện của gia đình, bạn bè, người cộng sự trong Giáo Hội, và cuối cùng, Đấng Cứu Rỗi. Nỗi khao khát bẩm sinh của chúng ta để được thuộc vào được làm tròn trong sự ngay chính khi chúng ta bước đi trong ánh sáng và hy vọng.

Nguyên Tắc Hối Cải

Một số anh chị em nhận được sứ điệp này cần phải hối cải tội lỗi về

tình dục hoặc các tội lỗi khác. Đấng Cứu Rỗi thường được gọi là Đấng Thầy Thuốc Đại Tài, và danh hiệu này có cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Tất cả chúng ta đã trải qua nỗi đau đớn liên quan đến thương tích về thể xác. Khi đau đớn, chúng ta thường tìm cách được giảm đau và biết ơn đối với thuốc men và phương pháp điều trị nhằm giúp làm giảm bớt cơn đau của chúng ta. Hãy xem tội lỗi như một vết thương tinh thần gây ra cảm giác tội lỗi hoặc, như được An Ma mô tả cho con trai của ông, Cô Ri An Tôn, “một hối hận trong lương tâm” (An Ma 42:18). Hiệu quả của tội lỗi đối với tinh thần của chúng ta cũng tương tự như ảnh hưởng của cơn đau đớn trong cơ thể của chúng ta—Tội lỗi là để cảnh báo về mối nguy hiểm và bảo vệ khỏi bị hư hại thêm. Từ Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi tuôn chảy loại thuốc giảm đau có tác dụng chữa lành các vết thương thuộc linh của chúng ta và loại bỏ cảm giác tội lỗi. Tuy nhiên, thuốc giảm đau này chỉ có thể được áp dụng qua các nguyên tắc của đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, sự hối cải, và sự vâng lời liên tục. Kết quả của sự hối cải chân thành là cảm giác bình an của lương tâm, sự an ủi, và sự chữa lành và đổi mới phần thuộc linh.

Vị giám trợ hoặc hoặc chủ tịch chi nhánh của các anh chị em là người

phụ tá của Đức Thầy Thuốc tinh thần, là người được ủy quyền để giúp các anh chị em hối cải và chữa lành. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng mức độ và cường độ của sự hối cải của các anh chị em cần phải phù hợp với tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội lỗi của các anh chị em—nhất là Các Thánh Hữu Ngày Sau đã lập giao ước thiêng liêng. Những vết thương tinh thần nghiêm trọng đòi hỏi phải được điều trị liên tục và thời gian để chữa lành hoàn toàn và trọn vẹn.

Một Lời Hứa và một Chứng Ngôn

Giáo lý tôi đã mô tả sẽ dường như là cổ hủ và lỗi thời đối với nhiều người trong một thế giới càng ngày càng chế nhạo tính thiêng liêng của sự sinh sản và xem thường giá trị của đời sống con người. Nhưng lẽ thật của Chúa không bị thay đổi bởi những trào lưu, tính phổ biến, hoặc các cuộc thăm dò ý kiến công chúng. Tôi hứa rằng việc tuân theo luật trình khiết sẽ gia tăng hạnh phúc của chúng ta trên trần thế và làm cho sự tiến triển của chúng ta trong vĩnh cửu có thể thực hiện được. Sự trình khiết và đức hạnh đang và sẽ luôn luôn là “những gì yêu quý và quý giá nhất” (Mô Rô Ni 9:9). Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Russell M. Nelson

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Nắm Lấy Cơ Hội

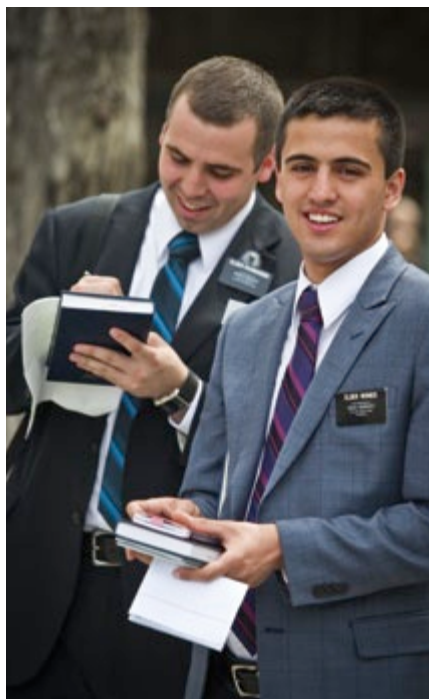
Tôi cảm ơn Thượng Đế và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, về Sự Phục Hồi và quyền năng của Sự Phục Hồi để làm cho lẽ thật và sự ngay chính không ngừng gia tăng trên khắp thế giới.

Các anh chị em thân mến, tôi xin được cùng với Chủ Tịch Thomas S. Monson và những người khác khen ngợi những người đã đáp ứng lời kêu gọi của một vị tiên tri về việc cần thêm nhiều người truyền giáo xứng đáng. Một làn sóng nhiệt tình chưa từng có đối với công việc truyền giáo hiện đang lan tràn khắp thế gian. Kể từ khi lời loan báo lịch sử của Chủ Tịch Monson vào tháng Mười năm ngoái, hàng ngàn các anh cả, các chị truyền giáo, và các cặp vợ chồng cao niên đã được kêu gọi, và còn nhiều người nữa đang chuẩn bị.¹ Bây giờ chúng tôi nhận được câu hỏi như sau: “Ta sẽ làm gì với tất cả những người truyền giáo này?” Câu trả lời thật là giản dị. Họ sẽ làm điều mà những người truyền giáo vẫn luôn luôn làm. Họ sẽ rao giảng phúc âm! Họ sẽ ban phước cho các con cái của Thượng Đế Toàn Năng!

Nhiều thanh niên và thiếu nữ sẽ nắm lấy cơ hội này trong khi cố gắng để được xứng đáng với những sự kêu gọi đi truyền giáo. Các em thấy điều này như là việc rao truyền lẽ thật và sự ngay chính. Các em thấy cơ hội của mình để được tham gia trọn vẹn vào việc rao truyền lẽ thật và sự ngay chính đó.

Các em thiếu niên, hãy chấp nhận và tuân theo chương trình giảng dạy mới của các em và giảng dạy giáo lý của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho nhau. Bây giờ là thời gian để các em chuẩn bị giảng dạy người khác về lòng nhân từ của Thượng Đế.

Các em thanh niên và thiếu nữ thân mến, việc học hành của các em luôn luôn là quan trọng—đối với chúng tôi, đối với các em, và đối với Thượng Đế. Khi nào có thể được, nếu các em muốn theo học một trường cao đẳng hoặc đại học *sau khi* đi truyền giáo,



thì chúng tôi khuyên các em nên nộp đơn ghi danh vào trường nào các em đã chọn *trước khi* bắt đầu công việc truyền giáo của mình. Nhiều trường cao đẳng hoặc đại học cho phép những người truyền giáo tương lai hoãn học trong thời gian 18 đến 30 tháng. Điều này sẽ cho phép các anh cả và các chị truyền giáo phục vụ mà không cần lo lắng về lúc nào mình sẽ bắt đầu theo học đại học. Chúng tôi rất biết ơn các nhà lãnh đạo các tổ chức giáo dục đã làm cho việc hoạch định như vậy có thể thực hiện được!

Các anh chị em là các bậc cha mẹ, giáo viên, và những người khác, hãy nắm lấy cơ hội trong khi chuẩn bị cho thế hệ đang vươn lên của chúng ta được xứng đáng với việc phục vụ truyền giáo. Trong khi đó, cuộc sống gương mẫu của các anh chị em sẽ thu hút sự chú ý của bạn bè và hàng xóm của mình. Hãy sẵn sàng đưa ra một câu trả lời cho những người hỏi lý do tại sao các anh chị em có cuộc sống như hiện nay. Hãy sẵn sàng đưa ra một lý do về niềm hy vọng và vui mừng mà họ thấy nơi các anh chị em.² Khi gặp phải những câu hỏi như vậy, các anh chị em có thể trả lời bằng cách nói rằng: “Hãy hỏi những người truyền giáo! Họ có thể giúp chúng ta! Và nếu bạn muốn, tôi sẽ ở bên cạnh bạn trong khi những người truyền giáo trả lời và giảng dạy bạn.”

Các anh chị em là người lớn, hãy nắm lấy cơ hội bằng cách giúp chuẩn bị phần thuộc linh, thể chất và tài chính của những người truyền giáo tương lai. Cũng sẽ là điều bình thường nếu các anh chị em dành dụm tiền bạc. Các anh chị em là những cặp vợ chồng cao niên, hãy lên kế hoạch cho thời gian mình có thể đi truyền giáo. Chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn về sự phục vụ của các anh chị em. Cho đến lúc đó, có lẽ một số các anh chị em có thể hỗ trợ tài chính cho công việc truyền giáo bằng cách đóng góp cho Quỹ Truyền Giáo Trung Ương từ bây giờ, theo như lời đề nghị của Chủ Tịch Monson một lần nữa hồi sáng này.³

Càng ngày càng có thêm những người đàn ông được lựa chọn cùng với người bạn đời yêu quý của họ nắm lấy cơ hội khi họ được kêu gọi chủ tọa



lễ thật vinh quang để cho gia đình có thể sống bên nhau vĩnh viễn qua kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế.⁶

Cơ hội về lễ thật và sự ngay chính này thật là kỳ diệu! Cơ hội này *không phải* do con người tạo ra mà đến từ Chúa, là Đấng phán: “Này, ta sẽ gấp rút làm công việc của ta vào đúng kỳ của nó.”⁷ Cơ hội này được tạo ra từ một lời phán thiêng liêng cách đây 193 năm. Lời phán này chỉ gồm có 12 từ: “Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy Nghe Lời Người!”⁸ Lời phán này của Thượng Đế Toàn Năng giới thiệu Chúa Giê Su Kỵ Tô cho thiếu niên Joseph Smith. Những lời này khai mở Sự Phục Hồi phúc âm của Ngài. Tại sao? Vì Thượng Đế hằng sống của chúng ta là một Thượng Đế nhân từ! Ngài muốn con cái của Ngài biết đến Ngài và Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Ngài đã sai đến!⁹ Và Ngài muốn con cái của Ngài phải có được sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu!¹⁰

Đối với mục đích vinh quang này, những người truyền giáo của chúng ta giảng dạy về Sự Phục Hồi. Họ biết rằng cách đây khoảng 2.000 năm, Chúa đã thiết lập Giáo Hội của Ngài. Sau khi Ngài bị đóng đinh và Các Sứ Đồ của Ngài đã qua đời rồi, thì con người thay đổi Giáo Hội và giáo lý của Giáo Hội. Sau đó, sau nhiều thế hệ đắm chìm trong bóng tối thuộc linh, và như đã được các vị tiên tri trước đó tiên đoán,¹¹ Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô đã phục hồi Giáo Hội, giáo lý, và thẩm quyền chức tư tế của Giáo Hội. Nhờ vào Sự Phục Hồi đó, sự hiểu biết, các giáo lễ thiết yếu cho sự cứu rỗi và sự tôn cao một lần nữa có sẵn cho tất cả mọi người.¹² Cuối cùng, sự tôn cao đó cho phép mỗi người chúng ta sống vĩnh viễn với gia đình của mình nơi hiện diện của Thượng Đế và Chúa Giê Su Kỵ Tô!

Tôi không thể nói về Sự Phục Hồi mà không cảm thấy phấn khởi. Sự kiện lịch sử này là hoàn toàn tuyệt vời! Thật là khó tin! Thật là ngoạn mục! Việc các sứ giả từ thiên thượng mang đến thẩm quyền và quyền năng cho công việc này có thật là ngạc nhiên không?

Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Chúa Giê Su Kỵ Tô đã nhiều lần hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith.¹³ Dưới sự

các phái bộ truyền giáo của Giáo Hội. Trong sự phục vụ đó, họ sẽ ảnh hưởng đến vận mệnh của các thế hệ hiện nay và tương lai. Các chủ tịch phái bộ truyền giáo nắm giữ chìa khóa trách nhiệm về vấn đề an sinh, an toàn, và thành công của những người truyền giáo của họ. Sau khi tham khảo ý kiến với các chủ tịch giáo khu và giáo hạt trong phái bộ truyền giáo của mình, mỗi vị chủ tịch phái bộ truyền giáo chỉ định những người truyền giáo để phục vụ trong các giáo khu, tiểu giáo khu và chi nhánh khác nhau.

Các chủ tịch giáo khu và giám trợ nắm lấy cơ hội khi họ dành càng ngày càng nhiều thời giờ hơn để phỏng vấn những người truyền giáo tương lai. Các vị lãnh đạo chức tư tế này nắm giữ chìa khóa trách nhiệm về công việc truyền giáo trong đơn vị của họ và soi dẫn các tín hữu tham gia.

Các anh chị em thuộc mỗi hội đồng tiểu giáo khu đang bắt đầu nắm lấy cơ hội. Người lãnh đạo truyền giáo trong tiểu giáo khu cũng thuộc vào hội đồng đó.⁴ Tôi muốn nói chuyện riêng với mỗi anh em là người lãnh đạo truyền giáo trong tiểu giáo khu. Các anh em đã được vị giám trợ của mình kêu gọi để hướng dẫn công việc truyền giáo trong tiểu giáo khu. Và một số các anh em đã thành công đến nỗi đã có một người phụ tá được

kêu gọi để giúp đỡ các anh em. Cùng với những người khác trong hội đồng tiểu giáo khu, các anh em nhận ra các tín hữu kém tích cực, các gia đình chỉ có một vài người là tín hữu, và những người hàng xóm thích nghe phúc âm. Các anh em họp thường xuyên với những người truyền giáo toàn thời gian đã được chỉ định. Các anh em khuyến bảo và phụ giúp những người truyền giáo. Xin hãy giúp họ làm cho thời khóa biểu hàng ngày của họ đầy kín các cơ hội giảng dạy mang tính chất tập trung và có ý nghĩa. Đây là trách nhiệm của các anh em. Vai trò của các anh em là thiết yếu, thực sự thiết yếu đối với sự thành công của công việc này. Nếu các anh em nắm lấy cơ hội này với đức tin và lòng nhiệt tình, thì những người khác cũng sẽ làm như vậy. Là người lãnh đạo truyền giáo trong tiểu giáo khu, các anh em là *mối* liên kết giữa các tín hữu và những người truyền giáo trong công việc thiêng liêng này để giải cứu con cái của Thượng Đế.⁵

Nếu bạn bè và những người hàng xóm ngoại đạo của chúng ta có thắc mắc gì về tín ngưỡng của chúng ta thì chúng ta cũng có thể nắm lấy cơ hội này. Chúng ta khuyến khích họ giữ lại tất cả những điều tốt và chân chính trong cuộc sống của họ. Và chúng ta mời họ nhận được nhiều hơn, nhất là

hướng dẫn của hai Ngài, các sứ giả khác từ thiên thượng đã đến, mỗi vị đều có một mục đích cụ thể. Ví dụ:

- Thiên sứ Mô Rô Ni mặc khải về Sách Mặc Môn.¹⁴
- Giảng Báp Tít phục hồi Chức Tư Tế A Rôn.¹⁵
- Phi E Rơ, Gia Cơ và Giảng phục hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.¹⁶
- Môi Se ban cho các chìa khóa về sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.¹⁷
- Ê Li A truyền giao các chìa khóa về sự hiểu biết về Áp Ra Ham.¹⁸
- Ê Li phục hồi các chìa khóa về thẩm quyền gán bó.¹⁹

Ngoài ra, Sự Phục Hồi đã thêm vào sự hiểu biết mà Các Thánh Hữu vốn đã có từ thời xưa. Chúa đã cung ứng một quyển thánh thư mới. Ngài đã thêm Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Kỵ Tô vào Kinh Thánh. Đó là một biên sử về những lời tiên tri và giáo vụ của Chúa phục sinh cho những người ở Châu Mỹ thời xưa. Sách này giải thích kế hoạch hạnh phúc²⁰ vĩ đại của Thượng Đế—kế hoạch cứu rỗi.²¹ Sách Mặc Môn là hoàn toàn hòa hợp với Kinh Thánh. Cả hai biên sử thiêng liêng này khẳng

định lẽ thật của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội của Ngài.²²

Sự Phục Hồi này làm ứng nghiệm nhiều lời tiên tri trong Kinh Thánh. Ví dụ, Ê Sai đã tiên tri rằng nhà của Chúa sẽ được thiết lập trên đỉnh núi.²³ Cuộc di cư của những người tiên phong Mặc Môn đến vùng núi phía tây Hoa Kỳ là một câu chuyện dài thành công về sự hy sinh và đức tin. Ê Sai cũng tiên đoán rằng Thượng Đế sẽ làm “việc lạ lùng, sự lạ rất là lạ.”²⁴ Điều đó hiện đang được thực hiện nhờ công việc thiêng liêng của đạo quân người truyền giáo đang càng ngày càng gia tăng của chúng ta.

Những lời giảng dạy của Kinh Cựu Ước về thập phân đã được phục hồi.²⁵ Do đó, có thêm nhiều người đóng tiền thập phân đã được ban phước nhờ vào sự vâng lời của họ. Các tài liệu tham khảo về Mên Chi Xê Đéc đã được các thánh thư của Sự Phục Hồi làm sáng tỏ.²⁶ Những lời tiên tri rằng cây gậy của Giô Sép (Sách Mặc Môn) và cây gậy của Giu Đa (Kinh Thánh) sẽ hiệp một trong tay của Thượng Đế giờ đây đã được ứng nghiệm.²⁷

Sự Phục Hồi này cũng làm sáng tỏ Kinh Tân Ước. Phần tham khảo

của Kinh Tân Ước về phép báp têm cho người chết bây giờ được hiểu rõ hơn.²⁸ Các giáo lễ cho các tổ tiên đã qua đời của chúng ta giờ đây được thực hiện thay thế trong 141 đền thờ trên khắp thế giới! Sự cứu rỗi cho tổ tiên của chúng ta là những người đã chết mà không biết về phúc âm không thể được thực hiện bất cứ bằng cách nào khác!²⁹ Khải tượng của Giảng Vị Mặc Khải về “một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đặng rao truyền cho dân cư trên đất,” đã báo trước sứ mệnh của thiên sứ Mô Rô Ni và Sách Mặc Môn.³⁰

Sách Mặc Môn là yếu tố quan trọng của Sự Phục Hồi. Sách này đã được viết, bảo tồn và truyền đi theo sự hướng dẫn của Chúa. Sách được phiên dịch “nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.”³¹ Sách Giáo Lý và Giao Ước chứa đựng thêm nhiều điều mặc khải đã được ban cho Tiên Tri Joseph Smith. Nhờ vào ông, chúng ta đã nhận được nhiều trang thánh thư hơn từ bất cứ vị tiên tri nào khác. Trong một khoảnh khắc chốc hần là một giây phút băng khuâng, ông nói với Các Thánh Hữu ở Nauvoo, Illinois: “Tôi không bao giờ nói với các anh chị em rằng tôi là hoàn hảo; nhưng không có bất cứ sai lầm nào trong những điều mặc khải mà tôi đã giảng dạy.”³²

Các tín hữu và những người truyền giáo cùng nhau mời tất cả mọi người học hỏi về Thượng Đế, về Chúa Giê Su Kỵ Tô, và về phúc âm của Ngài. Mỗi cá nhân đang muốn học hỏi nên tìm kiếm một cách nghiêm túc và cầu nguyện nhiệt thành để có được sự bảo đảm rằng những điều này là chân chính. Lẽ thật sẽ được biểu hiện bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.³³

Tôi cảm ơn Thượng Đế và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, về Sự Phục Hồi và quyền năng của Sự Phục Hồi để làm cho lẽ thật và sự ngay chính không ngừng gia tăng trên khắp thế giới. Cầu xin cho chúng ta có thể nắm lấy cơ hội này và làm tròn lệnh truyền của Chúa để mang phúc âm đến “cho mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ và dân tộc.”³⁴ Tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



GHI CHÚ

1. Xin xem Thomas S. Monson, “Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 4–5.
2. Xin xem 1 Phi E Rơ 3:15.
3. Xin xem Thomas S. Monson, “Lại Một Lần Nữa Đại Hội Trung Ương,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 6.
4. Xin xem *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 5.1.
5. Chúng tôi biết ơn Các Thánh Hữu đã chân thành cố gắng đạt được sự thánh hóa. Họ đang cố gắng để được thánh thiện hơn. Họ tìm cách “trước hết . . . xây đắp vương quốc của Thượng Đế, và thiết lập sự ngay chính của Ngài” (Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi O 6:38 [trong Ma Thi O 6:33, cước chú a]).
6. Xin xem “Families Can Be Together Forever,” *Hymns*, số 300; phần làm sáng tỏ được tìm thấy trong Giáo Lý và Giao Ước 132:7, 19.
7. Giáo Lý và Giao Ước 88:73.
8. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
9. Xin xem Giảng 17:3.
10. Xin xem Môi Se 1:39.
11. Xin xem Ma Thi O 17:11; Công Vụ Các Sứ Đồ 3:20–21; Ê Phê Sô 1:10; 2 Nê Phi 30:8; Giáo Lý và Giao Ước 132:40, 45.
12. Xin xem 3 Nê Phi 27:13–14, 21; Giáo Lý và Giao Ước 39:6; Những Tín Điều 1:4.
13. Xin xem Karl R. Anderson, *The Savior in Kirtland* (2012), 228–43.
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 27:5; Xin xem thêm Joseph Smith—Lịch Sử 1:33–34.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 13.
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:2–3; 27:12; 128:20; Xin xem thêm Larry C. Porter, “Dating the Restoration of the Melchizedek Priesthood,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1979, 4–10.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:11.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:12.
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110:13–16.
20. Xin xem An Ma 42, nhất là câu 8.
21. Để có ví dụ, xin xem An Ma 12:28–30.
22. Xin xem, for example, 1 Cô Rinh Tô 15:22; An Ma 34:9.
23. Xin xem Ê Sai 2:2.
24. Ê Sai 29:14.
25. Xin xem Sáng Thế Ký 14:18–20; Ma La Chi 3:8–10; Giáo Lý và Giao Ước 119–20.
26. Xin xem Sáng Thế Ký 14:18; Thi Thiên 110:4; Xin xem thêm An Ma 13:14–18; Giáo Lý và Giao Ước 84:14–22.
27. Xin xem Ê Xê Chi Ên 37:16, 19; Giáo Lý và Giao Ước 27:5.
28. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 15:29; Giáo Lý và Giao Ước 128.
29. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 137:7; 138:31–34.
30. Khải Huyền 14:6; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 133:36–39.
31. Trang tựa của Sách Mặc Môn, tác giả là Mô Rô Ni; Giáo Lý và Giao Ước 135:3.
32. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 522.
33. Xin xem Mô Rô Ni 10:4–5.
34. Khải Huyền 14:6; Xin xem thêm 1 Nê Phi 19:17; Giáo Lý và Giao Ước 133:37.



Bài của Anh Cả Robert D. Hales
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Đứng Vững tại Những Nơi Thánh Thiện

Khi đứng vững và tuân theo giáo lý của Thượng Đế của mình, chúng ta đang đứng tại những nơi thánh thiện, vì giáo lý của Ngài là thiêng liêng và sẽ không thay đổi.

Thưa các anh em, thật là một vinh dự để có mặt với những người nắm giữ chức tư tế hoàng gia của Thượng Đế. Chúng ta đang sống trong những ngày sau cùng, trong “những thời kỳ khó khăn.”¹ Là những người mang chức tư tế, chúng ta có trách nhiệm đứng vững với một tấm khiên của đức tin chống lại các tên lửa của kẻ nghịch thù. Chúng ta là tấm gương cho thế gian, chúng ta bảo vệ quyền hạn và tự do mà đã được Thượng Đế ban cho, và những điều này không thể bị lấy đi. Chúng ta bảo vệ nhà cửa và gia đình của mình.

Năm học lớp chín, tôi trở về nhà từ trận đấu bóng chày đầu tiên giữa đội tuyển bóng chày của trường tôi với một đội ở một thị trấn khác. Cha tôi cảm thấy rằng trên chuyến xe buýt đường dài trở về nhà, tôi đã chứng kiến lời lẽ và hành vi không phù hợp với các tiêu chuẩn của phúc âm. Là một họa sĩ chuyên nghiệp, ông ngồi xuống vẽ hình một hiệp sĩ—một chiến sĩ có khả năng bảo vệ các lâu đài và vương quốc.

Trong khi ông vẽ và đọc từ thánh thư, tôi đã học được việc làm một

người nắm giữ chức tư tế trung tín là như thế nào—để bảo vệ vương quốc của Thượng Đế. Những lời của Sứ Đồ Phao Lô đã hướng dẫn tôi:

“Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được *đứng vững vàng*.”

“Vậy, hãy *đứng vững*, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình;

“Dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép;

“Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ.

“Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời.”²

Thưa các anh em, nếu chúng ta trung tín trong chức tư tế, thì khí giới này sẽ được ban cho chúng ta với tính cách là ân tứ từ Thượng Đế. Chúng ta cần khí giới này!

Các em thiếu niên thân mến, cha ông của các em không bao giờ phải đối diện với những cám dỗ mà các

em thường xuyên phải đối diện. Các em đang sống trong những ngày cuối cùng. Nếu muốn gặp rắc rối, thì cha của các em đã phải đi tìm kiếm nó. Điều đó không còn như vậy nữa! Ngày nay cảm dỗ tìm kiếm các em! Xin hãy nhớ điều đó! Sa Tan mong muốn có các em, và “tội lỗi rình rập đợi trước cửa.”³ Các em sẽ chống lại chiến thuật tấn công của nó bằng cách nào? Hãy mặc vào bộ áo giáp của Thượng Đế.

Tôi xin được giảng dạy cho các em từ một kinh nghiệm khác về cuộc đời của tôi:

Vào tháng Giêng năm 1982, tôi đã nói chuyện tại một buổi họp đặc biệt devotional trong khuôn viên trường BYU tại Provo, Utah. Tôi mời các sinh viên tưởng tượng rằng Giáo Hội đang ở một bên bức giảng, ở ngay nơi đây này, và thế gian nằm ở bên kia bức giảng cách xa chưa tới một mét. Điều này tiêu biểu cho “khoảng cách rất ngắn giữa các tiêu chuẩn của thế gian và các tiêu chuẩn của Giáo Hội” khi tôi còn đang học đại học. Rồi, ba mươi năm sau, khi đứng trước các sinh viên, tôi đã gơ tay lên cũng như thế này đây và giải thích: “Tiêu chuẩn của thế gian đã khác biệt rất nhiều với tiêu chuẩn của Giáo Hội; [tiêu chuẩn đó đã đi rất xa khỏi tầm nhìn của chúng ta;] nó đã tiến ra xa, ra khỏi [tòa nhà này và đi ra khắp thế gian].

. . . Chúng ta và con cháu chúng ta phải nhớ rằng Giáo Hội sẽ không thay đổi, [Giáo Hội vẫn còn ở đây này; tuy nhiên] thế gian sẽ tiếp tục di chuyển—khoảng cách đó [trở nên] càng ngày càng xa hơn. . . . Vì vậy, hãy rất cẩn thận. Nếu đánh giá hành động của mình và các tiêu chuẩn của Giáo Hội dựa theo thế gian đang ở đâu và sẽ đi đâu, thì các em sẽ thấy rằng các em không phải ở nơi các em cần phải ở.”⁴

Lúc bấy giờ, tôi đã không thể tưởng tượng ra thế gian sẽ đi xa và đi nhanh đến mức nào khỏi Thượng Đế; không thể nào hiểu nổi điều đó, giáo lý, nguyên tắc, và giáo lệnh được ban cho. Tuy nhiên các tiêu chuẩn của Đấng Kỵ Tô và Giáo Hội của Ngài đã không thay đổi. Như Ngài đã phán: “Lẽ thật tồn tại mãi mãi và đời đời.”⁵ Khi hiểu và chấp nhận điều này, chúng ta sẵn sàng đối diện với áp lực xã hội, lời



chế giễu, và thậm chí thái độ kỳ thị mà sẽ đến từ thế gian và từ một số người tự gọi là bạn của chúng ta.

Hầu hết chúng ta đều biết một người nào đó sẽ nói: “Nếu bạn muốn được làm bạn với tôi, thì bạn sẽ phải chấp nhận giá trị của tôi.” Một người bạn chân thật không đòi hỏi chúng ta phải chọn giữa phúc âm và tình bạn của mình. Tôi xin đáp bằng cách mượn lời của Phao Lô: “Những kẻ thế ấy, con hãy lánh xa đi.”⁶ Một người bạn chân thật củng cố chúng ta để giúp chúng ta ở trên con đường chật và hẹp.

Việc ở trên con đường phúc âm của các giao ước, lệnh truyền, và giáo lễ bảo vệ chúng ta và chuẩn bị cho chúng ta làm công việc của Thượng Đế trên thế gian này. Khi chúng ta tuân theo Lời Thông Sáng, thì quyền tự quyết của chúng ta được bảo vệ khỏi thói nghiện

những chất như rượu, ma túy, và thuốc lá. Khi chúng ta đóng tiền thập phân, học thánh thư, chịu phép báp têm và lễ xác nhận, sống xứng đáng để có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh, dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, tuân theo luật trình khiết, chuẩn bị và tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, và lập các giao ước thiêng liêng trong đền thờ, thì chúng ta đã sẵn sàng để phục vụ.

Trong đền thờ, chúng ta được chuẩn bị và hứa sẽ sống theo luật dâng hiến. Các thiếu niên có khả năng bắt đầu sống theo luật này bằng việc tìm cách trở thành một người truyền giáo—dành ra hai năm trong số hai mươi năm đầu của cuộc đời mình thì cũng giống như đóng tiền thập phân vậy. Sự hy sinh đó củng cố họ để tiến tới giao ước cao quý nhất trong đời—đối với nhiều

người, đó sẽ là được kết hôn và làm lễ gắn bó trong đền thờ và bắt đầu một gia đình vĩnh cửu.

Khi tiếp tục tiến bước trên con đường chật và hẹp, thì chúng ta đang xây dựng sức mạnh thuộc linh để liên tục gia tăng—sức mạnh trong việc sử dụng quyền tự quyết của chúng ta để hành động cho chính mình. Đối với các thanh niên lẫn các thiếu nữ, sự tăng trưởng này được hỗ trợ khi các em học giáo lý và chia sẻ chứng ngôn của mình qua chương trình giảng dạy trực tuyến mới, *Hãy Đến, mà Theo Ta*.

Ngoài ra, hãy sử dụng quyền tự quyết của các em để tự phát triển bản thân mình. Khi các em khám phá ra các ân tứ và tài năng của mình, thì hãy nhớ rằng cha mẹ và các giảng viên cũng có thể phụ giúp các em, nhưng các em phải để cho Thánh Linh hướng dẫn. Hãy chọn hành động cho chính bản thân mình. Hãy được thúc đẩy từ bên trong. Hãy lập một kế hoạch cho cuộc sống của các em, kể cả học vấn lẫn học nghề. Hãy khám phá ra sở

thích và kỹ năng. Hãy làm việc và trở nên tự lực cánh sinh. Hãy đặt mục tiêu, khắc phục những sai lầm, đạt được kinh nghiệm, và hoàn thành những gì các em bắt đầu dự định để làm.

Trong khi ở trên con đường của mình, hãy chắc chắn phải tham gia vào các sinh hoạt của gia đình, nhóm túc số, lớp học, và các sinh hoạt của Hội Hồ Tương Thanh Niên Thiếu Nữ. Hãy vui chơi một cách lành mạnh với nhau. Qua những kinh nghiệm này, các em sẽ dần dần tôn trọng và biết ơn các ân tứ thuộc linh của nhau cũng như đặc tính vĩnh cửu, bổ sung của các con trai và con gái của Thượng Đế.

Hơn hết, hãy có đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi! Đừng sợ hãi! Khi siêng năng sống theo phúc âm, thì chúng ta trở nên mạnh mẽ trong Chúa. Với sức mạnh của Ngài, chúng ta có thể bác bỏ những người chống Đấng Ky Tô là những người nói rằng: “Hãy ăn đi, hãy uống đi, và hãy vui chơi thỏa thích đi,” vì Thượng Đế “sẽ biện minh cho khi [ta] chỉ phạm một tội nhỏ; . . . việc

này không có hại gì cả. . . , vì ngày mai chúng ta sẽ chết.”⁷ Trong sức mạnh của Chúa, chúng ta có thể đương đầu với bất cứ triết lý hoặc tín ngưỡng nào chống Đấng Cứu Rỗi và mâu thuẫn với kế hoạch hạnh phúc vĩ đại vĩnh cửu dành cho tất cả con cái của Thượng Đế.

Chúng ta không được phép sửa đổi các điều kiện của kế hoạch vĩnh cửu đó. Hãy nhớ chuyện Nê Hê Mi là người được lệnh phải xây dựng một bức tường để bảo vệ Giê Ru Sa Lem. Một số người muốn ông đi xuống và thỏa hiệp vị thế của ông, nhưng Nê Hê Mi từ chối. Không phải là ông không khoan dung những người khác; ông chỉ giải thích: “Ta mắc làm công việc lớn, xuống không đặng. Lê nào để công việc dứt trong khi bỏ nó đặng đi xuống với các người. . . ?”⁸

Đôi khi chúng ta trở thành trọng tâm điểm và phải chịu đựng sự chế nhạo và khinh miệt vì sống theo các tiêu chuẩn của Thượng Đế và làm công việc của Ngài. Tôi làm chứng rằng chúng ta không cần phải sợ hãi nếu chúng ta đặt cuộc sống của mình vào giáo lý của Ngài. Chúng ta có thể bị hiểu lầm, chỉ trích, và thậm chí còn bị cáo gian nữa, nhưng chúng ta không bao giờ đơn độc một mình. Đấng Cứu Rỗi đã bị “người ta khinh rẻ và ghét bỏ.”⁹ Đó là đặc ân thiêng liêng của chúng ta để được đứng với Ngài!

Mĩa mai thay, việc đứng vững đôi khi có nghĩa là tránh và thậm chí còn chạy trốn thế gian. Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Hỡi quí Sa Tan, hãy lui ra đằng sau ta.”¹⁰ Giô Sép ở Ai Cập đã chạy trốn những cám dỗ của vợ Phô Ti Pha,¹¹ và Lê Hi đã bỏ lại Giê Ru Sa Lem và mang gia đình ông vào vùng hoang dã.¹²

Hãy yên tâm rằng tất cả các vị tiên tri trước thời chúng ta đều đã đứng vững trong thời kỳ của họ:

Nê Phi làm công việc lạ lùng của Chúa mặc dù bị Sa Tan hành hạ và bị hai anh của ông là La Man và Lê Mu Ên ngược đãi.¹³

A Bi Na Đi làm chứng về Đấng Ky Tô mặc dù bị nghi ngờ, khinh miệt, và biết chắc rằng mình sẽ bị xử tử.¹⁴

Hai ngàn chiến sĩ trẻ bảo vệ gia đình của họ chống lại những người xem thường giá trị phúc âm.¹⁵



Mô Rô Ni gương cao cờ hiệu tự do để bảo vệ gia đình và tự do tín ngưỡng của dân ông.¹⁶

Sa Mu Ên đứng trên bức tường thành và nói tiên tri về sự giáng lâm của Đấng Ky Tô, trong khi người ta ném đá và bắn cung tên vào ông.¹⁷

Tiên Tri Joseph Smith phục hồi phúc âm của Đấng Cứu Rỗi, ấn chứng lời chứng của ông với máu của ông.¹⁸

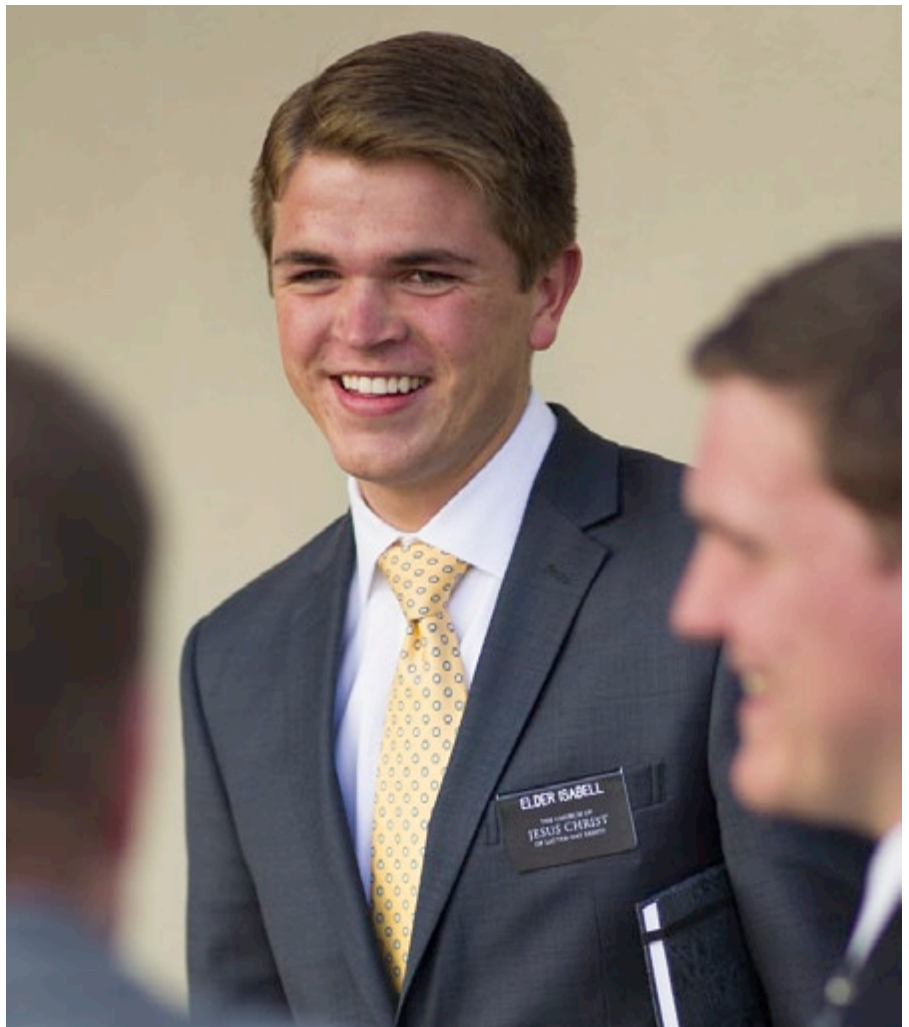
Và những người tiên phong Mặc Môn đứng vững trước sự chống đối và gian nan khủng khiếp, khi đi theo một vị tiên tri trong chuyến đi dài và trong việc định cư ở miền tây.

Các tội tở và Các Thánh Hữu tuyệt vời này của Thượng Đế đã có thể đứng vững vì họ đứng với Đấng Cứu Rỗi. Hãy xem cách Đấng Cứu Rỗi đứng vững như thế nào:

Khi còn niên thiếu, Chúa Giê Su đã trung thành đi làm công việc của Cha Ngài, thuyết giảng phúc âm cho những nhà thông thái trong đền thờ.¹⁹ Trong suốt giáo vụ của Ngài, Ngài đã thực hiện công việc của chức tư tế—giảng dạy, chữa lành, phục vụ, ban phước và nâng đỡ những người khác. Khi nào thích hợp, Ngài đã mạnh dạn đứng chống lại điều ác, thậm chí còn dọn dẹp sạch đền thờ.²⁰ Và Ngài cũng đứng bên vực cho lẽ thật—cho dù bằng lời nói hoặc với sự im lặng nghiêm trang. Khi các thầy tế lễ cả cáo buộc Ngài trước Cai Phe, thì Chúa Giê Su đã khôn ngoan và can đảm từ chối trả lời cho câu hỏi không đúng sự thật và Ngài đã giữ im lặng.²¹

Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta không ngại khỏi phải uống chén đắng cay của Sự Chuộc Tội.²² Và trên cây thập tự, Ngài đã chịu đau khổ một lần nữa để làm theo ý muốn của Cha Ngài, cho đến khi cuối cùng Ngài có thể nói: “Mọi việc đã được trọn.”²³ Ngài đã chịu đựng đến cùng. Để đáp lại việc Đấng Cứu Rỗi hoàn toàn vâng phục bằng cách đứng vững, Cha Thiên Thượng đã phán: “Này, đây là Con Trai Yêu Dấu của ta, người mà ta rất hài lòng, và nơi người ta đã làm sáng danh ta.”²⁴

Các anh em chức tư tế thân mến, cả lớn tuổi lẫn trẻ tuổi, chúng ta hãy làm vinh hiển danh của Thượng Đế bằng cách đứng vững với Đấng Cứu



Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi đưa ra lời chứng đặc biệt rằng Ngài hằng sống và chúng ta “được kêu gọi bằng ơn kêu gọi thánh”²⁵ để tham gia vào công việc của Ngài. “Vậy nên, các người hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển.”²⁶ Khi đứng vững và tuân theo giáo lý của Thượng Đế của mình, chúng ta đang đứng tại những nơi thánh thiện, vì giáo lý của Ngài là thiêng liêng và sẽ không thay đổi theo xu hướng xã hội và chính trị của thời kỳ chúng ta. Tôi nói như Sứ Đồ Phao Lô đã nói: “Anh em hãy tỉnh thức, hãy vững vàng trong đức tin, hãy dốc chí trượng phu và mạnh mẽ.”²⁷ Đây là lời cầu nguyện khẩn thiết của tôi cho các anh em, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 2 Ti Mô Thê 3:1.
2. Ê Phê Sô 6:13–17; sự nhấn mạnh được thêm vào.

3. Môi Se 5:23.
4. Robert D. Hales, “This Is the Way; and There Is None Other Way,” trong *Brigham Young University 1981–82 Speeches* (1982), 3–4; có sẵn để xem tại speeches.byu.edu.
5. Giáo Lý và Giao Ước 1:39; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. 2 Ti Mô Thê 3:5.
7. 2 Nê Phi 28:8.
8. Nê Hê Mi 6:3.
9. Ê Sai 53:3; Mô Si A 14:3.
10. Lu Ca 4:8.
11. Xin xem Sáng Thế Ký 39:7–12.
12. Xin xem 1 Nê Phi 2.
13. Để có ví dụ, xin xem 1 Nê Phi 18.
14. Xin xem Mô Si A 11–17.
15. Xin xem An Ma 53, 56–58.
16. Xin xem An Ma 46:11–13.
17. Xin xem Hê La Man 13–16.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 135.
19. Xin xem Lu Ca 2:46–49.
20. Xin xem Ma Thi Ơ 21:12–13.
21. Xin xem Ma Thi Ơ 26:57, 59–63.
22. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:16–19.
23. Giảng 19:30.
24. 3 Nê Phi 11:7.
25. An Ma 13:3; Xin xem thêm 2 Ti Mô Thê 1:9.
26. Giáo Lý và Giao Ước 87:8.
27. 1 Cô Rinh Tô 16:13.



Bài của Anh Cả Tad R. Callister
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Quyền Năng của Chức Tư Tế nơi một Thiếu Niên

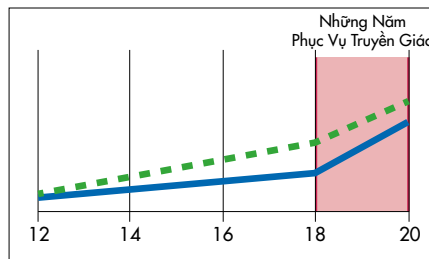
Chức tư tế nơi cậu thiếu niên cũng mạnh mẽ như chức tư tế nơi người đàn ông khi được sử dụng trong sự ngay chính.

Năm 1878, ông cố ngoại của tôi là George Richards lúc đó được 17 tuổi. Đôi khi là trường hợp ngoại lệ vào thời kỳ đó, ông đã được sắc phong làm anh cả. Một ngày Chủ Nhật nọ, mẹ của ông rên rỉ vì đau đớn dữ dội. Cha ông không có mặt ở đó nên vị giám trợ và vài người khác được mời đến ban cho bà một phước lành, nhưng cơn đau của bà không hề giảm bớt. Do đó, bà quay sang con trai của bà là George và yêu cầu con mình ban phước cho bà. Ông viết trong nhật ký của mình: “Tôi đã khóc vì thấy mẹ tôi đau đớn và vì tôi có nhiệm vụ ban phước cho bà, đó là một việc mà tôi chưa bao giờ làm, tôi đã đi vào một căn phòng khác, nơi đó tôi đã khóc và cầu nguyện.”

Khi đã bình tĩnh lại, ông đặt tay lên đầu của bà và ban cho bà một phước lành rất giản dị. Về sau, ông nhận xét: “Mẹ tôi không rên rỉ nữa và cảm thấy bớt đau trong khi đôi tay của tôi vẫn còn đặt trên đầu bà.” Sau đó, ông ghi lại trong nhật ký của mình lời nhận xét thấu đáo nhất này. Ông nói rằng ông luôn luôn cảm thấy

lý do mà mẹ của ông đã không cảm thấy bớt đau từ phước lành của vị giám trợ không phải là Chúa không làm vinh hiển phước lành của vị giám trợ mà là vì Chúa đã dành phước lành này cho một thiếu niên, để dạy cho cậu ta một bài học rằng chức tư tế nơi cậu thiếu niên cũng mạnh mẽ như chức tư tế nơi người đàn ông khi được sử dụng trong sự ngay chính.

Tối nay, tôi muốn nói về quyền năng đó. Mặc dù tôi sẽ nói với các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế, nhưng các nguyên tắc thảo luận áp dụng cho tất cả giới trẻ của Chức Tư Tế A Rôn và các vị lãnh đạo tương ứng của họ, kể cả các chủ tịch nhóm túc số thầy



Nếp Sống Thuộc Linh và Sự Lãnh Đạo

giảng và các phụ tá chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế.

Trong khi phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo, tôi đã nhận thấy rằng các thanh niên đã tiến triển đáng kể trong nếp sống thuộc linh và các kỹ năng lãnh đạo trong những năm phục vụ truyền giáo. Nếu bằng cách nào đó chúng ta có thể tính toán mức độ thuộc linh và kỹ năng lãnh đạo của họ trong suốt những năm họ ở trong Chức Tư Tế A Rôn và phục vụ truyền giáo, thì có lẽ cách tính toán đó sẽ trông giống như đường kẻ trên biểu đồ này (xin xem hình 1). Tôi nghĩ rằng có ít nhất ba yếu tố quan trọng góp phần vào sự tăng trưởng đáng kể như vậy trong những năm phục vụ truyền giáo: (1) chúng ta tin cậy các thanh niên này hơn bao giờ hết, (2) chúng ta kỳ vọng vào họ cao nhưng yêu thương họ, và (3) chúng ta huấn luyện đi và huấn luyện lại để họ có thể hoàn thành những kỳ vọng đó một cách xuất sắc.

Một người có thể hỏi một câu hỏi thích hợp: “Chúng ta có thể sử dụng các nguyên tắc này với các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế không?” Nếu điều đó được thực hiện, thì có lẽ sự tăng trưởng sẽ bắt đầu sớm hơn và trông như thế này đây. Trong một vài phút, tôi xin nói về các nguyên tắc này có thể áp dụng cho một chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế như thế nào.

Trước hết—sự tin cậy. Chúng ta có thể giao cho các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế trách nhiệm lớn lao. Chúa chắc chắn đã làm như vậy—điều đó đã được cho thấy bằng sự sẵn lòng của Ngài để ban cho họ các chìa khóa, có nghĩa là quyền chủ tọa và hướng dẫn công việc trong nhóm túc số của họ. Để chứng tỏ về sự tin cậy này, chúng ta kêu gọi các chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế qua sự mặc khải, không phải chỉ căn cứ vào em nào đã ở trong nhóm túc số lâu nhất hoặc bất cứ yếu tố tương tự nào khác. Mỗi người lãnh đạo trong Giáo Hội này, kể cả người chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế, đều có quyền được kêu gọi qua sự mặc khải. Sự bảo đảm này giúp người ấy biết rằng Thượng Đế tin cậy và hỗ trợ người ấy.

Các thuộc tính thứ hai và thứ ba đều liên quan chặt chẽ với nhau—những kỳ vọng cao và sự huấn luyện liên quan để đạt được các kỳ vọng này. Tôi đã học được một bài học quan trọng trong khi đi truyền giáo: nỗ lực của người truyền giáo thường thường gia tăng hoặc giảm bớt đều tùy thuộc vào mức độ kỳ vọng của chủ tịch phái bộ truyền giáo, và điều đó cũng như vậy đối với các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế. Nếu họ được kỳ vọng chỉ để hướng dẫn các buổi họp nhóm túc số và tham dự các buổi họp của ủy ban thanh niên thiếu nữ với giám trợ đoàn, thì họ sẽ làm duy nhất điều đó. Nhưng các anh em là các vị lãnh đạo có thể mang đến cho họ một tầm nhìn xa hơn—đó là tầm nhìn của Chúa. Và tại sao tầm nhìn lại quan trọng như vậy? Vì nếu tầm nhìn gia tăng thì sẽ có động lực gia tăng.

Quyền nhận được sự mặc khải là một phần vốn có của mọi sự kêu gọi trong Giáo Hội này. Do đó, các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế cần phải biết rằng họ có quyền nhận được sự mặc khải để đề nghị ai làm các cố vấn của họ, quyền nhận được sự mặc khải liên quan đến việc giải cứu người bị thất lạc về phương diện thuộc linh, và quyền nhận được sự mặc khải để huấn luyện các thành viên trong nhóm túc số về bốn phận của họ.

Một vị lãnh đạo khôn ngoan sẽ giảng dạy chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế về các nguyên tắc mà sẽ rất hữu ích trong việc nhận được sự mặc khải. Vị này có thể giảng dạy cho người chủ tịch đó lời hứa rõ ràng của Chúa: “Nếu các người cầu xin thì các người sẽ nhận được điều mặc khải này đến điều mặc khải khác” (GLGU 42:61). Chúa rất rộng lượng



trong việc ban cho sự mặc khải. Ngài đã chẳng nhắc nhở Joseph Smith và Oliver Cowdery: “Đã bao lần người cầu vấn, người đều nhận được sự chỉ dẫn từ Thánh Linh của ta” (GLGU 6:14)? Và điều này có thể giống như vậy đối với các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế. Chúa yêu thương các em và muốn mặc khải cho các em biết về ý nghĩ và ý muốn của Ngài. Các em có thể tưởng tượng rằng Chúa có một vấn đề nào mà Ngài không thể giải quyết không? Tôi không thể tưởng tượng nổi điều đó. Vì các em được quyền nhận mặc khải, nên Ngài có thể giúp các em có với tư cách là chủ tịch của nhóm túc số của mình nếu các em chỉ cần sẵn lòng tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài.

Các anh em là những người lãnh đạo tuyệt vời có thể giảng dạy người chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế rằng sự mặc khải không phải nhằm thay thế cho sự lao nhọc và nỗ lực cá nhân. Chủ tịch Henry B. Eyring có lần đã hỏi Chủ tịch Harold B. Lee: “Làm thế nào tôi nhận được sự mặc khải?” Chủ tịch Lee đáp: “Nếu anh muốn có được sự mặc khải, thì hãy nghiên cứu và phân tích tình huống”¹ Người lãnh đạo khôn ngoan có thể thảo luận với người chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế về một số công việc thuộc linh em ấy có thể làm trong việc chuẩn bị để đề cử các cố vấn của mình. Em ấy có thể cần phải hỏi và trả lời các câu hỏi như sau: Ai sẽ là một tấm gương sáng để có thể khuyến khích các thiếu niên

khác? Hoặc là ai sẽ nhạy cảm đối với nhu cầu của những người phải đối phó với những thử thách đặc biệt?

Và cuối cùng vị lãnh đạo khôn ngoan này có thể dạy cho người chủ tịch đó cách nhận ra và hành động theo sự mặc khải khi sự mặc khải này đến. Chúng ta sống trong một thế giới đầy dẫy những hành động nhanh chóng, phần khởi khi đèn đuốc và tiếng ồn ào huyền ảo là bình thường. Nhưng người thiếu niên này cần phải biết rằng đây là đường lối của thế gian, chứ không phải là đường lối của Chúa. Đáng Cứu Rồi giảng sinh như là người vô danh trong một máng ăn; Ngài thực hiện hành động tuyệt vời và độc nhất vô nhị từ trước đến giờ trong cảnh yên tĩnh của một khu vườn; và Joseph nhận được Khải Tượng Thứ Nhất trong một khu rừng hẻo lánh. Những câu trả lời của Thượng Đế đến bằng tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái—những cảm nghĩ bình an hoặc an ủi, các ấn tượng để làm điều thiện, sự soi sáng—đôi khi dưới hình thức của những ý nghĩ dường như nhỏ nhặt giống như hạt giống, nhưng có thể tăng trưởng rất nhiều nếu được suy ngẫm và kính trọng. Đôi khi các ấn tượng hoặc ý nghĩ này thậm chí còn có thể làm cho các em là các chủ tịch của nhóm túc số thầy trợ tế phải đề nghị để kêu gọi người cố vấn hoặc giao cho một thiếu niên hiện đang kém tích cực một sự chỉ định.

Cách đây nhiều năm, với tư cách là chủ tịch đoàn giáo khu, chúng tôi cảm thấy có ấn tượng để kêu gọi một



người hiền lành để làm thư ký giáo khu. Vào lúc đó, anh ấy đang tạm thời gặp khó khăn trong việc tham dự nhà thờ thường xuyên. Tuy nhiên, chúng tôi biết rằng nếu anh ấy chấp nhận sự kêu gọi đó, thì anh ấy sẽ làm việc một cách tuyệt vời.

Chúng tôi đưa ra sự kêu gọi, nhưng anh ấy trả lời: “Không, tôi không nghĩ rằng tôi có thể làm việc đó được đâu.”

Rồi một ấn tượng đến. Tôi nói: “Vậy thì, tôi nghĩ rằng giáo khu Glendale sẽ không có thư ký giáo khu.”

Anh ấy sững sốt đáp: “Chủ tịch nói sao? Ta phải có một thư ký giáo khu chứ.”

Tôi đáp: “Bây giờ, anh có muốn chúng tôi kêu gọi một người nào khác để phục vụ với tư cách là thư ký giáo khu khi Chúa thúc giục chúng tôi kêu gọi anh không?”

Anh ấy nói: “Thôi được tôi sẽ làm vậy.”

Và anh ấy đã làm công việc đó. Không những có nhiều người đàn ông mà còn có nhiều thiếu niên sẽ đáp ứng một sự kêu gọi khi họ biết Chúa đang kêu gọi họ và Chúa cần họ.

Kể đến các anh em có thể để cho người chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế này biết rằng một trong những điều Chúa kỳ vọng ở em ấy là giải cứu người bị thất lạc, người kém tích cực lẫn người ngoại đạo. Chúa phán về sứ mạng chính yếu của Ngài bằng những lời này: “Vi Con người đã đến cứu sự đã mất” (Ma Thi Ơ 18:11). Nếu đó là một ưu tiên của Đấng Cứu Rỗi để giải cứu người bị thất lạc, nếu đó là một ưu tiên của Chủ Tịch Thomas S. Monson để làm như vậy, như ông đã thể hiện điều đó trong suốt cuộc sống của ông, thì đó cũng nên là ưu tiên của mọi người lãnh đạo, mọi chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế trong Giáo Hội này để làm như vậy. Trọng tâm điểm của vai trò lãnh đạo của chúng ta, là phần chính yếu của giáo vụ chúng ta, phải là quyết tâm đầy háo hức, thu hút và liên tục đi tìm người bị thất lạc và mang họ trở lại.

Một thiếu niên được các thành viên trong nhóm túc số của mình đến thăm đã nói: “Thật là ngạc nhiên khi ngày hôm nay . . . có 30 người đến nhà tôi. . . . Điều đó làm cho tôi muốn đi nhà



thờ ngay bây giờ.” Làm thế nào một thiếu niên có thể chống lại tình yêu thương và mối quan tâm như thế được?

Tôi rất phấn khởi khi nghe rất nhiều câu chuyện về các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế là những em đã có được tầm nhìn xa và thỉnh thoảng giảng dạy tất cả hoặc một phần của bài học trong các buổi họp nhóm túc số của họ. Cách đây vài tuần, tôi đã tham dự một lớp học của nhóm túc số các thầy trợ tế. Một em 12 tuổi đã đưa ra một bài học dài 25 phút về Sự Chuộc Tội. Cậu ta bắt đầu bằng cách hỏi các thầy đồng trợ tế của mình về việc họ nghĩ Sự Chuộc Tội là gì. Sau đó, cậu ta chia sẻ một số câu thánh thư đầy ý nghĩa và đưa ra những câu hỏi có suy nghĩ để họ trả lời. Tuy nhiên, khi nhận thấy rằng có nhiều thời gian hơn so với tài liệu của bài học còn lại, cậu ta đã khôn ngoan, và có lẽ đã có một lời chỉ dẫn trước đó của cha cậu để hỏi các vị lãnh đạo có mặt những câu hỏi nào họ đã được hỏi về Sự Chuộc Tội khi họ đi truyền giáo và câu trả lời của họ cho những câu hỏi này. Sau đó, cậu ta kết thúc với chứng ngôn của mình. Tôi lắng nghe đầy khâm phục. Tôi tự nghĩ: “Tôi không nhớ là từ trước đến giờ tôi có bao giờ đưa ra một phần quan trọng của một bài học khi còn là một thiếu niên của Chức Tư Tế A Rôn đâu.” Chúng ta có thể nâng cao tiêu chuẩn và tầm nhìn cho các thiếu niên này, và họ sẽ đáp ứng.

Các anh em là các vị lãnh đạo giúp đỡ các chủ tịch nhóm túc số các thầy trợ tế này một cách tốt nhất khi các anh em để cho họ hướng dẫn, và các anh

em làm cho lớp học ngừng chú ý đến các anh em. Các anh em đã làm hiển vinh sự kêu gọi của mình một cách tốt nhất không phải là khi các anh em đưa ra một bài học tuyệt vời, mà là khi các anh em giúp họ đưa ra một bài học tuyệt vời; không phải là khi các anh em giải cứu một người bị thất lạc mà là khi các anh em giúp họ làm như vậy.

Có một câu tục ngữ xưa nói rằng: đừng chết cho đến khi đã làm trọn tiềm năng của mình rồi. Tương tự như vậy, tôi muốn nói với các anh em là các vị lãnh đạo thành niên, đừng được giải nhiệm cho đến khi đã làm tròn khả năng lãnh đạo của mình. Hãy tận dụng mọi cơ hội để giảng dạy cho giới trẻ của chúng ta; hãy giảng dạy họ cách chuẩn bị một chương trình nghị sự, cách điều khiển các buổi họp với thái độ chững chạc và lòng nhiệt thành, cách giải cứu một người, cách chuẩn bị và đưa ra một bài học đầy soi dẫn, và cách nhận được sự mặc khải. Đây sẽ là thước đo thành công của các anh em—bằng vai trò lãnh đạo và nếp sống thuộc linh mà các anh em đã giúp để trở thành một phần ý nghĩa và cảm nghĩ trong thâm tâm của các thiếu niên này.

Nếu các chủ tịch nhóm túc số thầy trợ tế chịu làm vinh hiển sự kêu gọi của mình, thì các em sẽ là công cụ trong tay của Thượng Đế ngay cả bây giờ, vì chức tư tế nơi người thiếu niên cũng mạnh mẽ như là chức tư tế nơi người đàn ông khi được sử dụng trong sự ngay chính. Và rồi khi các em lập giao ước đền thờ và trở thành người truyền giáo rồi sau đó là những người lãnh đạo tương lai của Giáo Hội này, thì các em sẽ biết cách để nhận được sự mặc khải, cách để giải cứu một người bị thất lạc, và cách giảng dạy giáo lý của vương quốc với quyền năng và thẩm quyền. Sau đó, các em sẽ trở thành giới trẻ của quyền thừa kế cao quý. Tôi xin làm chứng điều này như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của thể gian, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Trong Henry B. Eyring, “Waiting upon the Lord,” trong *Brigham Young University 1990–91 Devotional and Fireside Speeches* (1991), 17.



Bài của David L. Beck
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Niên

Bổn Phận Thiêng Liêng của Các Em để Phục Sự

Các em đã nhận được quyền năng, thẩm quyền và bổn phận thiêng liêng để phục sự vào lúc được sắc phong chức tư tế.

Niềm Vui của Việc Phục Sự

Các em thiếu niên của Chức Tư Tế A Rôn thân mến, các em là các con trai yêu dấu của Thượng Đế, và Ngài có một công việc vĩ đại cho các em để làm. Để hoàn thành công việc này, các em cần phải làm tròn bổn phận thiêng liêng của mình trong việc phục sự những người khác.¹

Các em có biết phục sự là gì không? Hãy suy nghĩ về câu hỏi này trong khi tôi kể cho các em nghe câu chuyện về một cô gái tên là Chy Johnson.

Năm ngoái, khi bắt đầu học trung học, thì Chy trở thành nạn nhân của tình trạng bắt nạt độc ác và nhẫn tâm. Em ấy bị ngược đãi, xô đẩy, và chế giễu khi bước vào lớp học—thậm chí một số học sinh còn ném rác vào em ấy. Có lẽ các em cũng đã thấy cảnh những người bị ngược đãi như vậy trong trường học của mình.

Đối với nhiều người, tuổi niên thiếu là thời gian cô đơn và sợ hãi. Không cần phải là như vậy đâu. May cho Chy là có các thiếu niên ở trường học của em ấy đã hiểu ý nghĩa của việc phục sự.

Mẹ của Chy đã yêu cầu các giáo viên ở trường học giúp ngăn chặn tình trạng bắt nạt, nhưng điều đó vẫn

tiếp tục. Sau đó, bà liên lạc với Carson Jones, một em nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn và chơi tiền vệ hàng đầu cho một đội bóng bầu dục. Bà yêu cầu em ấy giúp bà tìm ra ai đang bắt nạt con bà.

Carson đồng ý giúp đỡ, nhưng trong lòng mình, em ấy cảm thấy rằng mình có thể làm nhiều hơn là chỉ tìm ra ai là người bắt nạt. Thánh Linh mách bảo với em ấy rằng em ấy cần phải giúp cho Chy cảm thấy được yêu thương.

Carson yêu cầu một số bạn trong

đội bóng cùng phục sự cho Chy. Họ mời em ấy ngồi ăn trưa với họ. Họ đi với em ấy đến lớp học để chắc chắn rằng em ấy được an toàn. Tất nhiên, khi có bạn thân là những người chơi bóng bầu dục, thì không một ai bắt nạt Chy nữa cả.

Đây là một mùa thi đấu đầy thú vị đối với đội bóng bầu dục. Nhưng ngay cả với niềm phấn khởi của một mùa thi đấu chưa ai thắng nổi, các thiếu niên này cũng không quên Chy. Họ mời em ấy đến sinh hoạt với đội sau trận đấu. Chy cảm thấy được yêu thương và biết ơn. Em cảm thấy an toàn. Em cảm thấy hạnh phúc.

Đội bóng bầu dục tiếp tục thắng chức vô địch của tiểu bang. Nhưng có một điều gì đó quan trọng hơn chức vô địch bóng bầu dục đã xảy ra tại trường trung học của họ. Tấm gương của các thiếu niên này đã động viên các học sinh khác cảm thấy được chấp nhận hơn, thân thiện hơn. Giờ đây họ đối xử với nhau tử tế và tôn trọng hơn.

Giới truyền thông tin tức quốc gia biết được điều các thiếu niên này đã làm và chia sẻ câu chuyện về họ trong khắp nước. Điều đã bắt đầu như là một nỗ lực để phục sự chỉ một người giờ đang soi dẫn hàng ngàn người khác để làm như vậy.

Mẹ của Chy gọi các thiếu niên này là “các thiên thần cải trang.” Carson và bạn bè của em nhanh chóng nói rằng Chy đã ban phước cho cuộc sống của họ nhiều hơn là họ ban phước





cho cuộc sống của em ấy. Đó là điều xảy ra khi ta hy sinh phục vụ người khác—ta tự tìm thấy chính mình.² Các em thay đổi và tăng trưởng trong những cách mà sẽ không thể thực hiện được bằng cách nào khác. Các thiếu niên này đã cảm nhận được niềm vui của việc phục sự và tiếp tục tìm kiếm cơ hội để ban phước cho những người khác. Các em ấy đang mong chờ cơ hội để mở rộng việc phục sự của mình trong những tháng tới khi phục vụ với tư cách là những người truyền giáo toàn thời gian.³

Một Nhu Cầu và một Bổn Phận

Trên khắp thế giới, hiện đang có hàng ngàn người cũng có những kinh nghiệm tương tự như Chy Johnson—họ là những người cần được cảm nhận tình yêu thương của Cha Thiên Thượng. Họ ở trong các trường học

của các em, trong nhóm túc số của các em, và ngay cả trong gia đình của các em nữa. Một số người được nghĩ đến ngay lập tức. Những người khác có nhu cầu khó nhận thấy hơn. Hầu hết mọi người các em biết đều có thể được ban phước trong một cách nào đó nhờ việc phục sự của các em. Chúa đang trông cậy các em tìm đến những người này.

Các em không cần phải là một vận động viên nổi tiếng để phục sự cho những người khác. Các em đã nhận được quyền năng, thẩm quyền và bổn phận thiêng liêng để phục sự vào lúc được sắc phong chức tư tế. Chủ Tịch James E. Faust đã dạy: “Chức tư tế là thẩm quyền được giao phó cho người đàn ông để *phục sự* trong danh của Thượng Đế.”⁴ Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ.⁵

Khi các em yêu thương con cái của Ngài, thì Cha Thiên Thượng sẽ hướng dẫn các em và các thiên sứ sẽ phụ giúp các em.⁶ Các em sẽ nhận được quyền năng để ban phước cho các cuộc sống và giải cứu các linh hồn.

Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương của các em. Ngài “đã đến không phải để được phục sự, mà đến để phục sự.”⁷ Phục sự có nghĩa là yêu thương và chăm sóc những người khác. Điều đó có nghĩa là chăm sóc các nhu cầu vật chất và tinh thần của họ. Nói một cách đơn giản, điều đó có nghĩa là phải làm những gì mà Đấng Cứu Rỗi sẽ làm nếu Ngài có mặt ở đây.

Gia Đình của Các Em

Bắt đầu từ trong nhà của các em. Đây là nơi mà các em có thể làm công việc phục sự quan trọng nhất.⁸

Các em có muốn thử một thí nghiệm thú vị không? Lần sau, mẹ của các em nhờ các em giúp đỡ trong nhà, thì hãy nói một câu giống như sau “Cám ơn mẹ đã nhờ con. Con rất thích giúp đỡ.” Rồi xem phản ứng của mẹ. Một số các em có thể ôn lại những kỹ năng cấp cứu của mình trước khi thử điều này. Các em có thể làm cho mẹ mình bị sốc đấy. Sau khi làm cho mẹ mình hồi sinh, các em sẽ nhận thấy mối quan hệ của các em với mẹ mình được tốt hơn và Thánh Linh gia tăng trong nhà.

Đó chỉ là một cách để phục sự gia đình của các em; còn có rất nhiều cách khác nữa. Các em phục sự khi nói lời tử tế với những người trong gia đình. Các em phục sự khi đối xử với các anh chị em của mình như là những người bạn thân thiết nhất.

Có lẽ điều quan trọng nhất là các em phục sự khi phụ giúp cha mình trong các bổn phận của ông là người lãnh đạo tinh thần trong nhà của các em. Hãy hết lòng hỗ trợ và khuyến khích trong những buổi họp tối gia đình, cầu nguyện chung gia đình, và học thánh thư chung gia đình. Hãy làm phần vụ của các em để bảo đảm rằng Thánh Linh đang hiện diện trong nhà của các em. Điều này sẽ củng cố cha của các em trong vai trò của ông và chuẩn bị cho các em sẽ làm cha trong một ngày nào đó. Nếu các em

không có một người cha trong gia đình, thì trách nhiệm của các em để phục sự cho gia đình của mình còn cần thiết hơn nữa.

Nhóm Túc Số của Các Em

Các em cũng có một bốn phần để phục sự trong nhóm túc số của mình.

Chức tư tế được mở rộng trên khắp thế giới. Nhiều người trong số các em đang lưu tâm đến lời kêu gọi của Chủ Tịch Monson để giải cứu. Trong lịch sử của Giáo Hội, thời nay có nhiều người đang tích cực nắm giữ Chức Tư tế A Rôn hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, vẫn còn có những người không tích cực và đang cần đến các em.

Tháng sáu năm ngoái, khi một chi nhánh mới được thành lập ở Bangalore, Ấn Độ, người thiếu niên duy nhất trong buổi họp chức tư tế là một thầy trợ tế mới vừa được sắc phong tên là Gladwin.

Gladwin, cùng với chủ tịch Hội Thiếu Niên và chủ tịch chi nhánh, bắt đầu gọi điện thoại cho các thiếu niên kém tích cực và đi thăm họ trong nhà của họ. Chẳng bao lâu, một thiếu niên thứ hai, là Samuel, bắt đầu đi nhà thờ lại.

Mỗi tuần Gladwin và Samuel gọi điện thoại cho những người không tham dự buổi họp nhóm túc số và chia sẻ điều họ đã học được. Họ cũng gọi điện thoại hoặc đến thăm những người đó vào ngày sinh nhật của những người đó. Từng người một, các thiếu niên kém tích cực trở thành bạn của họ và bắt đầu chấp nhận lời mời đến các sinh hoạt của nhóm túc số, tham dự các buổi họp của nhóm túc số, và cuối cùng phục sự. Ngày nay, tất cả các thiếu niên trong chi nhánh đều tích cực trong Giáo Hội.

Thánh thư dạy rằng các nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn là để tham gia vào các buổi họp hội đồng và gây dựng—hoặc xây đắp và củng cố—lẫn nhau.⁹ Các em gây dựng khi giảng dạy lẽ thật phúc âm, chia sẻ những kinh nghiệm thuộc linh, và làm chứng. Chương trình giảng dạy của giới trẻ khuyến khích có những sinh hoạt tương tác như thế trong các buổi họp của nhóm túc số, nhưng điều này

có thể chỉ xảy ra khi mọi thành viên của nhóm túc số cảm thấy được yêu thương và tôn trọng. Một buổi họp của nhóm túc số không có chỗ cho lời chế nhạo và trêu chọc—nhất là khi những cảm xúc đã được chia sẻ công khai. Các chủ tịch đoàn của nhóm túc số phải dẫn đầu trong việc bảo đảm rằng các buổi họp của nhóm túc số là một nơi an toàn để cho mọi người tham gia.

Sứ Đồ Phao Lô khuyên dạy: “chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến.”¹⁰

Người nắm giữ chức tư tế không bao giờ sử dụng lời lẽ thô tục hoặc bẩn thỉu. Họ không bao giờ xem thường hoặc làm tổn thương người khác. Họ luôn luôn xây dựng và củng cố những người khác. Đây là một cách đơn giản nhưng mạnh mẽ để phục sự.

Bất Cứ Lúc Nào

Công việc phục sự không phải giới hạn ở các giáo lễ hoặc những lần giảng dạy tại gia hay thỉnh thoảng có các dự án phục vụ. Chúng ta luôn luôn là những người nam của chức tư tế—không phải chỉ vào ngày Chủ Nhật và không phải chỉ khi nào chúng ta đang mặc áo sơ mi trắng và đeo cà vạt mà thôi. Chúng ta có nhiệm vụ phải phục sự bất cứ nơi nào có thể phục sự. Việc phục sự không phải chỉ là một điều gì



đó mà chúng ta làm—mà nó còn xác định chúng ta là ai nữa.

Hãy phục sự mỗi ngày. Cơ hội ở xung quanh các em. Hãy tìm kiếm các cơ hội đó. Hãy xin Chúa giúp các em nhận ra các cơ hội đó. Các em sẽ thấy rằng hầu hết các cơ hội đều gồm có các hành vi nhỏ nhặt, chân thành để giúp những người khác trở thành tín đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô.¹¹

Khi cố gắng để được xứng đáng với Thánh Linh, các em sẽ nhận ra những ý nghĩ và cảm nghĩ thúc giục các em phải phục sự. Khi hành động theo những thúc giục này, các em sẽ nhận được thêm nhiều thúc giục nữa; cơ hội và khả năng của các em để phục sự sẽ gia tăng và mở rộng.

Các em thân mến, tôi làm chứng rằng các em đã được ban cho thẩm quyền và quyền năng của Chức Tư Tế A Rôn kỳ diệu để phục sự trong danh của Thượng Đế.

Tôi làm chứng rằng khi làm như vậy, các em sẽ là một công cụ trong tay của Thượng Đế để giúp đỡ những người khác. Cuộc sống của các em sẽ được phong phú và có ý nghĩa hơn. Các em sẽ tìm ra sức mạnh lớn lao hơn để chống lại điều ác. Các em sẽ tìm ra hạnh phúc đích thực—chính là niềm hạnh phúc mà chỉ các tín đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô mới biết được mà thôi.

Cầu xin cho các em cảm nhận được niềm vui của việc làm tròn bốn phận thiêng liêng của mình để phục sự, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:111.
2. Xin xem Mác 8:35.
3. Xin xem Trent Toone, “Kindness of Arizona High School QB Carson Jones and Teammates Has Gone Viral,” *Deseret News*, ngày 9 tháng Mười Một năm 2012, deseretnews.com/article/865566351/Kindness-of-arizona-high-school-qb-carson-jones-and-teammates-has-gone-viral.html.
4. James E. Faust, “Sứ Điệp dành cho Các Cháu Trai của Tôi,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 54; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 13:1.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
7. Xin xem Ma Thi Ơ 20:27–28.
8. Xin xem *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 2.4.5.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 107:85.
10. Ê Phê Sô 4:29.
11. Xin xem *Handbook 2*, 3.2.3.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Bốn Danh Hiệu

Tôi xin được đề nghị bốn danh hiệu . . . mà có thể giúp chúng ta nhận ra vai trò cá nhân của mình trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế và tiềm năng của chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế.

Các anh em thân mến và các bạn yêu quý của tôi, lòng tôi tràn đầy biết ơn và niềm vui được có mặt với các anh em. Tôi có lời khen ngợi các anh em là những người cha và người ông đã mang các con trai và cháu trai của mình đến đây. Tôi xin chúc mừng các em thiếu niên đã chọn có mặt ở đây hôm nay. Đây đúng là nơi dành cho các em. Tôi hy vọng rằng các em có thể cảm nhận được tình huynh đệ đoàn kết chúng ta, và tôi cầu nguyện rằng ở đây, trong số các anh em mình, các em sẽ cảm thấy mình thuộc vào, được hỗ trợ, và tình bạn.

Đôi khi giới đàn ông chúng ta tự xưng bằng các danh hiệu. Nhiều người trong chúng ta có rất nhiều danh hiệu, và mỗi danh hiệu nói lên một điều gì đó quan trọng về nguồn gốc của chúng ta. Ví dụ, một số danh hiệu mô tả vai trò của chúng ta trong gia đình, như là *con trai, anh em trai, chồng* và *cha*. Các danh hiệu khác mô tả nghề nghiệp của chúng ta trên thế giới, như là *bác sĩ, người lính*, hoặc *thợ thủ công*. Và một số danh hiệu khác mô tả sự kêu gọi của chúng ta trong Giáo Hội.

Hôm nay tôi xin được đề nghị bốn danh hiệu mà tôi tin rằng áp dụng cho tất cả những người nắm giữ chức tư tế

trên khắp thế giới—những danh hiệu mà có thể giúp chúng ta nhận ra vai trò cá nhân của mình trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế và tiềm năng của chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Con Trai của Cha Thiên Thượng

Một danh hiệu để định nghĩa tất cả chúng ta trong một cách cơ bản nhất, là *con trai của Cha Thiên Thượng*. Bất kể mình là ai hoặc làm gì trong cuộc đời, chúng ta cũng đừng bao giờ quên rằng chúng ta thật sự là con cái linh hồn của Thượng Đế. Chúng ta là con cái của Ngài trước khi đến thế gian này, và chúng ta sẽ là con cái của Ngài vĩnh viễn. Lễ thật cơ bản này sẽ thay đổi cách chúng ta nhìn vào bản thân mình, các anh chị em của mình, và vào chính cuộc sống.

Rủi thay, không một ai trong chúng ta hoàn toàn sống theo mọi điều ngụ ý trong danh hiệu này: “vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.”¹

Đôi khi thật là điều nản lòng khi đã biết được ý nghĩa của việc là một con trai của Thượng Đế nhưng lại không làm tròn tiềm năng đó của mình. Kẻ nghịch thù thích tận dụng lợi thế của

những cảm nghĩ này. Sa Tan muốn các anh em tự xác định mình dựa vào tội lỗi của mình thay vì tiềm năng thiêng liêng của các anh em. Thưa các anh em, đừng nghe theo lời nó.

Chúng ta đều đã thấy một đứa bé tập đi. Nó đi chập chững từng bước nhỏ. Nó ngã xuống. Chúng ta có la mắng một nỗ lực như vậy không? Dĩ nhiên là không. Có người cha nào lại trừng phạt một đứa bé vấp ngã? Chúng ta khuyến khích, chúng ta tán thưởng, và chúng ta khen ngợi, vì với từng bước nhỏ, đứa bé đang càng ngày càng trở nên giống như cha mẹ của nó.

Thưa các anh em, bây giờ so với sự hoàn hảo của Thượng Đế, vì là người trần thế, chúng ta không khác gì những đứa bé vụng về, bước đi loạng choạng. Nhưng Cha Thiên Thượng nhân từ muốn chúng ta trở nên giống như Ngài, và thưa các anh em thân mến, điều đó cũng nên là mục tiêu vĩnh cửu của chúng ta. Thượng Đế hiểu rằng chúng ta không trở thành giống như Ngài ngay lập tức, mà thay vì thế là bằng cách bước đi từng bước một.

Tôi không tin là có một Thượng Đế thiết lập các quy tắc và giáo lệnh chỉ nhằm chờ đợi chúng ta thất bại để Ngài có thể trừng phạt chúng ta. Tôi tin rằng có một Cha Thiên Thượng yêu thương, chăm sóc và vui mừng trước mọi nỗ lực của chúng ta để tiến triển và trở thành giống như Ngài. Ngay cả khi chúng ta vấp ngã, Ngài cũng khuyến nhủ chúng ta đừng chán nản—đừng đầu hàng hoặc chạy trốn trách nhiệm của mình—mà phải lấy lại can đảm, tìm kiếm đức tin của mình, và tiếp tục cố gắng.

Cha Thiên Thượng dạy dỗ con cái của Ngài và thường gửi tới sự giúp đỡ không thấy được từ thiên thượng cho những người mong muốn noi theo Đấng Cứu Rỗi.

Môn Đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Và điều đó dẫn chúng ta đến danh hiệu kế tiếp mà chúng ta đều có chung với nhau: tất cả những người chân thành cố gắng noi theo Đấng Kỵ Tô thì đều được gọi là *môn đồ* của Ngài. Mặc dù chúng ta nhận ra rằng không một ai trong chúng ta là hoàn hảo cả, nhưng chúng ta không

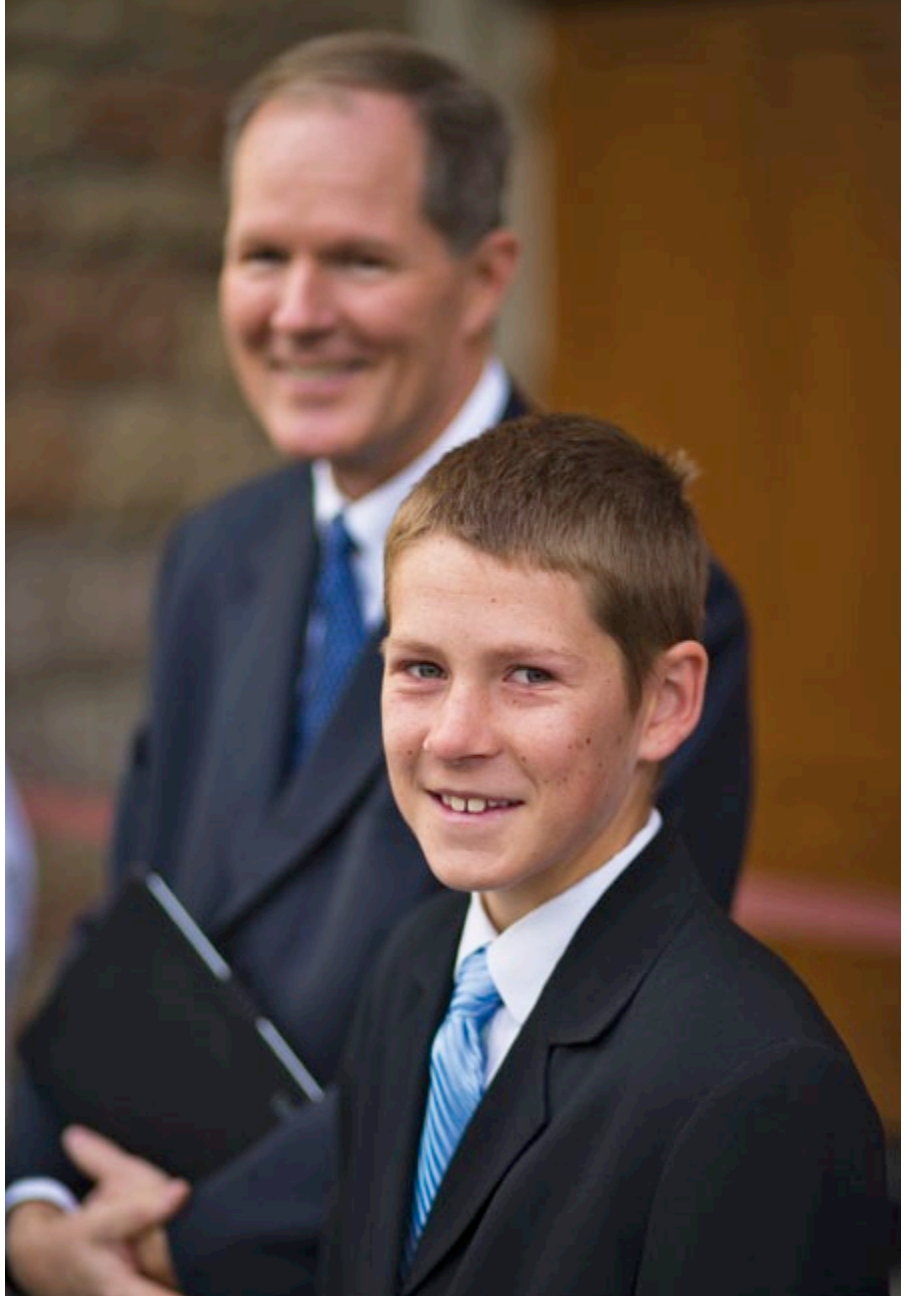
sử dụng sự thật ấy để làm một cái cơ nhằm hạ thấp kỳ vọng của mình, để không sống theo đặc ân của mình, để trì hoãn ngày hối cải của mình, hoặc từ chối không trở thành các tín đồ tốt hơn, hoàn hảo hơn, được tinh lọc hơn của Đức Thầy và Vua của chúng ta.

Xin nhớ rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được thiết lập, không phải cho những người nam và người nữ mà hoàn hảo hay không bị ảnh hưởng bởi cảm dỗ trần thế—mà thay vì thế, Giáo Hội này được thiết lập cho những người giống như các anh em và tôi. Và Giáo Hội này được xây dựng trên đá của Đấng Cứu Chuộc, Chúa Giê Su Ky Tô,² mà nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, chúng ta có thể được thanh tẩy và trở thành “người đồng quốc . . . và là người nhà của Đức Chúa Trời.”³

Nếu không có Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, cuộc sống sẽ không có ý nghĩa, không có hy vọng hay tương lai gì cả. Với Sự Chuộc Tội, cuộc sống là một cuộc hành trình cao quý đầy soi dẫn về sự tăng trưởng và phát triển dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu trong sự hiện diện của Cha Thiên Thượng.

Mặc dù nhằm mục đích giúp tất cả chúng ta trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn, nhưng Sự Chuộc Tội không có nghĩa là làm cho chúng ta đều phải giống nhau. Đôi khi chúng ta lầm tưởng rằng cá tính khác biệt là dấu hiệu của tội lỗi. Chúng ta còn có thể lầm tưởng rằng vì một người nào đó khác với mình thì điều đó có nghĩa là họ không làm đẹp lòng Thượng Đế. Suy nghĩ như vậy khiến cho một số người tin rằng Giáo Hội muốn làm cho mọi tín hữu đều giống nhau như đúc—rằng mỗi tín hữu phải nhìn, cảm nhận, suy nghĩ, và cư xử giống như mọi tín hữu khác. Điều này sẽ mâu thuẫn với sự thông sáng của Thượng Đế, là Đấng đã tạo ra mỗi con người đều khác biệt với đồng bào của họ, mỗi đứa con trai đều khác với cha mình. Ngay cả những cặp sinh đôi cũng không giống hệt nhau về cá tính và bản sắc thuộc linh.

Điều này cũng mâu thuẫn với ý định và mục đích của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, mà thừa nhận và



bảo vệ quyền tự quyết về mặt đạo đức của mỗi con cái của Thượng Đế, với tất cả các kết quả kèm theo. Là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta hiệp nhất trong chứng ngôn của mình về phúc âm phục hồi và cam kết của mình để tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Nhưng sở thích của chúng ta về văn hóa, xã hội, và chính trị đều rất đa dạng.

Giáo Hội phát triển mạnh khi chúng ta tận dụng lợi thế của tính đa dạng này và khuyến khích lẫn nhau để phát triển và sử dụng tài năng của mình nhằm nâng đỡ và củng cố những người cũng là môn đồ như chúng ta.

Thưa các anh em, vai trò môn đồ là một cuộc hành trình suốt đời để

noi theo Đấng Cứu Rỗi. Đọc theo con đường ẩn dụ của mình từ Bết Lê Hem đến Đồi Sọ, chúng ta sẽ có nhiều cơ hội để từ bỏ cuộc hành trình này của mình. Đôi khi con đường này dường như khó khăn hơn đối với ước muốn của chúng ta. Nhưng là những người của chức tư tế, chúng ta phải can đảm để noi theo Đấng Cứu Chuộc, cho dù những thử thách của chúng ta dường như quá khó khăn để chịu đựng.

Với mỗi bước của mình để noi theo Vị Nam Tử của Thượng Đế, chúng ta có thể được nhắc nhở rằng mình chưa được hoàn hảo. Nhưng chúng ta cần phải là các môn đồ bền bỉ và kiên định. Chúng ta không nên đầu hàng. Chúng ta cần phải trung thành với các

giao ước của mình. Chúng ta phải luôn luôn hướng tới Đấng Biện Hộ và Cứu Chuộc của mình trong khi hướng tới Ngài, một bước không hoàn hảo này đến một bước không hoàn hảo khác.

Người Chữa Lành Những Người Khác

Thưa các anh em, nếu thật sự noi theo Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta phải hoàn toàn chấp nhận danh hiệu thứ ba: *người chữa lành những người khác*. Vì đã được sắc phong chức tư tế của Thượng Đế nên chúng ta được kêu gọi phải chữa lành những người khác.⁴

Công việc của chúng ta là xây dựng, sửa chữa, củng cố, nâng đỡ và chữa lành. Nhiệm vụ của chúng ta là noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi và tìm đến những người đau khổ. Chúng ta “than khóc với những ai than khóc . . . và an ủi những ai cần được an ủi.”⁵ Chúng ta băng bó vết thương của người bị thương tích. Chúng ta “cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược.”⁶

Là các thầy giảng tại gia, chúng ta cũng là những người chữa lành. Là các vị lãnh đạo chức tư tế, chúng ta cũng là những người chữa lành. Là những người cha, con trai, anh em trai, và chồng, chúng ta nên là những người chữa lành đầy cam kết và tận tâm. Chúng ta cầm trong một tay một lọ dầu đã được thánh hóa để ban phước lành cho người bệnh; trong tay kia, chúng ta cầm một ổ bánh mì để nuôi người đói; và trong tâm hồn của mình, chúng ta mang lời phán bình của Thượng Đế, “những lời làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương.”⁷

Đây là trách nhiệm đầu tiên và trước hết của chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế—và trách nhiệm áp dụng đối với cả những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn lẫn Mên Chi Xê Đéc. Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô ban phước cho những cuộc sống không phải chỉ khi chúng ta tin phúc âm mà còn nhiều hơn nữa khi chúng ta sống theo phúc âm. Các cá nhân được nâng lên và gia đình được củng cố khi họ sống theo các nguyên tắc phúc âm. Chúng ta có đặc ân và trách nhiệm không chỉ nói điều đúng mà còn phải làm điều đúng nữa.

Đấng Cứu Rỗi là Đấng làm phép lạ. Ngài là Đấng Chữa Lành đại tài. Ngài là tấm gương, sự sáng của chúng ta, ngay cả trong những thời gian khó khăn nhất, và Ngài cho chúng ta thấy con đường đúng.

Chúng ta hãy noi theo Ngài. Chúng ta hãy làm tròn vai trò của mình và trở thành những người chữa lành bằng cách phục vụ Thượng Đế và đồng bào của mình.

Người Kế Tục Cuộc Sống Vĩnh Cửu

Danh hiệu thứ tư mà chúng ta đều cùng chia sẻ mang chúng ta trở lại với danh hiệu thứ nhất trong danh sách ở trên. Với tư cách là các con trai của Cha Thiên Thượng, chúng ta là *người kế tục* tất cả những gì Ngài có.

“Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời.

“Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tục: kẻ kế tục Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tục với Đấng Ky Tô, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.”⁸

Các anh em thân mến, hãy suy nghĩ về điều này. Chúng ta là đồng kế tục với Đấng Ky Tô!

Vậy thì, việc nhiều người trong chúng ta dành ra rất nhiều thời gian quý báu, suy nghĩ, phương tiện, và

ngiht lực quý báu của mình để theo đuổi danh lợi hay vật chất thế gian hoặc được giải trí bằng các thiết bị điện tử mới nhất và hiện đại nhất thì có ý nghĩa gì chẳng?

Chúa đã đặt trước mặt chúng ta lời hứa thiêng liêng rằng “những ai trung thành để nhận được hai chức tư tế, . . . làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ, . . . [sẽ] tiếp nhận ta, lời Chúa phán vậy; . . . và kẻ nào tiếp nhận ta tức là tiếp nhận Cha ta; . . . vậy nên tất cả những gì Cha ta có sẽ được ban cho kẻ đó.”⁹

Tôi không thể tưởng tượng được tất cả mọi điều bao gồm trong lời hứa này. Nhưng tôi thật sự biết lời hứa này là kỳ diệu, thiêng liêng, vĩnh cửu, và xứng đáng đối với tất cả các nỗ lực của chúng ta trong cuộc sống.

Khi biết được điều này, làm thế nào chúng ta lại không thể sẵn sàng và vui vẻ tham gia vào việc phục vụ Chúa, đồng bào của chúng ta và làm tròn trách nhiệm của chúng ta trong chức tư tế của Thượng Đế?

Việc phục vụ và làm tròn các trách nhiệm của chúng ta là một việc làm cao quý mà sẽ thử thách chúng ta trong mọi phương diện và đòi hỏi chúng ta phải sử dụng tất cả các khả năng của mình. Chúng ta có mong muốn thấy các tầng trời được mở ra và chứng kiến những thúc giục của Đức



Thánh Linh để chỉ cho chúng ta thấy con đường không? Vậy thì, chúng ta hãy bắt đầu làm việc và đặt hết nỗ lực của mình vào công việc vĩ đại này, một chính nghĩa vĩ đại hơn chúng ta thấy!

Việc phục vụ Thượng Đế và đồng bào mình sẽ thử thách và biến đổi chúng ta thành một điều gì đó vĩ đại hơn chúng ta có thể tưởng tượng nổi.

Có lẽ các anh em có thể nghĩ rằng mình là không cần thiết, rằng mình bị bỏ quên hoặc không cần đến, rằng mình là không quan trọng.

Tôi thật sự thấy hối tiếc nếu có người nắm giữ chức tư tế nào đã cảm thấy như vậy. Chắc chắn là các anh em không bị Cha Thiên Thượng bỏ quên hoặc không cần đến đâu. Ngài yêu thương các anh em. Và tôi quả quyết với các anh em rằng các anh em đang được Giáo Hội cần đến.

Các anh em không biết rằng “Đức Chúa Trời đã chọn những sự đại ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh” ư?¹⁰

Có lẽ quả thật chúng ta còn yếu kém. Có lẽ chúng ta không khôn ngoan hay mạnh mẽ. Nhưng khi Thượng Đế tác động đến chúng ta, thì không một ai và không có điều gì có thể chống lại chúng ta được.¹¹

Đây là lý do tại sao các anh em được cần đến. Các anh em có đóng góp đặc biệt của riêng mình, và Thượng Đế có thể làm vinh hiển những đóng góp đó trong một cách mạnh mẽ. Khả năng đóng góp của các anh em không tùy thuộc vào sự kêu gọi của các anh em trong Giáo Hội. Cơ hội phục vụ của các anh em là vô tận. Nếu các anh em hiện đang không tham gia, thì tôi khuyến khích các anh em hãy tham gia vào công việc của Chúa.

Đừng chờ đợi một sự kêu gọi cụ thể trước khi các anh em trở nên hoàn toàn tham gia vào việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế. Là một người nắm giữ chức tư tế, các anh em đã được kêu gọi để làm công việc của Ngài rồi. Hãy học hỏi lời của Thượng Đế hằng ngày, cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng mỗi ngày, tiếp thu các nguyên tắc của phúc âm phục hồi, cảm tạ Thượng Đế, và cầu xin được sự hướng dẫn của Ngài. Rồi sau đó



hãy sống theo điều các anh em học được, trước hết trong gia đình mình nhưng cũng trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống.

Trong công việc vĩ đại của Đấng Cứu Rỗi, các anh em đóng một vai trò đặc biệt của riêng mình—đó là làm tròn trách nhiệm của mình. Cho dù các anh em không chu toàn trách nhiệm của mình, thì công việc của Ngài chắc chắn cũng được tiến hành. Nhưng nếu hành động và cùng với những anh em khác làm việc và để cho quyền năng của Thượng Đế tác động qua các anh em, thì các anh em sẽ thấy “các cửa sổ trên trời” mở ra, và Ngài sẽ “đổ phước xuống cho các [anh em] đến nỗi không chỗ chứa.”¹² Hãy làm tròn tiềm năng thật sự của các anh em với tư cách là con trai của Thượng Đế, và các anh em có thể có ảnh hưởng tốt trong mái gia đình, cộng đồng, quốc gia của các anh em, và quả thật trên thế giới.

Và trong tiến trình này, khi các anh em “mất sự sống mình” trong sự phục vụ những người khác,¹³ thì các anh em sẽ tăng trưởng và phát triển cho đến khi đạt được “tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Ky Tô.”¹⁴ Sau đó, các anh em sẽ được chuẩn bị để thừa tự, với Đấng Ky Tô, tất cả mọi thứ mà Đức Chúa Cha có.

Các Anh Em Rất Quan Trọng đối với Thượng Đế

Các anh em thân mến, các bạn thân mến, các anh em rất quan trọng. Các anh em được yêu thương, được cần đến. Công việc này là chân chính. Chức tư tế các anh em có đặc ân để mang, quả thật là của Thượng Đế.

Tôi cầu nguyện rằng khi suy ngẫm về nhiều danh hiệu của một người nắm giữ chức tư tế xứng đáng, thì các anh em sẽ khám phá ra rằng mình có được sự phụ giúp thiêng liêng, luôn luôn giúp đỡ các anh em tiến triển hướng tới sự kế tự lớn lao mà Cha Thiên Thượng đã dành cho các anh em. Tôi xin để lại cho các anh em phước lành này và chứng ngôn của tôi trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Rô Ma 3:23.
2. Xin xem Hê La Man 5:12.
3. Ê Phê Sô 2:19.
4. “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220.
5. Mô Si A 18:9.
6. Giáo Lý và Giao Ước 81:5.
7. Gia Cốp 2:8.
8. Rô Ma 8:16–17.
9. Giáo Lý và Giao Ước 84:33, 35, 37–38.
10. 1 Cô Rinh Tô 1:27.
11. Xin xem Rô Ma 8:31.
12. Ma La Chi 3:10.
13. Ma Thi Ô 16:25.
14. Ê Phê Sô 4:13.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Chúng Ta Hiệp Một

Tôi cầu nguyện rằng dù đang sống ở bất cứ nơi nào và có bất cứ bổn phận nào trong chức tư tế của Thượng Đế, thì chúng ta cũng sẽ được đoàn kết trong chính nghĩa để mang lại phúc âm cho cả thế gian.

C húa đã phán rõ từ lúc bắt đầu gian kỳ sau cùng này rằng chúng ta được truyền lệnh phải thuyết giảng phúc âm trên khắp thế gian. Ngài phán cùng những người nắm giữ chức tư tế ngày hôm nay cũng giống như điều Ngài phán cùng một vài người nắm giữ chức tư tế vào năm 1831. Dù tuổi tác của chúng ta là bao nhiêu, khả năng của chúng ta ra sao, sự kêu gọi của chúng ta trong Giáo Hội là gì hoặc chúng ta đang sống ở đâu, thì chúng ta đều được kêu gọi để cùng đoàn kết làm việc nhằm giúp Ngài thu hoạch được nhiều người cho đến khi Ngài tái lâm. Ngài đã phán với những người lao động đầu tiên trong vườn nho:

“Và lại nữa, ta nói cho các người hay, ta ban cho các người một lệnh truyền rằng tất cả mọi người, kể cả các anh cả, thầy tư tế, thầy giảng, và tín hữu, phải bắt tay vào việc với tất cả khả năng và sức lao động của bàn tay mình, để chuẩn bị và hoàn thành những điều ta đã truyền lệnh.

“Hãy để cho lời thuyết giảng của mình thành tiếng cảnh cáo, mọi người hãy làm như vậy với người lân cận mình, bằng sự êm ái và nhu mì.

“Và các người hãy lánh xa những kẻ tà ác. Hãy tự cứu lấy mình. Hãy

thanh sạch các người là kẻ mang bình chứa của Chúa.”¹

Giờ đây, các anh em là các thành viên của Chức Tư Tế A Rôn có thể thấy rằng lệnh truyền của Chúa bao gồm cả các anh em. Vì các anh em biết rằng Chúa luôn luôn chuẩn bị sẵn một đường lối để giữ các lệnh truyền của Ngài, các anh em có thể mong muốn Ngài sẽ làm điều đó cho mỗi anh em.

Tôi xin nói cho các anh em biết Ngài đã chuẩn bị sẵn đường lối đó như thế nào cho một cậu bé hiện đang nắm giữ chức phẩm của chức tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn. Cậu bé này 16 tuổi. Em sống trong một nước mà những người truyền giáo đầu tiên đến đó chỉ cách đây một năm. Họ được chỉ định làm việc trong hai thành phố nhưng không phải là thành phố nơi em đang sống.

Khi em còn rất nhỏ, cha mẹ của em mang em đến Utah để được an toàn. Gia đình đã được những người truyền giáo giảng dạy và làm phép báp têm. Em đã không được làm phép báp têm vào Giáo Hội vì em chưa đến tám tuổi.

Cha mẹ của em bị thiệt mạng trong một tai nạn. Vì vậy bà ngoại của em đã muốn em trở lại quê hương của em, bên kia bờ đại dương, trở lại thành phố nơi em sinh ra.

Vào tháng Ba năm ngoái, em đang bước đi trên đường phố thì em cảm thấy rằng em cần phải nói chuyện với một người phụ nữ em không hề quen biết. Em đã nói chuyện với cô ấy bằng vốn tiếng Anh ít ỏi mà em vẫn còn nhớ. Cô ấy là y tá được chủ tịch phái bộ truyền giáo gửi tới thành phố của em để tìm kiếm nhà ở và chương trình chăm sóc y tế cho những người truyền giáo, mà chẳng bao lâu nữa sẽ được chỉ định đến đó. Em và người phụ nữ đó trở thành bạn với nhau trong khi chuyện trò. Khi trở về trụ sở truyền giáo, cô ấy nói cho những người truyền giáo biết về em.

Hai anh cả đầu tiên đã đến đó vào tháng Chín năm 2012. Em bé mồ côi này là lễ báp têm đầu tiên của họ vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Tới tháng Ba năm nay, em đã là tín hữu được bốn tháng. Em đã được sắc phong thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn và như vậy có thể làm phép báp têm cho người cải đạo thứ hai vào Giáo Hội. Em là người tiên phong đầu tiên nắm giữ chức tư tế nhằm quy tụ các con cái khác của Cha Thiên Thượng để cùng với em thiết lập Giáo Hội trong một thành phố có khoảng 130.000 người.

Vào ngày Chủ Nhật Phục Sinh 31 tháng 3 năm 2013, số tín hữu của Giáo Hội đã lên đến con số đông là sáu tín hữu trong thành phố đó. Em là tín hữu duy nhất ở địa phương tham dự buổi họp vào ngày Chủ Nhật đó. Đầu gối của em đã bị thương vào ngày hôm trước, nhưng em quyết tâm có mặt ở đó. Em đã cầu nguyện rằng em sẽ có thể đi bộ đến nhà thờ. Do đó em có mặt ở đó. Em chia sẻ Tiệc Thánh với bốn anh cả trẻ tuổi và một cặp vợ chồng truyền giáo—họ là toàn bộ giáo đoàn.

Câu chuyện đó dường như không đáng kể trừ khi các anh em nhận ra trong đó mô hình của bàn tay Thượng Đế trong việc xây đắp vương quốc của Ngài. Tôi đã thấy mô hình đó nhiều lần.

Tôi thấy mô hình đó ở New Mexico khi còn là một thành niên. Trong nhiều thế hệ, các vị tiên tri đã nói cho chúng ta biết rằng chúng ta phải giúp những người truyền giáo tìm

kiếm và giảng dạy những người thành tâm và rồi yêu mến những người vào vương quốc.

Tôi đã tận mắt thấy điều mà những người lãnh đạo chức tư tế và các tín hữu trung tín có thể làm. Năm 1955, tôi trở thành một sĩ quan Không Quân Hoa Kỳ. Vị giám trợ của tôi ở nhà đã ban cho tôi một phước lành ngay trước khi tôi đến nơi chỉ định đầu tiên của mình ở Albuquerque, New Mexico.

Trong phước lành của ông, ông đã nói rằng thời gian của tôi trong không quân sẽ là thời gian phục vụ truyền giáo. Vào ngày Chủ Nhật đầu tiên, tôi đến nhà thờ ở Chi Nhánh Albuquerque First. Một người đàn ông đến bên tôi, tự giới thiệu mình là chủ

tịch giáo hạt, và nói với tôi rằng ông ấy sẽ kêu gọi tôi để phục vụ với tư cách là một người truyền giáo của giáo hạt.

Tôi nói với ông rằng tôi sẽ ở đó cho khóa huấn luyện chỉ trong một vài tuần thôi và sau đó sẽ được chỉ định đi một nơi khác trên thế giới. Ông nói: “Tôi không biết về điều đó, nhưng chúng tôi phải kêu gọi anh để phục vụ.” Ở giữa khóa huấn luyện quân sự của tôi, với điều dường như là cơ hội, tôi đã được chọn từ hàng trăm sĩ quan đã được huấn luyện tại trụ sở để thay thế một viên sĩ quan đã đột ngột qua đời.

Vậy nên, trong hai năm ở đó, tôi đã làm việc theo chức phẩm của mình. Trong hầu hết các buổi tối

và mỗi cuối tuần, tôi đã giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho những người được các tín hữu giới thiệu cho chúng tôi.

Những người bạn đồng hành của tôi và tôi đã phục vụ truyền giáo trung bình hơn 40 giờ một tháng mà không một lần phải đến gõ cửa để tìm kiếm một người nào đó để giảng dạy. Các tín hữu làm cho chúng tôi bận rộn đến nỗi chúng tôi thường giảng dạy hai gia đình trong một buổi tối. Tôi đã tận mắt thấy quyền năng và phước lành trong lời kêu gọi được lặp đi lặp lại của các vị tiên tri là mỗi tín hữu phải là một người truyền giáo.

Vào ngày Chủ Nhật cuối cùng trước khi tôi rời khỏi Albuquerque, giáo khu đầu tiên được tổ chức tại thành phố đó. Bây giờ, trong thành phố mà chúng tôi đã từng họp trong một giáo đường với Các Thánh Hữu đã có một đền thờ thánh, một ngôi nhà của Chúa, họ là những người đã mang bạn bè đến để chúng tôi giảng dạy và cảm thấy Thánh Linh làm chứng. Những người bạn đó cảm thấy như được chào đón trở về nhà trong Giáo Hội chân chính của Chúa.

Rồi tôi đã thấy điều đó ở New England khi tôi đi học. Tôi được kêu gọi với tư cách là cố vấn cho một chủ tịch giáo hạt tuyệt vời, ông là người đã từng thờ ơ đối với Giáo Hội nhưng hiện là một người có quyền năng thuộc linh lớn lao. Người thầy giảng tại gia của ông yêu mến ông nhiều đến mức đã làm nơ trước thói quen hút xì gà của ông và muốn biết Thượng Đế có thể thấy điều gì nơi ông. Vị chủ tịch giáo hạt và tôi lái xe qua những ngọn đồi và dọc theo bờ biển để đi thăm các chi nhánh nhỏ nằm rải rác ở Massachusetts và Rhode Island để xây đắp và ban phước cho vương quốc của Thượng Đế.

Trong những năm tôi phục vụ với vị lãnh đạo tuyệt vời đó, chúng tôi đã thấy các tín hữu mang bạn bè vào Giáo Hội qua tấm gương của họ và qua lời mời của họ để lắng nghe những người truyền giáo. Đối với tôi, các chi nhánh đó dường như tăng trưởng chậm và bất thường. Nhưng năm năm sau, vào ngày Chủ Nhật tôi dọn đi, có hai Sứ Đồ đã đến tổ chức





Los Angeles, California, Hoa Kỳ

giáo hạt của chúng tôi thành một giáo khu ở giáo đường Longfellow Park tại Cambridge.

Nhiều năm sau, tôi trở lại để điều khiển một đại hội giáo khu ở đó. Vị chủ tịch giáo khu đã đưa tôi đi xem một ngọn đồi đá ở Belmont. Ông nói với tôi rằng đó sẽ là một vị trí lý tưởng cho một ngôi đền thờ của Thượng Đế. Hiện nay, một ngôi đền thờ đang tọa lạc ở đó. Khi nhìn vào ngôi đền thờ đó, tôi nhớ đến các tín hữu khiêm nhường mà tôi đã ngồi với họ trong các chi nhánh nhỏ, những người hàng xóm họ mời đến, và những người truyền giáo đã giảng dạy họ.

Buổi tối hôm nay, có một thầy trợ tế mới trong buổi họp này ở đây. Tôi có mặt với em ấy cũng vào ngày Chủ Nhật Phục Sinh khi thầy trợ tế mà tôi vừa nói đến đã đi đến một buổi họp chỉ có một tín hữu tham dự. Thầy trợ tế đó tươi cười khi cha của em ấy nói rằng em ấy sẽ có mặt trong buổi họp chức tư tế này với cha của em vào buổi tối hôm nay. Người cha này là một người truyền giáo tuyệt vời trong cùng một phái bộ truyền giáo mà cha của ông đã từng là chủ tịch. Tôi đã thấy *Quyển Sổ Tay của Người Truyền Giáo* vào năm 1937 của ông cố của ông. Nhiều thế hệ trong gia đình của ông đã mang những người khác vào Giáo Hội.

Vậy nên, tôi đã nói chuyện với vị giám trợ của thầy trợ tế đó để biết em ấy có thể mong đợi có được những kinh nghiệm nào mà thiếu niên ấy có thể mong đợi trong việc làm tròn

trách nhiệm của chức tư tế để cố gắng quy tụ lại nhiều người cho Chúa. Tôi biết tiểu giáo khu đó có đông đảo các tín hữu giàu kinh nghiệm và tận tụy. Vị giám trợ rất nhiệt tình khi mô tả về người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu đã theo dõi sự tiến triển của những người tâm đạo như thế nào. Ông nhận được thông tin đó vì thường xuyên liên lạc với những người truyền giáo.

Vị giám trợ và hội đồng tiểu giáo khu của ông thảo luận về mỗi người tâm đạo đang tiến triển. Họ quyết định điều họ có thể làm cho mỗi người tâm đạo và gia đình của những người này để giúp những người này trở thành bạn bè trước khi lễ báp têm, mời những người này tham dự các sinh hoạt, và trông nom những người chịu phép báp têm. Ông nói rằng thỉnh thoảng những người truyền giáo có đủ những buổi hẹn giảng dạy nên họ mời những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn làm bạn đồng hành.

Kế hoạch truyền giáo của tiểu giáo khu bao gồm các mục tiêu của các nhóm túc số để mời những người họ quen biết đến gặp những người truyền giáo. Ngay cả chủ tịch đoàn nhóm túc số các thầy trợ tế cũng được mời để đặt mục tiêu và kế hoạch cho các thành viên nhóm túc số của mình nhằm giúp mang những người họ quen biết vào vương quốc của Thượng Đế.

Giờ đây, thầy trợ tế trong tiểu giáo khu vững mạnh cũng như thầy trợ tế mới—là những người cải đạo—trong

nhóm tín hữu nhỏ bé có thể dường như có rất ít điểm chung với nhau hoặc với các anh em. Và các anh em có thể nhìn thấy kinh nghiệm của mình trong việc xây đắp Giáo Hội không giống mấy với điều tôi cho là phép lạ ở New Mexico và ở New England.

Nhưng chúng ta có một cách để hiệp một trong trách nhiệm chức tư tế của mình. Chúng ta tự thánh hóa mình và làm tròn bốn phận cá nhân của chúng ta đối với lệnh truyền phải mang phúc âm đến cho tất cả các con cái của Cha Thiên Thượng.

Chúng ta đều có những kinh nghiệm giống nhau, trong đó Chúa xây đắp vương quốc của Ngài trên thế gian. Trong Giáo Hội của Ngài, với tất cả các công cụ và tổ chức tuyệt vời chúng ta đã được ban cho, thì vẫn còn một lẽ thật cơ bản được các vị tiên tri giảng dạy về cách chúng ta phải làm tròn nhiệm vụ của chức tư tế của mình đối với công việc truyền giáo.

Trong đại hội trung ương vào tháng Tư năm 1959, Chủ Tịch David O. McKay cũng như các vị tiên tri kể từ thời của ông kể cả Chủ Tịch Thomas S. Monson đều đã giảng dạy về nguyên tắc này. Chủ Tịch McKay kể một câu chuyện trong bài nói chuyện bế mạc của ông rằng vào năm 1923 ở Phái Bộ Truyền Giáo Anh, có một điều hướng dẫn chung gửi đến các tín hữu của Giáo Hội. Họ được cho biết là không nên lãng phí tiền vào việc quảng cáo để chống lại những ý nghĩ xấu của những người chống lại Giáo Hội. Chủ Tịch McKay nói rằng quyết định là: “Trong năm tới là năm 1923, hãy giao trách nhiệm cho mỗi tín hữu của Giáo Hội rằng mỗi tín hữu sẽ là một người truyền giáo! Các anh em có thể đưa mẹ của mình vào Giáo Hội, hoặc có thể là cha của mình; có lẽ người đồng nghiệp của mình ở chỗ làm. Một người nào đó sẽ nghe sứ điệp tốt đẹp về lẽ thật qua các anh em.”

Và Chủ Tịch McKay nói tiếp: “Và đó là sứ điệp ngày hôm nay. *Mỗi tín hữu—một triệu rưỡi người—đều là một người truyền giáo!*”²

Khi có lời công bố đưa ra vào năm 2002 rằng công việc truyền giáo sẽ trở

thành trách nhiệm của các giám trợ, thì tôi rất ngạc nhiên. Tôi là giám trợ vào lúc ấy. Đường như đối với tôi, số lượng công việc các giám trợ phải đảm trách trong việc phục sự các tín hữu và hướng dẫn các tổ chức trong tiểu giáo khu dường như là đã quá nhiều đối với họ để có thể hoàn thành rồi.

Một giám trợ tôi biết đã thấy rằng điều đó không phải là thêm một bổn phận nữa mà là một cơ hội để mang tiểu giáo khu lại với nhau trong một đại chính nghĩa khi mỗi tín hữu trở thành một người truyền giáo. Ông đã kêu gọi người lãnh đạo truyền giáo trong tiểu giáo khu. Ông đã đích thân họp với những người truyền giáo mỗi thứ Bảy để biết về công việc của họ, khuyến khích họ, và học hỏi về sự tiến triển của những người tâm đạo của họ. Hội đồng tiểu giáo khu tìm cách cho các tổ chức và các nhóm tức số sử dụng những kinh nghiệm phục vụ để chuẩn bị cho các tín hữu làm người truyền giáo. Và với tư cách là một vị phán quan ở Y Sơ Ra Ên, ông đã giúp những người trẻ tuổi cảm thấy các phước lành của Sự Chuộc Tội để giữ cho họ được thanh khiết.

Gần đây tôi yêu cầu ông đã giải thích về số lễ báp têm của những người cải đạo trong tiểu giáo khu của ông và con số những người trẻ tuổi sẵn sàng và thiết tha mang phúc âm

của Chúa Giê Su Kỵ Tô ra khắp thế gian đang gia tăng với một mức độ nhanh chóng như thế nào. Ông nói rằng sự gia tăng không phải chỉ là do họ thực hiện các bổn phận nào đó. Đó là cách mà họ đã trở thành hiệp một với lòng nhiệt tình để mang người khác vào cộng đồng Các Thánh Hữu, và điều này đã mang đến cho họ niềm vui như vậy.

Đối với một số người thì điều đó đúng như vậy và còn nhiều hơn nữa. Giống như các con trai của Mô Si A, họ đã cảm nhận được hậu quả của tội lỗi trong cuộc sống của mình và sự chữa lành kỳ diệu của Sự Chuộc Tội ở trong Giáo Hội của Thượng Đế. Nhờ vào tình yêu thương và lòng biết ơn đối với ân tứ của Đấng Cứu Rỗi dành cho họ, họ muốn giúp đỡ mọi người thoát ra khỏi nỗi buồn phiền của tội lỗi, cảm nhận được niềm vui của sự tha thứ, và để quy tụ với họ một cách an toàn trong vương quốc của Thượng Đế, nếu có thể được.

Chính là tình yêu thương của Thượng Đế và tình yêu mến của bạn bè và hàng xóm của họ đã đoàn kết họ lại để phục vụ người khác. Họ mong muốn mang phúc âm đến cho mọi người trong khu vực của họ trên thế gian. Và họ chuẩn bị cho con cái của họ được xứng đáng để được Chúa kêu gọi để giảng dạy, làm chứng, và

phục vụ trong các khu vực khác của vườn nho của Ngài.

Cho dù đó là trong tiểu giáo khu lớn là nơi thầy trợ tế mới sẽ thực hiện bổn phận của mình để chia sẻ phúc âm và xây đắp vương quốc hoặc trong nhóm nhỏ xa xôi là nơi thầy trợ tế mới phục vụ, thì họ cũng sẽ hiệp một trong mục đích. Thầy trợ tế sẽ được tình yêu thương của Thượng Đế soi dẫn để tìm đến một người bạn chưa phải là tín hữu Giáo Hội. Em ấy sẽ mời người bạn của mình tham dự vào một số công việc phục vụ hoặc sinh hoạt trong Giáo Hội và sau đó mời người bạn ấy và gia đình để cho những người truyền giáo giảng dạy. Những người chịu phép báp têm sẽ cần một người bạn và thầy trợ tế đó sẽ là người bạn của họ.

Thầy trợ tế ấy sẽ mời những người khác tham gia với mình vào trong nhóm nhỏ Các Thánh Hữu, ở đó em ấy đã cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế và sự bình an thiêng liêng của Sự Chuộc Tội.

Nếu tiếp tục trung tín trong bổn phận chức tư tế của mình, thì em ấy sẽ thấy một nhóm trở thành một chi nhánh, và sau đó một giáo khu của Si Ôn sẽ được tổ chức trong thành phố của mình. Rồi sẽ có một tiểu giáo khu với một vị giám trợ đầy quan tâm. Một ngày nào đó, có thể một trong các con trai hoặc cháu trai của em ấy sẽ đưa một người tôi tớ của Thượng Đế đến một ngọn đồi gần đó và nói: “Đây sẽ là một nơi tuyệt vời cho một ngôi đền thờ.”

Tôi cầu nguyện rằng dù đang sống ở bất cứ nơi nào và có bất cứ bổn phận nào trong chức tư tế của Thượng Đế, thì chúng ta cũng sẽ được đoàn kết trong chính nghĩa để mang lại phúc âm cho cả thế gian và chúng ta sẽ khuyến khích những người mình yêu thương được tẩy sạch khỏi tội lỗi và được hạnh phúc với chúng ta trong vương quốc của Thượng Đế. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà Giáo Hội này thuộc vào Ngài, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 38:40-42.
2. David O. McKay, trong Conference Report, tháng Tư năm 1959, 122.





Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Hãy Đến, Tất Cả Các Người là Con Trai của Thượng Đế

Cầu xin cho mỗi người chúng ta chuyên tâm tìm tòi thánh thư, lập kế hoạch cho cuộc sống của mình với mục đích, giảng dạy lễ thật với chứng ngôn; và phục vụ Chúa với tình yêu thương.

Mỗi năm hai lần, Trung tâm Đại Hội vĩ đại này dường như nói với chúng ta, bằng một giọng nói đầy thuyết phục: “Hãy đến, tất cả các người là con trai của Thượng Đế đã nhận được chức tư tế.”¹ Có một tinh thần đặc biệt lan khắp buổi họp chức tư tế trung ương của Giáo Hội.

Tối nay có hàng ngàn người nắm giữ chức tư tế của chúng ta trên khắp thế giới, họ là những người đang phục vụ Chúa với tư cách là những người truyền giáo của Ngài. Như tôi đã đề cập trong sứ điệp của mình sáng hôm nay, chúng ta hiện đang có hơn 65.000 người đang đi truyền giáo, với hàng ngàn người nữa đang chờ đợi đến ngày vào trung tâm huấn luyện truyền giáo hoặc đơn của họ hiện đang được giải quyết. Chúng tôi yêu thương và khen ngợi những người đã sẵn lòng và thiết tha phục vụ.

Thánh thư không chứa lời phán nào quan trọng hơn, trách nhiệm nào có sức ràng buộc hơn, lời chỉ dẫn trực tiếp

hơn lệnh truyền do Chúa phục sinh đưa ra khi Ngài hiện đến cùng mười một môn đồ ở Ga Li Lê. Ngài phán:

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ,

“và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.”²

Lệnh truyền thiêng liêng này, kèm theo với lời hứa vinh quang của nó, là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay cũng như trong thời trung thế. Công việc truyền giáo là một đặc tính để nhận dạng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Đặc tính này đang và sẽ luôn luôn là như vậy. Như Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Sau khi tất cả đã được nói rồi, thì bốn phần lớn lao và quan trọng nhất là để thuyết giảng Phúc Âm.”³

Trong vòng hai năm ngắn ngủi, tất cả những người truyền giáo toàn thời

gian hiện đang phục vụ trong đạo quân hoàng gia này của Thượng Đế sẽ kết thúc công việc của họ và sẽ trở về nhà cùng những người thân yêu của họ. Đối với các anh cả này, những người thay thế họ được tìm thấy buổi tối hôm nay trong hàng ngũ của Chức Tư Tế A Rôn của Giáo Hội. Các thiếu niên thân mến, các em đã sẵn sàng để đáp ứng chưa? Các em có sẵn sàng làm việc không? Các em có sẵn sàng để phục vụ không?

Trong điều kiện tốt nhất, công việc truyền giáo đòi hỏi một người phải được chính đốn triệt để theo một cuộc sống mẫu mực. Điều này đòi hỏi phải cam kết về thời gian và tận tâm, có sự hy sinh vị tha và cầu nguyện khẩn thiết. Kết quả là công việc phục vụ truyền giáo mang đến một phần thưởng về niềm vui vĩnh cửu, mà kéo dài trong suốt trần thế và vào thời vĩnh cửu.

Thử thách đó là trở thành các tôi tớ hữu dụng trong vườn nho của Chúa. Điều này áp dụng cho tất cả chúng ta, bất kể tuổi tác, và không phải chỉ cho những người đang chuẩn bị để phục vụ truyền giáo toàn thời gian không thôi, mà mỗi người chúng ta đều có lệnh truyền phải chia sẻ phúc âm của Đấng Ky Tô.

Tôi xin đề nghị một công thức sẽ bảo đảm cho chúng ta được thành công: trước hết, **hãy chuyên tâm tìm tòi thánh thư**; thứ hai, **lập kế hoạch cho cuộc sống của các anh em với mục đích** (và, tôi có thể nói thêm, là hãy hoạch định cuộc sống của các anh em bất kể tuổi tác của mình là bao nhiêu); thứ ba, **giảng dạy lễ thật với chứng ngôn**; và thứ tư, **phục vụ Chúa với tình yêu thương**.

Chúng ta hãy xem xét mỗi phần trong bốn phần của công thức này.

Trước hết, **hãy chuyên tâm tìm tòi thánh thư**.

Thánh thư làm chứng về Thượng Đế và chứa đựng những lời về cuộc sống vĩnh cửu. Thánh thư trở thành nền tảng của sứ điệp chúng ta.

Trọng tâm chương trình giảng dạy của Giáo Hội là thánh thư, được soạn thảo và phối hợp qua nỗ lực tương quan. Chúng ta cũng được khuyến khích nên học thánh thư mỗi ngày,

học riêng cá nhân lẫn chung với gia đình của chúng ta.

Tôi sẽ chỉ đưa ra một đoạn tham khảo có thể áp dụng ngay lập tức cho cuộc sống của chúng ta. Trong Sách Mặc Môn, chương 17 sách An Ma, chúng ta đọc câu chuyện về niềm vui của An Ma khi ông gặp lại các con trai của Mô Si A và ghi nhận sự kiên trì trong chính nghĩa của lễ thật. Câu chuyện cho chúng ta biết rằng “Họ đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lễ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững chắc và rất chuyên tâm tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.

“Nhưng như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải, và khi giảng dạy, họ đã giảng dạy với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế.”⁴

Thưa các anh em, **hãy chuyên tâm tìm tòi thánh thư.**

Điểm thứ hai trong công thức của chúng ta: **lập kế hoạch cho cuộc sống của các anh em với mục đích.**

Có lẽ không có thế hệ trẻ nào đã đối diện với quyết định có ảnh hưởng sâu rộng như vậy như giới trẻ thời nay. Việc chuẩn bị cần phải gồm có trường học, công việc truyền giáo và hôn nhân. Đối với một số các em, còn bao gồm sự phục vụ trong quân ngũ.

Việc chuẩn bị cho một công việc truyền giáo bắt đầu từ sớm. Ngoài việc chuẩn bị phần thuộc linh ra, một người cha hay mẹ sáng suốt sẽ tạo điều kiện cho một đứa con trai nhỏ có thể bắt đầu quỹ truyền giáo cá nhân của nó. Đứa con trai này cũng có thể được khuyến khích học một ngôn ngữ nước ngoài để nếu cần thiết, các kỹ năng về ngôn ngữ của nó có thể được sử dụng. Cuối cùng, rồi cũng đến cái ngày vinh quang đó khi vị giám trợ và chủ tịch giáo khu mời người thiếu niên đó vào để thăm hỏi. Sự xứng đáng được xác định; một giấy giới thiệu người truyền giáo được hoàn thành.

Không có thời gian nào khác mà toàn bộ gia đình lại nôn nóng trông chờ người đưa thư và lá thư có địa chỉ người gửi là *47 East South Temple, Salt Lake City, Utah* đến mức như vậy.



Lá thư đến; thật là hồi hộp vô cùng; sự kêu gọi được đọc lên. Thường thì công việc truyền giáo được chỉ định rất xa nhà. Tuy nhiên, bất cứ địa điểm nào, thì phản ứng của người truyền giáo đã được chuẩn bị và biết vâng lời thì cũng giống nhau: “Tôi sẽ phục vụ.”

Việc chuẩn bị cho ngày khởi hành bắt đầu. Các em thiếu niên, tôi hy vọng rằng các em biết ơn sự hy sinh mà cha mẹ các em đã sẵn lòng tạo ra để cho các em có thể phục vụ. Nhưng công việc nặng nhọc của họ sẽ hỗ trợ các em, đức tin của họ sẽ khuyến khích các em, những lời cầu nguyện của họ sẽ giữ vững các em. Công việc truyền giáo là một vấn đề của gia đình. Mặc dù các em và gia đình mình bị ngăn cách bởi các lục địa hay đại

dương, nhưng lòng các em và họ đều hiệp một.

Thưa các anh em, khi các anh em hoạch định cuộc sống mình với mục đích, hãy nhớ rằng các cơ hội truyền giáo của các anh em không phải bị giới hạn chỉ trong thời kỳ được kêu gọi chính thức. Đối với những người phục vụ trong quân ngũ, thời gian như vậy có thể và nên là hữu ích. Mỗi năm, các thanh niên của chúng ta trong quân phục đều mang nhiều linh hồn vào vương quốc của Thượng Đế bằng cách tôn vinh chức tư tế của họ, sống theo các giáo lệnh của Thượng Đế, và dạy cho những người khác những lời thiêng liêng của Chúa.

Đừng bỏ qua đặc ân của các em để làm người truyền giáo trong khi theo



trả lời cho Ông Pollard. Ông ấy nói rằng chúng ta không tin rằng Joseph Smith là một vị tiên tri chân chính. Chúng ta hãy quay trở lại và làm chứng với ông ấy.” Lúc đầu, người truyền giáo có kinh nghiệm hơn đã do dự, nhưng cuối cùng đã đồng ý để đi trở lại với người bạn đồng hành của mình. Lòng đầy sợ hãi, họ tiến đến cánh cửa là nơi họ đã bị khước từ. Họ gõ cửa, đối diện với ông Pollard, chờ đợi trong một khoảnh khắc đầy khó khăn, và sau đó với quyền năng của Thánh Linh, người truyền giáo thiếu kinh nghiệm của chúng ta đã nói: “Thưa ông Pollard, ông nói rằng chúng tôi không thực sự tin rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế. Tôi làm chứng với ông rằng Joseph *quả thật* là một vị tiên tri. Ông ấy *quả thật* đã dịch Sách Mặc Môn. Ông ấy đã nhìn thấy Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử Chúa Giê Su. Tôi biết điều đó.”

Một thời gian sau, Ông Pollard, giờ đây là Anh Pollard, đứng trong một buổi họp chức tư tế và nói: “Đêm đó tôi không thể ngủ được. Tôi vẫn nghe văng vẳng trong tai những lời: ‘Joseph Smith quả thật là vị tiên tri của Thượng Đế. Tôi biết điều đó. Tôi biết điều đó.’ Ngày hôm sau tôi gọi điện thoại cho hai người truyền giáo đó và yêu cầu họ quay trở lại. Sứ điệp của họ, kèm theo chứng ngôn của họ, đã thay đổi cuộc sống của tôi và cuộc sống của gia đình tôi.” Thưa các anh em, **hãy giảng dạy lẽ thật với chứng ngôn.**

Điểm cuối cùng trong công thức của chúng ta là **phục vụ Chúa với tình yêu thương**. Không có điều gì có thể thay thế cho tình yêu thương cả. Những người truyền giáo thành công yêu thương người bạn đồng hành của họ, các vị lãnh đạo phái bộ truyền giáo của họ, và những người quý báu mà họ giảng dạy. Trong tiết thứ tư của sách Giáo Lý và Giao Ước, Chúa đã thiết lập những điều kiện cho các công việc của giáo vụ. Chúng ta hãy xem một vài câu thánh thư sau đây:

“Vây, hỡi các người là kẻ bắt tay vào công việc phục vụ Thượng Đế, các người hãy chú tâm phục vụ Ngài với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh, để các người có thể

đuổi việc học hành chính thức. Tấm gương của các em là người Thánh Hữu Ngày Sau sẽ được người khác quan sát, cân nhắc và đôi khi làm theo.

Thưa các anh em, cho dù các anh em bao nhiêu tuổi, cho dù hoàn cảnh của các anh em là gì đi nữa, thì tôi cũng khuyên các anh em nên **lập kế hoạch cho cuộc sống của mình với mục đích**.

Điểm thứ ba trong công thức của chúng ta: **giảng dạy lẽ thật với chứng ngôn**.

Hãy tuân theo lời khuyên bảo của Sứ Đồ Phi E Rơ: “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em.”⁵ Hãy cất cao tiếng nói của các anh em và làm chứng về bản tính thật sự của Thiên Chủ Đoàn. Hãy làm chứng về Sách Mặc Môn. Truyền đạt các lẽ thật vinh quang và tuyệt vời được chứa đựng trong kế hoạch cứu rỗi.

Khi tôi phục vụ với tư cách là một chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Canada cách đây hơn 50 năm, một người

truyền giáo trẻ đến từ một cộng đồng nhỏ ở nông thôn, kinh ngạc trước thành phố Toronto rộng lớn. Anh ấy thấp bé nhưng có chứng ngôn rất mạnh. Chẳng bao lâu sau khi anh ấy đến, thì anh ấy và người bạn đồng hành đến thăm nhà của Elmer Pollard ở Oshawa, Ontario, Canada. Vì cảm thấy thương hại cho hai thanh niên này phải đi từ nhà này đến nhà khác trong một trận bão tuyết mù mịt, ông Pollard đã mời hai người truyền giáo này vào nhà ông. Họ trình bày cho ông nghe sứ điệp của họ. Ông đã không cảm nhận được Thánh Linh. Vào lúc thích hợp, ông đã yêu cầu họ ra về và đừng trở lại. Khi họ ra khỏi cửa nhà ông, ông đã nói với hai anh cả một cách đầy chế nhạo: “Hai anh không thể nói với tôi là hai anh thật sự tin rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế đâu!”

Cánh cửa đóng lại. Hai anh cả bước xuống lối đi. Anh chàng nhà quê của chúng tôi nói với bạn đồng hành của mình: “Anh Cả này, chúng ta đã không

đứng vô tội trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng. . .

“Và đức tin, hy vọng, lòng bác ái, và tình thương, với con mắt duy nhất hướng về vinh quang của Thượng Đế, làm cho kẻ đó có đủ tư cách để làm công việc của Ngài.

“Hãy ghi nhớ đức tin, đức hạnh, sự hiểu biết, tính ôn hòa, lòng kiên nhẫn, tình thương yêu anh em, sự tin kính, lòng bác ái, sự khiêm nhường, sự cần mẫn.”⁶

Mỗi người trong số các anh em đang nghe tôi nói có thể tự hỏi kỹ câu hỏi này: “Hôm nay, tôi có làm gia tăng đức tin, đức hạnh, sự hiểu biết, sự tin kính, tình yêu thương không?”

Qua lòng tận tụy của các anh em ở trong nhà hay ở ngoài nhà, những người mà các anh em giúp cứu vớt cũng có thể là những người mà các anh em yêu thương nhất.

Cách đây nhiều năm, hai người bạn thân của tôi, Craig Sudbury và mẹ của em ấy là Pearl, đến văn phòng tôi trước khi Craig lên đường phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Australia Melbourne. Cha của Craig là Fred Sudbury được thấy là vắng mặt. Hai mươi lăm năm trước, mẹ của Craig đã kết hôn với Fred, ông ấy không chia sẻ tình yêu mến của bà đối với Giáo Hội và thật vậy, ông ấy không phải là một tín hữu.

Craig tâm sự với tôi về tình yêu thương sâu đậm và bền bỉ của mình

dành cho cha mẹ mình và hy vọng rằng bằng cách nào đó, cha em sẽ được Thánh Linh cảm động và mở rộng lòng của cha em cho phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi cầu nguyện để có được sự soi dẫn để làm thế nào một ước muốn như vậy có thể được thực hiện. Sự soi dẫn đến, và tôi nói với Craig: “Hãy hết lòng phục vụ Chúa. Hãy tuân theo sự kêu gọi gọi thiêng liêng của em. Mỗi tuần hãy viết thư cho cha mẹ của em; và thỉnh thoảng hãy viết thư riêng cho cha em, và cho ông biết là em yêu thương ông biết bao, và nói cho ông biết lý do tại sao em biết ơn được làm con trai của ông.” Em ấy cảm ơn tôi và cùng với mẹ mình rời văn phòng tôi ra về.

Trong khoảng 18 tháng, tôi đã không gặp lại mẹ của Craig cho đến khi bà tới văn phòng tôi và vừa khóc vừa nói với tôi: “Đã gần hai năm kể từ khi Craig đi truyền giáo. Nó không bao giờ quên viết thư cho chúng tôi mỗi tuần. Mới đây, chồng tôi là Fred đã lần đầu tiên đứng trong một buổi họp chứng ngôn và làm cho tôi ngạc nhiên cùng mọi người ở đó sững sốt khi anh loan báo rằng anh ấy đã quyết định để trở thành một tín hữu của Giáo Hội. Anh ấy cho biết rằng anh và tôi sẽ đi tới Úc để gặp Craig vào lúc kết thúc công việc truyền giáo của nó để Fred có thể là người cuối cùng được Craig làm báp têm trong khi còn là người truyền giáo toàn thời gian.”



Không một người truyền giáo nào lại hãnh diện bằng Craig Sudbury khi ở nước Úc xa xôi, em ấy đã giúp cha mình bước vào nước ngập tới hông và gơ cánh tay phải lên thành góc vuông, lặp lại những lời thiêng liêng đó: “Frederick Charles Sudbury, với tư cách là người đã được Chúa Giê Su Ky Tô phong quyền, con làm phép báp têm cho cha trong danh của Đức Chúa Cha, và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh Linh.”

Tình yêu thương đã giành được chiến thắng. **Hãy phục vụ Chúa với tình yêu thương.**

Thưa các anh em, cầu xin cho mỗi người chúng ta **chuyên tâm tìm tòi thánh thư, lập kế hoạch cho cuộc sống của mình với mục đích, giảng dạy lẽ thật với chứng ngôn; và phục vụ Chúa với tình yêu thương.**

Đấng Chấn hoàn hảo linh hồn của chúng ta, Đấng truyền giáo cứu chuộc nhân loại, đã ban cho chúng ta sự bảo đảm thiêng liêng của Ngài:

“Và nếu các ngươi phải lao nhọc suốt đời để rao truyền sự hồi cải cho dân này, và chỉ đem được một người về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các ngươi cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!

“Và giờ đây, nếu sự vui mừng của các ngươi sẽ lớn lao với một người mà các ngươi đem về cho ta vào trong vương quốc của Cha ta, thì sự vui mừng của các ngươi còn lớn lao hơn biết bao nếu các ngươi đem về cho ta nhiều người!”⁷

Về Đấng đã phán những lời này, tôi xin làm chứng: Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Chuộc, và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể mãi mãi đáp ứng lời mời gọi dịu dàng của Ngài: “Hãy theo ta.”⁸ Trong thánh danh của Ngài—chính là danh của Chúa Giê Su Ky Tô—A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Come, All Ye Sons of God,” *Hymns*, số 322.
2. Ma Thi Ơ 28:19–20.
3. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 330.
4. An Ma 17:2–3.
5. 1 Phi E Rơ 3:15.
6. Giáo Lý và Giao Ước 4:2, 5–6.
7. Giáo Lý và Giao Ước 18:15–16.
8. Giảng 21:22.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Hy Vọng nơi Ánh Sáng của Thượng Đế

Trong khi chúng ta tìm cách gia tăng tình yêu thương của mình đối với Thượng Đế và cố gắng yêu thương người lân cận, thì ánh sáng phúc âm sẽ bao quanh và nâng đỡ chúng ta.

Lối Vào Sự Soi Sáng

Tôi trân quý một bức tranh trong văn phòng của tôi có tựa đề là *Lối Vào Sự Soi Sáng*. Bức tranh do một người bạn của tôi vẽ, anh ấy là họa sĩ Đan Mạch tên là Johan Benthin, là chủ tịch giáo khu đầu tiên tại Copenhagen, Đan Mạch.

Bức tranh cho thấy một căn phòng tối với ánh sáng đang chiếu vào từ một cánh cửa mở. Điều thú vị đối với tôi là khi thấy ánh sáng rọi vào từ cánh cửa nhưng không chiếu sáng hết căn phòng—mà chỉ chiếu vào khoảng trống ngay trước cửa.

Đối với tôi, bóng tối và ánh sáng trong bức tranh này là một phép ẩn dụ về cuộc sống. Đó là một phần tình trạng của chúng ta là con người hữu diệt để đôi khi cảm thấy như mình đang bị bóng tối bao quanh. Chúng ta có thể đã mất đi một người thân yêu; một đứa con có thể đã lầm đường lạc lối; chúng ta có thể bị chẩn đoán sức khỏe đáng lo ngại; chúng ta có thể gặp phải những thử thách về công ăn việc làm và lòng nặng trĩu với những nghi ngờ hoặc sợ hãi; hoặc chúng ta

có thể cảm thấy cô đơn hoặc không được yêu thương.

Nhưng mặc dù chúng ta có thể cảm thấy bị lạc lõng ở giữa hoàn cảnh hiện tại của mình, thì Thượng Đế cũng hứa ban cho niềm hy vọng về ánh sáng của Ngài—Ngài hứa sẽ chiếu sáng con đường trước mặt chúng ta và chỉ cho chúng ta thấy lối thoát khỏi bóng tối.

Một Căn Phòng Đầy Bóng Tối

Tôi muốn nói cho các anh chị em biết về một người phụ nữ lớn lên trong một căn phòng đầy bóng tối—tôi sẽ gọi tên cô ấy là Jane.

Từ lúc ba tuổi, Jane đã nhiều lần bị đánh đập, khinh thường và lạm dụng. Cô bị đe dọa và chế giễu. Cô thức dậy vào mỗi buổi sáng mà không biết là mình có thể sống sót đến ngày hôm sau không. Những người đáng lẽ bảo vệ cô lại là những người đã hành hạ cô hoặc để cho cô tiếp tục bị lạm dụng.

Để tự bảo vệ mình, Jane đã học cách ngừng có cảm giác. Cô không có hy vọng được giải cứu, vì vậy cô tự làm cho mình trở nên chai đá về mặt cảm xúc để tự bảo vệ mình khỏi

thực tại khủng khiếp. Không có ánh sáng trong thế giới của cô, vì vậy cô đã chấp nhận bóng tối. Với tình trạng chai đá mà chỉ có thể có được bằng cách tiếp xúc thường xuyên và liên tục với điều ác, nên cô đã chấp nhận thực tế là cô có thể chết bất cứ lúc nào.

Sau đó, lúc 18 tuổi, Jane tìm ra Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Niềm vui và hy vọng về phúc âm phục hồi thẩm nhuận vào tâm hồn cô, và cô chấp nhận lời mời chịu phép báp têm. Lần đầu tiên, ánh sáng chiếu vào cuộc sống của cô, và cô nhìn thấy một con đường tươi sáng trước mắt mình. Cô rời khỏi bóng tối trong thế giới của mình và quyết định đi học ở rất xa những người lạm dụng cô. Cuối cùng, cô cảm thấy được giải phóng khỏi một môi trường bóng tối và tà ác—được tự do vui hưởng cảm giác bình an tuyệt vời và sự chữa lành kỳ diệu của Đấng Cứu Rỗi.

Tuy nhiên, nhiều năm về sau, sau khi người lạm dụng cô qua đời, Jane một lần nữa gặp rắc rối vì các sự kiện khủng khiếp từ tuổi trẻ của mình. Nỗi buồn bã sâu thẳm và cơn tức giận đã đe dọa sẽ hủy diệt ánh sáng tuyệt vời mà cô đã tìm thấy trong phúc âm. Cô nhận biết rằng nếu cô để cho bóng tối làm cho cô chết dần chết mòn, thì kẻ hành hạ cô cuối cùng sẽ chiến thắng.

Cô tìm kiếm sự giúp đỡ về tư vấn và y tế rồi bắt đầu nhận biết rằng, con đường tốt nhất đối với cô để chữa lành là hiểu biết và chấp nhận rằng bóng tối đó vẫn tồn tại—nhưng lại không sống trong bóng tối đó. Vì như giờ đây cô đã biết, ánh sáng cũng tồn tại—và đó là điều mà cô đã chọn để sống trong ánh sáng đó.

Với quá khứ đen tối của mình, Jane có thể dễ dàng trở nên thù oán, độc ác, hoặc bạo động. Nhưng cô đã không làm như vậy. Cô chống lại cảm dỗ để phổ biến bóng tối bằng cách từ chối hành động hung hăng vì cảm thấy tức giận, đau đớn, hoặc cay đắng. Thay vì thế, cô đã tập trung vào hy vọng rằng với sự giúp đỡ của Thượng Đế, cô có thể được chữa lành. Cô đã chọn để làm một nguồn ánh sáng và cống hiến đời mình để giúp đỡ người khác. Quyết định này đã cho phép



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn



Thomas S. Monson
Chủ Tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhì Cố Vấn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Boyd K. Packer



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



Ronald A. Rasband



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallstrom



Tod R. Callister



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen



Ulisses Soares

ĐỆ NHẤT NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI

(theo thứ tự chữ cái)



Marcos A. Adlakonis



Jose L. Alonso



Carlos H. Amador



Ion S. Ardem



Mervyn B. Arnold



David S. Baxter



Shayne M. Bowen



Craig A. Cardon



Yoon Hwan Choi



Don R. Clarke



Carl B. Cook



Lawrence E. Condré



Claudio R. M. Costa



Leonard R. Curtis Jr.



Benjamin De Hoyos



John B. Dickson



Edward Dubé



Kevin R. Duncan



Larry J. Echo Hawk



Stanley G. Ellis



David F. Evans



Enrique R. Fababella



Eduardo Gavaret



Robert C. Gay



Carlos A. Goody



Christofal Golden Jr.



Gerri W. Gong



Walter F. González



C. Scott Gow



James J. Hamula



Daniel L. Johnson



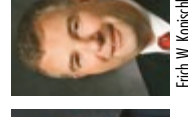
Paul V. Johnson



Patrick Keaton



Paul E. Koelliker



Erich W. Kopschke



Marcus B. Nash



S. Gifford Nielsen



Brent H. Nielson



Allan F. Parker



Kevin W. Pearson



Anthony D. Perkins



Paul B. Pieper



Rafael E. Pino



Bruce D. Porter



Dale G. Reiland



Michael T. Ringwood



Lynn G. Robbins



Joseph W. Sitari



Steven E. Snow



Michael John U. Teh



José A. Teixeira



Juan A. Urceda



Arnulfo Valenzuela



Francisco J. Vinas



William R. Walker



W. Christopher Watfield



F. Michael Watson



Scott D. Whiting



Kazuhiko Yamashita



Jorge E. Zaballo



Wilford W. Andersen



Koichi Aoyagi



Randall K. Bennett



Bruce A. Carlson



J. Devin Cornish



Timothy J. Dyches



Bradley D. Foster



Randy D. Funk



O. Vincent Haleck



Kevin S. Hamilton



Larry R. Lawrence



Per G. Malm



James B. Martino



Jaro Mazzagari



Adrián Ochoa



Kent F. Richards



Gregory A. Schwitzer



Terence M. Vinson



Kent D. Watson



Larry Y. Wilson

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA



Gerald Cassé
Đệ Nhất Cố Vấn



Cary E. Stevenson
Giám Trợ Chủ Tọa



Dean M. Davies
Đệ Nhì Cố Vấn



Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới quy tụ lại để tham dự Đại Hội Trung Ương Thường Niên kỳ thứ 183. Hình chụp theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái là các tín hữu Giáo Hội và những người truyền giáo ở Guayaquil, Ecuador; Pretoria, Nam Phi; Santiago, Chile; Copenhagen, Đan Mạch; New York City, New York, Hoa Kỳ; Brasília, Brazil; và Edinburgh, Scotland.

cô quên đi quá khứ và bắt đầu một tương lai vinh quang, sáng lạn.

Cô trở thành giáo viên, và ngày nay, sau nhiều thập niên, tình yêu thương của cô đã ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng trăm trẻ em, giúp chúng biết rằng chúng có giá trị, rằng chúng thật là quan trọng. Cô đã trở thành một người bảo vệ không mệt mỏi cho những người yếu đuối, những người là nạn nhân và chán nản. Cô xây đắp, củng cố, và soi dẫn cho tất cả mọi người xung quanh.

Jane đã học được rằng sự chữa lành đến khi chúng ta rời xa bóng tối và hướng đến hy vọng về một ánh sáng rực rỡ hơn. Chính là khi cô ấy áp dụng đức tin, hy vọng và lòng bác ái một cách thực tiễn thì cô ấy không những thay đổi cuộc sống của mình, mà còn mãi mãi ban phước cho cuộc sống của nhiều người khác nữa.

Ánh Sáng Gắn Bó với Ánh Sáng

Một số các anh chị em có thể cảm thấy bóng tối đó đang càng ngày càng ảnh hưởng đến mình. Các anh chị em có thể cảm thấy trĩu nặng vì nỗi lo lắng, sợ hãi, hoặc nghi ngờ. Cùng các anh chị em và cho tất cả chúng ta, tôi lặp lại một lẽ thật tuyệt vời và chắc chắn: Ánh sáng của Thượng Đế là có thật và dành sẵn cho tất cả mọi người! Ánh sáng đó mang lại sự sống cho vạn vật.¹ Ánh sáng đó có quyền năng để làm dịu đi cơn đau của vết thương sâu nhất.⁸ Ánh sáng đó có thể chữa lành nỗi cô đơn và bệnh tật của chúng ta. Ánh sáng đó có thể bắt đầu mang đến cho chúng ta hy vọng sáng lạn ngay cả trong lúc tuyệt vọng. Ánh sáng đó có thể chiếu sáng con đường trước mặt chúng ta và dẫn chúng ta đi qua màn đêm tối tăm nhất để bước vào một bình minh mới như đã hứa.

Đây là “Thánh Linh của Chúa Giê Su Kỵ Tô,” mang đến “sự sáng cho mọi người bước vào thế gian.”²

Tuy nhiên, ánh sáng thuộc linh ít khi nào đến với những người chỉ ngồi trong bóng tối để chờ đợi ai đó bật đèn lên. Chúng ta cần phải hành động bằng đức tin để tìm kiếm và nhận ra Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô. Ánh sáng thuộc linh không thể được phân biệt



bằng mắt của người trần. Chính Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy: “Ta là sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó”³ Vì “người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự rồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng.”⁴

Vậy thì làm thế nào chúng ta tìm kiếm và nhận ra niềm hy vọng về ánh sáng của Thượng Đế?

Trước hết, hãy bắt đầu với thực tại của riêng mình.

Là điều tuyệt vời để biết rằng chúng ta không cần phải hoàn hảo để có được các phước lành và ân tứ của Cha Thiên Thượng. Chúng ta không phải chờ đợi cho đến khi được hoàn hảo rồi mới nhận được các phước lành của Thượng Đế. Thật ra, Thượng Đế bắt đầu ban phước cho chúng ta khi chúng ta bắt đầu tìm kiếm ánh sáng đó.

Nơi lý tưởng để bắt đầu chính là nơi các anh chị em hiện đang ở. Việc các anh chị em có thể nghĩ mình không đủ tiêu chuẩn như thế nào hoặc bị ở phía sau người khác bao xa thì không quan trọng. Chính là ngay giây phút này đây mà các anh chị em bắt đầu tìm kiếm Cha Thiên Thượng, trong giây phút đó, hy vọng về ánh sáng của Ngài sẽ bắt đầu thức tỉnh, làm cho tâm hồn của các anh chị em được linh hoạt và cao quý.⁵ Bóng

tối không thể biến mất ngay lập tức, nhưng ánh sáng sẽ đến, cũng chắc chắn như màn đêm luôn luôn chấm dứt khi bình minh đến.

Thứ hai, hướng lòng mình tới Chúa.

Hãy bày tỏ cảm nghĩ sâu thẳm nhất của các anh chị em qua lời cầu nguyện và giải thích cùng Cha Thiên Thượng về cảm nghĩ của mình. Nhận ra những khuyết điểm của mình. Bày tỏ cảm nghĩ và lòng biết ơn của các anh chị em. Hãy thưa với Ngài về những thử thách các anh chị em đang gặp phải. Cầu khẩn với Ngài trong danh của Đấng Kỵ Tô để có được sức mạnh và sự hỗ trợ. Hãy cầu xin để tai mình có thể được mở ra, để các anh chị em có thể nghe được tiếng Ngài. Hãy cầu xin cho đôi mắt mình có thể được mở ra để các anh chị em có thể thấy được ánh sáng của Ngài.

Thứ ba, đi trong ánh sáng.

Cha Thiên Thượng biết rằng các anh chị em sẽ làm những điều lầm lỗi. Ngài biết rằng các anh chị em sẽ vấp ngã—có lẽ nhiều lần. Điều này làm buồn lòng Ngài, nhưng Ngài vẫn yêu thương các anh chị em. Ngài không muốn làm tiêu tan hy vọng và ước muốn của các anh chị em để được trở nên tốt hơn. Trái lại, Ngài muốn rằng các anh chị em phải vươn lên và trở thành con người mà các anh chị em được dự định để trở thành.



Vì mục đích ấy, Ngài đã sai Vị Nam Tử của Ngài đến thế gian này để chiếu sáng con đường và chỉ cho chúng ta biết cách an toàn vượt qua những chướng ngại vật đặt trên lối đi của chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta phúc âm, trong đó có giảng dạy con đường của người môn đồ. Phúc âm giảng dạy cho chúng ta những sự việc chúng ta cần phải biết, làm, và bước đi trong ánh sáng của Ngài, noi theo bước chân của Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Ánh Sáng Chiến Thắng Bóng Tối

Vâng, chúng ta sẽ làm những điều lầm lỗi.

Vâng, chúng ta sẽ vấp ngã.

Nhưng trong khi chúng ta tìm cách gia tăng tình yêu thương của mình đối với Thượng Đế và cố gắng yêu thương người lân cận, thì ánh sáng phúc âm sẽ bao quanh và nâng đỡ chúng ta. Bóng tối chắc chắn sẽ mờ dần, vì nó không thể tồn tại trong sự hiện diện của ánh sáng. Khi chúng ta đến gần Thượng Đế, thì Ngài sẽ đến gần chúng ta.⁶ Và ngày này qua ngày khác, hy vọng về ánh sáng của Thượng Đế sẽ phát triển bên trong chúng ta, “càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn.”⁷

Đối với tất cả những người cảm thấy mình đang đi trong bóng tối, thì

tôi mời các anh chị em nên trông cậy vào lời hứa chắc chắn này của Đấng Cứu Rỗi của nhân loại: “Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.”⁸

Một Ánh Sáng ở Châu Phi

Cách đây một vài năm, vợ tôi là Harriet và tôi đã có một kinh nghiệm đáng nhớ khi chúng tôi thấy lời hứa này đã được ứng nghiệm. Chúng tôi đang ở Tây Phi, một vùng đất đẹp của thế giới là nơi Giáo Hội đang phát triển và các Thánh Hữu Ngày Sau rất vui vẻ. Tuy nhiên, Tây Phi cũng có nhiều thử thách. Đặc biệt, tôi rất buồn trước cảnh nghèo nàn mà tôi đã thấy. Trong các thành phố, đều có tỷ lệ thất nghiệp cao và gia đình thường gặp khó khăn để lo liệu cho nhu cầu hàng ngày và bảo đảm an toàn cho họ. Tôi đau lòng khi biết rằng nhiều tín hữu quý báu của Giáo Hội chúng ta sống trong cảnh túng thiếu như vậy. Nhưng tôi cũng biết được rằng các tín hữu tốt bụng này giúp đỡ lẫn nhau để làm nhẹ gánh nặng của họ.

Cuối cùng chúng tôi đến một trong các nhà hội của chúng ta gần một thành phố lớn. Nhưng thay vì thấy một dân tộc đang mang gánh nặng và bị hấp thụ bởi bóng tối, thì

chúng tôi khám phá ra một dân tộc rạng rỡ với ánh sáng! Hạnh phúc mà họ cảm thấy đối với phúc âm đã mang lại ảnh hưởng và nâng đỡ tinh thần của chúng tôi. Tình yêu thương mà họ bày tỏ cho chúng tôi thật là khiêm nhường. Nụ cười của họ rất chân thật và làm cho chúng tôi vui lây.

Tôi nhớ đã tự hỏi có bao giờ có thể có một dân tộc hạnh phúc hơn trên hành tinh này không. Mặc dù Các Thánh Hữu thân mến này bị bao quanh bởi những khó khăn và thử thách, nhưng họ đã được tràn đầy với ánh sáng!

Buổi họp bắt đầu, và tôi bắt đầu nói chuyện. Nhưng chẳng bao lâu tòa nhà bị mất điện, và chúng tôi đã hoàn toàn ở trong bóng tối.

Trong một lúc, hầu như tôi không thể thấy bất cứ ai trong giáo đoàn, nhưng tôi có thể thấy và cảm nhận được những nụ cười rực rỡ và xinh đẹp của Các Thánh Hữu. Ôi, tôi yêu thương những người tuyệt vời này biết bao!

Bóng tối tiếp tục ngự trị trong giáo đường, vậy nên tôi ngồi bên cạnh vợ tôi và chờ đợi đến lúc có điện. Trong khi chúng tôi chờ đợi, một điều đáng chú ý đã xảy ra.

Một vài người bắt đầu hát một trong những bài thánh ca về Sự Phục Hồi. Và sau đó những người khác tham gia. Và sau đó nhiều người nữa. Chẳng bao lâu, một ban hợp xướng tuyệt vời và xuất sắc tràn ngập giáo đường.

Các tín hữu này của Giáo Hội đã không cần đến sách thánh ca; họ biết mỗi lời của mỗi bài thánh ca họ hát. Và họ hát hết bài này đến bài hát khác với một nghị lực và tinh thần làm cho tôi cảm động.

Cuối cùng, đã có điện lại và căn phòng tràn ngập trong ánh sáng. Harriet và tôi nhìn nhau, hai má của chúng tôi ướt đẫm nước mắt.

Ở giữa bóng tối dày đặc, Các Thánh Hữu xinh đẹp, tuyệt vời này đã làm cho tòa nhà này của Giáo Hội và tâm hồn của chúng tôi tràn ngập ánh sáng.

Đó là một khoảnh khắc đầy cảm động đối với chúng tôi—một khoảnh khắc mà Harriet và tôi sẽ không bao giờ quên.

Đến với Ánh Sáng

Văng, thỉnh thoảng cuộc sống của chúng ta có thể dường như bị bóng tối ảnh hưởng hoặc ngay cả còn bị bao phủ. Đôi khi đêm đen bao quanh chúng ta dường như ngọt ngào, làm nản lòng và đáng sợ.

Lòng tôi đau buồn vì nhiều nỗi buồn phiền các anh chị em đang gặp phải, và vì nỗi cô đơn đau đớn và mệt mỏi vì sợ hãi mà các anh chị em có thể đang trải qua.

Tuy nhiên, tôi làm chứng rằng hy vọng hiện nay của chúng ta là nơi Chúa Giê Su Ky Tô! Ngài là lối vào chân chính, thanh khiết và mạnh mẽ dẫn đến sự soi sáng thiêng liêng.

Tôi làm chứng rằng với Đấng Ky Tô, thì bóng tối không thể nào thành công. Bóng tối sẽ không đạt được chiến thắng trước ánh sáng của Đấng Ky Tô.

Tôi làm chứng rằng bóng tối không thể tồn tại trước ánh sáng rực rỡ của Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống!

Tôi mời gọi mỗi anh chị em hãy mở rộng lòng mình cho Ngài. Hãy tìm kiếm Ngài qua việc nghiên cứu và cầu nguyện. Hãy đến với Giáo Hội của Ngài, chính là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Hãy học theo Ngài và phúc âm của Ngài, hãy tham gia tích cực, giúp đỡ lẫn nhau, và vui vẻ phục vụ Thượng Đế.

Thưa các anh chị em, ngay cả sau màn đêm tối tăm nhất, thì Đấng Cứu Rỗi của thế gian cũng sẽ dẫn các anh chị em đến một bình minh dần dần trở nên tuyệt vời, và tươi sáng, mà chắc chắn sẽ rực sáng ở bên trong các anh chị em.

Khi hướng tới hy vọng về ánh sáng của Thượng Đế, thì các anh chị em sẽ khám phá ra lòng trắc ẩn, tình yêu thương và lòng nhân từ của một Cha Thiên Thượng đầy yêu thương, “trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu.”⁹ Tôi làm chứng về điều này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:11-13.
2. Giáo Lý và Giao Ước 84:45-46.
3. Giáo Lý và Giao Ước 6:21.
4. 1 Cô Rinh Tô 2:14.
5. Xin xem An Ma 34:31.
6. Xin xem Gia Cơ 4:8; Giáo Lý và Giao Ước 88:63.
7. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
8. Giảng 8:12.
9. 1 Giảng 1:5.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đó Là một Phép Lạ

Nếu các anh chị em không phải là một người truyền giáo toàn thời gian với tấm thẻ tên truyền giáo gắn trên áo, thì bây giờ là lúc để vẽ một tấm thẻ tên trong lòng mình—vẽ như Phao Lô đã nói: “chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống”

Cuộc sống hữu diệt của Chúa Giê Su Ky Tô tràn đầy những phép lạ: một người mẹ đồng trinh, một ngôi sao mới, các thiên sứ hiện đến cùng các mục đồng, người mù nhìn thấy, người què đi được, các thiên sứ trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và tại ngôi mộ, còn phép lạ lớn hơn hết—Sự Phục Sinh đầy vinh quang của Ngài.

Các anh chị em có thể tưởng tượng ra cảnh mười một Vị Sứ Đồ ở trên núi gần Ga Li Lê, khi Chúa Phục Sinh hiện đến cùng họ và phán: “Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ” không?¹ “Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người.”²

“Tất cả các dân tộc?” “Tất cả thế gian?” “Tất cả mọi người?” Có thể được như vậy sao? Mặc dù Chúa Giê Su đã trấn an họ, nhưng chắc hẳn họ phải tự hỏi là các phép lạ có thực sự đi cùng họ trong việc rao giảng phúc âm không.³

Đức tin đã khắc phục nỗi nghi ngờ và Phi E Rơ cất cao tiếng nói rằng:

“Mọi người ở tại thành Giê Ru Sa Lem, hãy . . . lắng tai nghe lời ta. . .

“Đức Chúa Giê Su ở Na Xa Rét, . . . Người đó bị nộp, . . . mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi . . .

“Đức Chúa Giê Su này, . . . Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó.”⁴

Nhiều biểu hiện thuộc linh hiển nhiên đã diễn ra vào ngày đó, và 3.000 người đã chịu phép báp têm. Như Chúa Giê Su đã hứa, các dấu hiệu và phép lạ đi theo sau đức tin của những người tin.

Khi Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được phục hồi trên thế gian cách đây 183 năm, lệnh truyền của Chúa cho nhóm nhỏ các môn đồ của Ngài đã lặp lại lời Ngài phán nhiều thế kỷ trước: “Tiếng nói cảnh cáo sẽ đến với tất cả mọi người.”⁵ “Vì thật vậy, tiếng vang phải được xuất phát . . . đến khắp thế gian, và tới tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất.”⁶

“Tất cả mọi người?” “Khắp thế gian?” “Tới tận những nơi xa xôi nhất trên trái đất?” Có thể được như vậy sao?

Đấng Cứu Rỗi đã trấn an Các Thánh Hữu Ngày Sau của Ngài,⁷ nhưng họ có thể thấy trước được phạm vi và số phận của công việc kỳ diệu này

không? Chắc hẳn họ đã tự hỏi rằng các phép lạ có thực sự đi cùng họ trong việc rao giảng phúc âm không.

Một lần nữa, đức tin khắc phục nỗi nghi ngờ, và hàng ngàn người đã chịu phép báp têm. Ở Anh, Anh Cả Wilford Woodruff tìm thấy cả một cộng đồng đang chờ ông đến. Thánh Linh của Chúa ngự trên họ, và ông làm phép báp têm cho 45 người thuyết giảng và mấy trăm tín hữu trong tháng đầu tiên của ông ở trang trại Benbow.⁸

Thời kỳ của chúng ta cũng không khác gì. Cách đây khoảng 40 năm, khi Anh Cả David A. Bednar và tôi còn là những người truyền giáo (và tôi có thể bảo đảm với các anh chị em rằng chúng tôi không phải là những người lớn tuổi nhất trong số những người truyền giáo giải nhiệm trở về nhà đang ngồi trong những chiếc ghế màu đỏ này đâu), lúc đó có 16.000 người truyền giáo. Như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã báo cáo ngày hôm qua, chúng ta hiện có 65.000 người truyền giáo—nhiều nhất từ trước tới giờ. Lúc bấy giờ có 562 giáo khu. Ngày nay đã có hơn 3.000 giáo khu. Vào lúc đó, các tiểu giáo khu và chi nhánh của chúng ta ở trong 59 quốc gia. Ngày nay chúng ta có các giáo đoàn ở 189 trong số 224 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. Con số tín hữu của chúng ta là rất ít, giống như Nê Phi đã tiên đoán.⁹ Nhưng đồng thời, các anh chị em và tôi là nhân chứng về sự ứng nghiệm của lời tiên tri của Đa Ni Ên: “hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra . . . đây khắp đất.”¹⁰

Thời kỳ của chúng ta là một thời điểm đáng chú ý của những phép lạ. Cách đây sáu tháng, khi Chủ Tịch Monson loan báo về việc thay đổi độ tuổi cho thanh niên và thiếu nữ mong muốn phục vụ truyền giáo, thì hiển nhiên đã có một cách biểu hiện thuộc linh dồi dào đổ xuống. Đức tin khắc phục nỗi nghi ngờ, các thanh niên và thiếu nữ tiến bước. Ngày thứ Năm tiếp theo đại hội, tôi được chỉ định đề nghị những sự kêu gọi đi truyền giáo cho Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. Tôi đã ngạc nhiên khi thấy đơn của các thanh niên 18 tuổi và các thiếu nữ 19 tuổi đã điều chỉnh kế hoạch của họ, đã đi khám bác sĩ, được các giám trợ và chủ tịch giáo khu phỏng vấn, và nộp đơn xin

đi truyền giáo—tất cả điều đó đã được thực hiện chỉ trong vòng năm ngày. Giờ đây, có thêm hàng ngàn người khác nữa đã cùng tham gia với họ. Đó là một phép lạ.

Chúng tôi rất biết ơn về đức tin mạnh mẽ của các chị em phụ nữ chúng ta, con số những người truyền giáo từ các quốc gia trên khắp thế giới và con số các cặp vợ chồng sẵn sàng phục vụ đang ngày càng gia tăng. Năm mươi tám phái bộ truyền giáo mới đã được loan báo, và ngoài trung tâm huấn luyện truyền giáo đã đầy ắp của chúng ta ở Provo ra còn có một trung tâm huấn luyện truyền giáo mới ở Mexico City.

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Chúng ta nghiêm chỉnh thi hành mệnh lệnh của Đấng Cứu Rỗi, . . . ‘VẬY, HÃY ĐI DẠY DỖ MUÔN DÂN, HÃY NHÂN DANH ĐỨC CHA, ĐỨC CON, VÀ ĐỨC THÁNH LINH MÀ LÀM PHÉP BÁP TÊM CHO HỌ.’”¹¹ “Đại nghĩa này . . . sẽ tiếp tục tiến bước, thay đổi và ban phước cho nhiều người. . . . Không có một lực lượng nào trên khắp thế gian có thể ngăn chặn công việc của Thượng Đế.”¹²

Chúng ta đang chứng kiến các phép lạ của Chúa trong khi phúc âm của Ngài truyền đi khắp thế gian.

Thưa các anh chị em, cũng chắc chắn như Chúa đã soi dẫn thêm nhiều người truyền giáo để phục vụ, Ngài cũng đang đánh thức tâm trí và mở rộng tâm hồn của nhiều người tốt và chân thật để tiếp nhận những người truyền giáo của Ngài. Các anh chị em đã biết họ hoặc sẽ biết họ. Họ đang ở trong gia đình của các anh chị em và sống trong khu xóm của các anh chị



em. Họ đi ngang qua các anh chị em trên đường phố, ngồi cạnh các anh chị em trong trường học, và kết nối với các anh chị em trực tuyến. Các anh chị em cũng là một phần quan trọng của phép lạ đang diễn ra này.

Nếu các anh chị em không phải là một người truyền giáo toàn thời gian với tấm thẻ tên truyền giáo gắn trên áo, thì bây giờ là lúc để vẽ một tấm thẻ tên trong lòng mình—vẽ như Phao Lô đã nói: “chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống.”¹³ Và các anh chị em là những người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà, hãy tìm kiếm tấm thẻ cũ có ghi tên truyền giáo của các anh chị em. Đừng đeo nó, nhưng hãy đặt nó nơi nào các anh chị em có thể thấy được. Chúa cần các anh chị em vào lúc này hơn bao giờ hết để làm một công cụ trong tay của Ngài. Tất cả chúng ta có một phần gánh vác để đóng góp cho phép lạ này.

Mỗi tín hữu ngay chính của Giáo Hội đã suy nghĩ về cách chia sẻ phúc âm. Một số người chia sẻ phúc âm một cách tự nhiên, và chúng ta có thể học được rất nhiều từ họ.¹⁴ Một số người gặp khó khăn và tự hỏi làm thế nào để làm hay hơn, cũng như mong muốn rằng cảm giác tội lỗi mà đôi khi chúng ta cảm thấy sẽ rời khỏi chúng ta.

Ước muốn của chúng ta để chia sẻ phúc âm bắt buộc tất cả chúng ta phải cầu nguyện, và điều đó phải như vậy, vì chúng ta cần sự giúp đỡ của Chúa.

Chủ Tịch Monson đã yêu cầu chúng ta cầu nguyện cho “các khu vực nào ảnh hưởng của chúng ta bị giới hạn và chúng ta không được phép tự do chia sẻ phúc âm.”¹⁵ Khi chúng ta tha thiết và đồng lòng cầu khẩn Cha Thiên Thượng, thì Chúa sẽ tiếp tục mở cánh cửa quan trọng cho chúng ta.

Chúng ta cũng cầu nguyện có được cơ hội để chia sẻ phúc âm. Sứ Đồ Phi E Rơ nói: “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em.”¹⁶

Với tình trạng hoang mang¹⁷ và hỗn loạn¹⁸ trên thế giới ngày nay, thì không có gì đáng ngạc nhiên khi càng có ít người hơn tham dự các nơi thờ phượng của họ. Mặc dù nhiều người muốn được gần Thượng Đế hơn và hiểu rõ



Các cặp vợ chồng này từ Mozambique đã chọn noi theo Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, họ kết hôn vào ngày thứ Sáu và chịu phép báp têm với con cái lớn của họ vào ngày thứ Bảy.

hơn về mục đích của cuộc sống, nhưng họ có những thắc mắc không được giải đáp. Nhiều người sẵn sàng lãnh hội lẽ thật, nhưng như tiên tri A Mốt mô tả: “Chúng nó . . . chạy đi đây đi đó dặng tìm lời Đức Giê Hô Va mà không tìm được.”¹⁹ Các anh chị em có thể giúp giải đáp thắc mắc của họ. Trong những cuộc chuyện trò hàng ngày của mình, các anh chị em có thể thêm vào đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô.²⁰

Đấng Cứu Rỗi phán: “Các người hãy đưa cao sự sáng của mình cho nó chiếu sáng trong thế gian. Đây, ta là sự sáng mà các người sẽ đưa cao.”²¹

Tôi hứa với các anh chị em, khi các anh chị em cầu nguyện để biết phải nói chuyện với ai, thì tên và khuôn mặt của những người đó sẽ đi vào tâm trí của các anh chị em. Những lời nói sẽ được ban cho ngay trong giây phút các anh chị em cần.²² Các cơ hội sẽ mở ra cho các anh chị em. Đức tin sẽ khắc phục nỗi nghi ngờ, và Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em với những phép lạ của riêng các anh chị em.

Đấng Cứu Rỗi đã dạy chúng ta cách chia sẻ phúc âm. Tôi thích câu chuyện về Anh Rê là người đã hỏi:

“Thầy ở đâu?”²³ Chúa Giê Su có thể đã trả lời với địa điểm nơi Ngài ở. Nhưng thay vì thế, Ngài phán cùng Anh Rê rằng: “Hãy đến xem.”²⁴ Tôi thích nghĩ rằng Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Hãy đến xem không những nơi ta sống mà cách ta sống nữa. Hãy đến xem ta là ai. Hãy đến cảm nhận Thánh Linh.” Chúng ta không biết mọi điều vào cái ngày đó, nhưng chúng ta quả thật biết rằng khi Anh Rê tìm ra anh của mình là Si Môn, thì ông nói: “Chúng ta đã gặp Đấng Ky Tô.”²⁵

Đối với những người tỏ ra thích thú trong các cuộc chuyện trò của mình, thì chúng ta có thể noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi bằng cách mời họ “hãy đến xem.” Một số người sẽ chấp nhận lời mời của chúng ta và những người khác thì không. Chúng ta đều biết một người nào đó đã được mời tham gia vài lần trước khi chấp nhận một lời mời “hãy đến xem.” Chúng ta cũng hãy nghĩ về những người đã từng nhóm họp với chúng ta, nhưng bây giờ chúng ta ít khi thấy họ, hãy mời họ trở lại và đến xem một lần nữa.

Chúng ta tôn trọng sự lựa chọn và cách tính toán thời gian của mỗi người.

Chúa phán: “Mọi người hãy tự chọn lấy.”²⁶ Đối với một người không quan tâm, ta vẫn duy trì mối ràng buộc của tình bạn và tình yêu thương đối với họ. Khi các anh chị em mời những người khác “hãy đến xem,” cho dù lời mời có được chấp nhận hay không thì các anh chị em cũng sẽ cảm nhận được sự chấp thuận của Chúa, và sẽ có thêm đức tin mạnh mẽ hơn để nhiều lần chia sẻ niềm tin của mình.

Đối với những người sử dụng Internet và điện thoại di động, thì có những cách mới để mời những người khác “hãy đến xem.” Chúng ta nên làm cho việc chia sẻ đức tin trực tuyến của chúng ta thành một phần của cuộc sống hàng ngày của mình. Tất cả các mạng như LDS.org, Mormon.org, Facebook, Twitter—đều mang đến các cơ hội.

Để chia sẻ phúc âm, các tín hữu trẻ ở Boston bắt đầu một vài blog.²⁷ Những người gia nhập Giáo Hội bắt đầu học hỏi về phúc âm trực tuyến, tiếp theo là các cuộc thảo luận với những người truyền giáo. Kinh nghiệm này cũng đã giúp giới trẻ có được đức tin lớn lao hơn trong việc đích thân nói

về phúc âm. Một trong số họ nói: “Đây không phải là công việc truyền giáo. Đây là niềm vui truyền giáo.”²⁸

Chúng ta đều cùng nhau thực hiện công việc này. Chúng ta lập kế hoạch, cầu nguyện và giúp đỡ lẫn nhau cùng với các tín hữu và những người truyền giáo trong tiểu giáo khu. Xin tiếp tục nghĩ đến và cầu nguyện cho những người truyền giáo toàn thời gian. Hãy tin cậy họ với gia đình và bạn bè của các anh chị em. Chúa tin tưởng họ và đã kêu gọi họ để giảng dạy và ban phước cho những người tìm kiếm Ngài.

Chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Mozambique Maputo là Paulo Kretly đã chia sẻ kinh nghiệm này: “Ở Mozambique, thông thường các cặp nam nữ sống chung với nhau [mà không kết hôn] bởi vì truyền thống Châu Phi đòi hỏi của hôn nhân khi kết hôn, đa số các cặp này không đủ khả năng để có của hôn nhân.”²⁹

Các tín hữu và những người truyền giáo đã suy nghĩ và cầu nguyện về cách giúp đỡ.

Sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của họ là họ sẽ nhấn mạnh đến luật trinh khiết và tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình vĩnh cửu. Và trong khi giúp các cặp nam nữ này hồi cải và kết hôn một cách hợp pháp, họ sẽ giảng dạy về hạnh phúc mà chỉ có được qua việc noi theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Đây là ảnh của các cặp vợ chồng từ hai thành phố khác nhau ở Mozambique. Họ kết hôn vào ngày thứ Sáu, chịu phép báp têm với con cái lớn của họ vào ngày thứ Bảy.³⁰ Bạn bè và gia đình được mời “hãy đến xem,” và hàng trăm người quả thật đã “đến xem.”

Sau phép báp têm, một chị phụ nữ nói: “Chúng tôi đã phải chọn xem nên tuân theo các truyền thống của cha ông chúng tôi hay là theo Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng tôi đã chọn theo Đấng Ky Tô.”³¹

Các anh chị em có thể không sống ở Mozambique, nhưng theo cách riêng của mình, trong nền văn hóa của mình, các anh chị em có thể chia sẻ phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.

Hãy cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng. Đây là công việc thiêng liêng



của Ngài. Ngài sẽ hướng dẫn các anh chị em phải làm điều gì. Ngài sẽ mở các cánh cửa, loại bỏ các chướng ngại vật, và giúp các anh chị em vượt qua những trở ngại. Chúa phán: “Tiếng nói cảnh cáo sẽ đến với tất cả mọi người, từ miệng các môn đồ của ta, . . . và không một ai giữ họ lại được.”³²

Tôi làm chứng rằng “tiếng nói của Chúa [sẽ] phán ra cho các nơi tận cùng của trái đất, để những ai muốn nghe đều có thể nghe được.”³³ Đó là một phép lạ. Thật là một phép lạ. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 28:19.
2. Mác 16:15.
3. Xin xem Ma Thi Ơ 28:20; Mác 16:17–18.
4. Công Vụ Các Sứ Đồ 2:14, 22–23, 32.
5. Giáo Lý và Giao Ước 1:4.
6. Giáo Lý và Giao Ước 58:64.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:5.
8. Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Wilford Woodruff* (2004), 89–92.
9. Xin xem 1 Nê Phi 14:12.
10. Đa Ni Ên 2:34–35.
11. Thomas S. Monson, “Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Đại Hội,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 5.
12. Thomas S. Monson, “Trong Khi Chúng Ta Quy Tụ Lại Một Lần Nữa,” *Liahona*, tháng Năm năm 2012, 4.
13. 2 Cô Rinh Tô 3:3.
14. Xin xem Clayton M. Christensen, *The Power of Everyday Missionaries: The What and How of Sharing the Gospel* (2013).
15. Thomas S. Monson, “Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Đại Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 6.
16. 1 Phi Ê Rô 3:15.
17. Họ tuân theo các lễ thật từ lâu đời đã được xác định lại hoặc bác bỏ: Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:16; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 132:8.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:26; 88:91.
19. A Mốt 8:12.
20. Tiên Tri Joseph Smith nói: “Các Giáo Hội Presbyterian có bất cứ lễ thật nào không? Có. Các Giáo Hội Báp Tít, Methodist, v.v. có bất cứ lễ thật nào không? Có . . . Chúng ta nên thu thập tất cả các nguyên tắc tốt lành và chân chính trên thế gian và quý trọng chúng” (*History of the Church*, 5:517). “Chúng ta không yêu cầu bất cứ người nào từ bỏ bất cứ điều tốt lành nào họ có . . . , chúng ta chỉ yêu cầu họ đến và nhận thêm. Nếu tất cả thế gian chấp nhận Phúc Âm này thì sao? Thì họ sẽ đều đồng ý, và các phước lành của Thượng Đế sẽ được trút xuống những người này, đó là ước muốn của cả tâm hồn tôi” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 155). Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Tôi xin nói rằng chúng tôi đánh giá cao lễ thật trong tất cả các giáo hội và điều tốt lành mà họ làm. Thật vậy, chúng tôi nói với những người khác là các bạn mang theo tất cả những điều tốt lành mà các bạn có, và sau đó xin để cho chúng tôi xem chúng tôi có thể thêm vào điều đó không. Đó là tinh thần của công việc này. Đó là tính chất của công việc truyền giáo của chúng ta” (“Words of the Living Prophet,” *Liahona*, tháng Tư năm 1999, 19). “Chúng ta phải là những người thân thiện. Chúng ta phải nhận ra điều tốt lành nơi tất cả mọi người. Chúng ta không cố gắng phá hoại các giáo hội khác. Chúng ta rao giảng và giảng dạy một cách tích cực và khẳng định. Chúng ta nói với những người thuộc các tín ngưỡng khác: ‘các bạn mang theo tất cả những điều tốt lành mà các bạn có, và sau đó xin để cho chúng tôi xem chúng tôi có thể thêm vào điều đó không.’ Đó là tính chất thiết yếu của chương trình truyền giáo tuyệt vời của chúng ta và chương trình này mang lại kết quả” (“Messages of Inspiration from President Hinckley,” *Church News*, ngày 7 tháng Mười Một năm 1998, 2; Xin xem ldschurchnews.com).
21. 3 Nê Phi 18:24.
22. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:85; 100:6.
23. Giảng 1:38.
24. Giảng 1:39.
25. Giảng 1:41.
26. Giáo Lý và Giao Ước 37:4.
27. Để có ví dụ, xin xem youngandmormon.com.
28. Cuộc điện đàm với Jackson Haight vào ngày 22 tháng Ba năm 2013.
29. Thư riêng của Chủ Tịch Paulo V. Kretly, ngày 6 tháng Ba năm 2013.
30. Hình ảnh do Chủ Tịch Paulo V. Kretly cung cấp. Nhóm đầu tiên là từ Maputo; họ kết hôn vào ngày 30 tháng Mười Một năm 2012, và chịu phép báp têm vào ngày 1 tháng Mười Hai năm 2012. Nhóm thứ hai là từ Beira; họ kết hôn vào ngày 1 tháng Ba năm 2013, và chịu phép báp têm vào ngày 2 tháng Ba năm 2013.
31. Thư riêng của Chủ Tịch Paulo V. Kretly, ngày 6 tháng Ba năm 2013.
32. Giáo Lý và Giao Ước 1:4–5.
33. Giáo Lý và Giao Ước 1:11.



Bài của Rosemary M. Wixom
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Những Lời Chúng Ta Nói

Cách chúng ta nói chuyện với con cái của mình và những lời chúng ta sử dụng đều có thể khuyến khích và nâng cao tinh thần chúng và củng cố đức tin của chúng.

Một người cha trẻ tuổi mới đây biết được sự qua đời của cô giáo dạy lớp hai của ông, cô giáo ấy rất phi thường. Để tưởng nhớ đến cô giáo mình, ông viết: “Trong tất cả những cảm nghĩ và kinh nghiệm mà tôi nhớ được, thì cảm nghĩ sâu đậm nhất trong tâm trí của tôi là ‘sự an ủi.’ Cô có thể đã dạy tôi về chính tả, ngữ pháp và toán, nhưng quan trọng hơn hết, cô đã dạy tôi biết yêu thích được làm trẻ con. Trong lớp học của cô, cô thường nói rằng thỉnh thoảng có đánh vần sai thì cũng không sao; Cô thường nói: ‘Có làm đổ, làm rách hay làm dơ thì cũng không sao. Chúng ta sẽ cùng làm việc để sửa lại và chúng ta sẽ lau dọn.’ Cũng là một điều tốt để thử làm, để tự thử thách, mơ ước và vui hưởng những điều thú vị từ những điều vô nghĩa mà chỉ trẻ em mới cảm thấy phần khởi.”

Một trong những ảnh hưởng lớn nhất mà một người có thể có trên thế gian này là ảnh hưởng đến một đứa trẻ. Những sự tin tưởng và lòng tự trọng của trẻ em được ảnh hưởng rất sớm trong cuộc đời của chúng. Tất cả mọi người đang nghe tôi nói đều có khả năng để làm cho một đứa trẻ tin tưởng nơi bản thân nó hơn và làm gia tăng đức tin của một đứa trẻ nơi Cha

Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô qua những lời họ nói.

Trong Hê La Man, chương 5 chúng ta đọc: “Hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế.”¹

Đây là những lời Hê La Man đã giảng dạy cho các con trai của ông. Và chúng ta đọc tiếp: “Và họ đã ghi nhớ những lời ông dạy; vậy nên, . . . họ đã ra đi giảng dạy lời của Thượng Đế cho tất cả mọi người.”²

Mặc dù các con trai của Hê La Man bị ngược đãi và bỏ tù, nhưng những

lời họ đã nghe thì không làm cho họ thất vọng. Họ được bảo vệ và được bao bọc bởi một cột lửa. Rồi có một tiếng nói phán cùng những người bắt giam họ:

“Các ngươi hãy hối cải, hãy hối cải, và đừng tìm cách hủy diệt các tôi tớ của ta nữa. . .

“ . . . đó không phải là tiếng sấm sét hay tiếng huyền não ồn ào, nhưng này, đó là một tiếng nói hết sức dịu dàng, tựa hồ như một lời thì thầm, và nó quả thật xuyên thấu tận tâm hồn.”³

Chúng ta có thể học hỏi từ tiếng nói đó của thiên thượng. Tiếng nói từ trên trời đó không lớn, không la mắng, hoặc khinh miệt; đó là một tiếng nói êm nhỏ, hoàn toàn hòa nhã, đưa ra chỉ dẫn trong khi mang đến hy vọng.

Cách chúng ta nói chuyện với con cái của mình và những lời chúng ta sử dụng đều có thể khuyến khích và nâng cao tinh thần chúng và củng cố đức tin của chúng để ở trên con đường trở lại với Cha Thiên Thượng. Chúng đến thế gian này để sẵn sàng lắng nghe.

Ví dụ về một đứa trẻ biết lắng nghe đã xảy ra trong một cửa hàng vải. Cửa hàng đông người đi mua sắm trong khi mọi người thấy rõ rằng một người mẹ đang hốt hoảng vì bà đã bị thất lạc đứa con trai nhỏ của mình. Thoạt đầu, bà đã gọi tên của đứa bé: “Connor,” trong khi bà đi thật nhanh xung quanh cửa hàng. Thời gian trôi qua, giọng nói của bà càng lớn hơn và hốt hoảng hơn. Chẳng mấy chốc các nhân viên an ninh của cửa hàng cũng được thông báo cho biết, và mọi người trong cửa hàng





đã tham gia vào việc tìm kiếm đứa bé, ở bên trong và bên ngoài cửa hàng. Vài phút trôi qua nhưng vẫn không tìm thấy đứa bé. Cũng dễ hiểu thôi, mẹ của Connor trở nên hốt hoảng hơn từng phút và đã nhanh chóng hét đi hét lại tên của đứa bé.

Một người khách hàng, sau khi dâng lên một lời cầu nguyện thầm, đã nghĩ rằng Connor có thể sợ hãi khi nghe mẹ nó hét lên tên của nó. Người này nói về suy nghĩ đó với một người phụ nữ khác cũng đang tham gia vào việc tìm kiếm, và họ nhanh chóng thực hiện một kế hoạch. Họ bắt đầu cùng nhau đi bộ giữa các dãy bàn để vải và dụn dụn lập đi lập lại những lời: “Connor ơi, nếu cháu có thể nghe được tiếng của tôi, thì hãy nói: ‘Cháu ở đây nè.’” Trong khi họ đi từ từ hướng về phía sau của cửa hàng và lập đi lập lại câu nói đó, thì không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã nghe thấy một tiếng nói rụt rè, nhỏ nhẹ: “Cháu ở đây nè.” Connor đã núp dưới gầm bàn ở giữa các cuộn vải. Đó là một tiếng nói hoàn toàn dụn dụn mà đã khuyến khích Connor đáp lại.

Hãy Cầu Nguyện để Biết Nhu Cầu của một Đứa Trẻ

Muốn nói với tâm hồn của một đứa trẻ, chúng ta phải biết nhu cầu của một đứa trẻ. Nếu chúng ta cầu nguyện để biết những nhu cầu đó, thì chính những lời mà chúng ta nói có thể có khả năng để ảnh hưởng đến tâm hồn của chúng. Các nỗ lực của chúng ta

được làm cho vinh hiển khi chúng ta tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Chúa phán:

“Hãy nói ra những ý nghĩ mà ta sẽ đặt trong lòng các ngươi, . . .

“Vì điều các ngươi phải nói sẽ được ban cho các ngươi chính trong giờ phút đó, phải, vào chính lúc đó.”⁴

Ngừng Kết Nối và Lắng Nghe với Tình Yêu Thương

Rủi thay, những xao lãng trên thế giới này ngăn cản không cho nhiều trẻ em nghe được những lời khuyên bảo mà có thể ảnh hưởng đến cách nhìn của chúng về bản thân.

Bác sĩ Neal Halfon, là người lãnh đạo Trung Tâm Giúp Đỡ về Sức Khỏe của Trẻ Em, Gia Đình và Cộng Đồng của trường UCLA, đã nói về việc cha mẹ làm điều mà họ tưởng là tốt nhất, nhưng thật sự lại làm hại con cái. Một ví dụ về câu chuyện một đứa bé 18 tháng và cha mẹ của nó:

“Con trai của họ có vẻ vui vẻ, hiếu động và tham gia, rõ ràng là thích dành thời gian và ăn pizza với cha mẹ nó. . . . Vào cuối bữa ăn tối, mẹ nó đứng dậy để đi lo công chuyện, để cho người cha chăm sóc nó.”

“Người cha . . . bắt đầu đọc tin nhắn điện thoại trong khi đứa bé phải cố gắng để có được sự chú ý của cha nó bằng cách ném những mẩu bánh pizza. Sau đó, người cha bắt đầu để ý đến con trai mình lại, ngồi đối diện với con mình và chơi với nó. Chẳng

bao lâu, người cha bắt đầu xem video trên điện thoại của mình với đứa bé cho đến khi người vợ trở lại.

“[Bác sĩ] Halfon quan sát thấy rằng đứa bé ấy dường như không vui, mối quan hệ bị giảm bớt giữa cha mẹ và đứa con.”⁵

Câu trả lời cho lời cầu nguyện của chúng tôi về việc làm thế nào để đáp ứng nhu cầu của con cái chúng ta có thể là đừng sử dụng thiết bị điện tử quá thường xuyên. Những khoảnh khắc quý giá của cơ hội để tiếp xúc và trò chuyện với con cái chúng ta bị mất đi khi chúng ta bận rộn với những thứ làm cho mình xao lãng. Tại sao không chọn một lúc nào đó mỗi ngày để tách ra khỏi thiết bị điện tử và dành thời gian với nhau? Chỉ cần tắt mọi thiết bị điện tử. Khi các anh chị em làm điều này, thì lúc đầu ngôi nhà của các anh chị em có thể dường như yên tĩnh; các anh chị em còn có thể cảm thấy như mình không biết phải làm gì hoặc nói gì. Sau đó, khi các anh chị em hoàn toàn chú ý đến con cái của mình, thì một cuộc trò chuyện sẽ bắt đầu, rồi các anh chị em và con cái mình có thể vui thích lắng nghe nhau.

Viết để Thuyết Phục Con Cái Chúng Ta

Chúng ta cũng có thể ảnh hưởng đến con cái mình qua những lời chúng ta viết cho chúng. Nê Phi viết: “Chúng tôi cố gắng cần mẫn viết ra để thuyết phục con cháu chúng ta . . . để họ biết tin vào Đấng Ky Tô, và để được hòa hiệp với Thượng Đế.”⁶

Chủ Tịch Thomas S. Monson chia sẻ kinh nghiệm về Jay Hess, một phi công trong không quân bị bắn rơi ở miền Bắc Việt Nam vào thập niên 1960: “Trong hai năm, gia đình của anh ấy không hề biết được là anh ấy còn sống hay đã chết. Cuối cùng, những người bắt giam anh ở Hà Nội cho phép anh viết thư về nhà, nhưng giới hạn lá thư của anh là ít hơn 25 từ.” Chủ Tịch Monson hỏi: “Các anh chị em và tôi sẽ nói gì với gia đình mình nếu chúng ta cũng ở trong hoàn cảnh như vậy—không thấy họ hơn hai năm và không biết rằng chúng ta sẽ gặp lại họ không? Muốn mang đến một điều gì để gia đình mình có thể nhận ra là do anh gửi đến, và cũng như muốn đưa cho họ lời

khuyên dạy quý báu, Anh Hess đã viết [những lời sau đây]: ‘Những điều này rất quan trọng: lễ hôn phối đền thờ, đi truyền giáo, đi học đại học. Tiến bước, đặt mục tiêu, viết lịch sử, chụp ảnh gia đình hai lần một năm.’”⁷

Các anh chị em sẽ viết gì cho con cái mình nếu chỉ được viết có 25 từ hoặc ít hơn?

Người cha trẻ tuổi mà tôi đã nói lúc này, là người đã viết ra những kỷ niệm về cô giáo dạy lớp hai của mình, hiện đang nuôi dạy một đứa bé gái xinh xắn. Người cha này cảm thấy sự tin cậy của thiên thượng đã được đặt vào anh ta. Khi đứa bé lớn lên, thì tương lai của nó sẽ như thế nào? Anh ta sẽ nói điều gì mà sẽ thật sự ảnh hưởng đến nó? Những lời nào sẽ khuyến khích nó, nâng cao tinh thần nó, và giúp nó ở lại trên con đường? Việc anh ta dành ra thời giờ để thì thầm: “Con là một đứa con của Thượng Đế” sẽ tạo ra một sự khác biệt không? Một ngày nào đó, nó sẽ nhớ rằng cha nó thường nói những lời này: “Cha yêu tất cả mọi điều về con” không?

Cha Thiên Thượng đã phán với Vị Nam Tử của Ngài và với tất cả chúng ta rằng: “Này là Con yêu dấu của ta” và sau đó Ngài đã phán thêm: “đẹp lòng ta mọi đàng?”⁸

Cầu xin cho những lời chúng ta nói và viết cho con cái của mình sẽ phản ánh tình yêu thương của Cha Thiên Thượng dành cho Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và cho chúng ta. Và sau đó, cầu xin cho chúng ta dừng lại để lắng nghe, vì một đứa trẻ có nhiều khả năng để nói những điều vĩ đại và kỳ diệu để đáp lại. Tôi nói điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Hê La Man 5:12.
2. Hê La Man 5:14; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Hê La Man 5:29–30.
4. Giáo Lý và Giao Ước 100:5–6.
5. Lois M. Collins, “Baby’s Development Potentially Harmed by Parents Texting,” *Deseret News*, ngày 4 tháng Sáu năm 2012, deseretnews.com/article/print/865556895/Babys-development-potentially-harmed-by-parents-texting.html.
6. 2 Nê Phi 25:23.
7. Thomas S. Monson, “Tìm Ra Niềm Vui trong Cuộc Sống,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 86.
8. Ma Thi Ơ 3:17.



Bài của Anh Cả L. Whitney Clayton

Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hôn Nhân: Hãy Quan Sát và Học Hỏi

Những lời hứa của Chúa được ban cho tất cả những người tuân theo mẫu mực của cuộc sống nhằm xây đắp các mối quan hệ hôn nhân hạnh phúc và thiêng liêng.

Một buổi tối cách đây vài năm, vợ chồng tôi đến thăm và ăn tối ở nhà của vợ chồng một đứa con trai của chúng tôi. Đó là một sự kiện điển hình cho một gia đình có con nhỏ: có nhiều tiếng ồn và vui vẻ hơn. Ngay sau khi ăn tối xong, đứa cháu gái bốn tuổi của chúng tôi là Anna và tôi vẫn còn ngồi tại bàn. Khi nhận thấy rằng nó đã được tôi hoàn toàn chú ý đến, nó đứng thẳng người trên một cái ghế dài và chăm chú nhìn tôi. Khi chắc chắn rằng tôi đang nhìn nó, thì nó long trọng ra lệnh cho tôi phải “quan sát và học hỏi.” Sau đó, nó nhảy múa và hát cho tôi nghe.

Câu nói của Anna là phải “quan sát và học hỏi” là sự khôn ngoan phát ra từ miệng của một đứa trẻ thơ. Chúng ta *có thể* học hỏi được rất nhiều bằng cách quan sát và rồi suy xét xem mình đã thấy và cảm nhận được điều gì. Trong tinh thần đó, tôi xin chia sẻ với các anh chị em một vài nguyên tắc mà tôi đã quan sát được bằng cách quan sát và học hỏi từ cuộc hôn nhân tuyệt vời và chung thủy. Những nguyên tắc này xây đắp cho cuộc hôn nhân được vững mạnh, đầy mãn nguyện phù hợp với các nguyên tắc thiên thượng. Tôi

mời các anh chị em hãy quan sát và học hỏi với tôi.

Trước hết, tôi đã quan sát thấy rằng trong các cuộc hôn nhân hạnh phúc nhất thì cả hai vợ chồng đều xem mỗi quan hệ của họ là trân châu vô giá, một kho tàng có giá trị vô hạn. Họ đều bỏ lại cha mẹ của mình, và họ cùng nhau xây đắp một cuộc hôn nhân mà sẽ thành công cho đến vĩnh cửu. Họ hiểu rằng họ đang đi trên một con đường đã được thiên thượng ấn định. Họ biết rằng không có mối quan hệ nào khác có thể mang lại nhiều niềm vui, tạo ra nhiều điều tốt lành, hoặc giúp đỡ nhau trở nên tốt hơn nhiều như vậy. Hãy quan sát và học hỏi: những người bạn đời trong hôn nhân hạnh phúc nhất xem cuộc hôn nhân của họ là vô giá.

Kế đến là đức tin. Các cuộc hôn nhân vĩnh cửu thành công được xây đắp trên nền tảng của đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và việc tuân thủ những lời giảng dạy của Ngài.¹ Tôi đã quan sát thấy rằng những cặp vợ chồng đã làm cho cuộc hôn nhân của họ trở nên vô giá đều tuân theo các khuôn mẫu của đức tin: họ tham dự lễ Tiệc Thánh và các buổi họp hàng



nhất trí đưa ra quyết định, mỗi người trong số họ hoàn toàn tham gia và có được một tiếng nói bình đẳng và quyết định.⁵ Họ tập trung trước hết vào mái gia đình và giúp đỡ lẫn nhau trong những trách nhiệm chung của cuộc sống.⁶ Cuộc hôn nhân của họ dựa trên cơ sở hợp tác, chứ không phải trên sự điều đình thương lượng. Giờ ăn tối của họ và thời gian dành cho gia đình sau đó trở thành phần quan trọng nhất trong ngày của họ và mục tiêu của các nỗ lực tốt nhất của họ. Họ tắt hết các thiết bị điện tử và từ bỏ thú giải trí riêng để giúp đỡ trong các bổn phận của gia đình. Đến mức có thể được, mỗi đêm họ đọc sách với con cái của họ và cả hai tham gia vào việc đưa các con nhỏ đi ngủ. Họ cùng đi ngủ với nhau. Khi bổn phận và hoàn cảnh của họ cho phép, vợ chồng cùng nhau sát cánh làm công việc quan trọng nhất—đó là công việc chúng ta làm trong nhà của mình.

Khi có sự kính trọng, thì cũng phải không có sự giấu giếm, đó là một yếu tố quan trọng của hôn nhân hạnh phúc. Về những vấn đề có liên quan đến hôn nhân dựa trên lòng tôn trọng và thành thật với nhau thì không có gì bí mật. Vợ chồng đều cùng nhau đưa ra tất cả các quyết định về tài chính, và cả hai đều có quyền truy cập vào tất cả các thông tin của nhau.

Lòng chung thủy là một hình thức bày tỏ lòng kính trọng. Các vị tiên tri đã dạy rằng hai người trong một cuộc hôn nhân thành công đều phải “chung thủy tuyệt đối” với nhau.⁷ Họ phải chắc chắn là luôn luôn xứng đáng trong mọi phương diện trong khi sử dụng phương tiện truyền thông xã hội. Họ không được giấu giếm những kinh nghiệm bí mật trên internet. Họ công khai chia sẻ với nhau mật khẩu của mạng xã hội của mình. Họ không nhìn vào hồ sơ trực tuyến của bất cứ ai trong bất cứ cách nào mà có thể phản bội niềm tin thiêng liêng của người phối ngẫu của mình. Họ không bao giờ làm hoặc nói bất cứ điều gì liên quan đến diện mạo không thích hợp, hoặc trực tuyến hay trong thực tế. Hãy quan sát và học hỏi: cuộc hôn nhân tuyệt vời là hoàn toàn tôn trọng, thành thật, và chung thủy.

tuần khác, tổ chức buổi họp tối gia đình, cầu nguyện và học thánh thư chung với nhau và riêng cá nhân, và đóng tiền thập phân một cách lương thiện. Công cuộc tìm kiếm chung của họ là vâng lời và là những người tốt. Họ không xem các lệnh truyền là một bữa ăn bao bụng để họ có thể chỉ lựa chọn món ăn nào hấp dẫn nhất.

Đức tin là nền tảng của mọi đức hạnh, tức là loại đức hạnh củng cố hôn nhân. Củng cố đức tin sẽ củng cố hôn nhân. Đức tin phát triển khi chúng ta tuân giữ các lệnh truyền, sự hòa thuận và niềm vui trong hôn nhân. Như vậy, việc tuân giữ các lệnh truyền là cơ bản để thiết lập hôn nhân vĩnh cửu vững mạnh. Hãy quan sát và học hỏi: đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô là nền tảng của hôn nhân hạnh phúc vĩnh cửu.

Thứ ba là sự hối cải. Tôi nhận thấy rằng hạnh phúc trong hôn nhân dựa vào ân tứ hối cải. Sự hối cải là một yếu tố thiết yếu trong tất cả các mối quan hệ hôn nhân tích cực. Vợ chồng thường xuyên tự xem xét và nhanh chóng thực hiện các bước cần thiết để hối cải và có được kinh nghiệm tốt hơn để hàn gắn trong hôn nhân của họ. Sự hối cải giúp phục hồi và duy trì tinh thần hòa thuận và bình an.

Khiêm nhường là bản chất của sự hối cải. Khiêm nhường là tính vị tha chứ không phải là tính ích kỷ. Nó không đòi hỏi phải làm theo cách

riêng của mình hoặc nói chuyện như thể mình tốt hơn mọi người về mặt đạo đức. Thay vì thế, khiêm nhường là nhỏ nhẹ² trả lời và tử tế lắng nghe để thông cảm, chứ không phải là biện luận. Khiêm nhường giúp nhận biết rằng không có ai có thể thay đổi người khác, nhưng với đức tin, nỗ lực, và sự giúp đỡ của Thượng Đế, *chúng ta* có thể *tự mình* trải qua sự thay đổi lớn lao trong lòng.³ Việc trải qua sự thay đổi lớn lao trong lòng làm cho chúng ta đối xử với người khác, đặc biệt là người phối ngẫu của mình, một cách hiền lành nhu mì.⁴ Khiêm nhường có nghĩa là cả hai vợ chồng đều tìm cách ban phước, giúp đỡ, và nâng đỡ lẫn nhau, xem người kia là quan trọng hơn trong mỗi quyết định. Hãy quan sát và học hỏi: sự hối cải và lòng khiêm nhường xây đắp hôn nhân hạnh phúc.

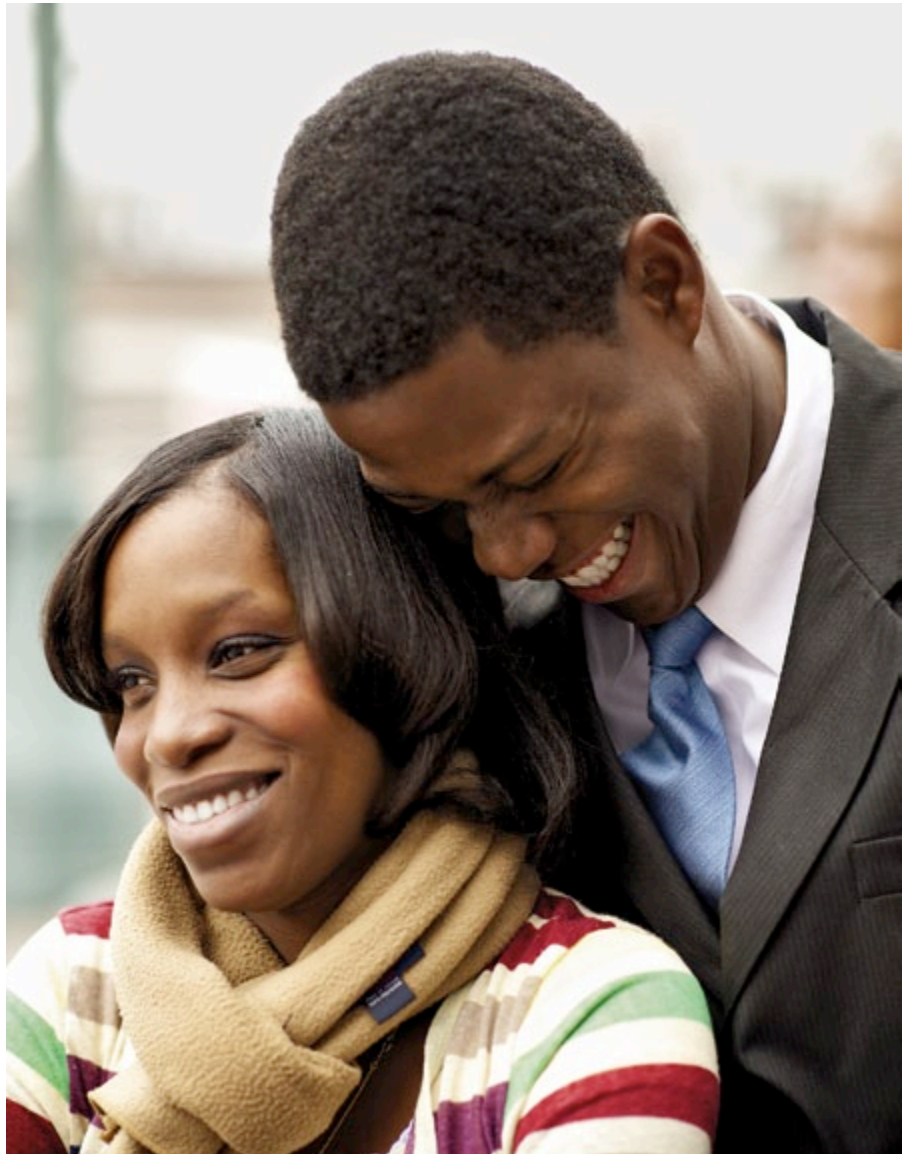
Thứ tư là sự kính trọng. Tôi quan sát thấy rằng trong những cuộc hôn nhân tuyệt vời, hạnh phúc, vợ chồng luôn đối xử với nhau như hai người cộng sự bình đẳng. Trong bất cứ nơi nào, hoặc bất cứ lúc nào, khi người chồng thống trị người vợ hoặc đối xử với vợ mình như là cấp dưới trong hôn nhân thì không tuân giữ luật pháp thiêng liêng và cần phải được thay thế bằng các nguyên tắc và tuân theo mẫu mực đúng.

Trong những cuộc hôn nhân tuyệt vời, các cặp vợ chồng đều cùng nhau

Thứ năm là tình yêu.⁴ Tôi đã thấy các cuộc hôn nhân hạnh phúc nhất đều tỏa sáng bằng cách vâng phục đối với một trong số những giáo lệnh hạnh phúc nhất—chúng ta “sống với nhau trong tình thương.”⁸ Khi phán với những người chồng, Chúa truyền lệnh: “Các người phải yêu thương vợ mình hết lòng, và chỉ kết hợp với vợ mình, chớ không với một ai khác.”⁹ Sổ tay hướng dẫn của Giáo Hội dạy: “Từ *kết hợp* có nghĩa là hoàn toàn tận tâm và trung thành với một người nào đó. Các cặp vợ chồng kết hợp với Thượng Đế và với nhau bằng cách phục vụ và yêu thương nhau và bằng cách tuân giữ các giao ước trong việc hoàn toàn chung thủy đối với nhau và đối với Thượng Đế. . . . [Cả hai vợ chồng] bỏ lại đằng sau cuộc sống độc thân và đặt cuộc hôn nhân của họ làm ưu tiên hàng đầu [của họ]. . . . Họ không để cho một người hoặc sở thích nào khác có ưu tiên cao . . . hơn là tuân giữ các giao ước mà họ đã lập với Thượng Đế và với nhau.”¹⁰ Hãy quan sát và học hỏi: các cặp vợ chồng thành yêu thương lẫn nhau bằng tất cả tấm lòng.

Có một số người có cuộc hôn nhân không hạnh phúc như họ mong muốn, cũng như có những người chưa bao giờ kết hôn, đã ly hôn, là cha hoặc mẹ độc thân, hoặc vì nhiều lý do khác nhau đã không ở trong tình trạng kết hôn. Những trường hợp này có thể đầy thử thách và đau khổ, nhưng những trường hợp này không cần phải là vĩnh viễn. Đối với các anh chị em đang ở trong tình huống như vậy, nhưng vẫn “vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của [các anh chị em]”¹¹ để kiên trì, thì xin thiên thượng ban phước dồi dào cho các anh chị em. Hãy tìm kiếm một cuộc hôn nhân lý tưởng bằng cách tạo lập một cuộc hôn nhân vĩnh cửu, kể cả bằng cách cố gắng hoặc chuẩn bị để làm một người phối ngẫu xứng đáng. Hãy tuân giữ các giáo lệnh, và tin vào tình yêu thương toàn hảo của Ngài dành cho các anh chị em. Một ngày nào đó mọi phước lành đã được hứa về hôn nhân sẽ thuộc về các anh chị em.¹²

Một trong những câu tuyệt vời nhất trong Sách Mặc Môn nói rằng: “Và họ dựng vợ gả chồng cho nhau và được



ban phước lành thể theo nhiều lời hứa mà Chúa đã hứa với họ.”¹³ Những lời hứa của Chúa được ban cho tất cả những người tuân theo mẫu mực của cuộc sống nhằm xây đắp các mối quan hệ hôn nhân hạnh phúc, thiêng liêng. Các phước lành là kết quả thú vị và có thể dự đoán được từ việc sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô một cách trung tín.

Tôi biết ơn người vợ tuyệt vời của tôi là Kathy, chính là người yêu của đời tôi.

Hôn nhân là một ân tứ của Thượng Đế dành cho chúng ta. Cuộc hôn nhân tốt đẹp của chúng ta là món quà của chúng ta dâng lên Ngài. Tôi làm chứng về kế hoạch kỳ diệu của Cha Thiên Thượng đã ban cho hôn nhân

vĩnh cửu và tuyệt vời. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
2. Xin xem *Châm Ngôn* 15:1.
3. Xin xem An Ma 5:11–12, 26–31.
4. Xin xem Mô Rô Ni 7:43–48; 8:25–26.
5. Xin xem *Giáo Lý và Giao Ước* 107:27–31.
6. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” 129.
7. Xin xem Thomas S. Monson, “Quyền Năng của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 68; Gordon B. Hinckley, “Life’s Obligations,” *Liahona*, tháng Năm năm 1999, 4.
8. *Giáo Lý và Giao Ước* 42:45.
9. *Giáo Lý và Giao Ước* 42:22.
10. *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 1.3.1.
11. *Giáo Lý và Giao Ước* 123:17.
12. Xin xem *Handbook 2*, 1.3.3.
13. 4 Nê Phi 1:11.



Bài của Anh Cả L. Tom Perry

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Việc Tuân Theo Luật Pháp Mang đến cho Chúng Ta Tự Do

Những người nam và người nữ nhận được quyền tự quyết của họ như là ân tứ của Thượng Đế, nhưng họ có được tự do là từ hạnh phúc vĩnh cửu của họ mà đến và là nhờ vào việc tuân theo luật pháp của Ngài.

Vào Giáng Sinh năm ngoái, tôi nhận được một món quà đặc biệt mà đã gợi lại nhiều kỷ niệm. Cháu gái của tôi tặng món quà đó cho tôi. Đó là một trong những vật tôi đã bỏ lại trong ngôi nhà xưa của gia đình lúc tôi dọn ra sau khi kết hôn. Món quà ấy là quyển sách nhỏ màu nâu này tôi đang cầm trong tay đây. Đó là một quyển sách được tặng cho các quân nhân Thánh Hữu Ngày Sau đã gia nhập quân đội trong Đệ Nhị Thế Chiến. Riêng tôi, tôi coi quyển sách này như là một món quà từ Chủ Tịch Heber J. Grant và hai cố vấn của ông, J. Reuben Clark Jr. và David O. McKay.

Ở trang trước của quyển sách đó, ba vị tiên tri này của Thượng Đế đã viết: “Các sinh hoạt trong quân đội không cho phép chúng tôi thường xuyên giữ liên lạc với các anh em, hoặc trực tiếp hoặc qua người đại diện riêng. Cách kết tiếp tốt nhất của chúng tôi là tặng cho các anh em những phần mặc khải cận đại và

những lời giải thích về các nguyên tắc Phúc Âm là những điều sẽ mang đến cho các anh em hy vọng và đức tin được đổi mới cũng như nguồn an ủi, lời khuyên giải và sự an tâm, dù các anh em đang ở bất cứ nơi đâu.”¹

Ngày nay, chúng ta thấy chính mình đang ở trong một trận chiến khác. Lần này, không phải là trận chiến với vũ khí, mà là một trận chiến với ý nghĩ, lời nói và hành động. Đó là chiến tranh với tội lỗi, và hơn bao giờ hết, chúng ta cần được nhắc nhở để tuân giữ các lệnh truyền. Chủ nghĩa thế tục đang trở thành tiêu chuẩn, cũng như nhiều sự tin tưởng và thực hành tiêu chuẩn này xung đột trực tiếp với các tiêu chuẩn đã được chính Chúa thiết lập vì lợi ích của con cái Ngài.

Trong quyển sách nhỏ màu nâu, ngay sau lá thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, có một “Lá Thư Ngắn Chuẩn Bị cho Những Người trong Quân Đội”, có tựa đề là “Tuân Theo Luật Pháp Chính Là Tự Do.” Lá thư ngắn so sánh

giữa luật quân đội “vì lợi ích cho tất cả những người đang ở trong quân đội,” với luật pháp thiêng liêng.

Lá thư ngắn viết rằng: “Trong vũ trụ cũng thế, nơi nào Thượng Đế điều khiển, thì có một luật pháp—luật vạn năng, vĩnh cửu—với một số phước lành và hình phạt bất biến.”

Những lời cuối cùng của lá thư ngắn tập trung vào việc tuân theo luật pháp của Thượng Đế: “Nếu các anh em muốn trở lại cùng những người thân của mình với đầu ngẩng cao . . . nếu các anh em muốn làm người và sống hạnh phúc—thì hãy tuân thủ luật pháp của Thượng Đế. Bằng cách làm như vậy, các anh em có thể gia tăng những sự tự do vô giá này mà mình đang cố gắng bảo vệ, một sự tự do khác để những người khác có thể tùy thuộc vào, sự tự do khỏi tội lỗi; vì quả thật ‘việc tuân theo luật pháp mang đến cho chúng ta tự do.’”²

Tại sao cụm từ “việc tuân theo luật pháp mang đến cho chúng ta tự do” rất có ý nghĩa đối với tôi vào lúc ấy như vậy? Tại sao cụm từ này có ý nghĩa đối với tất cả chúng ta bây giờ?

Có lẽ chính vì chúng ta đã có một sự hiểu biết được mặc khải về lịch sử tiền dương thế của mình. Chúng ta nhận ra rằng khi Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu đưa ra cho chúng ta kế hoạch của Ngài vào lúc khởi đầu, Sa Tan đã muốn thay đổi kế hoạch đó. Nó nói là nó sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại. Không một linh hồn nào bị mất, và Sa Tan tin rằng nó có thể xúc tiến đề nghị của nó. Nhưng có một cái giá không thể chấp nhận—sự hủy diệt quyền tự quyết của con người tức là ân tứ được Thượng Đế ban cho (xin xem Môi Se 4:1–3). Chủ Tịch Harold B. Lee đã nói về ân tứ này: “Kế cuộc sống, thì quyền tự quyết là ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế dành cho nhân loại.”³ Vì vậy, Sa Tan không xem thường quyền tự quyết của con người. Thật vậy, điều này đã trở thành nguyên nhân chính của Trận Chiến trên Thiên Thượng. Cuộc chiến thắng Trận Chiến trên Thiên Thượng là chiến thắng cho quyền tự quyết của con người.

Tuy nhiên, Sa Tan vẫn tiếp tục. Kế hoạch phụ của nó—kế hoạch mà nó thực hiện kể từ thời A Đam và Ê Va

là để cám dỗ những người nam và người nữ, chủ yếu là để chứng minh rằng chúng ta không xứng đáng với ân tứ quyền tự quyết của Thượng Đế ban cho. Sa Tan có nhiều lý do để làm những gì nó đang làm. Có lẽ lý do mạnh mẽ nhất là động cơ trả thù, nhưng nó cũng muốn làm cho những người nam và người nữ khổ sở như nó vậy. Không ai trong chúng ta nên đánh giá thấp việc Sa Tan hoạt động rất tích cực là để được thành công. Vai trò của nó trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế là tạo ra “sự tương phản trong mọi sự việc” (2 Nê Phi 2:11) và thử thách quyền tự quyết của chúng ta. Mỗi điều lựa chọn của các anh chị em và tôi là một thử thách về quyền tự quyết của mình—cho dù chúng ta chọn để tuân theo hay không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, thì thật sự là một sự lựa chọn giữa “tự do và cuộc sống vĩnh cửu” và “cảnh tù đầy và cái chết.”

Giáo lý cơ bản này đã được dạy rõ trong 2 Nê Phi chương hai: “Vậy nên, loài người được tự do theo thể cách xác thịt, và tất cả những điều gì cần thiết cho loài người đều được ban phát cho họ. Và họ được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đầy và sự chết dưới xiềng xích và quyền hành của quỷ dữ; vì nó rất muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy.” (2 Nê Phi 2:27).

Về nhiều phương diện, thế giới này luôn luôn có chiến tranh. Tôi tin rằng khi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn gửi cho tôi quyển sách nhỏ màu nâu, họ đã quan tâm nhiều hơn đến một cuộc chiến tranh lớn hơn so với Đệ Nhị Thế Chiến. Tôi cũng tin rằng họ đã hy vọng quyển sách ấy sẽ là một cái khiên chắn của đức tin chống lại Sa Tan và đạo quân của nó trong cuộc chiến tranh lớn hơn này—cuộc chiến chống lại tội lỗi—và là một lời nhắc nhở tôi phải sống theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Một cách để đánh giá chính mình và so sánh mình với các thế hệ trước là một trong các tiêu chuẩn lâu đời nhất mà con người biết được—Mười Điều Giáo Lệnh. Đối với phần đông trong



thế giới văn minh, nhất là thế giới Do Thái-Ky Tô hữu, thì Mười Điều Giáo Lệnh là ranh giới được chấp nhận nhiều nhất và lâu dài giữa thiện và ác.

Theo tôi nhận thấy thì bốn trong Mười Điều Giáo Lệnh được tôn trọng một cách nghiêm túc ngày nay hơn bao giờ hết. Về phương diện văn hóa, chúng ta coi khinh và lên án hành động giết người, trộm cắp, nói dối, và chúng ta vẫn còn tin tưởng vào trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ.

Tuy nhiên, vì là một xã hội rộng lớn hơn, chúng ta thường xuyên bác bỏ sáu điều giáo lệnh kia:

- Nếu có bất cứ dấu hiệu về các ưu tiên của thế gian, thì chúng ta chắc chắn có “các thần khác” chúng ta đặt trước Thượng Đế chân chính.
- Chúng ta lập những người nổi tiếng, lối sống, của cải, và vâng, đôi khi các tượng chạm làm thần tượng.
- Chúng ta sử dụng tên của Thượng Đế bằng tất cả mọi cách báng bổ, kể cả trong những lời than vãn lẫn chữ thề của mình.
- Chúng ta sử dụng ngày Sa Bát cho những cuộc tranh tài lớn nhất của mình, cách giải trí quan trọng nhất của mình, chuyển mua sắm nhiều nhất của mình, và hầu như tất cả mọi thứ khác chứ không dành cho việc thờ phượng.
- Chúng ta xem mỗi quan hệ tình dục ngoài vòng hôn nhân như là giải trí và vui chơi.

- Và tính tham lam đã trở thành một cách quá phổ biến trong cuộc sống. (Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:3–17).

Các vị tiên tri từ tất cả các gian kỳ đã liên tục cảnh báo về việc vi phạm hai hoặc nhiều giáo lệnh quan trọng hơn—các giáo lệnh liên quan đến hành động giết người và tội ngoại tình. Tôi thấy một nền tảng chung cho hai giáo lệnh quan trọng này—niềm tin rằng sự sống chính là đặc ân của Thượng Đế và thể xác của chúng ta, các đền thờ của cuộc sống hữu diệt, nên được tạo ra trong vòng giới hạn mà Thượng Đế đã quy định. Việc con người muốn thay thế luật pháp của Thượng Đế bằng các quy luật riêng của mình liên quan đến việc tạo ra sự sống hoặc lấy đi mạng sống là tội cùng của lòng ngạo mạn và chiều sâu của tội lỗi.

Tác dụng chính của những thái độ thấp kém đối với tính chất thiêng liêng của hôn nhân là những hậu quả đối với gia đình—sức mạnh của gia đình đang suy yếu với một tốc độ đáng ngại. Sự suy yếu này càng ngày càng gây thiệt hại cho xã hội. Tôi đã trực tiếp thấy được nguyên nhân và hậu quả. Khi từ bỏ không cam kết và không chung thủy với người hôn phối của mình, chúng ta đã loại bỏ chất gắn bó nhằm ràng buộc xã hội của chúng ta lại với nhau.

Một cách hữu ích để suy nghĩ về các giáo lệnh là chúng chính là lời



khuyến dạy đầy yêu thương từ Cha Thiên Thượng thông sáng, toàn tri, toàn thức. Mục tiêu của Ngài là hạnh phúc vĩnh cửu của chúng ta, và các giáo lệnh của Ngài là sự hướng dẫn mà Ngài đã ban cho chúng ta để trở về cùng Ngài, đó là cách duy nhất chúng ta sẽ được hạnh phúc vĩnh viễn. Mái gia đình có ý nghĩa như thế nào đối với hạnh phúc vĩnh cửu của chúng ta? Trang 141 của quyển sách nhỏ màu nâu của tôi viết rằng: “Thật vậy, thiên thượng của chúng ta nhiều hơn một chút so với các ngôi nhà tượng trưng của chúng ta ở vĩnh cửu.”⁴

Gần đây hơn, giáo lý về mái gia đình đã được lập lại một cách rõ ràng và hùng hồn trong “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.” Giáo lý này tuyên bố về tính chất vĩnh cửu của gia đình và sau đó giải thích mối liên kết với việc thờ phượng trong đền thờ. Bản tuyên ngôn này cũng tuyên bố về một luật pháp chính là nền tảng của hạnh phúc vĩnh cửu của gia đình, ấy là, “Những khả năng thiêng liêng về sự sinh sản sẽ chỉ được sử dụng giữa người nam và người nữ đã cưới hỏi hợp pháp như chồng và vợ.”⁵

Thượng Đế mặc khải cho các vị tiên tri của Ngài rằng có các nguyên

tắc đạo đức. Tội lỗi sẽ luôn luôn là tội lỗi. Việc bất tuân theo các lệnh truyền của Chúa sẽ luôn luôn làm cho chúng ta mất đi các phước lành của Ngài. Thế giới thay đổi liên tục và đáng kể, nhưng Thượng Đế, các lệnh truyền của Ngài, và các phước lành đã được hứa của Ngài đều không thay đổi. Các lệnh truyền của Ngài bất biến và không thay đổi. Những người nam và người nữ nhận được quyền tự quyết của họ như là ân tứ của Thượng Đế, nhưng sự tự do của họ là do hạnh phúc vĩnh cửu của họ mà đến là nhờ vào việc tuân theo luật pháp của Ngài. Như An Ma đã khuyến bảo đứa con trai lầm đường lạc lối của mình: “sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu” (An Ma 41:10).

Trong thời kỳ Phục Hồi phúc âm trọn vẹn này, Chúa đã một lần nữa mặc khải cho chúng ta về các phước lành đã được hứa cho chúng ta để tuân theo các lệnh truyền của Ngài:

Trong Giáo Lý và Giao Ước 130, chúng ta đọc:

“Có một luật pháp ở trên trời, được lập ra và không thể hủy bỏ được trước khi có sự tạo dựng thế gian này, mà theo đó mọi phước lành đều được căn cứ vào đó—

“Và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó” (GLU 130:20–21).

Chắc chắn không thể có bất cứ giáo lý nào được thể hiện mạnh mẽ trong thánh thư hơn các lệnh truyền bất biến của Chúa cũng như mối quan hệ kết nối của chúng với hạnh phúc và sự an lạc của chúng ta với tư cách là các cá nhân, gia đình, và một xã hội. Có các nguyên tắc đạo đức. Việc không tuân theo các lệnh truyền của Chúa sẽ luôn luôn làm cho chúng ta mất đi các phước lành của Ngài. Những điều này không thay đổi.

Trong một thế giới mà sự hướng dẫn đạo đức của xã hội đang sút kém, thì phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô, cũng như các giáo khu, tiểu giáo khu, các gia đình, hoặc mỗi tín hữu của phúc âm phục hồi này không bao giờ dao động. Chúng ta không được chọn ra các giáo lệnh nào mà chúng ta nghĩ là quan trọng để tuân giữ mà phải thừa nhận tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế. Chúng ta phải đứng vững vàng và kiên định, hoàn toàn tự tin đối với sự nhất quán của Chúa và tin tưởng hoàn toàn vào các lời hứa của Ngài.

Cầu xin cho chúng ta mãi mãi là một nguồn ánh sáng trên ngọn đồi, một tấm gương trong việc tuân giữ các giáo lệnh mà chưa bao giờ thay đổi và sẽ không bao giờ thay đổi. Cũng như quyển sách nhỏ này đã khuyến khích các quân nhân Thánh Hữu Ngày Sau luôn vững vàng về phương diện đạo đức trong thời chiến, cầu xin cho chúng ta, trong cuộc chiến ngày sau này, luôn là một ngọn hải đăng cho toàn thể thế gian và nhất là cho con cái của Thượng Đế là những người đang tìm kiếm các phước lành của Chúa. Tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHỊ CHỮ

1. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, trong *Principles of the Gospel* (1943), i.
2. *Principles of the Gospel*, v, vii, viii.
3. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 4.
4. Stephen L Richards, trong *Principles of the Gospel*, 141.
5. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Sự Vâng Lời Mang Đến Các Phước Lành

Sự hiểu biết về lẽ thật và câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất của chúng ta đến với chúng ta khi tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.

Các anh chị em thân mến, tôi biết ơn biết bao được có mặt với các anh chị em buổi sáng hôm nay. Tôi xin được có đức tin và lời cầu nguyện của các anh chị em trong khi tôi đáp ứng đặc ân được ngỏ lời cùng các anh chị em.

Trong suốt các thời đại, những người nam và người nữ đã tìm kiếm kiến thức và sự hiểu biết về cuộc sống trên trần thế này và vị trí cùng mục đích của họ trong đó, cũng như làm thế nào để có được bình an và hạnh phúc. Mỗi người chúng ta đều tham gia vào việc tìm kiếm giống như vậy.

Kiến thức và sự hiểu biết này có sẵn cho tất cả nhân loại, và được chứa đựng trong các lẽ thật vĩnh cửu. Trong Giáo Lý và Giáo Ước, tiết 1, câu 39, chúng ta đọc: “Vì này, và trông kia, Chúa là Thượng Đế, và Thánh Linh làm chứng, và lời chứng đó là chân thật, và lẽ thật tồn tại mãi mãi và đời đời.”

Một thi sĩ đã viết:

*Cho dù vạn vật trong trời đất
sẽ bị hủy diệt,
Nhưng lẽ thật, là toàn bộ sự tồn tại,*

*sẽ vượt qua điều tệ hại nhất
có thể xảy ra.
Vĩnh cửu, bất biến, mãi mãi.¹*

Một số người sẽ hỏi: “Lẽ thật như vậy được tìm thấy ở đâu, và làm thế nào chúng ta có thể nhận ra nó?” Trong một điều mặc khải được ban cho qua Tiên Tri Joseph Smith ở Kirtland, Ohio, vào tháng Năm năm 1833, Chúa đã phán:

“Lẽ thật là sự hiểu biết về những sự vật đúng theo trạng thái của chúng ta đang có, đã có, và sẽ có. . . .

“Thánh Linh lẽ thật là từ Thượng Đế. . . .

“Và chẳng ai nhận được sự trọn vẹn trừ phi kẻ ấy tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

“Ai biết tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lẽ thật và sự sáng, cho đến khi nào người ấy được vinh quang trong lẽ thật và biết được tất cả mọi điều.”²

Thật là một lời hứa vinh quang! “Ai biết tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lẽ thật và sự sáng, cho đến khi nào người ấy được vinh quang trong lẽ thật và biết được tất cả mọi điều.”

Trong thời đại này khi chúng ta có nhiều kiến thức, khi phúc âm trọn vẹn đã được phục hồi, các anh chị em và tôi không cần phải tìm kiếm lẽ thật theo cách mà chưa từng làm trước đây. Cha Thiên Thượng nhân từ đã vạch ra hướng đi cho chúng ta và cung ứng một sự hướng dẫn chắc chắn—đó chính là *sự vâng lời*. Sự hiểu biết về lẽ thật và câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất của chúng ta đến với chúng ta khi tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.

Chúng ta học vâng lời trong suốt cuộc sống của mình. Bắt đầu từ khi chúng ta còn rất nhỏ, những người có trách nhiệm chăm sóc chúng ta lập ra những hướng dẫn và quy tắc để bảo đảm cho sự an toàn của chúng ta. Cuộc sống sẽ giản dị hơn cho tất cả chúng ta nếu chúng ta hoàn toàn chịu tuân theo các quy tắc như vậy. Tuy nhiên, nhiều người trong chúng ta học hỏi qua kinh nghiệm về sự thông sáng của việc biết vâng lời.

Khi còn niên thiếu, mỗi mùa hè từ đầu tháng Bảy đến đầu tháng Chín, gia đình tôi ở trong căn nhà gỗ của chúng tôi tại Vivian Park ở Provo Canyon, Utah.

Một trong số những đứa bạn thân của tôi vào những ngày vô tư đó trong hẻm núi là Danny Larsen, gia đình của cậu ấy cũng có một căn nhà gỗ ở Vivian Park. Mỗi ngày, cậu ấy và tôi đi lang thang khắp nơi trong khu vực đó chơi những trò chơi kiểu con trai, câu cá trong sông lạch, nhặt đá và những bảo vật khác, đi bộ đường dài, leo trèo, và hoàn toàn tận hưởng từng phút, từng giờ, từng ngày.

Một buổi sáng nọ, Danny và tôi quyết định là chúng tôi muốn có lửa trại vào tối hôm đó với tất cả bạn bè của mình ở trong hẻm núi. Chúng tôi chỉ cần dọn sạch một khu vực ở gần cánh đồng là chỗ chúng tôi có thể tụ họp. Cỏ tháng Sáu bao phủ cánh đồng đã bắt đầu khô và đầy gai, làm cho cánh đồng không phù hợp cho các mục đích của chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu nhổ các ngọn cỏ cao, dự định sẽ dọn sạch một khu vực rộng lớn và hình vòng tròn. Chúng tôi cố gắng hết sức để kéo và giật mạnh, nhưng chỉ có thể nhổ được những nắm cỏ dại

nhỏ và bướng bỉnh. Chúng tôi biết rằng công việc này sẽ mất cả ngày, và nghị lực cùng lòng nhiệt tình của chúng tôi đã giảm bớt rồi.

Và rồi tôi nảy ra một ý tưởng mà tôi nghĩ là giải pháp hoàn hảo đối với một đứa bé tám tuổi. Tôi nói với Danny: “Chúng ta chỉ cần đốt đám cỏ dại này. Chúng ta sẽ chỉ *đốt* một vòng tròn trong đám cỏ dại thôi!” Bạn tôi nhanh chóng đồng ý, và tôi chạy đến căn nhà gỗ của chúng tôi để lấy một vài que diêm.

Bất cứ anh em nào cũng đừng nghĩ rằng hai đứa bé tám tuổi chúng tôi được phép sử dụng diêm. Tôi muốn nói rõ rằng cả Danny lẫn tôi đều bị cấm sử dụng diêm nếu không có sự giám sát của người lớn. Cả hai chúng tôi đã được báo trước nhiều lần về nguy hiểm của hỏa hoạn. Tuy nhiên, tôi biết gia đình tôi để diêm ở đâu, và chúng tôi cần phải dọn sạch cánh đồng đó. Trước khi còn có thể nghĩ thêm một điều nào nữa, tôi chạy đến căn nhà gỗ của chúng tôi và lấy một vài que diêm, chắc chắn rằng không có một ai đang theo dõi. Tôi nhanh chóng giấu vào trong túi của mình.

Tôi chạy trở lại chỗ của Danny, lòng đầy phấn khởi vì trong túi tôi đã có giải pháp cho vấn đề của chúng tôi. Tôi nhớ đã suy nghĩ rằng ngọn lửa sẽ cháy xa đến mức chúng tôi muốn và sau đó bằng cách nào đó nó sẽ tự dập tắt một cách kỳ diệu.

Tôi quẹt một que diêm trên một tảng đá và đốt đám cỏ khô của tháng Sáu. Nó bốc cháy như thể đã được tẩm xăng. Lúc đầu, Danny và tôi đã vui mừng khi thấy cỏ dại biến mất, nhưng chẳng bao lâu, thì hiển nhiên là ngọn lửa không tự dập tắt rồi. Chúng tôi hoảng sợ khi nhận biết rằng chúng tôi không thể làm gì để ngăn chặn ngọn lửa được. Ngọn lửa đầy đe dọa bắt đầu thiêu hủy cỏ dại trên sườn núi, gây nguy hiểm cho những cây thông và mọi thứ khác nằm trên hướng của ngọn lửa đang cháy lan.

Cuối cùng, chúng tôi không có cách lựa chọn nào khác hơn là chạy đi cầu cứu. Chẳng bao lâu, tất cả những người đàn ông và phụ nữ có mặt tại Vivian Park chạy tới chạy lui với bao tải ướt, đập vào các ngọn lửa cố gắng

dập tắt lửa. Sau vài giờ chỉ còn lại tro tàn. Các cây thông già đã được cứu, cũng như các căn nhà mà có thể đã bị cháy.

Danny và tôi đã học được một vài bài học khó khăn nhưng quan trọng vào ngày đó—phần lớn của bài học đó là tầm quan trọng của sự vâng lời.

Có những quy tắc và luật lệ để giúp bảo đảm sự an toàn vật chất của chúng ta. Tương tự như vậy, Chúa đã đưa ra những hướng dẫn và lệnh truyền để giúp bảo đảm sự an toàn thuộc linh của chúng ta để chúng ta có thể thành công sống trên trần thế thường xuyên nguy hiểm này và cuối cùng trở lại cùng Cha Thiên Thượng của mình.

Cách đây nhiều thế kỷ, Sa Mu Ên đã mạnh dạn nói cùng một thể hệ gần bó với truyền thống về của lễ thiêu các động vật: “Sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực.”³

Trong gian kỳ này, Chúa đã mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith rằng Ngài đòi hỏi “tâm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí; và những kẻ có thiện chí và biết tuân lời sẽ hưởng sự tốt lành của đất Si Ôn vào những ngày sau cùng này.”⁴

Tất cả các vị tiên tri, thời xưa và hiện đại, đã biết rằng sự vâng lời là cần thiết cho sự cứu rỗi của chúng ta. Nê Phi nói: “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh.”⁵ Mặc dù những người khác nao núng trong đức tin và sự vâng lời của họ, nhưng Nê Phi chưa bao giờ như vậy khi làm điều mà Chúa đã phán bảo ông phải làm. Nhờ vậy, nhiều thế hệ đã được ban phước.

Câu chuyện về Áp Ra Ham và Y Sác là một câu chuyện đầy soi dẫn về sự vâng lời. Chắc hẳn Áp Ra Ham đã đau đớn và khó khăn biết bao để vâng lệnh Thượng Đế, khi dẫn con trai yêu dấu của ông là Y Sác đi đến xứ Mô Ri A để dâng con mình làm một của lễ hy sinh. Chúng ta có thể tưởng tượng cảnh Áp Ra Ham đã đau lòng như thế nào khi ông đi đến nơi đã được chỉ định? Chắc chắn là nỗi đau đớn đã dẫn vật thể xác và tinh thần của ông biết bao khi ông trói Y Sác lại, đặt Y Sác trên bàn thờ, và lấy con dao để giết Y Sác. Với đức tin vững chắc và sự tin cậy hoàn toàn nơi Chúa, ông đã đáp ứng lệnh truyền

của Chúa. Lời phán thật tuyệt diệu biết bao và Áp Ra Ham chắc hẳn đã vô cùng hài lòng khi nghe lời phán đó: “Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với ta con người, tức con một người.”⁶

Áp Ra Ham đã được thử thách, và vì lòng trung tín cùng sự vâng lời của ông, nên Chúa đã ban cho ông lời hứa vinh quang: “Bởi vì người đã vâng theo lời dạy ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.”⁷

Mặc dù chúng ta không được yêu cầu phải chứng minh rằng mình vâng lời trong một cách bí hiểm và đau đớn như vậy, nhưng chúng ta cũng được đòi hỏi phải vâng lời.

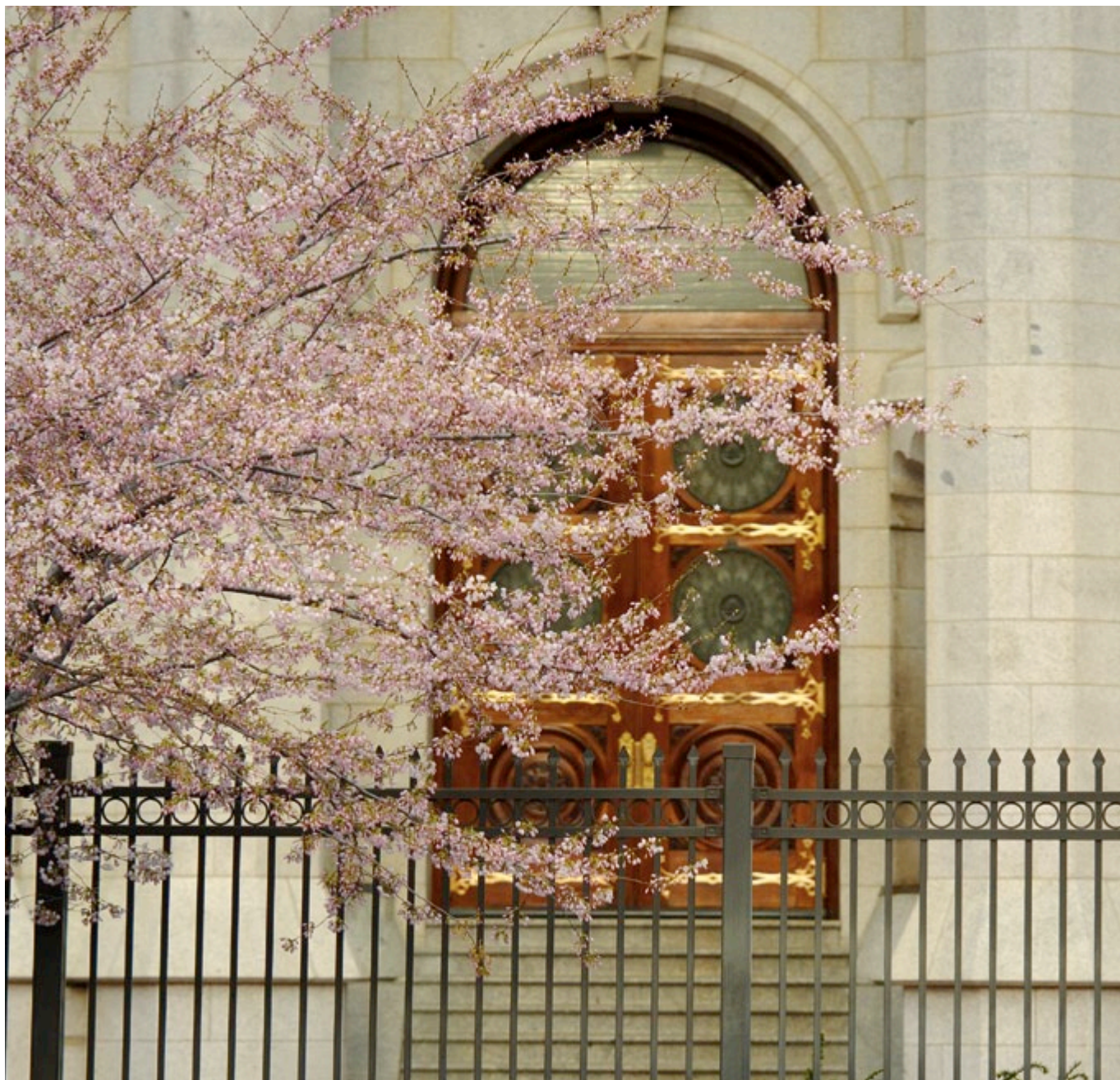
Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói vào tháng Mười năm 1873: “Sự vâng lời là luật đầu tiên của thiên thượng.”⁸

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Hạnh phúc của Các Thánh Hữu Ngày Sau, sự bình an của Các Thánh Hữu Ngày Sau, sự tiến triển của Các Thánh Hữu Ngày Sau, sự thịnh vượng của Các Thánh Hữu Ngày Sau, và sự cứu rỗi vĩnh cửu và sự tôn cao của dân này nằm trong việc tuân theo những lời khuyên dạy của . . . Thượng Đế.”⁹

Sự vâng lời là một đặc tính của các vị tiên tri; sự vâng lời đã cung ứng sức mạnh và sự hiểu biết cho họ qua các thời đại. Chúng ta cần phải nhận biết rằng chúng ta cũng được quyền nhận lãnh nguồn sức mạnh và kiến thức này. Nguồn này dành sẵn cho mỗi người chúng ta ngày nay nếu chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Suốt nhiều năm qua, tôi đã biết vô số người đã đặc biệt trung tín và biết vâng lời. Tôi đã được ban phước và được soi dẫn nhờ họ. Tôi xin chia sẻ với các anh chị em một câu chuyện về hai người trung tín và biết vâng lời này.

Walter Krause là một tín hữu trung thành của Giáo Hội đã cùng với gia đình mình sống trong một khu vực về sau trở thành Đông Đức tiếp theo Đệ Nhị Thế Chiến. Mặc dù gặp nhiều gian khổ vì thiếu tự do trong khu vực đó của thế giới vào lúc ấy nhưng Anh Krause vẫn là một người yêu mến và



phục vụ Chúa. Anh đã trung tín và thận trọng làm tròn mỗi công việc chỉ định cho mình.

Một người khác tên là Johann Denndorfer, một người Hungary, được cải đạo vào Giáo Hội ở Đức và chịu phép báp têm ở đó vào năm 1911 lúc 17 tuổi. Không bao lâu sau đó, anh trở về Hungary. Tiếp theo Đệ Nhị Thế Chiến, anh thấy mình như là một tù nhân trên chính quê hương của anh trong thành phố Debrecen. Tự do cũng đã bị tước đoạt khỏi người dân Hungary.

Anh Walter Krause không hề biết Anh Denndorfer, anh ấy đã được chỉ định làm thầy giảng tại gia của Anh Denndorfer và để thường xuyên đi thăm anh ấy. Anh Krause gọi điện thoại cho người bạn đồng hành giảng dạy tại gia của mình và nói với người ấy rằng: “Chúng ta được chỉ định đi thăm Anh Johann Denndorfer. Anh có sẵn sàng đi với tôi tuần này để thăm anh ấy và đưa cho anh ấy một sứ điệp phúc âm không?” Và rồi anh nói thêm: “Anh Denndorfer sống ở Hungary.”

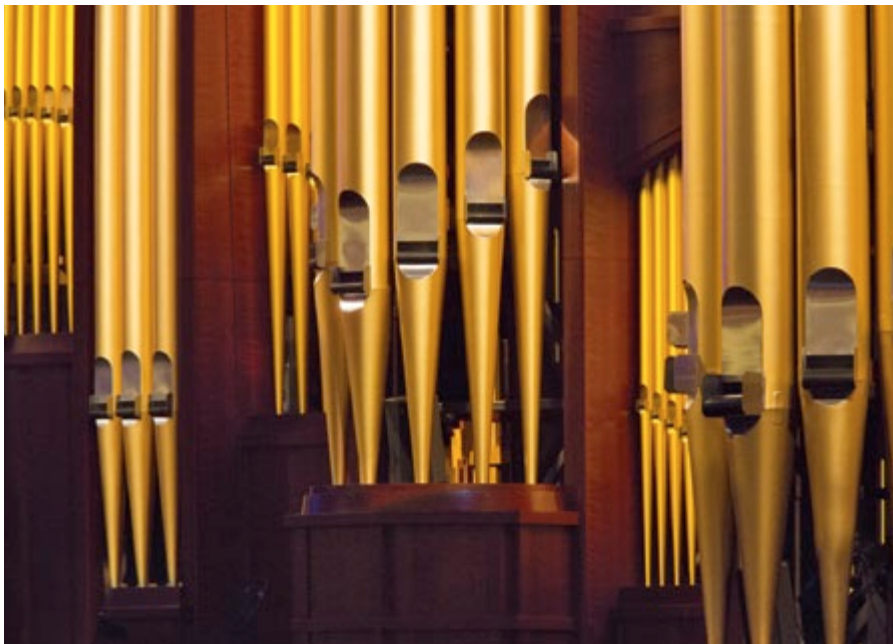
Người bạn đồng hành của anh vô cùng sửng sốt hỏi: “Khi nào thì chúng ta đi?”

Anh Krause đáp: “Ngày mai.”

Người bạn đồng hành hỏi: “Khi nào chúng ta về?”

Anh Krause đáp: “Ồ, khoảng một tuần—nếu chúng ta *trở về* được.”

Hai người đồng hành giảng dạy tại gia này đi thăm Anh Denndorfer, họ đi bằng xe lửa và xe đồ từ khu vực đông bắc nước Đức đến Debrecen, Hungary—một cuộc hành trình dài. Anh Denndorfer đã không có thầy



giảng tại gia từ trước cuộc chiến. Giờ đây, khi thấy những tội tớ này của Chúa, lòng anh tràn đầy biết ơn vì họ đã đến. Lúc đầu, anh đã từ chối bắt tay họ. Thay vì thế, anh đi vào phòng ngủ và lấy từ một cái tủ một cái hộp đựng số tiền thập phân mà anh đã để dành trong nhiều năm. Anh đưa số tiền thập phân này cho hai thầy giảng tại gia của anh rồi nói: “Bây giờ tôi đã làm tròn bốn phần đóng tiền thập phân của mình với Chúa rồi. *Bây giờ* tôi cảm thấy xứng đáng để bắt tay các tội tớ của Chúa!” Về sau, Anh Krause đã cho tôi biết rằng anh đã cảm động không tả xiết khi nghĩ rằng người anh em trung tín này, tuy không liên lạc với Giáo Hội trong nhiều năm, nhưng đã vâng lời lấy ra 10 phần trăm số thu nhập ít ỏi của mình để đóng tiền thập phân một cách đều đặn. Anh ấy đã để dành số tiền thập phân đó mà không biết khi nào có thể có đặc ân để đóng.

Anh Walter Krause qua đời cách đây chín năm, thọ 94 tuổi. Anh đã phục vụ một cách trung tín và vâng lời trong suốt cuộc đời anh và anh là một nguồn soi dẫn đối với tôi và với tất cả những người biết anh. Khi được yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ, anh không bao giờ thối mắc, anh không bao giờ ta thán, và anh không bao giờ bào chữa.

Thưa các anh chị em, thử thách lớn của cuộc sống này là sự vâng lời.

Chúa phán: “Chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chăng.”¹⁰

Đấng Cứu Rỗi phán: “Vì tất cả những ai muốn nhận được phước lành từ tay ta đều phải tôn trọng luật pháp mà đã được lập ra cho phước lành đó, và những điều kiện của nó, như đã được thiết lập từ trước khi thế gian được tạo dựng.”¹¹

Không có tấm gương vâng lời nào sáng hơn tấm gương của Đấng Cứu Rỗi. Phao Lô đã nhận xét về Ngài:

“Đầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu;

“Và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài.”¹²

Đấng Cứu Rỗi đã cho thấy tình yêu thương chân thật của Thượng Đế bằng cách sống một cuộc sống hoàn hảo, bằng cách tôn vinh sứ mệnh thiêng liêng của Ngài. Ngài không bao giờ kiêu căng. Ngài không bao giờ kiêu ngạo. Ngài luôn luôn trung thành. Ngài luôn luôn khiêm nhường. Ngài luôn luôn chân thành. Ngài luôn luôn vâng lời.

Mặc dù Ngài bị kẻ chuyên lừa đảo cám dỗ, chính là quỷ dữ, mặc dù thể chất của Ngài suy yếu vì đã nhịn ăn 40 ngày và 40 đêm và đói lả, nhưng khi

quỷ dữ đưa ra những lời đề nghị hấp dẫn và lời cuốn hút, thì Ngài đã cho chúng ta thấy một tấm gương vâng lời Thượng Đế bằng cách từ chối không đi lạc lối khỏi những gì Ngài biết là đúng.¹³

Khi trải qua nỗi thống khổ trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, nơi mà Ngài chịu đau đớn đến nỗi “mồ hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất,”¹⁴ Ngài đã nêu tấm gương hoàn hảo của Vị Nam Tử biết vâng lời bằng cách nói rằng: “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”¹⁵

Giống như cách mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy cho Các Sứ Đồ đầu tiên của Ngài, Ngài cũng dạy cho các anh chị em và tôi: “Hãy theo ta.”¹⁶ Chúng ta có sẵn lòng tuân theo không?

Sự hiểu biết mà chúng ta tìm kiếm, các câu trả lời mà chúng ta mong muốn, và sức mạnh mà chúng ta ao ước ngày nay để đối phó với những thử thách của một thế giới phức tạp và luôn thay đổi, có thể thuộc vào chúng ta khi chúng ta sẵn lòng tuân theo các lệnh truyền của Chúa. Tôi trích dẫn một lần nữa những lời của Chúa: “Ai biết tuân giữ các giáo lệnh của Ngài thì sẽ nhận được lễ thật và sự sáng, cho đến khi nào người ấy được vinh quang trong lễ thật và biết được tất cả mọi điều.”¹⁷

Tôi khiêm nhường cầu nguyện rằng chúng ta có thể được ban phước với các phần thưởng dồi dào đã được hứa cho người biết vâng lời. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Oh Say, What Is Truth?” *Hymns*, số 272.
2. Giáo Lý và Giao Ước 93:24, 26–28.
3. 1 Sa Mu Ên 15:22.
4. Giáo Lý và Giao Ước 64:34.
5. 1 Nê Phi 3:7.
6. Sáng Thế Ký 22:12.
7. Sáng Thế Ký 22:18.
8. Joseph F. Smith, “Discourse,” *Deseret News*, ngày 12 tháng Mười Một năm 1873, 644.
9. Gordon B. Hinckley, “If Ye Be Willing and Obedient,” *Ensign*, tháng Mười Hai năm 1971, 125.
10. Áp Ra Ham 3:25.
11. Giáo Lý và Giao Ước 132:5.
12. Hê Bơ Rơ 5:8–9.
13. Xin xem Ma Thi Ơ 4:1–11.
14. Lu Ca 22:44.
15. Lu Ca 22:42.
16. Giảng 21:22.
17. Giáo Lý và Giao Ước 93:28.



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

“Thưa Chúa, Tôi Tin”

Hãy thành thật thừa nhận những thắc mắc và lo lắng của các anh chị em, nhưng trước hết hãy củng cố đức tin của mình, vì đối với những kẻ tin, tất cả những sự việc đều có thể thực hiện được.

Vào một dịp nọ, Chúa Giê Su gặp một nhóm người tranh cãi dữ dội với các môn đồ của Ngài. Khi Đấng Cứu Rỗi hỏi về nguyên nhân của cuộc tranh cãi này, người cha của một đứa trẻ bị quỷ ám bước tới nói rằng ông đã xin các môn đồ của Chúa Giê Su ban một phước lành cho con trai mình, nhưng họ đã không làm được điều đó. Với đứa bé vẫn còn ngiên răng, sùi bọt mép, và nổi kinh phong trên mặt đất trước mặt họ, người cha kêu cầu Chúa Giê Su với giọng nói đầy tuyệt vọng:

Người cha nói: “Nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho!”

“Đức Chúa Giê Su đáp rằng: Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả.

“Tức thì cha đưa trẻ lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi!”¹

Niềm tin ban đầu của người đàn ông này rất giới hạn, theo như người ấy thú nhận. Nhưng ông ta có một ước muốn khẩn cấp và mạnh mẽ thay cho đứa con một của mình. Chúng ta được cho biết rằng điều đó là đủ tốt để bắt đầu rồi. An Ma nói: “Ngay cả nếu các

người không thể làm gì khác hơn là *muốn tin*, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người, cho đến khi các người tin.”² Vì không còn có hy vọng nào khác, người cha này sử dụng đức tin mà ông có và khẩn nài Đấng Cứu Rỗi của thế gian: “Nếu *thầy* làm được *việc gì*, xin thương xót *chúng tôi* và giúp *cho*.”³ Tôi khó có thể đọc được những lời đó mà không khóc. Đại danh từ số nhiều *chúng tôi* rõ ràng là được sử dụng một cách cố tình. Quả vậy, người đàn ông này nói: “Cả gia đình chúng tôi đang khẩn nài. Chúng tôi không bao giờ ngừng cố

gắng. Chúng tôi rất mệt mỏi. Con trai chúng tôi ngã vào nước. Nó ngã vào lửa. Nó tiếp tục lâm nguy, và chúng tôi tiếp tục sợ hãi. Chúng tôi không biết phải làm gì nữa. Xin *Ngài* giúp đỡ chúng tôi. Chúng tôi sẽ biết ơn đối với *bất cứ điều gì Ngài có thể làm cho*—một phần phước lành, chỉ một tia hy vọng, một giúp đỡ nhỏ nhặt nào đó để nâng gánh nặng của mẹ đứa bé này mỗi ngày trong cuộc sống của bà.”

Người cha này nói: “Nếu *thầy* làm được *việc gì*,” và câu nói này được Đức Thầy lặp lại cho ông ta: “*Kẻ nào tin*,”⁴

Thánh thư chép: “Tức thì”—không chậm rãi cũng chẳng ngờ vực hoặc hoài nghi mà là “tức thì”—người cha kêu khóc trong khi bày tỏ nỗi đau đớn của mình: “Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi.” Để đáp lại cho đức tin mới và vẫn chỉ có một phần, Chúa Giê Su chữa lành đứa bé, gần như thật sự là làm cho nó sống lại từ cõi chết, như Mác đã mô tả sự kiện này.⁵

Khi suy nghĩ về câu chuyện đầy cảm động này từ thánh thư, tôi muốn nói thẳng với những người trẻ tuổi của Giáo Hội—trẻ về phương diện tuổi tác, hoặc trẻ trong những năm làm tín hữu hoặc trẻ trong những năm có đức tin. Trong cách này hay cách khác, điều đó nên bao gồm tất cả chúng ta.

Điều nhận xét đầu tiên về câu chuyện này là khi đối phó với thử thách của đức tin, trước hết người cha khẳng định sức mạnh của mình và chỉ lúc đó ông ta mới thừa nhận giới hạn của mình. Lời nói ban đầu của ông là lời khẳng định và không do dự: “Thưa Chúa, tôi tin.” Tôi sẽ nói với tất cả





đang và sẽ như vậy. Trong Giáo Hội này, điều chúng ta biết là quan trọng hơn bất cứ điều gì chúng ta không biết. Và hãy nhớ rằng trong thế giới này, thì tất cả mọi người đều phải sống bằng đức tin.

Vì vậy, hãy tử tế đối với sự yếu đuối của con người—sự yếu đuối của riêng các anh chị em cũng như sự yếu đuối của những người phục vụ trong một Giáo Hội được những người trần thế tình nguyện lãnh đạo. Ngoại trừ trường hợp của Con Trai Độc Sinh hoàn hảo của Ngài, Thượng Đế đã phải làm việc với những người không hoàn hảo. Điều đó chắc hẳn phải làm cho Ngài bực bội vô cùng, nhưng Ngài đã sẵn lòng đối phó với điều đó. Vì vậy, chúng ta cũng nên làm như vậy. Và khi các anh chị em thấy có điều gì không hoàn hảo, thì hãy nhớ rằng giới hạn *không phải* là tính chất thiêng liêng của công việc này. Như một nhà văn đại tài đã ám chỉ, khi sự tràn đầy vô hạn bị đổ ra, thì đó không phải là lỗi của dầu nếu có mất mát vì những cái bình chứa hữu hạn không thể chứa đựng hết.¹⁰ Những cái bình chứa hữu hạn gồm có các anh chị em và tôi, vậy thì hãy kiên nhẫn, tử tế và biết tha thứ.

Điều nhận xét cuối cùng: khi nổi nghi ngờ hoặc khó khăn xảy đến, đừng ngại yêu cầu được giúp đỡ. Nếu muốn được giúp đỡ một cách khiêm nhường và chân thành như người cha này đã làm, thì chúng ta có thể nhận được sự giúp đỡ đó. Thánh thư nói ước muốn thiết tha như vậy là “chủ ý thật sự,” được đeo đuổi “một cách hết lòng, không hành động giả nghĩa và lừa dối trước mặt Thượng Đế.”¹¹ Tôi làm chứng rằng để đáp lại lời khẩn cầu được lập đi lập lại đó, Thượng Đế sẽ gửi đến sự giúp đỡ từ cả hai phía của tấm màn che để củng cố niềm tin của chúng ta.

Tôi đã nói rằng tôi đang nói chuyện với các bạn trẻ. Tôi vẫn còn làm như vậy đây chứ. Gần đây, một cậu bé 14 tuổi đã hơi ngập ngừng nói với tôi: “Thưa Anh Holland, tôi chưa dám nói rằng tôi biết Giáo Hội là chân chính, nhưng tôi tin rằng Giáo Hội là chân chính.” Tôi ôm cậu bé đó thật chặt. Với tất cả lòng nhiệt tình của mình, tôi nói

những người nào muốn có thêm đức tin, thì hãy nhớ tới người đàn ông này! Trong những giây phút đầy sợ hãi, nghi ngờ hoặc trong những lúc gặp rắc rối, hãy duy trì đức tin mà các anh chị em đã có được, ngay cả khi đức tin đó rất hạn chế. Chúng ta đều cần phải phát triển trên trần thế, và tất cả chúng ta đều trải qua một điều gì đó về phần thuộc linh tương tự như cảnh hoạn nạn của đứa bé này hoặc nỗi tuyệt vọng của người cha này. Khi những giây phút đó đến và có vấn đề xảy ra, và các vấn đề đó không được giải quyết ngay lập tức, thì *hãy bám chặt vào điều mà các anh chị em đã biết và đứng vững cho đến khi hiểu biết thêm.* Chúa Giê Su đã phán về lúc xảy ra vấn đề này, về phép lạ đặc biệt này: “Nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi này rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được.”⁶ Chiều sâu đức tin hoặc mức độ hiểu biết của các anh chị em không phải là điều quan trọng—việc các anh chị em cho thấy tính liêm khiết đối với đức tin mình thật sự có và lễ thật mà các anh chị em biết mới là quan trọng.

Điều nhận xét thứ hai khác một chút so với điều nhận xét đầu tiên. Khi có vấn đề và các câu hỏi nảy sinh, thì đừng bắt đầu tìm kiếm đức tin bằng cách nói rằng các anh chị em *không* có nhiều đức tin, mà hãy bắt đầu bằng “sự không tin” của mình. Đó là một điều rất khó làm. Tôi xin được nói rõ về điểm này: tôi không yêu cầu các anh chị em giả vờ có đức tin mà mình thật sự không có. Tôi *đang* yêu cầu các anh chị em hãy chân thành với đức tin mà các anh chị em *thật sự* có. Đôi khi chúng ta hành động như thể một lời tuyên

bổ trung thực về sự nghi ngờ lại là một biểu hiện cao quý của lòng can đảm về mặt đạo đức hơn là một lời tuyên bố trung thực về đức tin. Không phải vậy đâu! Vậy thì tất cả chúng ta nên nhớ tới sứ điệp rõ ràng của câu chuyện này trong thánh thư: Hãy thành thật về những thắc mắc của mình, là điều các anh chị em cần phải làm. Chúng ta đều có thắc mắc về một điều gì đó. Nhưng nếu các anh chị em và gia đình mình muốn được chữa lành, thì đừng để cho những thắc mắc đó cản trở không cho đức tin mang đến phép lạ.

Hơn nữa, các anh chị em có nhiều đức tin hơn các anh chị em nghĩ nhờ vào điều mà Sách Mặc Môn gọi là “những bằng chứng hiển nhiên lớn lao.”⁷ Chúa Giê Su phán: “Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.”⁸ và những thành quả của việc sống theo phúc âm thật được thấy rất rõ trong cuộc sống của Các Thánh Hữu Ngày Sau ở khắp mọi nơi. Như Phi E Rơ và Giăng có lần đã nói với những người lắng nghe thời xưa, tôi cũng nói trong thời nay: “Chúng ta chỉ có thể nói những sự việc mà mình đã nghe thấy,” và những gì chúng ta đã nghe thấy là “một phép lạ đáng kể đã được thực hiện” trong cuộc sống của hàng triệu tín hữu của Giáo Hội này. Điều đó không thể chối cãi được.⁹

Thưa các anh chị em, công việc thiêng liêng này đang tiếp diễn, với những biểu hiện và các phước lành của công việc này được nhìn thấy ở khắp nơi, vậy xin đừng quá lo lắng nếu thỉnh thoảng có vấn đề nào xảy ra và cần phải được xem xét, hiểu, và giải quyết. Thật sự, có những vấn đề và chúng sẽ cần phải được xem xét, hiểu và giải quyết. Những vấn đề này

với cậu bé ấy rằng *niềm tin* là một từ quý giá, một hành động thậm chí còn quý giá hơn nữa, và em ấy không bao giờ cần phải xin lỗi vì “chỉ tin mà thôi.” Tôi nói với em ấy rằng chính Đấng Ky Tô đã phán: “Đừng sợ, chỉ tin mà thôi,”¹² đó là cụm từ mà cũng đã mang thanh niên Gordon B. Hinckley đi làm công việc truyền giáo.¹³ Tôi đã nói với cậu bé này rằng niềm tin luôn luôn là bước đầu tiên hướng tới sự tin chắc và rằng mỗi tín điều của chúng ta đều có định nghĩa đức tin và lặp lại một cách hùng hồn cụm từ “Chúng tôi tin.”¹⁴ Và tôi nói với em ấy rằng tôi hạnh diện biết bao về em ấy về tính trung thực của em ấy trong khi vất vả để biết được Giáo Hội là chân chính.

Giờ đây, sau khi đã sống và học hỏi gần 60 năm kể từ khi còn là một thiếu niên 14 tuổi chỉ biết tin, tôi tuyên bố một số điều tôi biết. Tôi biết rằng Thượng Đế, vào mọi lúc, trong mọi cách thức và trong mọi trường hợp, là Cha Thiên Thượng nhân từ và có lòng

tha thứ. Tôi biết Chúa Giê Su là con hoàn hảo duy nhất của Ngài, Chúa Giê Su đã yêu thương chúng ta đến nỗi đã phó mạng sống của Ngài theo ý muốn của Đức Chúa Cha lẫn Vị Nam Tử để cứu chuộc tất cả chúng ta là những người không hoàn hảo. Tôi biết Ngài đã sống lại từ cõi chết, và vì Ngài đã làm như vậy, nên các anh chị em và tôi cũng làm được như vậy. Tôi biết rằng Joseph Smith là người đã thừa nhận rằng ông không hoàn hảo,¹⁵ tuy nhiên ông đã được chọn làm công cụ trong tay của Thượng Đế để phục hồi phúc âm trường cửu cho thế gian. Tôi cũng biết rằng khi làm như vậy—đặc biệt là qua việc phiên dịch Sách Mặc Môn—ông đã dạy cho tôi biết thêm về tình yêu thương của Thượng Đế, thiên tính của Đấng Ky Tô, và về quyền năng của chức tư tế hơn bất cứ vị tiên tri nào khác mà tôi đã từng đọc, biết đến, hoặc nghe nói đến trong suốt một cuộc đời tìm kiếm. Tôi biết rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson là người tận

tụy và vui vẻ, và đã gần đến 50 năm kỷ niệm ngày ông được sắc phong làm Sứ Đồ, ông chính là người thừa kế chính đáng với thẩm quyền tiên tri ngày nay. Chúng ta đã thấy được thẩm quyền đó ở với ông một lần nữa trong đại hội này. Tôi biết rằng 14 người khác mà các anh chị em tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải cũng giơ tay tán trợ ông với tấm lòng và các chìa khóa Sứ Đồ của họ.

Tôi tuyên bố những điều này cùng các anh chị em với lòng tin chắc mà Phi E Rơ gọi là “lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn.”¹⁶ Một hạt giống niềm tin từng là nhỏ bé đối với tôi đã phát triển thành cây sự sống, vì vậy nếu đức tin của các anh chị em được thử thách một chút vào lúc này hoặc bất cứ lúc nào trong cuộc sống của các anh chị em, thì tôi mời các anh chị em hãy dựa vào đức tin của tôi. Tôi biết công việc này là lẽ thật thực sự của Thượng Đế, và tôi biết rằng chỉ lúc nào chúng ta cho phép nỗi nghi ngờ hoặc quỷ dữ làm cho chúng ta xa rời con đường của lẽ thật thì chúng ta mới gặp nguy hiểm. Hãy tiếp tục hy vọng. Hãy tiếp tục tiến bước. Hãy thành thật thừa nhận những thắc mắc và lo lắng của các anh chị em, nhưng trước hết hãy củng cố đức tin của mình, vì đối với những kẻ tin, tất cả những sự việc đều có thể thực hiện được. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mác 9:22–24; Xin xem thêm các câu 14–21.
2. An Ma 32:27; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Mác 9:22; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Mác 9:22, 23; sự nhấn mạnh được thêm vào.
5. Xin xem Mác 9:24–27.
6. Ma Thi Ơ 17:20.
7. Hê La Man 5:50.
8. Ma Thi Ơ 7:16.
9. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:16, 20.
10. Phòng theo Alfred Edersheim, *The Life and Times of Jesus the Messiah*, 2 tập (1883), 2:108.
11. 2 Nê Phi 31:13.
12. Mác 5:36.
13. Xin xem Gordon B. Hinckley, trong Conference Report, tháng Mười năm 1969, 114.
14. Xin xem Những Tín Điều 1:1–13.
15. Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 522.
16. 2 Phi E Rơ 1:19.





Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Những Tín Đồ của Đấng Ky Tô

Việc noi theo Đấng Ky Tô không phải là cách thực hành thật thường hoặc thỉnh thoảng, nhưng là cam kết liên tục và cách sống để áp dụng bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu.

Một trong những bài thánh ca ưa thích nhất của chúng ta do Đại Ca Đoàn Tabernacle trình bày buổi sáng hôm nay, bắt đầu với những lời này:

*“Đi cùng với ta,” Lời Chúa phán vậy.
Theo lối Giê Su hiệp nhất một thôi,
Hãy dẫn bước theo Ngài vị chuộc ta
Nhất tử yêu dấu của Đức Chúa Trời.¹*

Những lời ca ấy, được soi dẫn bởi lời mời gọi đầu tiên của Đấng Cứu Rỗi cho các môn đồ của Ngài (xin xem Ma Thi Ơ 4:19), do một người Scotland tên là John Nicholson viết. Giống như nhiều vị lãnh đạo đầu tiên của chúng ta, ông học rất ít nhưng có một tình yêu mến sâu đậm đối với Đấng Cứu Rỗi và kế hoạch cứu rỗi.²

Tất cả các sứ điệp của đại hội này giúp chúng ta đi theo Đấng Cứu Rỗi, là Đấng mà tấm gương và những lời giảng dạy của Ngài xác định con đường dành cho mỗi tín đồ của Chúa Giê Su Ky Tô.

Giống như tất cả các Ky Tô hữu khác, các tín hữu Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô học hỏi về cuộc sống của Đấng

Cứu Rỗi như đã được báo cáo trong các sách Tân Ước Ma Thi Ơ, Mác, Lu Ca, và Giăng. Tôi sẽ ôn lại các tấm gương và những lời giảng dạy được chứa đựng trong bốn cuốn sách này của Kinh Thánh, và mời gọi mỗi người chúng ta và tất cả các Ky Tô hữu khác cân nhắc việc làm thế nào Giáo Hội phục hồi này của Ngài và mỗi người chúng ta hội đủ điều kiện là các tín đồ của Đấng Ky Tô.

Chúa Giê Su đã dạy rằng phép báp têm là cần thiết để vào vương quốc của Thượng Đế (xin xem Giăng 3:5). Ngài bắt đầu giáo vụ của Ngài bằng cách chịu phép báp têm (xin xem Mác 1:9), và Ngài và các tín đồ của Ngài đã làm phép báp têm cho những người khác (xin xem Giăng 3:22–26). Chúng ta cũng làm như vậy.

Chúa Giê Su bắt đầu thuyết giảng bằng cách mời gọi những người nghe Ngài nên hối cải (xin xem Ma Thi Ơ 4:17). Đó vẫn là sứ điệp của các tông đồ của Ngài dành cho thế gian.

Trong suốt giáo vụ của Ngài, Chúa Giê Su đã ban cho các lệnh truyền. Và Ngài dạy: “Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta” (Giăng 14:15; xin xem thêm các câu 21, 23).

Ngài khẳng định rằng việc tuân giữ các lệnh truyền của Ngài sẽ đòi hỏi các tín đồ của Ngài phải từ bỏ điều mà Ngài gọi là “sự người ta tôn trọng” (Lu Ca 16:15) và “lời truyền khẩu của loài người” (Mác 7:8; xin xem thêm câu 13). Ngài cũng cảnh cáo: “Nếu các ngươi thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các ngươi không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các ngươi giữa thế gian, bởi đó người đời ghét các ngươi” (Giăng 15:19). Như Sứ Đồ Phi E Rơ về sau tuyên bố, các tín đồ của Chúa Giê Su phải là “đân thánh” (1 Phi E Rơ 2:9).

Các Thánh Hữu Ngày Sau hiểu rằng chúng ta không nên “thuộc về thế gian,” hoặc ràng buộc với “lời truyền khẩu của loài người,” nhưng giống như các tín đồ khác của Đấng Ky Tô, đôi khi chúng ta thấy đây là một lời giảng dạy khó để tự tách rời mình khỏi thế gian và các truyền thống của thế gian. Một số người sống cuộc sống của họ theo đường lối của thế gian, vì như Chúa Giê Su đã phán về một số người mà Ngài đã giảng dạy, “họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến” (Giăng 12:43). Những việc không làm theo Đấng Ky Tô đều quá nhiều và quá nhạy cảm để liệt kê ra ở đây. Những việc này bao gồm tất cả những điều từ những thực hành theo thế gian như việc tránh đụng chạm đến những thực hành của người khác và ăn mặc chải chuốt thái quá đến nỗi rời xa các giá trị cơ bản như tính chất vĩnh cửu và chức năng của gia đình.

Những lời giảng dạy của Chúa Giê Su không có nghĩa là lý thuyết. Những lời giảng dạy này phải luôn luôn được hành động theo. Chúa Giê Su dạy: “Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá” (Ma Thi Ơ 7:24; xin xem thêm Lu Ca 11:28) và “Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy” (Ma Thi Ơ 24:46). Trong một bài thánh ca ưa thích khác, chúng ta hát:

*Thưa Đấng Cứu Rỗi, cho con xin học
cách yêu mến Ngài,
Đi theo con đường Ngài đã vạch ra
cho thấy, . . .*

*Thưa Đấng Cứu Rỗi, cho con xin học cách yêu mến Ngài—
Thưa Chúa, con sẽ noi theo Ngài.*³

Như Chúa Giê Su đã dạy, những người nào yêu mến Ngài thì sẽ tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Họ sẽ biết vâng lời, như Chủ Tịch Thomas S. Monson đã giảng dạy buổi sáng hôm nay. Việc noi theo Đấng Ky Tô không phải là cách thực hành thật thường hoặc thỉnh thoảng, nhưng là cam kết liên tục và cách sống để áp dụng bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu. Đấng Cứu Rỗi giảng dạy nguyên tắc này và cách chúng ta nên được nhắc nhở và củng cố để làm theo nguyên tắc này khi Ngài thiết lập giáo lễ Tiệc Thánh (lễ ban thánh thể giống như những người khác gọi như vậy). Chúng ta biết từ sự mặc khải hiện đại rằng Ngài truyền lệnh cho các tín đồ của Ngài dự phần các biểu tượng để tưởng nhớ đến Ngài (xin xem Bản Dịch của Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:22 [trong Ma Thi Ơ 26:26, phần cước chú c], 24 [trong bản phụ lục của Kinh Thánh]; Bản Dịch của Joseph Smith, Mác 14:21–24 [trong bản phụ lục của Kinh Thánh]). Các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô tuân theo lệnh truyền đó mỗi tuần bằng cách tham dự lễ thờ phượng, trong đó chúng ta dự phần bánh và nước và giao ước rằng chúng ta sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài cùng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Chúa Giê Su dạy rằng “phải cầu nguyện luôn” (Lu Ca 18:1). Ngài cũng nêu lên gương đó, khi Ngài “thức thâu đêm cầu nguyện Đức Chúa Trời” (Lu Ca 6:12) trước khi Ngài kêu gọi Mười Hai Vị Sứ Đồ. Cũng giống như Các Ky Tô hữu khác, chúng ta cầu nguyện trong tất cả các buổi lễ thờ phượng của mình. Chúng ta cũng cầu nguyện để có được sự hướng dẫn, và chúng ta giảng dạy rằng chúng ta cần phải thường xuyên cầu nguyện riêng cá nhân và quỳ xuống cầu nguyện chung với gia đình hằng ngày. Giống như Chúa Giê Su, chúng ta cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng, và chúng ta làm như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đấng Cứu Rỗi kêu gọi Mười Hai Vị Sứ Đồ phụ giúp trong Giáo Hội của



Ngài và ban cho họ các chìa khóa và thẩm quyền để tiếp tục công việc của Ngài sau khi Ngài chết (xin xem Ma Thi Ơ 16:18–19; Mác 3:14–15; 6:7; Lu Ca 6:13). Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, tức là Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, tuân theo khuôn mẫu này trong cách tổ chức của Giáo Hội và cách truyền giao các chìa khóa và thẩm quyền cho Các Sứ Đồ.

Một số người được Chúa Giê Su kêu gọi đi theo Ngài đã không đáp ứng ngay nhưng đã tìm cách trì hoãn để thực hiện các nghĩa vụ riêng trong gia đình. Chúa Giê Su đáp: “Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời” (Lu Ca 9:62). Nhiều Thánh Hữu Ngày Sau thực hành điều ưu tiên mà Chúa Giê Su đã dạy. Điều này gồm có tấm gương kỳ diệu của hàng ngàn người truyền giáo cao niên và những người khác đã để con cháu mình lại nhằm thi hành bổn phận truyền giáo mà họ đã được kêu gọi.

Chúa Giê Su đã dạy rằng Thượng Đế tạo dựng người nam và người nữ, và rằng *người nam* phải rời cha mẹ mình để gắn bó với *vợ* mình (xin xem Mác 10:6–8). Sự cam kết của chúng ta đối với điều giảng dạy này đã được mọi người biết đến.

Trong chuyện ngụ ngôn quen thuộc về con chiên bị lạc mất, Chúa Giê Su đã dạy rằng chúng ta nên làm hết sức mình để tìm kiếm bất cứ chiên nào trong bầy đang đi lạc (xin xem Ma Thi Ơ 18:11–14; Lu Ca 15:3–7). Như chúng ta biết, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã

nhấn mạnh đến sự hướng dẫn này qua tấm gương đáng ghi nhớ và những lời giảng dạy của ông về việc giải cứu đồng loại của chúng ta.⁴

Trong các nỗ lực để giải cứu và phục vụ, chúng ta noi theo tấm gương độc đáo và những lời giảng dạy dịu dàng của Đấng Cứu Rỗi về tình yêu thương “Người hãy yêu kẻ lân cận như mình” (Ma Thi Ơ 22:39). Ngài còn truyền lệnh cho chúng ta phải yêu thương kẻ thù của mình nữa (xin xem Lu Ca 6:27–28). Và, trong những lời giảng dạy quan trọng của Ngài vào cuối giáo vụ trên trần thế của Ngài, Ngài phán:

“Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy.

“Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta” (Giăng 13:34–35).

Là một phần của tình yêu mến lẫn nhau, Chúa Giê Su đã dạy rằng khi chúng ta bị người khác cư xử xấu thì chúng ta nên tha thứ cho họ (xin xem Ma Thi Ơ 18:21–35; Mác 11:25–26; Lu Ca 6:37). Trong khi nhiều người gặp khó khăn với lệnh truyền khó thực hiện này, thì chúng ta đều biết về các tấm gương đầy soi dẫn của Các Thánh Hữu Ngày Sau đầy lòng nhân từ đã tha thứ, ngay cả trong những cách đối xử xấu nhất. Ví dụ, Chris Williams đã dựa vào đức tin của mình noi Chúa Giê Su Ky Tô để tha thứ cho người lái xe say rượu làm tử thương người



vợ và hai đứa con của anh. Chỉ hai ngày sau khi thảm cảnh xảy ra, và tuy vẫn còn đau buồn, nhưng người đàn ông đầy lòng tha thứ này, lúc ấy đang phục vụ với tư cách là một vị giám trợ của chúng ta, đã nói: “Là một môn đồ của Đấng Ky Tô, tôi không có sự lựa chọn nào khác.”⁵

Hầu hết Các Ky Tô hữu đều ban phát cho người nghèo túng, như Chúa Giê Su đã dạy (xin xem Ma Thi Ơ 25:31–46; Mác 14:7). Khi tuân theo lời giảng dạy này của Đấng Cứu Rỗi, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và các tín hữu Giáo Hội nổi bật hơn những người khác. Các tín hữu của chúng ta đóng góp rộng rãi cho các hội từ thiện, tự mình phục vụ và ban phát cho những người nghèo túng. Ngoài ra, mỗi tháng các tín hữu của chúng ta nhịn hai bữa ăn và biếu tặng ít nhất chi phí của các bữa ăn này làm của lễ nhịn ăn, và các giám trợ và chủ tịch chi nhánh của chúng ta dùng của lễ đó để giúp các tín hữu nghèo túng. Việc chúng ta nhịn ăn để giúp người đói khát là một hành động bác ái, và khi được thực hiện với ý định chân thật, thì sẽ củng cố phần thuộc linh của chúng ta.

Ít có người biết đến dịch vụ nhân đạo trên toàn cầu của Giáo Hội chúng ta. Bằng cách sử dụng ngân quỹ được các tín hữu rộng rãi biếu tặng, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô gửi thực phẩm, quần áo và các nhu yếu phẩm khác

để làm giảm bớt nỗi đau khổ của những người lớn và trẻ em trên khắp thế giới. Các khoản tặng từ nhân đạo này, tổng cộng là hàng trăm triệu đô la trong thập niên vừa qua, đã được biếu tặng cho bất kể tôn giáo, chủng tộc hoặc quốc tịch nào.

Nỗ lực lớn lao để cứu trợ của chúng ta sau trận động đất và sóng thần vào năm 2011 ở Nhật Bản trị giá là 13 triệu đô la tiền mặt và hàng cứu trợ. Ngoài ra, hơn 31.000 tình nguyện viên do Giáo Hội bảo trợ đã đóng góp hơn 600.000 giờ phục vụ. Sự hỗ trợ nhân đạo của chúng ta cho các nạn nhân của cơn bão Sandy ở miền đông Hoa Kỳ bao gồm những khoản tặng từ lớn cho các nguồn viện trợ khác nhau, cộng với gần 300.000 giờ phục vụ trong các nỗ lực dọn dẹp của khoảng 28.000 tín hữu Giáo Hội. Trong số rất nhiều ví dụ khác vào năm ngoái, chúng ta đã cung cấp 300.000 pao (136.000 kilô) quần áo và giày dép cho những người tị nạn tại một quốc gia Châu Phi là Chad. Trong 25 năm qua, chúng ta đã phụ giúp gần 30 triệu người trong 179 quốc gia.⁶ Quả thật, những người được gọi là “Người Mặc Môn” đã biết cách ban phát cho người nghèo túng.

Trong lời giảng dạy cuối cùng của Ngài trong Kinh Thánh, Đấng Cứu Rỗi đã ra lệnh cho các tín đồ của Ngài mang những lời giảng dạy của Ngài đến mọi quốc gia và mọi sinh linh. Từ lúc khởi đầu của Sự Phục Hồi, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày

Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã tìm cách tuân theo lời giảng dạy đó. Ngay cả khi chúng ta còn là một giáo hội nghèo và đang gặp khó khăn chỉ với vài ngàn tín hữu, các vị lãnh đạo đầu tiên của chúng ta đã gửi những người truyền giáo đi khắp các đại dương, phía đông và phía tây. Là một dân tộc, chúng ta đã tiếp tục giảng dạy sứ điệp của Ky Tô giáo cho đến ngày hôm nay khi chương trình truyền giáo độc đáo của chúng ta có hơn 60.000 người truyền giáo toàn thời gian, cộng thêm hàng ngàn người nữa đang phục vụ bán thời gian. Chúng ta có những người truyền giáo ở hơn 150 quốc gia và lãnh thổ, trên toàn cầu.

Khi kết thúc Bài Giảng trọng đại của Ngài trên Núi, Chúa Giê Su đã dạy: “Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn” (Ma Thi Ơ 5:48). Mục đích của lời giảng dạy và mục đích của việc noi theo Đấng Cứu Rỗi là đến cùng Đức Chúa Cha, mà Đấng Cứu Rỗi đã nói về Ngài là “Cha ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các ngươi” (Giăng 20:17).

Từ sự mặc khải cận đại và duy nhất đối với phúc âm phục hồi, chúng ta biết rằng lệnh truyền để tìm kiếm sự toàn hảo là một phần của Thượng Đế Đức Chúa Cha dành cho sự cứu rỗi của các con cái của Ngài. Theo kế hoạch ấy, chúng ta đều là những *người kế tự* của cha mẹ thiên thượng của mình. Sứ Đồ Phao Lô dạy: “Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Ky Tô” (Rô Ma 8:16–17). Điều này có nghĩa là, như chúng ta đã được cho biết trong Kinh Tân Ước, chúng ta là “con kế tự . . . của sự sống đời đời” (Tít 3:7) và rằng nếu chúng ta đến cùng Đức Chúa Cha, thì chúng ta “sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp” (Khải Huyền 21:7)—tất cả những gì Ngài có—một khái niệm mà trí óc của người trần thế như chúng ta khó có thể hiểu được. Nhưng ít nhất chúng ta có thể hiểu rằng vận mệnh tốt bậc

này trong vĩnh cửu chỉ có thể đạt được nếu chúng ta noi theo Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng đã dạy rằng “chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6). Chúng ta tìm cách noi theo Ngài và trở thành giống như Ngài hơn, ở nơi đây và mai sau. Vậy nên chính là trong câu cuối cùng của bài thánh ca “Đi Cùng Với Ta,” chúng ta hát:

*Khi còn sống nay,
ta cứ theo Ngài
Dương thế đây với,
Ta vững lòng tin,*

*Chúa sẽ giữ cho
Một chỗ thật cao,
Sống theo đường Chúa,
Là sống muôn đời.⁷*

Tôi làm chứng về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô, chính là Đấng mà chúng ta tìm cách noi theo những lời giảng dạy và tấm gương của Ngài. Ngài mời gọi tất cả mọi người chúng ta đang mang gánh nặng hãy đến cùng Ngài, để học nơi Ngài, noi theo Ngài, và như vậy tìm thấy chỗ nghỉ ngơi cho linh hồn chúng ta (xin xem Ma Thi Ơ 4:19; 11:28). Tôi làm chứng về lẽ thật của sứ điệp của Ngài cũng như về sứ mệnh thiêng liêng và thẩm quyền của Giáo Hội phục hồi của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Come, Follow Me,” *Hymns*, số 116.
2. Xin xem Karen Lynn Davidson, *Our Latter-day Hymns: The Stories and the Messages* (1988), 142–43, 419.
3. “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220.
4. Để có ví dụ, xin xem Heidi S. Swinton, *To the Rescue: The Biography of Thomas S. Monson* (2010), 149–61; Thomas S. Monson, “To the Rescue,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 57–60.
5. Chris Williams, trong Jessica Henrie, “Father Relies on Faith to Forgive Intoxicated Teen Driver,” *Deseret News*, ngày 1 tháng Tám năm 2012, deseretnews.com/article/865559847/Let-It-Go-Chris-Williams-shares-his-story-of-tragedy-and-forgiveness.html; xin xem thêm Chris Williams, *Let It Go: A True Story of Tragedy and Forgiveness* (2012).
6. Xin xem “Emergency Response: Church Assists Worldwide,” *Church News*, ngày 9 tháng Ba năm 2013, 9; Welfare Services Emergency Response, “2012 Year in Review,” 8.
7. *Hymns*, số 116.



Bài của Anh Cả Christoffel Golden Jr.
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử

Trọng tâm của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và quyền năng của phúc âm để cứu rỗi là một sự hiểu biết đúng đắn về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử.

Các anh chị em thân mến, tôi biết ơn được ngỏ lời cùng với các anh chị em vào buổi chiều hôm nay trong khung cảnh của đại hội trung ương đây soi dẫn này!

Trong khi nói về một chủ đề thiêng liêng nhất đối với tôi, trước hết tôi muốn thừa nhận với lòng biết ơn về sự tận tâm của rất nhiều Kỵ Tô hữu

qua các thời đại, kể cả tổ tiên của tôi là những người Pháp Tin Lành và Ireland Công Giáo. Bởi vì đức tin và sự thờ phượng Thượng Đế của họ, nên nhiều người trong số họ đã hy sinh địa vị, tài sản, và ngay cả mạng sống để bênh vực cho Thượng Đế và đức tin của họ.¹

Là Các Thánh Hữu Ngày Sau và là Các Kỵ Tô hữu, chúng ta cũng có một



đức tin vững mạnh và sâu đậm nơi Thượng Đế Đức Chúa Cha Vinh Cửu và nơi Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Lòng tận tụy đối với Thượng Đế sẽ mãi mãi là một vấn đề thiêng liêng và riêng tư giữa mỗi người chúng ta và Đấng Sáng Tạo của mình.

Công cuộc tìm kiếm cuộc sống vĩnh cửu của chúng ta chỉ nhằm mục đích để hiểu Thượng Đế là ai và để chúng ta được trở về sống với Ngài. Đấng Cứu Rỗi cầu nguyện lên Cha Ngài: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cha đã sai đến.”²

Ngay cả với sự hiểu biết về lời phán này của chính Đấng Cứu Rỗi, quan điểm phổ biến về thiên tính của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trong suốt nhiều thế kỷ cũng như ở giữa đa số nhân loại rõ ràng là mâu thuẫn với những lời dạy của thánh thư.

Chúng tôi trân trọng trình bày rằng trọng tâm của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và quyền năng của phúc âm để cứu rỗi là một sự hiểu biết đúng đắn về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử.³

Tầm quan trọng của nguyên tắc cơ bản nhất của phúc âm này của Chúa Giê Su Ky Tô đã được xác nhận bởi Khải Tượng Thứ Nhất của Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1820. Vị Tiên Tri viết: “Tôi thấy có hai Nhân Vật đứng bên trên tôi giữa không trung, vẻ rực rỡ và hào quang chói lọi của hai người thật không bút nào tả xiết. Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng—*Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy Nghe Lời Người!*”⁴

Kinh nghiệm này của thiếu niên Joseph, tiếp theo sau là nhiều Khải tượng và mặc khải khác, cho biết rằng Thượng Đế thực sự tồn tại; Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, là hai Đấng riêng biệt và khác biệt; con người được tạo ra theo hình ảnh của Thượng Đế; Cha Thiên Thượng thật sự là Cha của Chúa Giê Su Ky Tô; Thượng Đế tiếp tục mặc khải về chính Ngài cho con người biết; Thượng Đế luôn luôn gần gũi và quan tâm đến chúng ta; và Ngài đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta.

Mặc dù sự hiện đến tương tự của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trong thánh thư là tương đối hiếm, nhưng sự thật đáng kể về Khải Tượng Thứ Nhất là điều đó phù hợp chặt chẽ với các sự kiện khác được ghi lại trong thánh thư.

Ví dụ, trong Kinh Tân Ước, chúng ta đọc những lời chứng cuối cùng của Ê Tiên trong lúc ông tử đạo. Ông nói: “Kìa, ta thấy các tầng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời.”⁵

Trong khi có được khải tượng mạnh mẽ trên đảo Bát Mô, Sứ Đồ Giảng nhìn thấy “Đức Chúa Trời, Đấng Toàn Năng”⁶ cũng như Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng “lấy huyết mình mà chuộc [chúng ta].”⁷

Trong Sách Mặc Môn, giáo lý về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trong chứng ngôn hùng hồn là song song với Kinh Thánh. Sách Mặc Môn ghi lại sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi cùng dân Nê Phi, trong đó tiếng nói của Đức Chúa Cha đã giới thiệu Đấng Ky Tô phục sinh, trong sự hiện diện của khoảng 2.500 người dân Nê Phi: “Này, đây là Con Trai Yêu Dấu của ta, người mà ta rất hài lòng, và nơi người ta đã làm sáng danh ta—hãy nghe người.”⁸

Trong bốn sách Phúc Âm, chính Đấng Ky Tô nhắc đến Cha Thiên Thượng của Ngài 160 lần, trong thời gian giáo vụ ba ngày ngắn ngủi của Ngài ở giữa dân Nê Phi, như đã được ghi trong Sách Mặc Môn, Ngài đã đề cập đến Cha Ngài 122 lần.

Ví dụ, trong sách Ma Thi Ơ, Chúa Giê Su phán “Chẳng phải hễ những

kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của *Cha ta* ở trên trời mà thôi.”⁹

Trong sách Giảng, Ngài làm chứng: “Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy *Cha* làm.”¹⁰

Và trong sách Lu Ca, Ngài phán: “*Hỡi Cha*, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha.”¹¹

Mỗi lần Chúa Giê Su Ky Tô nhắc tới Cha Thiên Thượng của Ngài, Ngài đều làm như vậy với lòng kính trọng và phục tùng tột bậc.

Khi nói điều này, tôi hy vọng rằng sẽ không có sự hiểu lầm. Chúa Giê Su Ky Tô là Đức Giê Hô Va vĩ đại, Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, Đấng Mê Si đã được hứa, và nhờ vào Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, nên Ngài là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta và Đấng Cứu Chuộc của thế gian. Sứ Đồ Phao Lô đã nói về Ngài: “Kể đó, cuối cùng sẽ đến là lúc [Đấng Ky Tô] sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi [Đấng Ky Tô] đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị, và mọi thế lực.”¹²

Vào đêm hôm trước của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, Ngài đã dâng Lời Cầu Nguyện Hộ lên Cha Ngài. Ngài đã cầu nguyện:

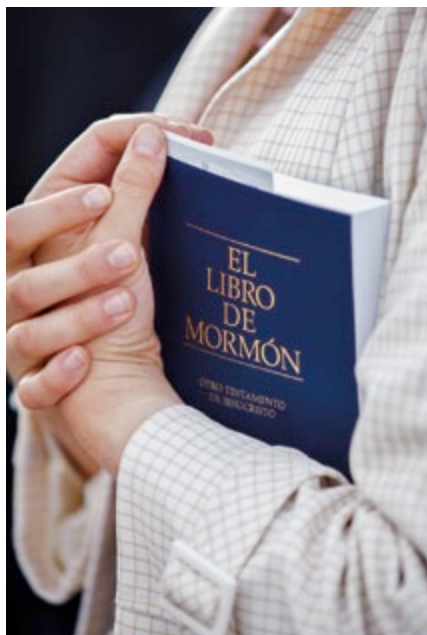
“*Ấy* chẳng những vì [nói cách khác, Các Sứ Đồ] mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa;

“*Để* cho ai nấy *hiệp làm một*, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ *cũng ở trong chúng ta*: đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.

“Con gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con.”¹³

Rõ ràng, Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử là hai Đấng riêng biệt, nhưng hai Ngài hoàn toàn hợp nhất và hiệp một trong quyền năng và mục đích. Việc hai Ngài hiệp một không phải là dành riêng cho hai Ngài mà thôi; thay vì thế, hai Ngài mong muốn được hiệp một như vậy cho tất cả mọi người, một cách tận tâm và sẽ noi theo cùng tuân giữ các giáo lệnh của hai Ngài.

Người thiết tha tìm kiếm Thượng Đế có thể trở nên quen thuộc với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử bằng cách





nào? Đấng Cứu Rỗi đã hứa: “Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh . . . sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự.”¹⁴

Trong Sách Mặc Môn, khi nói về giáo lý của Đấng Ky Tô, Nê Phi đã nói rằng Đức Thánh Linh “là Đấng làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.”¹⁵

Quả thật quyền năng hay ảnh hưởng của Đức Thánh Linh có thể thỉnh thoảng được bất cứ người nào thuộc bất cứ tôn giáo nào cảm nhận, theo ý muốn của Chúa. Tuy nhiên, việc hoàn toàn có được Đức Thánh Linh, hoặc ân tứ Đức Thánh Linh chỉ đến sau khi một người đã nhận được, với “một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối,”¹⁶ các giáo lễ báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh¹⁷ bằng phép đặt tay. Các giáo lễ thiêng liêng này và các giáo lễ khác chỉ có thể được thực hiện dưới sự hướng dẫn và quyền năng của chức tư tế của Thượng Đế, trong đó chúng ta đã được giảng dạy về phương diện này:

“Và chức tư tế cao hơn này điều hành phúc âm và nắm giữ chìa khóa về những điều kín nhiệm của vương quốc, tức là chìa khóa của sự hiểu biết về Thượng Đế.

“Vậy nên, trong các giáo lễ thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”¹⁸

Với sự hiểu biết này, giáo lý của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử là giáo lý về gia đình vĩnh cửu. Mỗi con người đã tồn tại đều trước đó là một người con linh hồn với cha mẹ thiên thượng,¹⁹ với Đấng Ky Tô là Con Đầu Lòng của Đức Chúa Cha trong gia đình thiên thượng này.²⁰

Điều đó cũng như vậy đối với tất cả chúng ta. Chúng ta là con cái của Cha Thiên Thượng.

Với sự hiểu biết sâu sắc của một vị tiên tri, Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Không có điều gì làm cho chúng ta ngạc nhiên hơn khi chúng ta đi qua bức màn che đến phía bên kia để nhận ra là mình biết Cha [Thiên Thượng] rõ như thế nào và khuôn mặt của Ngài quen thuộc với chúng ta như thế nào.”²¹

Tôi đã biết được rằng những điều chỉ được Đức Thánh Linh và quyền năng của Thượng Đế cho biết mà thôi đều không thể nào truyền đạt bằng lời lẽ của loài người. Chính là trong tinh thần này mà tôi long trọng làm chứng về thực tế, sự gần gũi và lòng nhân từ của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Vị Nam Tử thánh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem Kenneth Scott Latourette, *A History of Christianity, Volume 1: Beginnings to 1500*, hiệu đính và xuất bản (1975) và *A History of Christianity, Volume 2: Reformation to the Present*, hiệu đính và xuất bản (1975); xin xem thêm Diarmaid MacCulloch, *The Reformation* (2003).
- Giăng 17:3.
- Xin xem *Lectures on Faith* (1985), 38–44.
- Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 7:56.
- Khải Huyền 4:8.
- Khải Huyền 5:9.
- 3 Nê Phi 11:7.
- Ma Thi Ô 7:21; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Giăng 5:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Lu Ca 23:46; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- 1 Cô Rinh Tô 15:24. Để hiểu thêm về Đấng Cứu Rỗi và sứ mệnh của Ngài, xin xem “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2–3.
- Giăng 17:20–22; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Giăng 14:26.
- 2 Nê Phi 31:18.
- 3 Nê Phi 9:20; Mô Rô Ni 6:2.
- Xin xem Giăng 3:5; 3 Nê Phi 11:31–38.
- Giáo Lý và Giao Ước 84:19–20.
- Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
- Xin xem Cô Lô Se 1:15; Giáo Lý và Giao Ước 93:21.
- Ezra Taft Benson, “Jesus Christ—Gifts and Expectations,” trong *Speeches of the Year, 1974* (1975), 313; xin xem thêm “Jesus Christ—Gifts and Expectations,” *Tambuli*, tháng Năm năm 1977, 24.



Bài của Anh Cả Enrique R. Falabella
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Mái Gia Đình, đó là Trường Đời

Những bài học đã được học tại nhà—nơi đó có thể trở thành giống như thiên thượng nơi đây trên thế gian.

Một số cha mẹ bào chữa cho lỗi lầm họ đã làm ở nhà, bằng cách nói rằng lý do của điều này là vì không có trường dạy làm cha mẹ.

Trong thực tế, có một trường học như vậy và đó có thể là trường học tốt nhất trong tất cả các trường học. Trường học này được gọi là *mái gia đình*.

Khi nhớ đến thời gian đã qua của cuộc đời tôi, tôi nhớ lại những giây phút đầy trân quý tôi đã trải qua với vợ tôi. Trong khi tôi chia sẻ những kỷ niệm này với các anh chị em, các anh chị em có thể nhớ lại những kinh nghiệm của riêng mình—những kinh nghiệm vui lẫn buồn; chúng ta đều học được từ những kinh nghiệm này.

1. Đền Thờ Là Nơi Thiêng Liêng

Khi trở lại từ công việc truyền giáo của mình, tôi gặp một thiếu nữ xinh đẹp với mái tóc đen dài đến thắt lưng. Cô ấy có đôi mắt to đẹp màu mật ong và một nụ cười khiến cho người khác phải vui lây. Cô ấy thu hút tôi ngay từ lần đầu gặp gỡ.

Vợ tôi đã đặt mục tiêu là sẽ kết hôn trong đền thờ—mặc dù thời ấy,

ngôi đền thờ gần nhất đòi hỏi phải đi 6.400 kilômét.

Hôn nhân theo thủ tục địa phương không theo lễ nghi tôn giáo của chúng tôi thì buồn vui lẫn lộn, vì chúng tôi kết hôn chỉ cho thời tại thế. Vị chức sắc nói: “Và giờ đây tôi tuyên bố hai người là vợ chồng,” nhưng ngay sau đó, ông nói: “Cho đến khi chết mới lia xa.”

Vì vậy chúng tôi hy sinh dành dụm tiền để mua vé máy bay một chiều đến Đền Thờ Mesa Arizona.

Trong đền thờ, khi chúng tôi quỳ xuống tại bàn thờ, một người tôi tớ được ủy quyền đã tuyên bố những lời mà tôi mong muốn để nghe, tức là tuyên bố rằng chúng tôi là vợ chồng cho thời tại thế lẫn suốt vĩnh cửu.

Một người bạn mang chúng tôi đến Trường Chủ Nhật. Trong buổi họp, anh ấy đã đứng lên và giới thiệu chúng tôi với lớp học. Khi buổi họp kết thúc, một anh đến gần tôi và bắt tay tôi, để lại trong tay tôi tờ giấy bạc 20 đô la. Chẳng bao lâu sau đó, một anh khác cũng đến tìm tôi, và trước sự ngạc nhiên của tôi, anh cũng để lại một tấm giấy bạc trong tay tôi. Tôi nhanh chóng tìm kiếm vợ mình, cô ấy đang chạy ngang qua căn phòng, và

la lên: “Blanquy ơi, hãy bắt tay với mọi người đi!”

Chẳng bao lâu, chúng tôi đã gom góp đủ tiền để trở lại Guatemala.

“Trong vinh quang thượng thiên có ba tầng trời hay đẳng cấp;

“Và để đạt được đẳng cấp cao nhất, một người phải gia nhập vào thể chế này của chức tư tế.”¹

2. Để Tranh Cãi, thì Cần Có Hai Người

Một trong các câu phương châm của vợ tôi là “Để tranh cãi, thì cần phải có hai người, và tôi sẽ không bao giờ là một trong hai người đó.”

Chúa đã mô tả rõ các thuộc tính mà sẽ hướng dẫn cách chúng ta cư xử với những người khác. Đây là sự thuyết phục, nhịn nhục, hiền dịu, nhu mì, và tình thương yêu chân thật.²

Tình trạng bạo hành trong gia đình đang xảy ra ít thường xuyên hơn trong một vài xã hội, và chúng ta vui mừng vì điều đó. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa loại bỏ được sự lạm dụng tình cảm. Thiệt hại gây ra bởi hình thức lạm dụng này lưu lại trong ký ức của chúng ta rất lâu, làm tổn thương cá tính của chúng ta, gieo mỗi thù hận vào lòng chúng ta, làm giảm lòng tự trọng của chúng ta, và làm cho lòng chúng ta tràn đầy sợ hãi.

Việc tham gia vào lễ hôn phối thượng thiên là không đủ. Chúng ta còn phải sống một cuộc sống thượng thiên.

3. Một Đứa Trẻ Biết Ca Hát Là Một Đứa Trẻ Hạnh Phúc

Đây là một phương châm khác mà vợ tôi thường nói.

Đấng Cứu Rỗi hiểu được tầm quan trọng của âm nhạc thiêng liêng. Sau khi Ngài dự lễ Vượt Qua với các môn đồ của Ngài, thánh thư kể lại rằng: “Khi đã hát thơ thánh rồi, Chúa và môn đồ đi ra dạo lên núi Ô Li Ve.”³

Và Ngài phán qua Tiên Tri Joseph: “Vi tâm hồn ta vui thích bài ca của con tim; phải, bài ca của người ngay chính là lời nguyện cầu dâng lên ta, và sẽ được đáp ứng bằng một phước lành trên đầu họ.”⁴

Thật là cảm động biết bao khi nghe một đứa trẻ đã được cha mẹ nó dạy hát bài: “Tôi là con Đức Chúa Cha.”⁵

4. Tôi Cần Được Ôm Ấp Về

Những lời “Tôi yêu thương mọi người,” “Cám ơn rất nhiều,” và “Xin tha thứ cho tôi” giống như là niềm an ủi cho tâm hồn. Những lời này biến các giọt lệ thành hạnh phúc. Những lời này mang đến niềm an ủi cho người ưu phiền, và xác nhận tình cảm yêu thương của tâm hồn chúng ta. Cũng giống như cây cối úa tàn vì thiếu nước quý báu, tình yêu thương của chúng ta suy giảm và chết khi chúng ta ngừng lại không thốt ra những lời nói và hành động yêu thương.

Tôi nhớ những ngày khi chúng ta từng gửi các bức thư tình qua đường bưu điện hoặc chúng ta đã gom góp một vài đồng xu như thế nào để gọi cho những người thân yêu của mình từ một phòng điện thoại công cộng hoặc chúng ta có thể vẽ và làm thơ tình trên giấy thường.

Thời nay tất cả những điều này nghe như những thứ trong viện bảo tàng!

Công nghệ ngày nay và trong thời đại này cho phép chúng ta làm những điều kỳ diệu. Thật là dễ dàng biết bao khi gửi một tin nhắn đầy yêu thương và lòng biết ơn! Giới trẻ luôn luôn làm điều đó. Tôi tự hỏi nếu điều thực hành này và những điều thực hành tuyệt diệu khác có tiếp tục một khi gia đình chúng ta đã được tạo dựng không. Một trong các tin nhắn mới gần đây tôi nhận được từ vợ của tôi đọc như thế này: “Một cái ôm giống như thiên thượng, một nụ hôn giống như mặt trời, và một buổi tối như mặt trăng. Chúc anh một ngày hạnh phúc, em yêu anh.”

Tôi không thể cưỡng lại cảm giác giống như tôi đang ở trên thiên thượng khi tôi nhận được một tin nhắn như vậy.

Cha Thiên Thượng là một tấm gương hoàn hảo về cách biểu lộ tình yêu thương. Khi giới thiệu Vị Nam Tử của Ngài, Ngài đã dùng những lời này: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.”⁶

5. Tôi Yêu Mến Sách Mặc Môn và Đấng Cứu Rỗi của Tôi, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Lòng tôi cảm động khi thấy vợ tôi đọc Sách Mặc Môn mỗi ngày. Khi vợ



tôi làm như vậy, tôi có thể cảm nhận được chứng ngôn của bà chỉ bằng cách nhìn thấy niềm vui trên vẻ mặt của bà khi bà đọc các đoạn làm chứng về sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi.

Những lời của Đấng Cứu Rỗi thật thông sáng biết bao: “Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.”⁷

Khi được soi dẫn bởi những lời này, tôi hỏi đứa cháu ngoại Raquel của tôi, nó mới vừa học đọc: “Cháu sẽ dự định đặt mục tiêu để đọc Sách Mặc Môn chứ?”

Nó đáp: “Nhưng mà Ông Ngoại à, điều đó khó lắm. Đó là một quyển sách dày.”

Sau đó, tôi bảo nó đọc cho tôi một trang. Tôi lấy ra cái đồng hồ bấm giờ và tính giờ của nó. Tôi nói: “Cháu chỉ mất có ba phút, và Sách Mặc Môn, phiên bản bằng tiếng Tây Ban Nha có 642 trang, vì vậy cháu cần 1.926 phút để đọc sách đó.”

Điều này có thể làm cho nó càng sợ thêm, nên tôi chia con số đó cho 60 phút và nói với nó rằng nó sẽ chỉ cần 32 giờ để đọc quyển sách đó. Số giờ đó tính ra còn ít hơn một ngày rưỡi!

Sau đó nó nói với tôi: “Điều đó rất dễ, Ông Ngoại à.”

Cuối cùng, Raquel, em trai của nó là Esteban, và mấy đứa cháu khác của chúng tôi dành ra nhiều thời giờ hơn là số giờ này vì đây là quyển sách mà cần được đọc với một tinh thần cầu nguyện và suy ngẫm.

Với thời gian, khi vui thích học hỏi thánh thư, chúng ta sẽ nói như Tác Giả Sách Thi Thiên: “Lời Chúa ngọt hơn mật ong trong miệng tôi!”⁸

6. Việc Biết Rõ Thánh Thư Là Không Đủ; Chúng Ta Còn Phải Sống Theo Thánh Thư Nữa

Tôi nhớ khi còn là một người truyền giáo giải nhiệm trở về nhà, và đã siêng năng tra cứu thánh thư, tôi nghĩ rằng mình đã biết tất cả. Trong thời gian tìm hiểu của mình, Blanquy và tôi cùng nghiên cứu thánh thư với nhau. Tôi đã sử dụng phần ghi chú rất nhiều và tài liệu tham khảo của mình để chia sẻ sự hiểu biết của mình về phúc âm với Blanquy. Sau khi chúng tôi kết hôn, tôi bắt đầu có được một nhận thức nghiêm trọng khi tôi học được một

bài học quan trọng từ vợ tôi: Tôi có thể đã cố gắng để *dạy* phúc âm cho vợ tôi, nhưng vợ tôi đã dạy tôi cách *sống theo* phúc âm.

Khi kết thúc Bài Giảng Trên Núi, Đấng Cứu Rỗi đã đưa ra lời khuyên dạy đầy thông sáng này: “Vậy, kể nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá.”⁹

Những người sống theo các nguyên tắc thượng thiên trong thánh thư đều an ủi những người đau khổ. Họ mang đến niềm vui cho những người nản lòng, hướng đi cho những người lầm đường lạc lối, bình an cho những người ưu phiền, và một sự hướng dẫn chắc chắn cho những người tìm kiếm lẽ thật.

Nói tóm lại:

1. Đền thờ là nơi thiêng liêng.
2. Để tranh cãi, thì cần có hai người, và tôi sẽ không bao giờ là một trong hai người đó.
3. Một đứa trẻ biết ca hát là một đứa trẻ hạnh phúc.
4. Tôi cần được ôm ấp vỗ về.
5. Tôi yêu mến Sách Mặc Môn và Đấng Cứu Rỗi của tôi, Chúa Giê Su Kỵ Tô.
6. Việc biết rõ thánh thư là không đủ; Chúng ta còn phải sống theo thánh thư nữa.

Những bài học này và nhiều bài học khác nữa đã được học tại nhà—nơi mà có thể trở thành giống như thiên thượng nơi đây trên thế gian.¹⁰ Tôi làm chứng rằng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô và kế hoạch của Cha Thiên Thượng cung ứng một hướng đi chắc chắn trong cuộc sống này và lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu, trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 131:1–2.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:41.
3. Mác 14:26.
4. Giáo Lý và Giao Ước 25:12.
5. “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiêu Nhi*, trang 58.
6. Ma Thi Ơ 3:17; xin xem thêm Mác 1:11; 3 Nê Phi 11:7.
7. Giảng 5:39.
8. Thi Thiên 119:103.
9. Ma Thi Ơ 7:24.
10. Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: David O. McKay* (2003), 43, 150.



Bài của Anh Cả Erich W. Kopischke
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Được Chúa Chấp Nhận

Việc tìm kiếm và nhận được sự chấp nhận của Chúa sẽ dẫn đến sự hiểu biết rằng chúng ta được Ngài chọn và ban phúc.

Khi còn bé, tôi nhớ thỉnh thoảng vẫn đi theo cha tôi để làm công việc nhà cửa. Chúng tôi có một khu vườn nhỏ cách xa nơi chúng tôi sinh sống một vài kilômét, và luôn luôn có rất nhiều việc phải làm để chuẩn bị khu vườn cho mỗi mùa. Chúng tôi xây một cái ban công nhỏ hoặc dựng hay sửa hàng rào. Tôi còn nhớ công việc này luôn luôn diễn ra trong lúc trời rất lạnh, khi trời tuyết hoặc đổ mưa. Nhưng tôi rất thích công việc đó. Cha tôi thường dạy cho tôi cách làm việc với lòng kiên nhẫn và chấp nhận.

Một ngày nọ, cha tôi kêu tôi xiết chặt một con vít và khuyên răn: “Hãy nhớ rằng nếu con vặn vít quá chặt thì nó sẽ gãy nghe.” Tôi tự hào muốn để cho ông thấy điều tôi có thể làm. Tôi vặn vít thật chặt với hết sức mình, và, dĩ nhiên, tôi đã làm gãy con vít đó. Ông đưa ra một lời nhận xét khôi hài, và chúng tôi bắt đầu lại. Ngay cả khi tôi “lầm lỗi,” tôi cũng luôn luôn cảm nhận được tình yêu thương và sự tin tưởng của ông nơi tôi. Ông đã qua đời hơn 10 năm rồi nhưng tôi vẫn có thể nghe tiếng ông nói, cảm nhận được tình yêu thương của ông, vui hưởng lời khuyên của ông, và cảm thấy sự chấp nhận của ông.

Cảm nghĩ được người mình yêu thương chấp nhận là nhu cầu cơ bản

của con người. Việc được những người tốt chấp nhận giúp động viên chúng ta, gia tăng ý thức về giá trị bản thân và sự tự tin của chúng ta. Những người không thể tìm thấy sự chấp nhận từ các nguồn mong muốn thì thường tìm kiếm sự chấp nhận ở nơi khác. Họ có thể cố gắng được những người không quan tâm đến sự an lạc của họ chấp nhận. Họ có thể gắn bó với bạn bè giả dối và làm những việc đáng nghi ngờ để cố gắng được thừa nhận, là điều mà họ đang tìm kiếm. Họ có thể tìm kiếm sự chấp nhận bằng cách mặc quần áo của một thương hiệu đặc biệt để tạo ra cảm giác được thuộc vào hoặc thuộc một địa vị xã hội. Đối với một số người, việc cố gắng để có được một vai trò hay vị thế nổi bật cũng có thể là những cách để tìm kiếm sự chấp nhận. Họ có thể xác định giá trị của mình bằng một chức vụ họ đang nắm giữ hoặc một vị thế họ đạt được.

Ngay cả trong Giáo Hội, chúng ta cũng không luôn luôn được miễn khỏi lối suy nghĩ này. Việc tìm kiếm sự chấp nhận từ các nguồn sai lạc hoặc vì những lý do không đúng đặt chúng ta trên một con đường nguy hiểm—một con đường mà có thể dẫn chúng ta đi lạc lối và thậm chí còn đưa đến sự hủy diệt. Thay vì cảm thấy

được yêu mến và tự tin, chúng ta sẽ cảm thấy cuối cùng bị bỏ rơi và thua kém.

An Ma khuyên dạy con trai Hê La Man của ông: “Con hãy chú tâm hướng về Thượng Đế để sống.”¹ Cuối cùng, nguồn gốc của việc làm cho có khả năng và chấp nhận lâu dài là Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hai Ngài biết chúng ta, yêu thương chúng ta. Hai Ngài không chấp nhận chúng ta vì tước vị hoặc chức vụ của chúng ta. Hai Ngài không nhìn vào địa vị của chúng ta. Hai Ngài nhìn vào tâm hồn của chúng ta. Hai Ngài chấp nhận chúng ta vì con người hiện tại và con người chúng ta đang cố gắng để trở thành. Việc tìm kiếm và nhận được sự chấp nhận của hai Ngài sẽ luôn luôn nâng cao và khuyến khích chúng ta.

Tôi sẽ chia sẻ một khuôn mẫu giản dị, mà nếu áp dụng, thì có thể giúp mỗi người chúng ta tìm thấy được sự chấp nhận tốt bậc. Khuôn mẫu này được Chúa đưa ra qua Tiên Tri Joseph Smith: “Thật vậy, ta nói cho các người hay, tất cả những người nào trong bọn họ biết rằng lòng mình chân thật và đau khổ, và tâm hồn mình thống hối, và sẵn lòng tuân giữ các giao ước bằng sự hy sinh—phải, mọi sự hy sinh mà ta là Chúa sẽ truyền lệnh—họ được ta chấp nhận.”²

Khuôn Mẫu này gồm có ba bước giản dị:

1. Biết rằng tấm lòng chúng ta là chân thật và đau khổ,
2. Biết rằng tâm hồn của chúng ta là thống hối, và
3. Hãy sẵn sàng tuân giữ các giao ước của chúng ta bằng sự hy sinh như đã được Chúa truyền lệnh.

Trước hết, chúng ta cần phải biết rằng tấm lòng của mình phải chân thật và đau khổ. Làm thế nào để chúng ta biết được điều đó? Chúng ta bắt đầu bằng cách chân thành xem xét cuộc sống của mình. Tấm lòng là trung tâm của các mối cảm xúc của chúng ta. Khi nhìn vào tấm lòng của mình, chúng ta đánh giá bản thân mình. Điều mà không có ai xung quanh chúng ta biết, thì chúng ta chắc chắn



biết. Chúng ta biết các động cơ và ước muốn của mình. Khi suy ngẫm với sự chân thành và thành thật, chúng ta không biện minh hoặc tự lừa dối mình.

Ngoài ra còn có một cách xét đoán xem nếu tấm lòng của chúng ta có đau khổ không. Một tấm lòng đau khổ là một tấm lòng dịu dàng, cởi mở, và dễ tiếp thu. Khi tôi nghe Đấng Cứu Rỗi phán: “Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ.”³ Tôi nghe Ngài gõ cửa lòng tôi. Nếu mở cánh cửa này cho Ngài, thì tôi đáp ứng lời mời gọi của Thánh Linh, và tôi dễ chấp nhận ý muốn của Thượng Đế hơn.

Khi chân thành và thành tâm suy ngẫm về mức độ chân thật và đau khổ, chúng ta sẽ được Đức Thánh Linh giảng dạy. Chúng ta sẽ nhận được một sự xác nhận dịu dàng hoặc sự sửa đổi nhẹ nhàng để mời gọi chúng ta hành động.

Thứ hai, chúng ta phải biết rằng tâm hồn của chúng ta phải thống hối. Từ *thống hối* trong Từ Điển Oxford được định nghĩa là “cảm giác hoặc bày tỏ sự hối hận khi thừa nhận rằng mình

đã làm sai.”⁴ Nếu có một tâm hồn thống hối, thì chúng ta sẽ thừa nhận tội lỗi và những yếu kém của mình. Chúng ta dễ dạy dỗ với “tất cả mọi điều thuộc về sự ngay chính.”⁵ Chúng ta cảm thấy buồn bã theo ý Chúa và sẵn sàng hối cải. Một tâm hồn thống hối sẵn sàng lắng nghe “theo những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh.”⁶

Một tâm hồn thống hối được thể hiện qua việc chúng ta sẵn sàng và quyết tâm hành động. Chúng ta sẵn sàng hạ mình trước Thượng Đế, sẵn sàng hối cải, sẵn sàng học hỏi, và sẵn sàng thay đổi. Chúng ta sẵn sàng cầu nguyện: “Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi.”⁷

Bước thứ ba dẫn đến việc được Chúa chấp nhận là một quyết định có ý thức để tuân thủ các giao ước của chúng ta qua sự hy sinh, “phải, mọi sự hy sinh mà ta là Chúa sẽ truyền lệnh.”⁸ Thông thường chúng ta nghĩ rằng từ *hy sinh* dùng để chỉ một điều gì đó lớn lao hay khó khăn cho chúng ta để làm. Trong vài trường hợp nào đó, điều này có thể đúng, nhưng điều này chủ yếu đề cập đến cuộc sống từng



ngày một với tư cách là một môn đồ chân thật của Đấng Ky Tô.

Một cách để chúng ta tuân thủ các giao ước của mình bằng cách hy sinh là xứng đáng dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần. Chúng ta có ý thức tự chuẩn bị mình cho giáo lễ thiêng liêng. Chúng ta thay đổi và xác nhận những lời hứa thiêng liêng của mình với Chúa. Bằng cách này, chúng ta cảm thấy được Ngài chấp nhận và nhận được sự bảo đảm của Ngài rằng các nỗ lực của chúng ta được công nhận và tội lỗi được tha thứ nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong giáo lễ này, Thượng Đế hứa với chúng ta rằng khi chúng ta tình nguyện mang danh Vị Nam Tử của Ngài, và luôn luôn tưởng nhớ tới Chúa, cùng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, thì chúng ta sẽ luôn có được Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta. Việc có được Đức Thánh Linh làm bạn đồng hành thường xuyên của chúng ta là dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy rằng mình được Thượng Đế chấp nhận.

Những cách khác để tuân thủ các giao ước của chúng ta bằng cách hy sinh thì cũng giản dị như chấp nhận một sự kêu gọi trong Giáo Hội và trung tín phục vụ trong sự kêu gọi đó, hoặc tuân theo lời mời của vị tiên tri của chúng ta là Thomas S. Monson để

tìm đến những người đang vấp ngã và cần được giải cứu phần thuộc linh. Chúng ta tuân thủ các giao ước của mình bằng cách hy sinh, bằng cách âm thầm phục vụ trong khu phố hay cộng đồng của mình hoặc bằng cách tìm tên của tổ tiên mình và làm công việc đền thờ cho họ. Chúng ta tuân thủ các giao ước của mình bằng cách hy sinh và hoàn toàn cố gắng được ngay chính, sống cởi mở, và lắng nghe theo những thúc giục của Thánh Linh trong cuộc sống hàng ngày của mình. Đôi khi việc tuân thủ các giao ước của mình có nghĩa là không có gì hơn là đứng vững vàng và trung thành khi những cơn bão dữ dội của cuộc đời nổi lên xung quanh chúng ta.

Sau khi giải thích khuôn mẫu về cách làm thế nào để được Ngài chấp nhận, Chúa sử dụng một ví dụ minh họa tuyệt vời cho thấy làm thế nào chúng ta có thể hưởng lợi ích khi tìm kiếm sự chấp nhận của Ngài, với tư cách là cá nhân và gia đình. Ngài phán: “Vì ta, là Chúa, sẽ làm cho họ giống như một cây sai trái, được trồng trên đất tốt lành, bên dòng suối trong, và kết được nhiều trái quý.”⁹

Khi cá nhân chúng ta hòa hợp với Thánh Linh của Chúa và cảm thấy sự chấp nhận của Ngài, thì chúng ta sẽ được phước vượt quá sự hiểu biết

của mình và sinh ra nhiều trái của sự ngay chính. Chúng ta sẽ thuộc vào trong số những người mà Ngài đã phán cùng: “Hỡi đây tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người.”¹⁰

Việc tìm kiếm và nhận được sự chấp nhận của Chúa sẽ giúp chúng ta hiểu rằng mình được Ngài chọn và ban phước. Chúng ta sẽ tin tưởng nhiều hơn rằng Ngài sẽ dẫn dắt và hướng dẫn chúng ta trong một cách có lợi. Tấm lòng thương xót dịu dàng của Ngài sẽ trở nên hiển nhiên trong tấm lòng chúng ta, trong cuộc sống và trong gia đình chúng ta.

Tôi hết lòng mời các anh chị em tìm kiếm sự chấp nhận của Chúa và vui hưởng các phước lành đã được hứa của Ngài. Khi noi theo khuôn mẫu giản dị mà Chúa đã đặt ra, chúng ta sẽ bắt đầu biết rằng chúng ta đã được Ngài chấp nhận, bất kể vị thế, địa vị, hoặc những nhược điểm trần thế của chúng ta là gì đi nữa. Sự chấp nhận đầy yêu thương của Ngài sẽ động viên chúng ta, gia tăng đức tin của chúng ta, và giúp đối phó với tất cả mọi điều mà chúng ta trải qua trong cuộc sống. Mặc dù có những thử thách, nhưng chúng ta sẽ thành công, thịnh vượng,¹¹ và cảm thấy bình an.¹² Chúng ta sẽ là những người mà Chúa phán cùng:

“Chớ sợ hãi, hỡi các con trẻ, vì các ngươi là của ta, và ta đã thắng thế gian, và các ngươi ở trong số những người mà Cha ta đã ban cho ta;

“Và không một người nào do Cha ta ban cho ta sẽ bị thất lạc.”¹³

Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. An Ma 37:47.
2. Giáo Lý và Giao Ước 97:8.
3. Khải Huyền 3:20.
4. *Oxford Dictionaries Online*, “contribute,” oxforddictionaries.com.
5. An Ma 21:23.
6. Mô Si A 3:19.
7. Lu Ca 22:42.
8. Giáo Lý và Giao Ước 97:8.
9. Giáo Lý và Giao Ước 97:9.
10. Ma Thi O 25:21.
11. Xin xem Mô Si A 2:22.
12. Xin xem Mô Si A 2:41.
13. Giáo Lý và Giao Ước 50:41–42.



Bài của Anh Cả Bruce D. Porter
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bầy Mươi

Những Buổi Sáng Đẹp Trời

Chúng ta không cần phải lo ngại cho tương lai, cũng không nên ngừng hy vọng và hân hoan, vì Thượng Đế ở với chúng ta.

Vào một buổi tối thứ Năm ở Giê Ru Sa Lem, Chúa Giê Su đã nhóm họp với các môn đồ của Ngài trên một căn gác để kỷ niệm ngày lễ Vượt Qua. Những người hiện diện cùng Ngài ở đó đã không biết rằng bữa ăn này một ngày nào đó sẽ được gọi là Bữa Ăn Tối Cuối Cùng. Nếu biết được như vậy và ý nghĩa của điều này, thì chắc hẳn họ sẽ khóc.

Tuy nhiên, Đức Thầy của họ đã hoàn toàn hiểu rằng thử thách của Vườn Ghết Sê Ma Nê và của Đồi Sọ chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu. Thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử thế gian sắp xảy ra; tuy nhiên, Chúa Giê Su phán với họ: “Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi” (16:33).

Ngày nay chúng ta sống trong một thời đại hỗn loạn và bấp bênh, một thời kỳ mà Chúa đã tiên tri cho Hê Nóc biết là sẽ được đánh dấu bằng “những ngày của sự tã ác và báo thù” (Môi Se 7:60). Thời kỳ thống khổ và khó khăn có thể đến trong tương lai của chúng ta, tuy nhiên chúng ta cũng có lý do để vững lòng và hân hoan, vì chúng ta sống trong gian kỳ sau cùng, là thời kỳ Thượng Đế đã phục hồi Giáo Hội và vương quốc của Ngài trên

thế gian để chuẩn bị cho sự trở lại của Vị Nam Tử của Ngài.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã có lần nói về các cháu của ông và chúng đang sống trong một thế giới càng ngày càng có nhiều rắc rối. Ông nói: “Chúng sẽ thấy rất nhiều sự kiện xảy ra trong suốt cuộc đời của chúng. Một số sự kiện này sẽ thử thách lòng can đảm của chúng và gia tăng đức tin của chúng. Nhưng nếu thành tâm tìm kiếm sự giúp đỡ và hướng dẫn, thì chúng sẽ được ban cho quyền năng để chiến thắng nghịch cảnh.”

Và về sau, ông nói thêm: “Nền văn minh của chúng ta phụ thuộc vào các giá trị đạo đức mà đang càng ngày càng xuống dốc nhanh chóng. Tuy nhiên, tôi không lo ngại cho tương lai đâu” (“Do Not Fear,” *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 77, 78).

Thưa các anh chị em, chúng ta không cần phải lo ngại cho tương lai, cũng không nên ngừng hy vọng và hân hoan, vì Thượng Đế ở với chúng ta. Trong số những lời khuyên dạy đầu tiên đã được ghi lại mà Chúa Giê Su đã ban cho các môn đồ của Ngài mới được kêu gọi ở Ga Li Lê là lời khuyên dạy có ba từ: “Đừng sợ chi” (Lu Ca 5:10). Ngài lặp lại lời khuyên

dạy đó nhiều lần trong thời gian giáo vụ của Ngài. Đấng Cứu Rỗi đã phán với Các Thánh Hữu của Ngài trong thời kỳ chúng ta: “Hãy vui lên, và chớ sợ hãi, vì ta là Chúa đang ở với các ngươi, và ta sẽ đứng bên các ngươi” (GLGU 68:6).

Chúa sẽ đứng bên Giáo Hội và dân của Ngài và giữ cho họ được an toàn cho đến khi Ngài đến. Si Ôn và các giáo khu của ở đó sẽ có bình an, vì Ngài đã phán: “để cho sự quy tụ lại trên đất Si Ôn, và trên các giáo khu của nó có thể để phòng vệ và dung thân khỏi cơn bão tố, cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ khi nó được trút nguyên vẹn lên toàn thể thế gian” (GLGU 115:6).

Đối với các tín hữu của Giáo Hội, Giáo Hội giống như một bức tường thành an toàn. Mặc dù tình trạng trên thế giới đôi khi có thể trở nên hỗn loạn, nhưng Các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín sẽ tìm thấy nơi trú ẩn trong các giáo khu của Si Ôn. Chúa đã ra lệnh cho hòn đá bị đục ra từ núi mà không có bàn tay giữ lại, sẽ lăn đi cho đến khi nào nó lăn cùng khắp thế gian (xin xem; GLGU 65:2). Và không có sức mạnh nào của con người có thể ngăn chặn điều này được, vì Thượng Đế là tác giả của công việc này, và Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà.

Tiên tri Nê Phi thấy trong khải tượng rằng trong những ngày sau cùng, quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế sẽ giáng xuống “trên dân giao ước của Chúa” và họ sẽ được “trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại” (1 Nê Phi 14:14).

Mỗi người chúng ta và gia đình mình, có thể được trang bị bằng quyền năng của Thượng Đế với mục đích để bảo vệ nếu chúng ta chỉ chịu luôn luôn trung tín với Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và để cho Thánh Linh hướng dẫn. Thử thách có thể đến, và chúng ta có thể không hiểu tất cả mọi điều xảy ra cho chúng ta hoặc xung quanh mình. Tuy nhiên, nếu chúng ta khiêm nhường, lặng lẽ tin cậy nơi Chúa, thì Ngài sẽ ban cho chúng ta sức mạnh và sự hướng dẫn trong mọi thử thách mà chúng ta gặp phải. Khi ước muốn duy



nhất của chúng ta là để làm vui lòng Ngài, thì chúng ta sẽ được ban phước với cảm giác bình an sâu thẳm trong nội tâm.

Trong những ngày đầu của Sự Phục Hồi, các tín hữu của Giáo Hội đã đối phó với nhiều thử thách nghiêm trọng. Chủ Tịch Brigham Young đã nói về thời kỳ đó: “Khi bị các đám đông khủng bố bao vây, với cái chết và sự hủy diệt đe dọa ở mỗi phía, tôi nhớ đã cảm thấy vui vẻ [và] bình an trong tâm hồn của mình, như tôi cảm thấy bây giờ. Tình huống có thể dường như tuyệt vọng và tối tăm, nhưng tôi chưa bao giờ thấy một thời kỳ nào trong Phúc Âm này mà tôi lại không biết rằng kết quả này sẽ hữu ích cho chính nghĩa của lẽ thật” (*Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* [1997], 357).

Paul là người bạn đồng hành truyền giáo của tôi, anh luôn luôn bộc lộ niềm vui. Là một người cha trẻ tuổi, anh bị mắc bệnh đa xơ cứng. Tuy nhiên, bất chấp nghịch cảnh, anh vẫn tiếp tục phục vụ người khác với niềm vui và óc hài hước. Có lần anh đến văn phòng của tôi, ngồi trên chiếc xe lăn đầu tiên của mình và nói: “Cuộc sống bắt đầu với một chiếc xe lăn có động cơ!” Tôi sẽ luôn nhớ đến anh, khi anh giương cao ngọn đuốc Thế Vận Hội trong khi ngồi trên chiếc xe lăn trước hàng trăm người cổ vũ, một

vài năm trước khi anh qua đời. Giống như ngọn lửa luôn luôn bùng cháy, đức tin của Paul không bao giờ phai mờ trong cơn giông bão của đời.

Khi tôi còn là sinh viên tại trường Brigham Young University, tôi sống cùng với một vài thanh niên trong một ngôi nhà. Người bạn cùng phòng với tôi là Bruce là người lạc quan nhất tôi từng biết. Chúng tôi không bao giờ nghe anh ấy nói xấu bất cứ điều gì về bất cứ người nào hoặc bất cứ hoàn cảnh nào, và không thể nào không cảm thấy vui khi ở gần anh ấy. Tính vui vẻ của anh ấy đến từ một sự tin cậy lâu dài nơi Đấng Cứu Rỗi và nơi phúc âm của Ngài.

Vào một ngày mùa đông lạnh lẽo, một người bạn khác của tôi là Tom đi bộ ngang qua khuôn viên trường đại học. Lúc đó chỉ mới 7 giờ sáng, và khuôn viên đại học đang vắng người và trời còn tối. Tuyết đang rơi nhiều, và gió đang thổi lồng lộng. Tom nghĩ: “Thời tiết thật là xấu.” Anh đi tiếp, và anh nghe thấy ai đó đang hát từ trong bóng tối và giữa trời tuyết.

Đúng như đã đoán, anh bạn Bruce luôn luôn lạc quan của chúng tôi chính là người đang đi trong trận tuyết dữ dội. Với hai cánh tay dang ra hướng lên bầu trời, anh đang hát một bài hát từ vở nhạc kịch Broadway tên là *Oklahoma*: “Ôi, thật là một buổi sáng đẹp trời! Ôi, thật là một ngày đẹp

trời! Tôi đã có một cảm giác tuyệt vời, mọi điều đều sẽ tốt đẹp trong ngày hôm nay” (Richard Rodgers and Oscar Hammerstein II, “Oh, What a Beautiful Morning” [1943]).

Kể từ kinh nghiệm đó, tiếng hát vui vẻ trong một cơn bão tối tăm là một biểu tượng về đức tin và hy vọng đối với tôi. Ngay cả trong một thế giới đen tối, với tư cách là Các Thánh Hữu Ngày Sau, chúng ta cũng đều có thể hát với niềm vui, và biết rằng quyền năng của thiên thượng đang ở với Giáo Hội và dân của Thượng Đế. Chúng ta có thể hân hoan trong sự hiểu biết rằng một buổi sáng đẹp trời đang ở trước mặt—bình minh của thời kỳ ngàn năm, khi Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ trỗi dậy ở phương Đông và trị vì một lần nữa trên thế gian.

Tôi nghĩ về hai buổi sáng đẹp trời khác trong lịch sử thế gian. Mùa xuân năm 1820, vào buổi sáng của một ngày đẹp trời, trong xanh ở Palmyra, New York, một thiếu niên tên là Joseph Smith đã bước vào một khu rừng cây và quỳ xuống cầu nguyện. Sự đáp ứng cho lời cầu nguyện đó, sự hiện đến của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, đã khai mở gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn và Sự Phục Hồi của Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho thế gian.

Tuy nhiên, cách đây gần 2.000 năm ngay ở bên ngoài bức tường thành Giê Ru Sa Lem đã có một buổi sáng đẹp trời khác hé mở. Chắc chắn là mặt trời chiếu rực với tia nắng rạng ngời vào buổi sáng Phục Sinh hôm đó. Một nhóm nhỏ phụ nữ đã đến thăm một ngôi mộ vườn, hy vọng được xúc dầu cho xác của Chúa họ bị đóng đinh. Hai thiên sứ gặp họ và nói: “Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại” (Lu Ca 24:5–6).

Tôi làm chứng về chiến thắng của Chúa Giê Su Kỵ Tô đối với tội lỗi và cái chết. Tôi làm chứng về kế hoạch thương xót của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và tình yêu thương trường cửu của Ngài. Mỗi buổi sáng khi thức dậy, cầu xin cho chúng ta nhìn lên thiên thượng trong đức tin và nói: “Ôi thật là một buổi sáng đẹp trời,” tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

SỰ CỨU CHUỘC

Bởi vì chúng ta theo Đấng Ky Tô nên chúng ta tìm cách tham gia và đẩy mạnh công việc cứu chuộc của Ngài.

Trong thời thuộc địa, công nhân rất cần ở Châu Mỹ. Trong thế kỷ thứ 18 và đầu thế kỷ thứ 19, những người muốn di cư đến Châu Mỹ để làm công nhân đều được tuyển mộ ở nước Anh, Đức và các nước Châu Âu khác, nhưng có nhiều người sẵn sàng đi thì lại không đủ khả năng để trang trải chi phí cho chuyến đi. Thông thường những người này hành trình với một bản giao kèo hoặc hợp đồng, hứa sẽ làm việc sau khi đến nơi trong một thời gian nhất định mà không được lãnh lương nhằm thanh toán cho chi phí của chuyến đi của họ. Những người khác đến với lời hứa rằng những người trong gia đình đã ở Châu Mỹ sẽ trả tiền vé của họ khi đến nơi, nhưng nếu điều đó không xảy ra, những người mới có bốn phận phải trả các chi phí riêng của mình bằng cách lao động trong một thời gian nhất định như đã được ghi trong hợp đồng. Những người nhập cư theo hợp đồng này được gọi là “những người trả nợ.” Họ phải trả nợ cho chuyến đi của họ—theo một ý nghĩa là mua tự do—bằng cách lao động.¹

Đấng Cứu Chuộc là một trong các danh hiệu quan trọng nhất để mô tả Chúa Giê Su Ky Tô. Như đã được nêu ra trong câu chuyện ngắn của tôi về người nhập cư “trả nợ,” từ *chuộc lại* có nghĩa là trả hết một nghĩa vụ hay một khoản nợ. *Chuộc lại* cũng có thể

có nghĩa là giải cứu hoặc trả tự do, ví dụ như trả một khoản tiền chuộc. Nếu một người nào đó phạm một lỗi lầm và rồi sửa chữa lỗi lầm đó hoặc sửa đổi, thì chúng ta nói rằng người đó đã tự cứu chuộc mình. Mỗi nghĩa này cho thấy nhiều khía cạnh khác nhau của Sự Cứu Chuộc vĩ đại do Chúa Giê Su Ky Tô thực hiện qua Sự Chuộc Tội của Ngài, mà theo như tự điển thì gồm có “giải thoát khỏi tội lỗi và hình phạt của nó, nhờ vào một sự hy sinh cho người phạm tội.”²

Sự Cứu Chuộc của Đấng Cứu Rỗi có hai phần. Trước hết, nó chuộc tội cho sự phạm giới của A Đam và hậu quả của Sự Sa Ngã của con người bằng cách khắc phục điều có thể được gọi là kết quả trực tiếp của Sự Sa Ngã—cái chết thể xác và cái chết thuộc linh. Cái chết thể xác được mọi người hiểu rõ; cái chết thuộc linh là sự tách rời con người ra khỏi Thượng Đế. Bằng những lời của Phao Lô: “Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại” (1 Cô Rinh Tô 15:22). Sự cứu chuộc khỏi cái chết thể xác và thuộc linh này đều áp dụng cho tất cả mọi người mà không đòi hỏi họ phải làm gì cả.³

Khía cạnh thứ hai của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi là sự cứu chuộc từ điều mà có thể được gọi là hậu quả gián tiếp của Sự Sa Ngã—tội lỗi của chúng ta trái với sự phạm giới của Adam. Nhờ vào Sự Sa Ngã, chúng ta được sinh vào một thế giới hữu diệt nơi mà tội lỗi là phổ biến—tức là không tuân theo luật pháp đã được Chúa quy định. Khi nói về tất cả chúng ta, Chúa đã phán:

“Khi chúng bắt đầu lớn lên, tội lỗi thành hình trong tâm hồn chúng, và chúng ném mùi cay đắng, để có thể hiểu giá trị của điều thiện.

“Và chúng được ban cho khả năng phân biệt điều thiện với điều ác; vậy





nên chúng có quyền tự do lựa chọn” (Môi Se 6:55–56).

Vì chúng ta chịu trách nhiệm và chúng ta có những lựa chọn, nên sự cứu chuộc khỏi tội lỗi của chúng ta là có điều kiện—có điều kiện về việc thú nhận và từ bỏ tội lỗi cũng như chuyển sang một cuộc sống tin kính, hay nói cách khác, có điều kiện về sự hối cải (xin xem GLGU 58:43). Chúa truyền lệnh: “Vậy nên hãy giảng dạy điều này cho con cái của người biết rằng tất cả mọi người bất cứ ở đâu cũng phải hối cải, bằng không thì họ không có cách gì được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế cả, vì không có một vật ô uế nào có thể ở trong đó, hay ở trong chốn hiện diện của Ngài” (Môi Se 6:57).

Nỗi đau khổ của Đấng Cứu Rồi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và nỗi thống khổ của Ngài trên cây thập tự cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi bằng cách làm thỏa mãn những đòi hỏi của công lý trên chúng ta. Ngài mở rộng lòng thương xót và tha thứ cho những ai hối cải. Sự Chuộc Tội còn chữa lành và đền bù chúng ta cho bất cứ nỗi đau khổ nào mà chúng ta phải chịu đựng một cách oan ức theo công lý. “Vì này, Ngài sẽ hứng lấy những sự đau đớn của mọi người, phải, những sự đau đớn của từng sinh linh một, cả đàn ông lẫn đàn bà và trẻ con, là những người thuộc gia đình A Đam” (2 Nê Phi 9:21; xin xem thêm An Ma 7:11–12).⁴

Bởi vì chúng ta theo Đấng Ký Tô nên chúng ta tìm cách tham gia và đẩy mạnh công việc cứu chuộc của Ngài. Sự phục vụ quan trọng nhất mà chúng ta có thể mang đến cho những người khác trong cuộc sống này, bắt đầu với những người trong gia đình của mình, là để mang họ đến với Đấng Ký Tô qua đức tin và sự hối cải để họ có thể cảm nhận được Sự Chuộc Tội—cảm giác bình an và niềm vui ngay lúc này, còn sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Công việc của những người truyền giáo của chúng ta là một cách bày tỏ kỳ diệu về tình yêu thương cứu chuộc của Chúa. Là các sự giả đã được Ngài cho phép, họ mang đến các phước lành vô song của đức tin nơi Chúa Giê Su Ký Tô, sự hối cải, phép báp têm, và ân tứ Đức Thánh Linh, mở đường cho sự sinh lại phần thuộc linh và sự cứu chuộc.

Chúng ta cũng có thể phụ giúp trong công việc cứu chuộc của Chúa cho những người đã chết. “Các anh cả trung thành của gian kỳ này, khi họ rời khỏi cuộc sống hữu diệt, tiếp tục công việc thuyết giảng phúc âm về sự hối cải và sự cứu chuộc, qua sự hy sinh của Con Độc Sinh của Thượng Đế, giữa những linh hồn đang ở trong bóng tối và dưới vòng nô lệ của tội lỗi trong thế giới bao la của những linh hồn người chết” (GLGU 138:57). Bởi vì lợi ích của việc chúng ta thực hiện các giáo lễ thay cho họ trong các đền thờ

của Thượng Đế, nên ngay cả những người đã qua đời trong vòng nô lệ của tội lỗi cũng có thể được giải thoát.⁵

Trong khi các khía cạnh quan trọng nhất của sự cứu chuộc liên quan tới sự hối cải và tha thứ, thì cũng có một cách áp dụng về mặt thể tục rất quan trọng. Người ta nói rằng Chúa Giê Su đã đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38), điều đó gồm có việc chữa lành người bệnh và tật nguyền, cung cấp thực phẩm cho đám đông đói khát, và cho thấy con đường tốt hơn. “Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người” (Ma Thi O 20:28). Dưới ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, chúng ta cũng có thể đi làm phước theo mẫu mực cứu chuộc của Đức Thầy.

Loại công việc cứu chuộc này bao gồm việc giúp đỡ người ta với vấn đề của họ, làm bạn với những người nghèo và yếu đuối, làm giảm bớt nỗi đau khổ, sửa sai thành đúng, bênh vực lẽ thật, củng cố thể hệ đang vươn lên, và được an toàn và hạnh phúc ở nhà. Phần lớn công việc cứu chuộc của chúng ta trên thế gian là để giúp đỡ người khác phát triển và đạt được hy vọng cũng như nguyện vọng ngay chính của họ.

Một ví dụ từ cuốn tiểu thuyết *Những Người Khốn Khổ* của Victor Hugo, mặc dù là giả tưởng, nhưng đã luôn luôn làm tôi xúc động và được soi dẫn. Gần phần đầu câu chuyện, Giám Mục Bienvenu cho người vô gia cư tên là Jean Valjean thức ăn và nơi trú ngụ qua đêm, ông mới vừa được thả ra sau 19 năm ở tù vì đã đánh cắp một ổ bánh mì để nuôi mấy đứa con đang đói của chị mình. Vì cứng lòng và cay đắng, Valjean đáp lại lòng tốt của Giám Mục Bienvenu bằng cách đánh cắp đồ bằng bạc của Giám Mục. Về sau, bị cảnh sát nghi ngờ bắt giữ, Valjean khai gian rằng ông đã được tặng cho đồ bằng bạc đó. Khi cảnh sát giải ông trở lại nhà của vị giám mục, trước nỗi ngạc nhiên của Valjean, Giám Mục Bienvenu xác nhận câu chuyện của Valjean là đúng và để thuyết phục thêm, ông nói: “Nhưng tôi còn cho anh những cái giá đỡ nền

cũng bằng bạc như những cái khác, để anh có thể bán được hai trăm phật lạng. Tại sao anh không lấy chúng theo với mấy cái đĩa của anh? . . .

“Vị giám mục đến gần anh ta, và nói nhỏ:

“Đừng quên, đừng bao giờ quên là anh đã hứa với tôi rằng anh sẽ sử dụng đồ bằng bạc này để trở thành một người lương thiện.”

“Jean Valjean đã không nhớ đến lời hứa này, đứng ngây người ra ngạc nhiên. Vị giám mục . . . trịnh trọng nói tiếp:

“Jean Valjean, người anh em của tôi ơi: anh không còn thuộc vào điều ác nữa, mà thuộc vào điều thiện. Chính là linh hồn của anh mà tôi đang mua cho anh đây. Tôi mang nó ra khỏi những ý nghĩ đen tối và từ tinh thần diệt vong, và tôi dâng nó lên Thượng Đế!”

Jean Valjean đã thực sự trở thành một con người mới, một người lương thiện và là ân nhân đối với nhiều người. Trong suốt cuộc đời của mình, ông đã gìn giữ hai cái giá đỡ nền bằng bạc, để nhắc cho ông nhớ rằng mạng sống của ông đã được cứu chuộc để phục vụ Thượng Đế.⁶

Một số hình thức cứu chuộc về mặt thể tục đều từ nỗ lực và sự hợp tác mà ra. Sự cứu chuộc về mặt thể tục là một trong những lý do mà Đấng Cứu Rỗi đã thiết lập một giáo hội. Vì được tổ chức trong các nhóm tức số và các tổ chức hỗ trợ và trong các giáo khu, tiểu giáo khu và chi nhánh, nên chúng ta có thể giảng dạy và khuyến khích lẫn nhau trong phúc âm, nhưng chúng ta cũng có thể yêu cầu được những người khác giúp đỡ và có năng lực để đối phó với các nhu cầu cấp bách của cuộc sống. Những người hành động một mình hoặc trong các nhóm được thành lập vì một mục đích đặc biệt thì không phải lúc nào cũng có thể có đủ sức để giúp đối phó với những thử thách lớn hơn. Là tín đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta là một cộng đồng Các Thánh Hữu được tổ chức để giúp đỡ các nhu cầu của những người đồng Thánh Hữu với chúng ta và nhiều người khác nữa mà chúng ta có thể tìm đến trên toàn cầu.

Nhờ vào các nỗ lực nhân đạo của chúng ta như đã được Anh Cả Dallin H. Oaks đề cập, đặc biệt là



trong năm qua, nên có 890.000 người trong 36 quốc gia có được nước sạch, 70.000 người trong 57 quốc gia có được xe lăn, 75.000 người trong 25 quốc gia được cải thiện thị lực, và những người khác tại 52 quốc gia đã nhận được viện trợ sau thiên tai. Cùng với những người khác, Giáo Hội đã giúp chủng ngừa cho khoảng 8 triệu trẻ em và đã giúp người Syria trong các trại tị nạn ở Thổ Nhĩ Kỳ, Lebanon, và Jordan với các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Đồng thời, các tín hữu hoạn nạn của Giáo Hội cũng đã nhận được hàng triệu đô la từ quỹ của lễ nhện ăn và sự phụ giúp an sinh khác trong năm 2012. Xin cảm ơn lòng rộng rãi của các anh chị em.

Tất cả những điều này không bắt đầu bao gồm các hành động nhân từ và sự hỗ trợ của cá nhân—quà tặng thực phẩm, quần áo, tiền bạc, sự chăm sóc và hàng ngàn hình thức an ủi và trắc ẩn khác—qua đó chúng ta có thể tham gia trong công việc cứu chuộc giống như Đấng Kỵ Tô. Khi còn bé, tôi đã chứng kiến hành động của mẹ tôi để cứu chuộc một người phụ nữ đang hoạn nạn. Cách đây nhiều năm, khi con cái của bà còn nhỏ, mẹ tôi đã trải qua

một cuộc giải phẫu nghiêm trọng làm cho bà suýt nữa bị thiệt mạng và làm cho bà nằm liệt giường gần như cả một năm. Trong thời gian này, những người trong gia đình và các tín hữu của tiểu giáo khu đã giúp đỡ Mẹ tôi và gia đình chúng tôi. Để giúp đỡ thêm, chủ tịch Hội Phụ Nữ của tiểu giáo khu là Chị Abraham, đã đề nghị cha mẹ tôi thuê một phụ nữ trong tiểu giáo khu đang rất cần việc làm. Khi kể lại câu chuyện này, tôi sẽ sử dụng tên giả của người phụ nữ này là Sara và con gái của bà là Annie. Đây là câu chuyện của mẹ tôi:

“Tôi còn có thể nhớ rõ chuyện đó như mới xảy ra ngày hôm qua. Tôi nằm ở đó trên giường, và Chị Abraham dẫn Sara đến cửa phòng ngủ. Tôi cảm thấy thất vọng. Đó là một người xấu xí nhất tôi từng gặp—rất gầy gò; xộc xệch, tóc tai rối bù, lưng còng, đầu cúi xuống nhìn sàn nhà. Cô ấy mặc một cái áo cũ xềnh xoàng rộng thùng thình. Cô ấy không nhìn lên và nói nhỏ đến nỗi tôi không thể nghe cô ấy nói gì. Một cô bé khoảng ba tuổi núp đằng sau cô ấy. Hỡi ôi, tôi phải làm gì với một người như thế này đây? Sau khi họ ra khỏi phòng, tôi khóc. Tôi cần được



giúp đỡ, chứ không cần thêm khó khăn. Chị Abraham ở lại một lát với Sara, và rồi họ nhanh chóng dọn dẹp căn nhà sạch sẽ và chuẩn bị một vài bữa ăn ngon. Chị Abraham yêu cầu tôi cho cô ấy làm thử trong một vài ngày, và nói rằng cô ấy đang trải qua một thời kỳ rất khó khăn và đang cần được giúp đỡ.

“Sáng hôm sau khi Sara đến, cuối cùng tôi đã gọi được cô ấy đến bên giường để tôi có thể nghe cô ấy nói gì. Cô ấy hỏi tôi muốn cô ấy làm gì. Tôi nói cho cô ấy biết và sau đó nói: ‘Nhưng điều quan trọng nhất là mấy đứa con trai của tôi; hãy dành nhiều thời giờ với chúng, đọc cho chúng nghe—chúng còn quan trọng hơn căn nhà.’ Cô ấy là một người nấu ăn giỏi và giữ nhà cửa sạch sẽ, giặt đồ xong xuôi, và cô ấy rất tốt với mấy đứa con trai của tôi.

“Nhiều tuần trôi qua, tôi biết được chuyện về Sara. [Vì cô ấy nghe không được rõ, không học giỏi trong trường và cuối cùng đã bỏ học. Cô ấy kết hôn lúc còn rất trẻ với một người bê tha. Annie ra đời và trở thành niềm vui cho cuộc sống của Sara. Một đêm đông nọ, người chồng say xỉn trở về nhà, bắt Sara và Annie vào xe trong khi họ còn đang mặc quần áo ngủ, và sau đó bỏ họ lại bên lề đường cao tốc. Họ không bao giờ gặp lại anh ta nữa. Sara và Annie đi bộ chân không và lạnh cóng suốt mấy dặm đường để đến nhà của mẹ cô.] Mẹ cô đồng ý cho họ ở lại và để đổi lại, họ phải làm tất cả công việc nhà và nấu ăn, cũng

như chăm sóc cho em gái và em trai của cô còn đang học trung học.

“Chúng tôi đưa Sara đến bác sĩ tai, và cô ấy đã nhận được một cái máy trợ thính. . . . Chúng tôi khuyên cô nên đi học lớp học dành cho người lớn, và cô ấy đã có bằng tốt nghiệp trung học. Cô ấy đi học vào buổi tối, và về sau đã tốt nghiệp đại học và giảng dạy chương trình giáo dục đặc biệt. Cô đã mua một căn nhà nhỏ. Annie đã kết hôn trong đền thờ và có hai con. Sara trải qua một vài cuộc giải phẫu tai và cuối cùng đã có thể nghe rõ được. Nhiều năm sau, cô nghỉ hưu và phục vụ truyền giáo. . . . Sara thường cảm ơn chúng tôi và nói rằng cô đã học được rất nhiều từ tôi, nhất là khi tôi nói với cô ấy rằng mấy đứa con trai của tôi còn quan trọng hơn cả căn nhà. Cô ấy nói điều đó đã dạy cho cô có thể làm như vậy với Annie. . . . Sara là một người phụ nữ rất đặc biệt.”

Là các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta phải làm hết sức mình để giúp đỡ những người khác thoát khỏi cảnh khổ đau và gánh nặng. Dù vậy, sự phục vụ cứu chuộc lớn nhất của chúng ta sẽ là dẫn họ đến với Đấng Ky Tô. Nếu không có Sự Cứu Chuộc của Ngài khỏi cái chết và tội lỗi, thì chúng ta chỉ có một phúc âm về công lý xã hội. Nó có thể mang đến một số sự trợ giúp và hòa giải trong hiện tại, chứ không có quyền năng để kéo xuống từ thiên thượng công lý hoàn hảo và lòng thương xót vô hạn. Sự cứu chuộc tội bậc là từ Chúa Giê Su Ky Tô và chỉ ở Ngài mà thôi. Tôi khiêm nhường biết ơn và công nhận Ngài là Đấng Cứu Chuộc, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem *Merriam-Webster's Collegiate Dictionary*, xuất bản lần thứ 10 (1993), “redemptioneer.”
2. *Webster's New World College Dictionary*, xuất bản lần thứ 3 (1988), “redeem.”
3. “Vị Nam Tử của Thượng Đế đã chuộc tội nguyên thủy, nhờ đó mà những tội lỗi của cha mẹ không thể đổ trên đầu của con cái, vì chúng vô tội từ lúc thể gian mới được tạo dựng” (Môi Se 6:54). Nhờ vào Sự Cứu Chuộc của Đấng Ky Tô, tất cả mọi người đều khắc phục cái chết và được phục sinh để trở nên bất diệt. Ngoài ra, tất cả mọi người đều khắc phục cái chết thuộc linh bằng cách được mang trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để chịu sự phán xét. Chúa Giê Su đã phán: “Ta đã bị loài người nhắc

lên [thập tự giá] như thể nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và chịu sự phán xét qua những việc làm của mình” (3 Nê Phi 27:14). Những người được thanh tẩy khỏi tội lỗi đều sẽ ở lại với Thượng Đế trong vương quốc thiên thượng, còn những người nào đã không hồi cải và không thanh sạch đều không thể sống với một Thượng Đế thánh, và sau sự phán xét, họ phải ra đi và do đó phải chịu cái chết thuộc linh một lần nữa. Điều này đôi khi được gọi là cái chết thứ hai hoặc chịu chết phần thuộc linh lần thứ hai (Xin xem Hê La Man 14:15–18).

4. Chính là vì tội lỗi của chúng ta mà thánh thư nói về một số người không nhận được lợi ích của sự cứu chuộc: “Những kẻ độc ác sẽ bị giữ nguyên tình trạng cũ, như không có sự cứu chuộc nào xảy ra cả, ngoại trừ việc những dây trói buộc của sự chết sẽ được cởi bỏ” (An Ma 11:41). “Kẻ nào không thực hành đức tin đưa đến sự hồi cải thì sẽ bị phơi bày ra trước luật pháp trọn vẹn về những đòi hỏi của công lý; vậy nên, chỉ có kẻ nào có đức tin đưa lại sự hồi cải mới hưởng được kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và vĩnh cửu (An Ma 34:16). Nếu chối bỏ Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, thì một người phải tự mình chuộc lại khoản nợ của mình cho sự đòi hỏi của công lý. Chúa Giê Su phán: “Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hồi cải; Nhưng nếu họ không chịu hồi cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy” (Giáo Lý và Giao Ước 19:16–17). Nỗi đau khổ vì tội lỗi không được cứu chuộc của một cá nhân được biết đến như là địa ngục. Nó có nghĩa là phải chịu lệ thuộc vào quỹ dữ và được mô tả bằng phép ẩn dụ trong thánh thư là bị xiềng xích hoặc là hồ lửa với diêm sinh. Lê Hi van nài các con trai của mình nên chọn Sự Cứu Chuộc của Đấng Ky Tô “Và chớ chọn lựa cái chết vĩnh cửu theo ý muốn của xác thịt cùng điều tà ác bên trong, khiến cho linh hồn của quỹ dữ có đủ quyền năng bắt giữ và đem các con xuống ngục giới ngổ hầu nó có thể thống trị các con trong lãnh giới của nó” (2 Nê Phi 2:29). Mặc dù vậy, nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, địa ngục bị đóng lại, và những người bị bắt buộc phải đi qua đó “sẽ . . . được cứu khỏi tay quỹ dữ cho đến khi có lần phục sinh sau cùng” (Giáo Lý và Giao Ước 76:85). Tương đối có rất ít “những đứa con trai diệt vong” là “những kẻ duy nhất mà cái chết thứ hai có quyền đụng đến [lâu dài]; phải, thật vậy, là những kẻ duy nhất mà sẽ không được cứu chuộc vào kỳ định của Chúa, sau những khốn khổ bởi cơn thịnh nộ của Ngài” (Giáo Lý và Giao Ước 76:32, 37–38).
5. Tiên Tri Joseph Smith đã hân hoan nói rằng: “Những người chết hãy hát lên những bài ca tán mỹ vinh cửu Vua Em Ma Nu Ên, Đấng đã lập lên, trước khi có thể gian này, những gì giúp chúng ta có thể cứu chuộc được họ ra khỏi ngục tù của họ; vì những người bị giam cầm sẽ được tự do” (Giáo Lý và Giao Ước 128:22).
6. Xin xem Victor Hugo, *Les Misérables* (1992), 91–92.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau

Tôi cầu nguyện rằng Chúa sẽ ban phúc và giữ gìn các anh chị em. Cầu xin sự bình an đã hứa của Ngài ở cùng với các anh chị em bây giờ và mãi mãi.

T hưa các anh chị em, chúng ta đã có một đại hội thật tuyệt vời. Tôi biết các anh chị em sẽ đồng ý với tôi rằng các sứ điệp thật là đầy soi dẫn. Tấm lòng của chúng ta đã được cảm động, và chứng ngôn của chúng ta về công việc thiêng liêng này đã được củng cố khi chúng ta cảm nhận được Thánh Linh của Chúa. Cầu xin cho chúng ta nhớ được lâu những điều đã nghe được trong hai ngày

qua. Tôi khuyến khích các anh chị em nên nghiên cứu thêm các sứ điệp này khi được in ra trong các số báo tới của hai tạp chí *Ensign* và *Liahona*.

Chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn của mình với mỗi người đã nói chuyện với chúng ta, cũng như những người đã dâng lời cầu nguyện. Ngoài ra, phần âm nhạc đã làm nâng cao tinh thần và đầy soi dẫn. Chúng tôi yêu mến Đại Ca Đoàn Tabernacle tuyệt vời của chúng

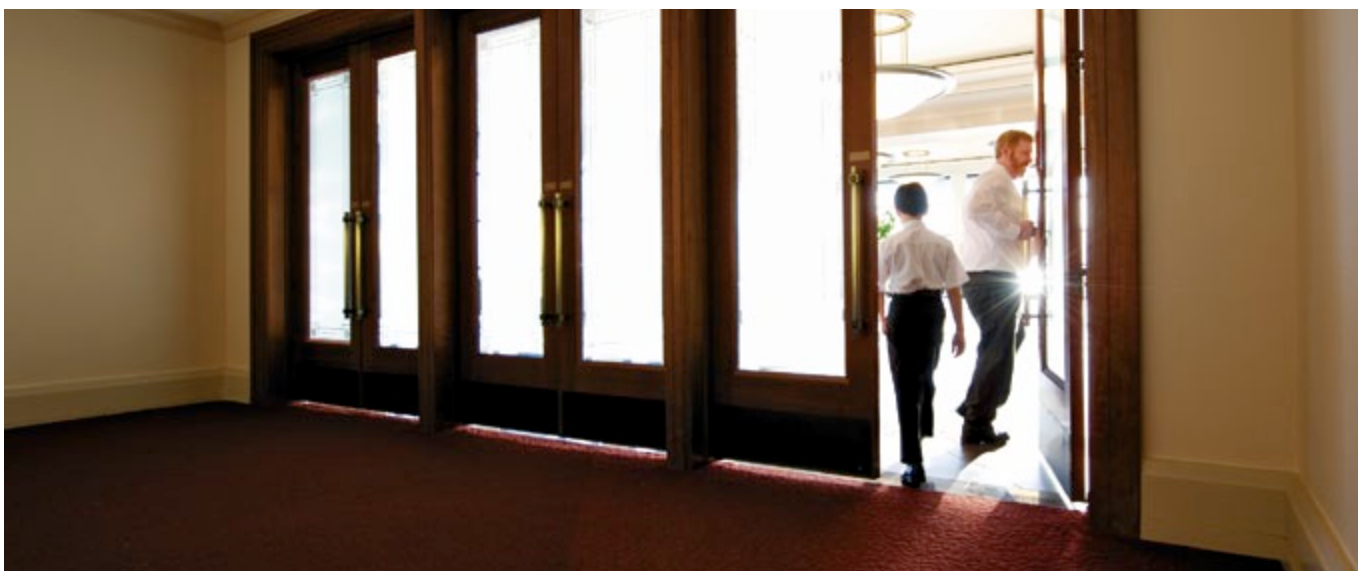
ta và cảm ơn tất cả những người khác cũng đã đảm trách phần âm nhạc.

Chúng ta cùng nhau bày tỏ lòng biết ơn đối với các chị em trong chủ tịch đoàn và ủy ban Hội Thiếu Nữ trung ương đã được giải nhiệm ngày hôm qua. Họ đã phục vụ rất xuất sắc và hoàn toàn tận tâm.

Bằng cách giơ tay lên, chúng ta đã tán trợ các anh chị em đã được kêu gọi vào các chức vụ mới trong đại hội này. Chúng tôi muốn họ đều biết rằng chúng tôi mong muốn phục vụ với họ trong chính nghĩa của Đức Thầy.

Thưa các anh chị em, chúng ta là một Giáo Hội toàn cầu. Các tín hữu của chúng ta ở khắp nơi trên toàn cầu. Tôi khuyến khích các anh chị em nên là các công dân tốt của các quốc gia nơi mình đang sinh sống và là những người hàng xóm tốt trong cộng đồng của mình, các anh chị em nên tìm đến những người thuộc các tín ngưỡng khác cũng như thuộc tín ngưỡng của mình. Cầu xin cho chúng ta có lòng khoan dung, cũng như tử tế và nhân từ đối với những người không chia sẻ tín ngưỡng và các tiêu chuẩn của chúng ta. Đáng Cứu Rồi mang đến cho thế gian này một sứ điệp về tình yêu thương và thiện chí cho tất cả mọi người. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn noi theo gương Ngài.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể ý thức được nhu cầu của những người xung quanh. Có một số người, đặc biệt là trong giới trẻ, đang dính





liu một cách bí hiểm đến ma túy, tình trạng vô luân, hình ảnh sách báo khiêu dâm, và vân vân. Có những người đang cô đơn, kể cả các góa phụ và những người góa vợ, đang khao khát được bầu bạn và có được mối quan tâm của những người khác. Cầu xin cho chúng ta luôn luôn sẵn sàng dang tay giúp đỡ và có một tấm lòng yêu thương dành cho họ.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ trong lịch sử của thế gian khi có rất nhiều thử thách khó khăn nhưng cũng là cơ hội tuyệt vời và lý do để vui mừng. Dĩ nhiên, chúng ta cũng có những lúc trải qua nỗi thất vọng, đau lòng, và thậm chí cả thảm cảnh trong cuộc sống của mình. Tuy nhiên, nếu chúng ta tin cậy nơi Chúa, thì Ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua những khó khăn của mình, cho dù đó là những khó khăn nào đi nữa. Tác giả Thi Thiên đã mang đến lời cam đoan này: “Sự khốc lóc đến trọ ban đêm, nhưng buổi sáng bèn có sự vui mừng.”¹

Thưa các anh chị em, tôi muốn các anh chị em biết tôi biết ơn biết bao về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã được phục hồi trong những ngày sau này qua Tiên Tri Joseph Smith. Đó là bí quyết có được hạnh phúc của chúng ta. Cầu xin cho chúng ta khiêm nhường và thành tâm có được đức tin rằng Cha Thiên Thượng có thể hướng dẫn và ban phước cho chúng ta trong cuộc sống.

Tôi làm chứng cùng các anh chị em rằng Thượng Đế hằng sống, Ngài nghe lời cầu nguyện của những tấm lòng khiêm nhường. Vị Nam Tử của Ngài, Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta, phán cùng mỗi người chúng ta: “Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người.”² Cầu xin cho chúng ta tin vào những lời này và tận dụng lời hứa này.

Giờ đây, khi đại hội này kết thúc, tôi khẩn cầu các phước lành của thiên thượng ban xuống cho mỗi anh chị em. Cầu xin cho ngôi nhà của các anh

chị em tràn đầy bình an, hòa thuận, nhã nhặn và yêu thương. Cầu xin cho các ngôi nhà này tràn đầy Thánh Linh của Chúa. Cầu xin cho các anh chị em giữ gìn và nuôi dưỡng chứng ngôn của mình về phúc âm, để chúng sẽ bảo vệ các anh chị em chống lại sự hành hạ của Sa Tan.

Thưa các anh chị em, cho đến khi chúng ta gặp lại nhau trong sáu tháng nữa, tôi cầu nguyện rằng Chúa sẽ ban phước và giữ gìn các anh chị em. Cầu xin sự bình an đã hứa của Ngài ở cùng với các anh chị em bây giờ và mãi mãi. Xin cảm ơn các anh chị em về những lời cầu nguyện thay cho tôi và thay cho tất cả Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Chúng tôi vô cùng biết ơn các anh chị em. Trong tôn danh của Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta, là Đấng chúng ta phục vụ, chính là Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thi Thiên 30:5.
2. Khải Huyền 3:20.



Bài của Ann M. Dibb

Đệ Nhị Cố vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Những Nơi Thánh Thiện của Các Em

Cho dù đó là vị trí địa lý hay là những khoảnh khắc thời gian, thì [những nơi thánh thiện của các em] cũng đều thiêng liêng và có quyền năng vững mạnh phi thường.



Chủ đề của Hội Hồ Tương của giới trẻ trong năm 2013 của chúng ta là từ tiết 87 sách Giáo Lý và Giao Ước. Lời chỉ dạy này được tìm thấy trong ba tiết riêng biệt; hiển nhiên, lời khuyên này rất quan trọng. Nó giải thích cách chúng ta có thể được bảo vệ, nhận được sức mạnh, và sự bình an trong thời kỳ bất ổn. Lời chỉ dạy đầy soi dẫn đó là để “các người hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển.”¹

Trong khi suy nghĩ về chủ đề này, tôi đã phải tự hỏi: “Những ‘nơi thánh thiện’ mà Cha Thiên Thượng nói tới là gì?” Chủ Tịch Ezra Taft Benson dạy: “Những nơi thánh thiện gồm có đền thờ, giáo đường, ngôi nhà của chúng ta và giáo khu của Si Ôn, là những nơi, ‘để phòng vệ và dung thân.’”² Ngoài những nơi này, tôi còn tin rằng mỗi chúng ta đều có thể tìm thấy thêm nhiều nơi nữa. Trước tiên, chúng ta có thể coi danh từ *nơi* là một môi trường vật lý hoặc một vị trí địa lý. Tuy nhiên, một *nơi* có thể là “một tình trạng, vị trí riêng biệt hoặc tâm trạng.”³ Điều này có nghĩa là nơi thánh thiện cũng có thể bao gồm những *khoảnh khắc thời gian*—những khoảnh khắc khi Đức Thánh Linh làm chứng cho chúng ta, những khoảnh khắc khi chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng, hoặc những khoảnh khắc khi chúng ta nhận được một câu trả lời cho lời cầu nguyện của mình. Ngoài ra, tôi còn tin rằng bất cứ lúc nào các em có can đảm để đứng lên bênh vực cho điều đúng, nhất là trong các tình huống khi không một ai khác sẵn lòng làm như vậy, thì các em đang tạo ra một nơi thánh thiện.

Trong suốt cuộc đời ngắn ngủi nhưng hào hùng của Joseph Smith, ông đã thực sự “[đứng] ở những nơi thánh thiện” và không bị lay chuyển. Khi còn niên thiếu, ông đã bản khoán trước tình trạng tôn giáo hỗn loạn trong cộng đồng của mình và muốn biết giáo hội nào trong tất cả các giáo hội đó là chân chính. Khu rừng gần nhà của ông đã trở thành một nơi thánh thiện khi ông quỳ xuống giữa khu rừng cây và dâng lên lời cầu nguyện đầu tiên. Lời cầu nguyện của



ông đã được đáp ứng, và ngày nay Các Thánh Hữu Ngày Sau đề cập đến khu rừng này là Khu Rừng Thiêng Liêng.

Các thiếu nữ trên khắp thế giới đã đứng ở những nơi thánh thiện ở ngoài trời tại trại hè của Hội Thiếu Nữ. Một người lãnh đạo đã chia sẻ với tôi kinh nghiệm của một thiếu nữ. Em thiếu nữ này kém tích cực, và có hơi hoài nghi về việc có được một kinh nghiệm thuộc linh trong rừng. Sau ngày đầu tiên, em ấy báo cáo với người lãnh đạo đó: “Em có một thời gian tuyệt vời, nhưng có thể nào chúng ta tránh không nói về Thánh Linh được không? Em đến đây cắm trại, tận hưởng thiên nhiên, ở cạnh bạn bè và vui chơi thoải mái!” Tuy nhiên, vào buổi họp chứng ngôn kết thúc, cũng em thiếu nữ ấy thừa nhận trong nước mắt: “Em không muốn về nhà. Làm thế nào để có thể có cảm xúc như em hiện đang có ở đây, Thánh Linh này, ở bên em bất cứ lúc nào?” Em ấy đã khám phá ra một nơi thánh thiện.

Một nơi thánh thiện khác trong cuộc đời của Joseph Smith là căn phòng ngủ của ông. Điều này có thể khó tin, vì giống như nhiều em, ông ngủ chung phòng với anh chị em của ông. Căn phòng đó đã trở thành một nơi thánh thiện khi ông cầu nguyện với đức tin, lòng khiêm nhường lớn lao, và nhu cầu. Ông giải thích: “Sau khi lui về phòng ngủ, tôi đã thành tâm cầu nguyện và khẩn cầu Thượng Đế Toàn Năng tha thứ cho tôi tất cả những tội lỗi và những điều khờ dại của tôi.”⁴ Ba năm đã trôi qua kể từ khi Joseph Smith có được khả năng trong Khu Rừng Thiêng Liêng, thời gian ba năm đó đã không hề dễ dàng đối với ông. Lúc mười bảy tuổi, Joseph đã phải chịu

đựng vô vàn những sự nhạo báng, giễu cợt, và bắt nạt không ngừng. Nhưng đêm đó trong phòng ngủ của Joseph, thiên sứ Mô Rô Ni đã xuất hiện và đáp ứng cho lời cầu khẩn của ông. Joseph đã nhận được sự hiểu biết, và niềm an ủi. Đêm đó, căn phòng ngủ của ông đã trở thành một nơi thánh thiện.

Trong khi xem video Sứ Điệp Mặc Môn dành cho Giới Trẻ, tôi đã chứng kiến một căn phòng ngủ khác trở thành một nơi thánh thiện. Video đó cho thấy cảnh Ingrid Delgado, một thiếu nữ từ El Salvador, chia sẻ những cảm nghĩ của mình về đền thờ. Em ấy nói: “Thật là tốt để biết rằng chúng ta có được một nơi để có thể xa lánh những sự việc của thế gian và nhận được các giáo lễ thiêng liêng và giúp đỡ những người không thể nhận được các giáo lễ này trong cuộc đời này”. Khi em ấy đang nói, thì video chiếu cảnh Ingrid đọc thánh thư, xung quanh em ấy là các tấm bích chương Quảng Cáo về Giáo Hội, những lời trích dẫn, một quyển sách Sự Tiến Triển Cá Nhân, ảnh gia đình em và đền thờ, và vàng, còn có những con thú nhồi bông ưa thích của em ấy nữa⁵. Có lẽ thậm chí không nhận ra điều đó, nhưng em ấy đã tạo ra một nơi thánh thiện xa cách với những sự việc của thế gian. Tôi tự hỏi đã bao nhiêu lần Ingrid đọc thánh thư, cảm nhận được Thánh Linh, và nhận được sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện của mình trong nơi thánh thiện của em ấy.

Tuy nhiên, một nơi thánh thiện bất ngờ khác trong cuộc đời của Joseph Smith là Ngục Thất Liberty. Anh Cả Jeffrey R. Holland nói rằng: “Không có thời gian nào tệ hại trong cuộc đời của Joseph hơn là thời gian bị cầm

từ một cách độc ác, bất hợp pháp, và phi lý này”. Anh Cả Holland tiếp tục giải thích rằng Ngục Thất Liberty đã được nói tới như là “một ngục tù đền thờ” vì các kinh nghiệm thiêng liêng mà Tiên Tri Joseph Smith đã có trong khi ông ở đó.⁶

Một số các em thiếu nữ có thể đang trải qua thử thách gian nan như Joseph Smith đã gặp ở Ngục Thất Liberty, một nơi mà các em đương đầu với cảnh bị sỉ nhục, một nơi mà các em cảm thấy không có lòng nhân từ yêu thương, một nơi mà các em đang bị chế giễu, bắt nạt, hoặc thậm chí bị tổn thương về thể xác. Đối với các em là các thiếu nữ, tôi xin lặp lại lời của Anh Cả Holland: “Ta có thể có được những kinh nghiệm thiêng liêng, mặc khải, chỉ dạy sâu sắc với Chúa *trong các kinh nghiệm đau khổ nhất của cuộc đời mình* . . . , trong khi chịu đựng tình trạng bất công đau đớn nhất, khi đương đầu với những khó khăn và chống đối mà ta chưa từng trải qua và dường như không thể nào khắc phục được.”⁷ Nói cách khác, giống như Tiên Tri Joseph Smith, *các em* có thể tạo ra và đứng vững ở những nơi thánh thiện, ngay cả trong thời gian khó khăn nhất mà mình đã từng trải qua.

Một phụ nữ trẻ tên là Kirsten, đã chia sẻ với tôi kinh nghiệm đau buồn của em. Trường trung học đã là Ngục Thất Liberty của em ấy. May mắn thay, phòng dượt nhạc của trường trung học đã là nơi giúp em khuây khỏa. Em nói: “Khi bước vào căn phòng này, thì giống như em đang bước vào một nơi an toàn. Không có lời chế giễu hay nhạo báng, không có lời báng bổ. Thay vào đó, chúng em nghe những lời khuyến khích và yêu thương. Chúng em tử tế với nhau. Đó là một nơi hạnh phúc. Căn phòng dượt nhạc được tràn đầy Thánh Linh trong khi chúng em tập dượt và trình diễn nhạc. Căn phòng được như vậy hầu hết là nhờ vào ảnh hưởng của thầy hướng dẫn ban nhạc. Ông là một người Ky Tô hữu hiền lành. Nhìn lại, em thấy rằng trường trung học là một nơi tinh lọc. Thật là khó khăn, nhưng em đã học được cách đáp ứng tích cực với nghịch cảnh. Em sẽ mãi mãi biết ơn

nơi dung thân, nơi thánh thiện của em, căn phòng dượt nhạc đó.”⁸

Buổi tối hôm nay, các em có suy nghĩ đến những nơi thánh thiện của mình chưa? Tôi đã yêu cầu hàng trăm thiếu nữ chia sẻ “những nơi thánh thiện” của họ với tôi. Cho dù đó là vị trí địa lý hoặc những khoảnh khắc thời gian, thì những nơi này cũng đều thiêng liêng và có quyền năng vững mạnh phi thường. Sau đây là chín câu trả lời tuyệt vời của họ:

- Một: “Khi em đang ở trong bệnh viện và bế đứa em trai mới sinh của mình.”
- Hai: “Mỗi lần em đọc phước lành tộc trưởng của mình, em cảm thấy rằng em đã được Cha Thiên Thượng biết đến và yêu thương.”
- Ba: Vào cái ngày em tròn 12 tuổi, các thiếu nữ trong tiểu giáo khu đến trang trí cửa nhà em với những miếng giấy cắt hình trái tim.⁹ Em cảm thấy được yêu thương, chấp nhận, và thật là hạnh phúc!”
- Bốn: “Một ngày nọ, trong khi em đang đọc thánh thư thì một cụm từ ‘nảy ra’ trong trí em và trả lời cho những lời cầu nguyện của em.”
- Năm: “Em bước vào một buổi tiệc, ở đó người ta uống rượu và tham gia vào các sinh hoạt khác không thể chấp nhận được. Thánh Linh bảo em phải đi ra và về nhà. Em đã làm theo dù biết rằng các mối quan hệ bạn bè sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, khoảnh khắc đó đã giúp em tự tin, đó chính là điều em cần để biết rằng em có thể sống theo phúc âm.”
- Sáu: “Trong lễ Tiệc Thánh, khi đang suy nghĩ về Sự Chuộc Tội, thì em nhận ra rằng em cần phải tha thứ cho một người em cảm thấy đang tức giận. Việc em chọn tha thứ là một hành động đúng đắn mà sẽ mang Sự Chuộc Tội vào cuộc sống hằng ngày của em.”
- Bảy: “Sau khi tham dự chương trình Những Sự Khởi Đầu Mới với mẹ em, mẹ hôn lên má em, và nói rằng mẹ yêu thương em. Đây là lần đầu tiên em có thể nhớ mẹ em làm như thế.”
- Tám: “Với sự cam đoan của vị giám trợ của em, em biết rằng lời hứa mà thánh thư mang đến là đúng: ‘Đầu

tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết.’¹⁰ Em cảm thấy có hy vọng và biết rằng em có thể bắt đầu tiến trình hồi cải lâu dài của mình.”

- Cuối cùng: “Một buổi tối nọ, em thu hết can đảm để chia sẻ những cảm nghĩ của mình về phúc âm và Sách Mặc Môn với người bạn thân nhất của em. Về sau, em có được đặc ân tham dự lễ báp têm của bạn ấy. Giờ đây, chúng em cùng đi nhà thờ với nhau.”

Tôi có thể chia sẻ với các em về một trong những nơi thánh thiện của tôi không? Có lần, tôi đã cảm thấy choáng ngợp, sợ hãi, và hoàn toàn đơn độc một mình. Tôi cầu nguyện thầm: “Thưa Cha Thiên Thượng, con không biết làm điều này như thế nào đây. Xin hãy giúp con!” Chẳng bao lâu, một người đã bất ngờ đến bên tôi, đặt tay lên vai tôi và nói những lời khích lệ chân thành. Trong giây phút đó, tôi cảm thấy bình an. Tôi cảm thấy được thừa nhận. Mọi thứ thay đổi. Những lời của Chủ Tịch Spencer W. Kimball đến với tâm trí tôi: “Thượng Đế quả thật thấy chúng ta, và Ngài trông nom chúng ta. Nhưng thường là qua một người khác mà Ngài đáp ứng nhu cầu của chúng ta.”¹¹ Đối với tôi, khoảnh khắc đó, nơi đó đã trở nên thánh thiện.

Các em thiếu nữ thân mến, có rất nhiều nơi thánh thiện khác mà tôi mong muốn chúng ta có thể chia sẻ với nhau. Khi các em trở về nhà tối hôm nay, tôi khuyến khích các em hãy ghi vào nhật ký của mình những nơi mà các em đang nhận ra và ghi nhớ. Đối với tôi, rõ ràng là có hàng ngàn

các em đang đứng ở những nơi thánh thiện. Những nơi này đang mang đến cho các em sự bảo vệ, củng cố, và bình an trong những lúc bấp bênh. Chứng ngôn của các em đang trở nên mạnh mẽ hơn vì các em đang đứng lên bênh vực cho lẽ thật và sự ngay chính trong những cách thức *vinh quang*.

Các em, giới trẻ cao quý của Giáo Hội, là những người hùng của tôi. Tôi yêu thương các em. Tôi cảm nhận được tình yêu thương kỳ diệu của Cha Thiên Thượng dành cho các em và tôi làm chứng cùng các em rằng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chân chính. Ngài đang chờ đợi, sẵn sàng hỗ trợ các em khi các em “đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chờ để bị lay chuyển.” Tôi yêu mến và hỗ trợ Chủ Tịch Thomas S. Monson, vị tiên tri chân chính và luôn khuyến khích chúng ta. Tôi nói những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 87:8; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 45:32; 101:22.
2. Ezra Taft Benson, “Prepare Yourself for the Great Day of the Lord,” *New Era*, tháng Năm năm 1982, 50; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 115:6.
3. Merriam-Webster Trực Tuyến, “place,” merriam-webster.com/dictionary/place.
4. Joseph Smith—Lịch Sử 1:29.
5. Xin xem “Practice, Celebration, Dedication: Temple Blessings in El Salvador,” lds.org/youth/video.
6. Jeffrey R. Holland, “Lessons from Liberty Jail,” *Ensign*, tháng Chín năm 2009, 26, 28.
7. Jeffrey R. Holland, “Lessons from Liberty Jail,” 28.
8. Cuộc trò chuyện riêng với tác giả.
9. Ở Hoa Kỳ, đôi khi điều này được gọi là “cơn đau tim.”
10. Ê Sai 1:18.
11. Spencer W. Kimball, “The Abundant Life,” *Tambuli*, tháng Sáu năm 1979, 3.



San Salvador, El Salvador



Bài của Mary N. Cook

Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Khi Ta Cứu một Thiếu Nữ, thì Ta Cứu Nhiều Thế Hệ

*Cuộc sống đức hạnh của các em sẽ ban phước cho tổ tiên,
gia đình của các em bây giờ, và những người trong gia đình
mai sau của các em.*

Thật là một vinh dự đối với tôi để được ngỏ lời cùng các thiếu nữ dũng cảm của Giáo Hội. Chúng tôi thấy các em tôn trọng các giao ước của mình trong khi các em tiến triển trong cuộc sống, và chúng tôi biết cuộc sống đức hạnh của các em sẽ ban phước cho tổ tiên, gia đình của các em bây giờ, và những người trong gia đình mai sau của các em, vì như Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Khi ta cứu một thiếu nữ, thì ta cứu nhiều thế hệ.”¹

Con đường giao ước của các em bắt đầu vào lúc các em chịu phép báp têm và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Cuộc sống này tiếp tục hàng tuần trong lễ Tiệc Thánh, là nơi thiêng liêng để các em tái lập giao ước báp têm của mình. Bây giờ là lúc để các em chuẩn bị lập các giao ước đền thờ. “Những giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn trong các đền thờ thánh giúp cho [chúng ta] có thể trở về chốn hiện diện của Thượng Đế và cho gia đình [chúng ta] được kết hợp mãi mãi.”²

Hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện cho các tổ tiên của các em. “Mỗi người đến thế gian này đều là con cháu của thế hệ cha mẹ. Chúng ta có ước muốn tự nhiên để kết nối với tổ tiên của mình.”³ Khi tham gia vào lịch sử gia đình và công việc đền thờ, các em đã phát triển mối quan hệ gần gũi với cuộc sống của các tổ tiên của mình bằng cách cung ứng các giáo lễ cứu rỗi cho họ.

Hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện cho chính các em và gia đình trực hệ của các em. Tấm gương ngay chính của các em sẽ là một nguồn vui lớn lao, bất kể hoàn cảnh gia đình của các em như thế nào đi nữa. Những sự lựa chọn ngay chính của các em sẽ làm cho các em đủ điều kiện để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng là những điều sẽ ràng buộc gia đình các em lại với nhau vĩnh viễn.

Hãy đứng vững tại những nơi thánh thiện cho gia đình tương lai của các em. Hãy cam kết với việc được làm

lễ gắn bó với chồng của các em qua thánh chức tư tế trong đền thờ khi các em bắt đầu một gia đình vĩnh cửu. Con cái các em sẽ được ban phước với lễ thật khi các em giúp tấm gương đức hạnh và chứng ngôn vững vàng của mình trở thành một phần cuộc sống của chúng và cho chúng thấy cách sống trên con đường giao ước.

Tôi nhìn thấy các nguyên tắc vĩnh cửu này tại Cuộc Thi Nghệ Thuật Quốc Tế gần đây cho Giới Trẻ. Megan Warner Taylor sáng tác một tác phẩm nhiếp ảnh bằng kỹ thuật số, trình bày bằng một phương pháp hiện đại về ngụ ngôn của Đấng Ky Tô về mười người nữ đồng trinh.⁴ Tôi đã gặp Megan, và em ấy giải thích biểu tượng về người nữ đồng trinh thứ mười, người em mô tả là một thiếu nữ đức hạnh và có đức tin đã chuẩn bị để lập cùng tuân giữ các giao ước thiêng liêng trong đền thờ. Như với tất cả những người nữ đồng trinh khôn ngoan khác, người ấy đã chuẩn bị sẵn sàng khi thêm dầu vào đèn của mình, từng giọt một, bằng cách sống một cuộc sống luôn luôn ngay chính. Tôi để ý đến mái tóc thắt bím thật đẹp của người ấy. Megan giải thích rằng hai bím tóc tiêu biểu cho việc bền chặt cuộc sống đức hạnh của người thiếu nữ ấy với vô số thế hệ. Một bím tóc tượng trưng cho việc bền chặt tình yêu thương và lòng kính trọng của người ấy đối với tổ tiên của mình, bím tóc thứ hai là bền chặt ảnh hưởng ngay chính của người ấy với gia đình hiện tại của người ấy, và bím tóc thứ ba là bền chặt cuộc sống đã được chuẩn bị của người ấy với cuộc sống của các thế hệ mai sau.

Tôi đã gặp một người thiếu nữ khác và việc em ấy chuẩn bị phần thuộc linh rất sớm đã bền chặt một cuộc sống ngay chính với nhiều thế hệ.

Vào một buổi trưa tháng Chín đẹp trời, vợ chồng tôi đang ở trong đền thờ chờ đợi cơ hội tham dự các giáo lễ đền thờ. Một người bạn của chúng tôi là Chris bước vào phòng. Thật là tuyệt diệu để thấy người thanh niên này mới vừa trở về nhà từ công việc truyền giáo ở Nga.

Khi phiên lễ sắp bắt đầu, thì một thiếu nữ xinh xắn đến ngồi cạnh tôi.



Queen Creek, Arizona, Hoa Kỳ

Em ấy trông rạng rỡ, tươi cười và rực sáng. Tôi muốn làm quen với em ấy, nên tôi nhỏ nhẹ tự giới thiệu. Em ấy thì thầm nói tên mình là Kate, và tôi nhận ra họ của em ấy là họ của một gia đình đã sống ở Michigan nơi gia đình tôi đã từng sống. Kate là con gái lớn của họ đã trở về nhà từ công việc truyền giáo của em ở Đức năm tuần trước đó.

Trong phiên lễ, tôi nảy ra một ý nghĩ “Giới thiệu Kate với Chris.” Tôi gạt qua một bên thúc giục đó khi nghĩ rằng “Khi nào, ở đâu, bằng cách nào?” Trong khi chúng tôi sắp ra về, Chris đến chào tạm biệt chúng tôi và tôi chụp lấy cơ hội đó. Tôi kéo Kate lại gần và thì thầm: “Hai em là hai người trẻ tuổi đức hạnh và cần phải quen biết nhau.” Tôi rời đền thờ ra về, cảm thấy hài lòng vì đã hành động theo sự thúc giục đến với mình.

Trên đường trở về nhà, vợ chồng tôi thảo luận những điều chúng tôi nhớ lại về những thử thách đã đến với gia đình của Kate. Kể từ lúc đó, tôi đã bắt đầu biết Kate rõ hơn, và em ấy đã giúp tôi hiểu lý do về diện mạo vui vẻ mà tôi đã nhận thấy trong đền thờ vào ngày đó.

Kate đã luôn luôn cố gắng ở trên con đường giao ước của mình bằng cách tìm kiếm những nơi thánh thiện.

Em ấy lớn lên trong một gia đình có buổi họp tối gia đình, cầu nguyện chung với nhau, và học thánh thư, và những điều này đã làm cho mái gia đình của em thành một nơi thánh thiện. Khi còn nhỏ, em đã học về đền thờ, và bài ca “I Love to See the Temple” là một bài ca ưa thích trong buổi họp tối gia đình.⁵ Khi là một cô bé, em đã nhìn cha mẹ mình nêu gương tìm kiếm một nơi thánh thiện khi họ đi đền thờ vào buổi chiều cuối tuần thay vì đi xem phim hay đi ăn tối ở ngoài.

Em yêu mến cha mẹ mình vô cùng, và ông đã sử dụng thẩm quyền chức tư tế của ông để giúp em lập giao ước báp têm đầu tiên. Rồi em được đặt tay lên đầu và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Kate nói: “Em rất phấn khởi khi nhận được Đức Thánh Linh, và em biết rằng Đức Thánh Linh sẽ giúp em ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.”

Cuộc sống của Kate tiếp tục trong các phước lành và hạnh phúc. Khi 14 tuổi, em bắt đầu học trung học và yêu thích lớp giáo lý, một nơi thánh thiện khác để học hỏi về phúc âm. Một ngày nọ, giảng viên của em bắt đầu nói về những thử thách và bảo đảm rằng chúng ta đều sẽ phải gặp thử

thách. Em tự nói với mình: “Tôi không muốn thử thách; Tôi không muốn nghe về điều này.”

Chỉ trong một vài tuần sau, vào một ngày Chủ Nhật Phục Sinh, cha của em thức dậy và cảm thấy bệnh nặng. Kate nói: “Cha em là một người rất khỏe mạnh; ông chạy marathon. Mẹ em rất lo lắng bởi vì cha em bị bệnh nặng như vậy nên bà đưa ông đến bệnh viện. Trong vòng 36 giờ, ông đã có một cơn đột quỵ nghiêm trọng làm cho hầu hết cơ thể của ông ngừng hoạt động. Ông có thể chớp mắt, nhưng phần còn lại của cơ thể ông không cử động được. Em nhớ đã nhìn ông và nghĩ: “Thôi rồi, thử thách đang xảy ra. Giảng viên lớp giáo lý của em đã nói đúng. Em đang gặp một thử thách.” Trong vòng vài ngày, cha của Kate qua đời.

Kate nói tiếp: “Thật là khó khăn. Ta không bao giờ muốn mất đi người hùng trong cuộc sống của mình. Em biết em có thể để cho thử thách này làm cho em tăng trưởng hoặc để cho nó thành một cái rào cản cho sự tăng trưởng của em. Em không muốn để cho nó hủy hoại cuộc sống của mình bởi vì em chỉ mới 14 tuổi. Em cố gắng càng ở gần Chúa càng tốt. Em đọc thánh thư rất nhiều. An Ma chương



được thực tế trong những lời của Chủ Tịch Thomas S. Monson: “Chúng ta sẽ tìm thấy được cơ hội có ý nghĩa nhất của mình vào trong những lúc khó khăn nhất.”⁶

Kate đã có loại đức tin này bởi vì em đã hiểu kế hoạch cứu rỗi. Em biết rằng chúng ta đã sống trước đây, rằng thế gian chỉ là một thời gian thử thách, và rằng chúng ta sẽ được sống lại. Em đã có đức tin rằng mẹ em sẽ được ban phước, nhưng từ kinh nghiệm của em với cha em, em biết rằng nếu mẹ em mà có qua đời, thì mọi việc rồi cũng sẽ ổn thỏa thôi. Em nói: “Em không những sống còn sau cái chết của cha em, mà điều đó còn đã trở thành một phần của nguồn gốc tốt lành của em, và nếu mẹ em có chết đi chẳng nữa thì điều đó cũng sẽ vẫn như vậy. Điều đó sẽ bện chặt chứng ngôn quan trọng hơn vào cuộc sống của em.”⁷

Kate đang tìm kiếm một nơi thánh thiện vào cái đêm tôi gặp em ấy trong đền thờ. Vì mong muốn bện chặt các mối quan hệ vĩnh cửu có được nhờ vào sự phục vụ trong đền thờ, em ấy đã noi theo mẫu mực đã được cha mẹ của em đề ra về việc tham dự đền thờ thường xuyên.

Vào cái đêm tôi giới thiệu Kate với Chris, không có gì đặc biệt xảy ra giữa họ, nhưng trong việc tìm kiếm một nơi thánh thiện khác vào ngày Chủ Nhật kế tiếp, Kate đã thấy Chris trong số hàng trăm người thành niên trẻ tuổi độc thân tại buổi họp đặc biệt devotional ở một viện giáo lý. Ở đó, họ đã tìm hiểu thêm về nhau. Một vài tuần sau đó, Chris đã mời em ấy tới xem đại hội trung ương với anh ta. Họ tiếp tục tìm kiếm những nơi nào mời Thánh Linh đến trong suốt thời gian tìm hiểu hẹn hò của họ và cuối cùng đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ thánh thiện, chính là nơi họ đã được giới thiệu với nhau. Cả hai hiện đang làm tròn trách nhiệm thiêng liêng của vai trò làm cha mẹ, bện chặt chứng ngôn của họ về kế hoạch cứu rỗi vào cuộc sống của ba đứa bé trai, cho chúng thấy cách sống trên con đường giao ước.

“Khi ta cứu một thiếu nữ thì ta cứu nhiều thế hệ.” Quyết định của Kate lúc 14 tuổi là vẫn ở lại trên con đường,

40 bảo đảm với em rằng sự phục sinh là có thật và nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, em có thể sống với cha em một lần nữa. Em cầu nguyện rất nhiều. Em viết trong nhật ký của mình càng thường xuyên càng tốt. Em giữ chứng ngôn của mình được sống đồng bằng cách viết xuống chứng ngôn. Em đi nhà thờ và tham dự Hội Thiếu Nữ mỗi tuần. Em có bạn bè tốt ở xung quanh. Em gần gũi chăm sóc những người thân và nhất là mẹ em, là nguồn sức mạnh trong gia đình. Em xin các phước lành của chức tư tế từ ông nội của em và những người nắm giữ chức tư tế khác.”

Giống như những người nữ đồng trinh khôn ngoan đó, những sự lựa chọn kiên định này đã thêm dầu vào đèn của Kate. Em ấy đã được thúc đẩy bởi ước muốn của mình để được sống với cha mình một lần nữa. Kate biết rằng cha của em biết được những sự lựa chọn của em và em ấy không muốn làm ông thất vọng. Em ấy muốn có một mối quan hệ vĩnh cửu với cha mình, và em ấy hiểu rằng việc ở trên con đường giao ước của mình sẽ giữ cho cuộc sống của em bện chặt với cuộc sống của ông.

Tuy nhiên, các thử thách đã không chấm dứt. Khi Kate 21 tuổi và đang nộp giấy tờ đi truyền giáo, thì mẹ của em được chẩn đoán là mắc bệnh ung thư. Kate đã phải làm một quyết định quan trọng trong đời mình. Em ấy nên ở nhà và giúp đỡ mẹ mình hay là đi truyền giáo? Mẹ em đã được ban cho một phước lành chức tư tế hứa rằng bà sẽ sống sót khỏi căn bệnh. Được bảo đảm với phước lành này, Kate đã tiến bước với đức tin và tiếp tục các kế hoạch của mình để đi phục vụ truyền giáo.

Kate nói: “Em đã bước đi trong đức tin mà không chắc chắn biết được điều gì sẽ xảy ra, nhưng trong khi em đi truyền giáo, cuối cùng ánh sáng thuộc linh đã đến và em nhận được tin là phước lành của mẹ em đã trở thành hiện thực. Em rất vui mừng đến nỗi em không trì hoãn việc phục vụ Chúa. Khi những điều khó khăn xảy đến, em nghĩ rằng thật dễ dàng để trở nên trì trệ và không thực sự muốn tiến bước, nhưng nếu ta đặt Chúa trước hết thì các nghịch cảnh có thể dẫn đến các phước lành tuyệt vời. Ta có thể nhìn thấy bàn tay của Chúa và chứng kiến các phép lạ.” Kate đã thấy

liên tục thêm dầu cho đèn của mình, và đứng ở những nơi thánh thiện đã và sẽ cứu nhiều thế hệ. Việc tìm ra tổ tiên của em và phục vụ trong đền thờ đã bện chặt lòng em với họ. Việc tham gia vào lịch sử gia đình và công việc đền thờ cũng sẽ bện chặt tâm hồn của các em lại với nhau và mang đến cho tổ tiên của các em cơ hội cho cuộc sống vĩnh cửu.

Việc sống theo phúc âm trong nhà của các em cũng sẽ thêm dầu vào đèn của các em và bện chặt sức mạnh thuộc linh vào mái gia đình của các em bây giờ và ban phước cho gia đình tương lai của các em trong vô số cách thức. Và hơn nữa, như Anh Cả Robert D. Hales đã nói: “Nếu tấm gương chúng ta đã nhận được từ cha mẹ mình là không tốt, thì chúng ta có trách nhiệm thay đổi . . . và giảng dạy các truyền thống đúng đắn cho các thế hệ tiếp theo.”⁸

Hãy quyết định từ bây giờ để làm tất cả những gì các em có thể làm được để làm cho đèn của mình đầy dầu, chứng ngôn vững mạnh và tấm gương của các em có thể được bện chặt vào cuộc sống của nhiều thế hệ đã qua, hiện tại và tương lai. Tôi làm chứng rằng cuộc sống đức hạnh của các em sẽ không những cứu các thế hệ, mà nó còn sẽ cứu cuộc sống vĩnh cửu của các em, vì đó là cách duy nhất để trở về với Cha Thiên Thượng và tìm thấy niềm vui thật sự bây giờ và trong suốt vĩnh cửu. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Gordon B. Hinckley, “Standing Strong and Immovable,” *Buổi Họp Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo của Giáo Hội trên Toàn Cầu*, ngày 10 tháng Giêng năm 2004, 20; xin xem thêm Gordon B. Hinckley, “Our Responsibility to Our Young Women,” *Ensign*, tháng Chín năm 1988, 10.
2. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 129.
3. Russell M. Nelson, “Các Thế Hệ Liên Kết trong Tình Yêu Thương,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 92.
4. Xin xem Ma Thi O 25:1-13.
5. Xin xem “I Love to See the Temple,” *Children’s Songbook*, 95.
6. Thomas S. Monson, “Meeting Your Goliath,” *New Era*, tháng Sáu năm 2008, 7.
7. Cuộc phỏng vấn riêng với tác giả, 2013.
8. Robert D. Hales, “How Will Our Children Remember Us?” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 10.



Bài của Elaine S. Dalton
Chủ Tịch Hội Thiếu Nữ Trung Ương

Chớ để Bị Lay Chuyển!

Hãy vững vàng. Hãy cương quyết. “Hãy đứng lên bênh vực cho lẽ thật và sự ngay chính.” Hãy đứng lên làm nhân chứng. Hãy là một tiêu chuẩn đạo đức cho thế gian. Hãy đứng ở những nơi thánh thiện.

Buổi tối hôm nay, tôi đứng ở một nơi thánh thiện tại bục giảng này với sự hiện diện của các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải cùng các con gái hoàng gia của Thượng Đế. Đây là một thời gian tuyệt vời để được sống trên thế gian và để được là một thiếu nữ. Các em là các con gái chọn lọc của Cha Thiên Thượng. Tôi hy vọng rằng các em cảm nhận được nguồn gốc của mình và biết rằng các em đã được Cha Thiên Thượng yêu quý biết bao. Ngài yêu thương mỗi người các em và tôi cũng vậy.

Trên bàn làm việc trong văn phòng của tôi, tôi có một bức tượng đúc bằng đồng của một thiếu nữ có tên là Kristina. Bức tượng chính có kích

thước to như người thật của Kristina đứng trên một bến tàu ở Copenhagen, Đan Mạch, được đặt theo vị trí cô ta nhìn ra biển về phía Si Ôn. Quyết định của cô ấy để gia nhập Giáo Hội và rời bỏ nhà của mình để ra đi không phải là một quyết định dễ dàng, và các em có thể thấy rằng những ngọn gió ngược đang thổi dữ dội vào cô ấy. Cô ấy đứng vững vàng khi làm một điều rất khó nhưng cô ấy biết là đúng. Con cháu của cô đã đặt bức tượng này ở đây trên bến tàu đó để bày tỏ lòng tôn kính đối với Kristina, về quyết định của cô vào ngày hôm đó đã có ý nghĩa vĩnh cửu cho các thế hệ.

Đối với tôi, bức tượng này của Kristina đại diện cho mỗi em. Giống như Kristina, các em đang đương đầu với nhiều quyết định quan trọng và những sự lựa chọn hàng ngày, một số quyết định này rất khó, đó là những quyết định sẽ định hướng không chỉ cho tương lai của các em mà còn cho số phận của các thế hệ nữa. Các em cũng đang đối đầu với những cơn gió mạnh của sự chống đối, nghịch cảnh, áp lực của bạn bè, và ô nhiễm về đạo đức. Tuy nhiên các em đang đứng vững vàng và sống theo phúc âm trước những cơn giông bão dữ dội trong xã hội chúng ta. Giống như



Kristina, các em được Đức Thánh Linh dẫn dắt. Các em đang làm các quyết định đúng. Các em đang trung thành và các em thuộc vào hoàng gia.

Tôi không thể nghĩ ra một lời khuyên dạy quan trọng nào từ Cha Thiên Thượng nhân từ hơn là lời khuyên nhủ của Ngài cho mỗi người trong các em phải “đứng vững tại những nơi thánh thiện, và chớ để bị lay chuyển.”¹ Ngài đang nói: Hãy vững vàng. Hãy cương quyết.”² Hãy đứng lên bênh vực cho lẽ thật và sự ngay chính.”³ Hãy đứng lên làm nhân chứng.⁴ Hãy là một tiêu chuẩn đạo đức cho thế gian. Hãy đứng ở những nơi thánh thiện. Và do đó, sứ điệp của tôi cho mỗi em là một sứ điệp giản dị—Chớ để bị lay chuyển.

Trước hết, chớ để bị lay chuyển trong việc lựa chọn đúng. Trong những ngày sau này, không có quyết định nào là nhỏ nhặt cả. Những điều các em lựa chọn vào lúc này là vô cùng quan trọng. Quyền tự quyết, hay là khả năng để lựa chọn, là một trong các ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài. Đó là một phần của kế hoạch hạnh phúc mà các em và tôi đã chọn và bảo vệ trong cuộc sống tiền dương thế của chúng ta. Hãy sống sao cho các em có thể lắng nghe Đức Thánh Linh và Ngài sẽ giúp các em đưa ra các quyết định đúng. Thật vậy, Ngài sẽ cho các em biết “tất cả mọi việc [các em] phải nên làm.”⁵

Cách đây vài tuần, lần đầu tiên trong nhiều năm tôi đã trở lại mái

trường trung học ngày xưa của tôi. Tôi đã tham dự một đại hội giáo khu được tổ chức trong hội trường của ngôi trường đó. Khi tôi đi vào hành lang, kỷ niệm bắt đầu ùa vào tâm trí tôi. Tôi nhớ rất rõ cảm nghĩ của mình khi tôi theo học trường trung học này lúc còn là thiếu nữ—dễ dao động, không biết chắc về bản thân mình, tự ý thức, và rất mong muốn được thuộc vào. Tôi đi vào hội trường. Một lần nữa kỷ niệm ùa vào tâm trí. Tôi đã quen thuộc với tất cả mọi chi tiết trong hội trường đó. Chỉ có một điều đã thay đổi—đó là tôi.

Ngày hôm đó, tôi đã có cơ hội đứng trên sân khấu như tôi đã làm nhiều lần trong thời gian học trung học với tư cách là một người trong ban đại diện học sinh. Tôi còn thấy một số bạn cùng lớp cũ của tôi trong số những người đến tham dự—một số người tôi đã từng hẹn hò đi chơi nữa! Nhưng lần này, thay vì điều khiến một buổi họp, tôi đã có đặc ân “đứng lên làm nhân chứng”⁶ và chia sẻ chứng ngôn về Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Kỵ Tô của chúng ta—ở nơi đó trong hội trường của mái trường trung học của tôi.

Các em thiếu nữ thân mến, hãy chắc chắn rằng mối quan hệ của các em với người khác như thế nào để 40 năm sau, các em sẽ không cảm thấy ngượng ngùng. Không có áp lực bạn bè nào, không có sự chấp nhận nào, không có điều gì nổi tiếng đáng để thỏa hiệp cả. Ảnh hưởng của các em đối với các thanh niên sẽ giúp cho họ vẫn luôn xứng đáng với quyền năng chức tư tế, với các giao ước đền thờ và công việc phục vụ truyền giáo của họ. Biết đâu đây, bốn mươi năm sau, còn có thể có một người trong số họ đến gặp các em, ở nơi đó trong hội trường của trường trung học của mình, và cảm ơn các em đã giúp họ vẫn luôn xứng đáng để làm tròn bốn phận chức tư tế của họ để phục vụ một công việc truyền giáo đầy danh dự. Và biết đâu đây, các em còn có thể nhận được một lá thư của người vợ của một thanh niên trong số các thanh niên đó cảm ơn *các em* về ảnh hưởng của các em đến chồng và gia đình tương lai của họ, từ thời gian học trung học khi xưa. Lựa chọn của các em rất quan trọng. Lựa chọn của các em bây giờ không





những ảnh hưởng đến các em, mà còn ảnh hưởng đến những người khác nữa. Những lựa chọn này có ý nghĩa vĩnh cửu. Chớ để bị lay chuyển!

Thứ hai, chớ để bị lay chuyển trong ước muốn và cam kết của các em để vẫn luôn đức hạnh và thanh khiết về mặt tình dục. Hãy quý trọng đức hạnh. Sự thanh khiết cá nhân của các em là một trong những nguồn sức mạnh lớn lao nhất của các em. Khi đến thế gian, các em đã được ban cho ân tứ quý giá của một thể xác. Thể xác của các em được tâm trí của các em điều khiển và là một ân tứ thiêng liêng để các em sử dụng quyền tự quyết của mình. Đây là một ân tứ mà Sa Tan bị từ chối không được ban cho, và do đó, nó hướng gần như tất cả các cuộc tấn công của nó vào thể xác của các em. Nó muốn các em coi thường, sử dụng sai lầm, và lạm dụng thể xác của các em. Sự khiêm nhả, hình ảnh sách báo khiêu dâm, vô đạo đức, hình xăm và xỏ lỗ thân thể, dùng ma túy, và các thói nghiện của tất cả các loại đều là những nỗ lực để chiếm hữu ân tứ quý báu này và làm cho các em không thể sử dụng quyền tự quyết của mình được. Phao Lô hỏi, “Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?”⁷

Thân thể của các em là một đền thờ. Tại sao? Vì nó có khả năng để chứa không những linh hồn vĩnh cửu của các em mà còn linh hồn vĩnh cửu của những người khác sẽ đến thế gian là

một phần tử của gia đình vĩnh cửu của các em. Anh Cả Dallin H. Oaks dạy: “Quyền năng để sáng tạo một mầm sống hữu diệt là [một] quyền năng tôn cao.”⁸ Vai trò của các em là một vai trò tôn cao. Thượng Đế đã ban cho các em một sự tin cậy thiêng liêng! Các em đang chuẩn bị để làm mẹ của những thế hệ mai sau. Hãy giữ cho mình được thanh khiết, xứng đáng và bảo vệ những gì “yêu quý và quý giá nhất của mình”—đức hạnh và sự trinh khiết.⁹ Lời khuyên dạy khôn ngoan của Cha Thiên Thượng dành cho mỗi em là các con gái chọn lọc của Ngài, là “bước đi trên những con đường đức hạnh.”¹⁰

Đức hạnh là yếu tố trọng đại đối với đền thờ. *Vậy nên, thứ ba, chớ để bị lay chuyển trong việc sống xứng đáng để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng.* Giao ước các em lập tại lễ báp têm sẽ dẫn dắt các em đến con đường đức hạnh và hạnh phúc khi các em tái lập giao ước đó mỗi tuần bằng cách dự phần Tiệc Thánh. Khi tuân giữ giao ước báp têm của mình, các em sẽ trông khác, ăn mặc khác, và hành động khác với thế gian. Việc tuân giữ giao ước này sẽ cho phép các em được Đức Thánh Linh hướng dẫn. Hãy đứng vững ở những nơi thánh thiện và thậm chí còn không bao giờ nên tiến gần tới những môi trường hoặc âm nhạc, phương tiện truyền thông, hoặc những mối giao thiệp mà có thể làm các em mất đi sự đồng hành của Đức Thánh Linh.¹¹ Và khi tuân giữ các giao ước của mình, các em sẽ vẫn

xứng đáng và chuẩn bị để vào đền thờ thánh của Chúa.

Cuối cùng, chớ để bị lay chuyển trong việc chấp nhận Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Sự Chuộc Tội là dành cho các em và cho tôi. Đó là một quyền năng làm cho có khả năng và cứu chuộc. Nếu không cảm thấy xứng đáng để đứng ở những nơi thánh thiện, thì hãy đừng mang gánh nặng tội lỗi này thêm một ngày nào nữa. Trên trần thế, chúng ta đều sẽ làm những điều lầm lỗi. Hãy biết chắc rằng Đấng Cứu Rỗi yêu thương các em nhiều đến nỗi Ngài đã làm cho các em có thể thay đổi và hối cải nếu làm điều lầm lỗi. Sa Tan không muốn các em nghĩ rằng các em có thể thay đổi.¹² Nó sẽ cố gắng thuyết phục các em rằng đã mất hết rồi, không còn hy vọng nữa. Đó là một lời nói dối. Các em có thể trở lại. Các em có thể hối cải. Các em có thể được thanh khiết và thánh thiện nhờ vào Sự Chuộc Tội vô hạn của Đấng Cứu Rỗi.

Bây giờ tôi xin kết thúc với một trong số các câu chuyện tình tuyệt vời nhất từ trước đến nay. Các em có thể hỏi: “Một câu chuyện tình thì có liên quan gì đến việc đứng ở những nơi thánh thiện?” Câu chuyện đó có mọi điều liên quan đến việc đứng ở những nơi thánh thiện. Đây là câu chuyện về một thiếu nữ tên là Rê Be Ca.¹³

Theo như câu chuyện này kể, Áp Ra Ham ra lệnh cho tôi tớ của mình đi tìm một thiếu nữ trẻ và xứng đáng để làm vợ cho con trai của ông là Y Sác. Cô ấy phải là một người hội đủ điều kiện cho một giao ước hôn nhân—đức hạnh, thanh khiết và xứng đáng. Và như vậy, ông sai tôi tớ của mình làm một cuộc hành trình dài và nguy hiểm đến một nơi gọi là Ha Ran. Lý do tại sao người tôi tớ ấy phải đi đến đó thì rất rõ ràng—người đàn ông thánh thiện cần người phụ nữ thánh thiện để đứng bên cạnh họ. Khi đến gần thành Na Ho, người tôi tớ ấy dừng lại tại một cái giếng để cho các con lạc đà của mình uống nước và ông cầu nguyện rằng ông sẽ nhận ra người thiếu nữ ấy nếu cô ấy chịu đi lấy nước uống cho ông và 10 con lạc đà của ông. Tôi đã từng cười lạc đà, và tôi biết được điều này—lạc đà uống *rất nhiều* nước!



Brasília, Brazil

Trong Sáng Thế Ký, chúng ta đọc rằng Rê Be Ca không những đi xuống giếng múc nước, mà cô còn “lật đật”¹⁴ hoặc vội vã hoàn thành nhiệm vụ này. Sau đó, người tôi tớ đeo những vòng đeo tay và đồ nữ trang lên người của Rê Be Ca và hỏi có phòng trong nhà cha của cô cho ông ở không. Tôi chắc chắn rằng đồ nữ trang đã giúp ích nhiều! Thánh thư chép rằng: “Người gái trẻ đó chạy về, thuật chuyện này lại cho nội nhà mẹ mình.”¹⁵ Chắc hẳn Rê Be Ca là một người chạy đua giỏi!

Người tôi tớ nói với gia đình của Rê Be Ca về mục đích của cuộc hành trình dài của ông và Rê Be Ca đã đồng ý để trở thành vợ của Y sác. Người tôi tớ muốn ra đi ngay ngày hôm sau với Rê Be Ca, nhưng gia đình của cô khấn khoản cô ở lại với họ ít nhất là 10 ngày nữa. Rồi họ hỏi Rê Be Ca muốn làm điều gì, và câu trả lời của cô chỉ là “tôi muốn đi.”¹⁶ Câu trả lời đó có nghe quen thuộc như câu trả lời của hàng ngàn người kiên quyết nói rằng: “Tôi sẽ đi, tôi sẽ làm”¹⁷ khi vị tiên tri của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, loan báo rằng các thanh niên và thiếu nữ bây giờ có thể có một cơ

hội để phục vụ truyền giáo ở độ tuổi trẻ hơn không?

Bây giờ là lời răn dạy và kết cục của câu chuyện tình này: Rê Be Ca được chuẩn bị và xứng đáng để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng và trở thành một người vợ giao ước của Y Sác. Cô ấy không cần phải chờ đợi và tự chuẩn bị. Trước khi khởi hành rời gia đình ra đi, cô ấy đã được ban cho một phước lành và những lời này thật là cảm động đối với tôi, vì cô ấy đã được hứa rằng cô ấy sẽ trở thành “mẹ của ức triệu người.”¹⁸ Nhưng phần hay nhất của câu chuyện tình này là khi Rê Be Ca lần đầu tiên thấy Y Sác và lần đầu tiên Y Sác thấy cô ta. Điều này không được đề cập đến trong Kinh Thánh, nhưng tôi nghĩ rằng đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên! Vì “đức hạnh thương yêu đức hạnh; [và] ánh sáng gắn bó với ánh sáng.”¹⁹ Khi Y Sác đi ra đón đoàn người, thì Rê Be Ca “liền nhảy xuống lạc đà”²⁰ “Và [Y Sác] yêu mến nàng.”²¹ Tôi đã thử dài khoan khoái ở chỗ này đây!

Đối với cả Kristina và Rê Be Ca, việc đứng ở những nơi thánh thiện không phải là điều dễ dàng. Việc không để bị lay chuyển là điều

không dễ dàng. Các ngọn gió thổi dữ dội, nước kéo lên từ giếng rất nặng nề, và việc rời khỏi ngôi nhà quen thuộc của họ và lối sống trước đó chắc chắn là khó khăn. Nhưng họ đã lựa chọn đúng. Họ được Đức Thánh Linh hướng dẫn, Họ có đức hạnh và họ đã chuẩn bị mình để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng. Đấng Cứu Rỗi được sinh ra trong dòng dõi của Rê Be Ca, lúc đó Rê Be Ca có biết rằng điều này sẽ xảy ra không? Không! Điều lựa chọn của các em có quan trọng vào bây giờ không? Có chứ!

Các em thiếu nữ thân mến, các thế hệ đang trông cậy vào những quyết định của các em, sự trong sạch, và cuộc sống xứng đáng của các em. Chớ để bị lay chuyển. Các em có một số phận tốt đẹp trước mắt. Đây là thời điểm của các em! Tôi thật sự tin rằng một thiếu nữ trẻ tuổi đức hạnh được Thánh Linh dẫn dắt, thì có thể thay đổi thế giới!

Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi hằng sống! Ngài sẽ ở với các em. Ngài sẽ phụ giúp các em. Và vào những lúc khó khăn, “các thiên sứ của [Ngài] sẽ vây quanh các [em] để nâng đỡ các [em].”²² Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 87:8.
2. Xin xem Mô Si A 5:15.
3. Phương châm của Hội Thiếu Nữ, trong chương trình *Sự Tiến Triển Cá Nhân của Các Thiếu Nữ* (cuốn sách nhỏ, năm 2009), 2.
4. Xin xem Mô Si A 18:9.
5. 2 Nê Phi 32:5.
6. Xin xem Mô Si A 18:9.
7. 1 Cô Rinh Tô 3:16.
8. Dallin H. Oaks, “The Great Plan of Happiness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 74.
9. Mô Rô Ni 9:9.
10. Giáo Lý và Giao Ước 25:2.
11. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 6:9; 1 Tê Sa Lô Ni Ca 5:22; 2 Ti Mô Thê 2:22; Giáo Lý và Giao Ước 9:13.
12. Xin xem sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* (cuốn sách nhỏ, 2011), 28–29.
13. Xin xem Sáng Thế Ký 24.
14. Sáng Thế Ký 24:20.
15. Sáng Thế Ký 24:28.
16. Sáng Thế Ký 24:58.
17. Xin xem 1 Nê Phi 3:7.
18. Sáng Thế Ký 24:60.
19. Giáo Lý và Giao Ước 88:40.
20. Sáng Thế Ký 24:64.
21. Sáng Thế Ký 24:67.
22. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Cuộc Hành Trình Kỳ Diệu Trở Về Nhà của Các Em

Khi vui vẻ sử dụng bản đồ Đức Chúa Cha nhân từ đã cung cấp cho cuộc hành trình của mình, thì bản đồ này sẽ dẫn các em đến những nơi thánh thiện và các em sẽ đạt tới tiềm năng thiêng liêng của mình.

Buổi tối hôm nay, chúng ta hân hạnh có được sự hiện diện của Chủ Tịch Thomas S. Monson, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta. Thưa chủ tịch, chúng tôi luôn luôn cầu nguyện cho chủ tịch.

Các em thiếu nữ thân mến, cảm ơn các em về phần âm nhạc và ngôn từ. Tất cả đều đầy soi dẫn và rất thích hợp với lễ Phục Sinh, mùa lễ thiêng liêng mà chúng ta kỷ niệm tuần này.

Thật là vui để được có mặt với các em là những người trẻ tuổi yêu quý cùng với những người mẹ và những người lãnh đạo tuyệt vời của các em. Các em tràn đầy tinh thần rạng rỡ và những nụ cười dễ làm cho người khác vui lây. Chắc chắn là Chúa quan tâm đến các em và Ngài đang trù mền nhìn xuống các em từ thiên thượng.

Tôi lớn lên ở Zwickau, trước kia là Đông Đức. Khi tôi khoảng 11 tuổi, cha tôi càng ngày càng phải chịu sự kiểm soát vì là một nhà chính trị ly khai, và cha mẹ tôi cảm thấy rằng lựa chọn

an toàn duy nhất cho gia đình chúng tôi sẽ là việc chạy trốn tới Tây Đức. Chúng tôi quyết định rằng kế hoạch an toàn nhất là sẽ đi vào những thời điểm khác nhau và đi theo các tuyến đường khác nhau đến miền Tây, bỏ lại tất cả đồ đạc của mình.

Vì cha tôi là người có nguy cơ cao nhất, nên ông đã chọn một tuyến

đường nhanh nhất, là xuyên qua Berlin. Các anh tôi đi về hướng bắc, và mỗi anh tìm đường của mình đi về phía tây. Chị tôi—lúc bấy giờ có lẽ bằng tuổi của nhiều em ở đây hôm nay—cùng với giảng viên của chị ấy trong Hội Thiếu Nữ là Helga Fassmann, và một số người khác đi xe lửa chạy một khoảng đường ngang qua Tây Đức. Họ trả tiền cho một người giữ cửa để mở khóa một cánh cửa cho họ, và sau khi xe lửa vượt qua biên giới Tây Đức, họ đã nhảy ra khỏi xe lửa đang chạy để đi tìm tự do. Tôi vô cùng khâm phục lòng can đảm của chị tôi.

Tôi là con út, và mẹ tôi đã quyết định rằng bà và tôi sẽ đi bộ ngang qua một dãy núi phân chia hai nước. Tôi nhớ mẹ đã gói theo bữa ăn trưa giống như chúng tôi đi tản bộ và ăn ngoài trời trên núi.

Chúng tôi bắt chuyến xe lửa càng ở xa càng tốt và sau đó đi bộ nhiều giờ, càng lúc càng gần biên giới Tây Đức. Các đường biên giới được kiểm soát chặt chẽ, nhưng chúng tôi có bản đồ và biết lúc nào và chỗ nào chúng tôi sẽ an toàn vượt qua. Tôi có thể cảm nhận được nỗi lo lắng của mẹ tôi. Bà chăm chú quan sát khu vực để xem chúng tôi có bị theo dõi không. Với mỗi bước đi, đôi chân và đầu gối của bà dường như trở nên yếu hơn. Tôi giúp bà mang cái túi nặng đựng đầy thức ăn, các tài liệu quan trọng và ảnh chụp của gia đình trong khi chúng tôi leo lên một ngọn đồi dài cuối cùng. Lúc bấy giờ, bà nghĩ rằng chúng tôi đã vượt qua biên giới. Cuối cùng khi bà đã cảm thấy an toàn rồi,



Sobral, Brazil



chúng tôi ngồi xuống và bắt đầu bữa ăn trưa ngoài trời của mình. Lần đầu tiên trong ngày hôm đó, tôi chắc chắn rằng bà đã thở phào nhẹ nhõm.

Chỉ vào lúc đó chúng tôi mới nhìn thấy tấm bảng biên giới. Biên giới vẫn còn ở rất xa chúng tôi! Chúng tôi đã có bữa ăn ngoài trời ở sai phía của biên giới. Chúng tôi vẫn còn đang ở Đông Đức!

Lính tuần cảnh có thể xuất hiện bất cứ lúc nào!

Mẹ tôi hoảng hốt dọn dẹp bữa ăn trưa, và chúng tôi vội vã leo lên sườn đồi với hết tốc lực. Lần này chúng tôi không dám dừng lại cho đến khi biết chắc rằng mình đã qua được bên kia biên giới.

Mặc dù mỗi người trong gia đình chúng tôi đã đi theo các lộ trình khác nhau và đã trải qua rất nhiều gian nan trên đường đi, nhưng cuối cùng tất cả chúng tôi đã thành công đến nơi an toàn. Cuối cùng gia đình chúng tôi đã được đoàn tụ. Thật là một ngày vinh quang!

Câu Chuyện về Cuộc Hành Trình

Những gì tôi vừa nói với các em là một kinh nghiệm sống, chính là một cuộc hành trình rất quý giá đối với tôi. Tôi có thể nhìn lại trong cuộc đời của tôi và nhận ra một số “cuộc hành trình” như vậy mà tôi đã trải qua.

Không phải tất cả những cuộc hành trình này đều cần phải vượt qua núi hoặc ranh giới chính trị; một số cuộc hành trình liên quan nhiều hơn với việc khắc phục những thử thách hoặc những sự tăng trưởng trong cuộc sống thuộc linh. Nhưng, tất cả đều là các cuộc hành trình. Tôi tin rằng mỗi đời người là một bộ sưu tập của “các câu chuyện về cuộc hành trình” cá nhân.

Tôi biết chắc rằng các em ý thức được việc mỗi truyền thống văn hóa đều đầy ắp các câu chuyện hành trình. Ví dụ, các em có thể quen thuộc với cuộc hành trình của Dorothy và con chó của cô ta là Toto, trong phim *Phù Thủy Xứ Oz*. Dorothy và Toto bị cuốn đi trong một cơn lốc xoáy và được thả xuống Xứ Oz. Nơi đó, Dorothy tìm thấy một con đường khác lạ bằng gạch màu vàng đánh dấu lối đi cho một cuộc hành trình mà cuối cùng dẫn cô ta về nhà.

Rồi còn có câu chuyện về Ebenezer Keo Kiệt của Charles Dickens mà cuộc hành trình của ông không đưa ông đi từ nơi này đến nơi kia, mà từ lúc này đến lúc khác. Đó là một cuộc hành trình nằm ở trong tâm hồn của ông, đã giúp ông hiểu lý do tại sao ông trở thành con người như vậy và để thấy những điều gì sẽ xảy ra cho ông nếu ông tiếp tục trên con đường keo kiệt đầy ích kỷ và vô ơn của mình.¹

Một trong những tiểu thuyết cổ điển vĩ đại của văn học Trung Quốc là *Tây Du Ký*. Được viết trong thế kỷ 16, sách kể câu chuyện về cuộc phiêu lưu hành hương của một tu sĩ Phật Giáo, với sự giúp đỡ của bốn nhân vật thân thiện, cuộc hành trình hướng tới sự giác ngộ thuộc linh.

Và dĩ nhiên còn có Bilbo Baggins, một nhân vật nhỏ nhắn, khiêm tốn rất thích ở nhà và ăn súp. Nhưng sau một tiếng gõ cửa, ông đã nghe theo tiếng gọi của cuộc phiêu lưu xa lạ và bước vào thế giới của một phù thủy và nhóm người lùn để hoàn thành một sứ mệnh nguy hiểm nhưng vô cùng quan trọng.²

Một Câu Chuyện Phổ Biến

Chúng ta ưa thích những câu chuyện hành trình này vì chúng ta có thể nhìn thấy chính mình trong số những người lữ hành đó. Thành công và thất bại của họ có thể giúp chúng ta tìm kiếm con đường riêng của mình trong cuộc sống. Cuốn video chúng ta vừa xem cách đây một vài phút cũng kể lại câu chuyện về một cuộc hành trình tuyệt vời. Có lẽ những câu chuyện này cũng nhắc nhở chúng ta nhớ câu chuyện về một cuộc hành trình chúng ta đều quen thuộc—một cuộc hành trình trong đó chúng ta đều đóng một vai trò quan trọng.

Câu chuyện này bắt đầu cách đây một thời gian rất lâu. Từ lâu trước khi trái đất bắt đầu quay trong quỹ đạo của nó, rất lâu trước khi mặt trời bắt đầu liên tục đổ sức nóng vào không gian lạnh lẽo, từ lâu trước khi có mây, mưa và các sinh vật lớn lẫn nhỏ lan tràn trên hành tinh của chúng ta. Vào lúc bắt đầu câu chuyện này, thì các em đã sống ở một nơi đẹp đẽ xa xôi.

Chúng ta không biết nhiều chi tiết về cuộc sống trong tiền dương thế đó, nhưng chúng ta thật sự biết được một số chi tiết Cha Thiên Thượng đã mặc khải cho chúng ta biết về Ngài là ai, chúng ta là ai và con người chúng ta có thể trở thành.

Trở lại trạng thái thứ nhất đó, các em biết chắc chắn một cách tuyệt đối rằng Thượng Đế tồn tại vì các em đã thấy và nghe Ngài. Các em biết Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng sẽ trở thành Chiên Con của Thượng Đế. Các em có



Copenhagen, Đan Mạch

đức tin nơi Ngài. Và các em biết rằng số mệnh của các em không ở trong sự an toàn của ngôi nhà tiền dương thế của mình. Mặc dù vô cùng yêu mến ngôi nhà vĩnh cửu đó, nhưng các em biết rằng mình muốn và cần phải dần thân vào một cuộc hành trình. Các em sẽ rời khỏi nơi hiện diện của Đức Chúa Cha, đi qua một tấm màn che của sự lãng quên, tiếp nhận một thể xác hữu diệt, tìm hiểu và kinh nghiệm những điều mà hy vọng rằng sẽ giúp các em tăng trưởng để trở nên giống như Cha Thiên Thượng của các em và trở lại nơi hiện diện của Ngài.

Ở nơi thiêng liêng đó, được vây quanh bởi những người các em biết và yêu thương, câu hỏi quan trọng mà các em có trong lòng mình chắc phải là “Tôi sẽ an toàn trở về ngôi nhà thiên thượng của tôi không?”

Rất nhiều điều sẽ tuột ra khỏi tầm kiểm soát của các em. Cuộc sống trần thế sẽ khó khăn, đầy dẫy những kinh nghiệm bất ngờ trên đường đi: bệnh tật, đau khổ, tai nạn, xung đột.

Nếu không có một ký ức về cuộc sống tồn tại trước đây của mình—không còn nhớ rằng mình đã từng sống với Cha Thiên Thượng—thì các em sẽ vẫn còn nhận ra tiếng nói của Ngài ở giữa tiếng ồn ào và xao lãng

của cuộc sống hữu diệt không?

Cuộc hành trình phía trước dường như quá dài và bấp bênh—đầy rủi ro.

Cuộc hành trình đó sẽ không dễ dàng. Nhưng các em biết nó rất đáng giá.

Như vậy, các em bắt đầu cuộc hành trình vĩnh cửu của mình, nhìn về phía trước lòng đầy phấn khởi và hy vọng không kể xiết—và tôi cũng tưởng tượng mình cũng có phần nào lo lắng và sợ hãi như thế.

Cuối cùng, các em biết rằng Thượng Đế sẽ công bình—rằng lòng nhân từ của Ngài sẽ chiến thắng. Các em đã tham dự các đại hội trên thiên thượng và biết rằng Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc, Chúa Giê Su Kỵ Tô, sẽ cung ứng một cách cho các em để được thanh tẩy khỏi tội lỗi và cứu thoát khỏi cái chết thể xác. Các em đã tin rằng, cuối cùng mình sẽ vui mừng và cùng cất cao tiếng hát với ca đoàn thiên thượng và hát ngợi khen thánh danh của Ngài.

Và như vậy, các em hít một hơi dài . . .

Và tiến bước về phía trước . . .

Và thế là các em đã ở đây rồi!

Các em, mỗi người trong các em, đã dần thân vào cuộc hành trình tuyệt vời trở lại ngôi nhà thiên thượng của mình!

Bản Đồ của Các Em

Giờ đây các em đang ở nơi đây trên thế gian, có thể là điều khôn ngoan để tự hỏi cuộc hành trình của mình sẽ ra sao. Các em có đi đúng lộ trình không? Các em có đang trở thành con người mà các em đã được dự định để trở thành và muốn trở thành không? Các em có những lựa chọn mà sẽ giúp các em trở lại cùng Cha Thiên Thượng không?

Ngài đã không gửi các em vào cuộc hành trình này chỉ để đi lang thang một mình không mục đích. Ngài muốn các em trở về nhà với Ngài. Ngài đã ban cho các cha mẹ đầy tình yêu thương và các vị lãnh đạo Giáo Hội trung tín, cùng với một bản đồ mô tả địa hình và nhận ra các nguy hiểm; tấm bản đồ đó cho các em thấy nơi nào có thể tìm thấy được bình an và hạnh phúc, cũng như sẽ giúp các em hoạch định lộ trình của mình để trở về nhà.

Vậy thì các em tìm thấy tấm bản đồ này ở đâu?

- Trong thánh thư.
- Trong những lời của các vị tiên tri và sứ đồ.
- Và qua sự mặc khải cá nhân từ Đức Thánh Linh.

Tấm bản đồ này là phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, là tin lành và con đường vui sống của một môn đồ của Đấng Kỵ Tô. Đó là các giáo lệnh và tấm gương được ban cho chúng ta bởi Đấng Biện Hộ và Đấng Thầy của chúng ta, là Đấng biết con đường vì Ngài *chính là* con đường.³

Dĩ nhiên, việc chỉ có một bản đồ thì cũng vô ích trừ khi các em nghiên cứu nó, trừ khi các em sử dụng nó để chỉ đường trong cuộc sống. Tôi mời các em hãy đặt trong tâm vào việc nghiên cứu và áp dụng lời của Thượng Đế. Hãy mở lòng ra cho Đức Thánh Linh để Ngài có thể hướng dẫn các em dọc theo cuộc hành trình của các em trong cuộc đời.

Tấm bản đồ của các em đầy đầy các sứ điệp đầy khuyến khích và hướng dẫn từ Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hôm nay, tôi muốn chia sẻ với các em ba trong số các sứ điệp đó mà sẽ giúp các em có được một cuộc hành trình thành công trở về nhà.

Sứ điệp thứ nhất: “Chớ sợ hãi, vì ta là Chúa đang ở với các người”⁴

Các em không đơn độc một mình trong cuộc hành trình này. Cha Thiên Thượng biết các em. Ngay cả khi không có ai nghe các em, thì Ngài nghe. Khi các em vui mừng trong sự ngay chính, thì Ngài vui mừng với các em. Khi các em đang bị thử thách bao vây, thì Ngài đau buồn với các em.

Mỗi quan tâm của Cha Thiên Thượng đối với các em không tùy

thuộc vào giàu có hay vẻ đẹp, sức khỏe hay óc thông minh của các em. Ngài nhìn các em không phải như thế gian nhìn các em; Ngài nhìn thấy các em thực sự là ai. Ngài nhìn vào tấm lòng của các em.⁵ Và Ngài yêu thương các em⁶ vì các em là con cái của Ngài.

Các em thân mến, hãy tha thiết tìm kiếm Ngài, và các em sẽ tìm thấy Ngài.⁷

Tôi hứa với các em, các em không đơn độc một mình đâu.

Bây giờ, hãy dành ra một giây lát và nhìn vào những người xung quanh các em. Một số người có thể là các vị lãnh đạo, bạn bè hoặc những người trong gia đình của các em. Những người khác thì các em có thể chưa bao giờ gặp trước đây. Tuy nhiên, mọi người các em nhìn thấy xung quanh—trong buổi họp này hay ở nơi nào khác, ngày hôm nay hoặc vào bất cứ thời gian nào khác—đều đã dùng cảm trong tiền dương thế. Người khiêm tốn và trông bình thường ngồi bên cạnh các em đó có thể là một trong các vĩ nhân mà các em đã yêu thương và ngưỡng mộ trong thế giới linh hồn. Chính các em cũng có thể đã là một người kiểu mẫu để mọi người noi theo!

Một điều các em có thể chắc chắn là: mọi người mà các em nhìn thấy—bất cứ chủng tộc, tôn giáo, quan điểm chính trị, có thân thể, hoặc hình dáng như thế nào—thì cũng đều là gia đình với nhau. Người thiếu nữ mà các em nhìn cũng có cùng một Cha Thiên

Thượng như các em, và em ấy rời khỏi nơi hiện diện đầy yêu thương của Ngài cũng giống như các em, mong muốn đến thế gian này và sống sao cho em ấy có thể trở về với Ngài một ngày nào đó.

Tuy nhiên, em ấy có thể cảm thấy cô đơn, cũng giống như các em đôi khi cũng cảm thấy như vậy. Thỉnh thoảng em ấy còn có thể quên đi mục đích của cuộc hành trình của mình. Xin hãy nhắc nhở em ấy, qua lời nói và hành động của các em, rằng em ấy không đơn độc một mình. Chúng ta đang ở đây để giúp đỡ lẫn nhau.

Cuộc sống có thể rất khó khăn, và cuộc sống có thể làm cho lòng người chai đá đến mức làm cho người khác khó đến gần. Một số người có thể tràn đầy tức giận. Những người khác có thể chế giễu và nhạo báng những người tin vào một Thượng Đế nhân từ. Nhưng hãy suy nghĩ điều này: mặc dù không nhớ, nhưng họ cũng có lúc đã mong mỏi được trở về cùng Cha Thiên Thượng.

Các em không có trách nhiệm phải cải đạo bất cứ ai. Đó là công việc của Đức Thánh Linh. Nhiệm vụ của các em là chia sẻ niềm tin của mình và không sợ hãi. Hãy làm bạn với tất cả mọi người, nhưng không bao giờ thỏa hiệp các tiêu chuẩn của mình. Hãy trung thành với lòng tin và đức tin của các em. Hãy đứng thẳng vì các em là con gái của Thượng Đế, và Ngài đứng với các em!

Sứ điệp thứ hai: “Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người.”⁸

Có bao giờ các em tự hỏi chúng ta đều nói thứ tiếng gì khi chúng ta sống nơi hiện diện của Thượng Đế không? Tôi rất nghi đó là tiếng Đức, mặc dù tôi nghĩ rằng không ai biết chắc chắn cả. Nhưng tôi quả thật biết rằng trong cuộc sống tiền dương thế của mình, chúng ta đã trực tiếp học được từ Cha linh hồn của chúng ta, một ngôn ngữ thế giới—một ngôn ngữ có sức mạnh để khắc phục những rào chắn về tình cảm, thể chất, và tinh thần.

Ngôn ngữ đó là tình yêu thương thanh khiết của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Đó là ngôn ngữ mạnh mẽ nhất trên thế giới.



Sydney, Úc

Tình yêu thương của Đấng Ky Tô không phải là một tình yêu thương giả vờ, không phải là một tình yêu thương bằng tấm thiệp chúc tụng, không phải là loại tình yêu thương mà được ca ngợi trong âm nhạc và phim ảnh phổ biến.

Tình yêu thương này thực sự thay đổi tính tình. Nó có thể khắc phục lòng căm thù và xua tan lòng ganh tị. Nó có thể chữa lành lòng oán giận và dập tắt những cảm nghĩ cay đắng. Nó có thể làm phép lạ.

Chúng ta đã nhận được “các bài học đầu tiên”⁹ của mình trong ngôn ngữ này của tình yêu thương khi còn là linh hồn ở nơi hiện diện của Thượng Đế, và ở trên thế gian này đây, chúng ta có cơ hội để học ngôn ngữ đó và trở nên thông thạo. Các em có thể biết là các em có đang học ngôn ngữ này của tình yêu thương không, bằng cách đánh giá điều thúc đẩy những suy nghĩ và hành động của mình.

Khi những ý nghĩ chính của các em tập trung vào những điều sẽ có lợi cho các em như thế nào, thì các động lực của các em có thể là ích kỷ và nông cạn. Đó không phải là ngôn ngữ mà các em muốn học.

Nhưng khi những ý nghĩ và hành vi chính của các em tập trung vào việc phục vụ Thượng Đế và những người khác—khi các em thực sự mong muốn ban phước và nâng đỡ những người xung quanh mình—thì sức mạnh của tình yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô có thể tác động đến tâm hồn và cuộc sống của các em. Đó mới là ngôn ngữ mà các em muốn học.

Khi các em trở nên thông thạo ngôn ngữ này và sử dụng nó trong khi giao tiếp với những người khác, thì họ sẽ nhận ra một điều gì đó ở các em mà có thể khơi dậy nơi họ một cảm nghĩ được che giấu từ lâu để tìm kiếm con đường đúng trên cuộc hành trình trở lại ngôi nhà thiên thượng của họ. Xét cho cùng, ngôn ngữ của tình yêu thương cũng là tiếng mẹ đẻ thật sự của họ.

Ảnh hưởng sâu đậm và lâu dài này là một ngôn ngữ mà đã đạt tới tận linh hồn. Đó là một ngôn ngữ của sự hiểu biết, một ngôn ngữ của sự phục vụ, một ngôn ngữ của việc nâng đỡ, vui mừng và an ủi.



Hãy học cách sử dụng ngôn ngữ chung của tình yêu thương của Đấng Ky Tô.

Và thông điệp thứ ba là: “Hãy vui lên.”¹⁰

Đôi khi chúng ta trở nên thiếu kiên nhẫn không biết mình đang ở đâu trong cuộc hành trình của mình, phải không? Nếu các em 12 tuổi, các em có thể muốn được 14 tuổi. Ở tuổi 14, các em có thể muốn mình được 18 tuổi. Và ở tuổi 18, thỉnh thoảng các em còn có thể muốn mình được 12 tuổi một lần nữa và có thể bắt đầu lại tất cả.

Sẽ luôn luôn có những điều để phàn nàn—những điều mà dường như không hoàn toàn đúng theo ý muốn của mình. Các em có thể dành ra những tháng ngày của đời mình để cảm thấy buồn, đơn độc một mình, hiểu lầm, hoặc không được cần đến. Nhưng đó không phải là cuộc hành trình mà các em đã hy vọng sẽ có, và đó không phải là cuộc hành trình mà Cha Thiên Thượng gửi các em đến để đi. Hãy nhớ rằng, các em thực sự là con gái của Thượng Đế!

Khi biết được điều này rồi thì tôi mời các em hãy bước đi một cách tự tin và vui vẻ. Vâng, con đường gặp ghềnh và chông gai và thậm chí còn nguy hiểm nữa. Nhưng đừng tập trung vào những điều đó. Hãy tìm kiếm hạnh phúc mà Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị cho các em trong mỗi bước đi của cuộc hành trình của các em. Hạnh phúc là đích đến, nhưng nó cũng là con đường. “Sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau” chính là điều Ngài đã hứa.¹¹ Đó là lý do tại sao Ngài truyền lệnh cho chúng ta “hãy vui lên.”

Khi vui vẻ sử dụng bản đồ mà Đức Chúa Cha nhân từ đã cung cấp cho cuộc hành trình của mình, thì bản đồ này sẽ dẫn các em đến những nơi thánh thiện và các em sẽ đạt tới tiềm năng thiêng liêng của mình. Các em sẽ phát triển thành người con gái của Thượng Đế là người các em hy vọng là mình sẽ trở thành.

Các em thân mến, các em thiếu nữ thân mến của Giáo Hội, các bạn trẻ thân mến, với tư cách là một Sứ Đồ của Chúa, tôi để lại cho các em một phước lành để các em sẽ tìm thấy con đường của mình trên cuộc hành trình trở về nhà và các em sẽ là một nguồn soi dẫn cho những bạn đồng hành với mình. Tôi cũng hứa và cầu nguyện rằng khi các em tôn trọng và sống đúng theo các giao ước, các nguyên tắc và giá trị của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, thì vào cuối cuộc hành trình của các em, Cha Thiên Thượng sẽ có mặt ở đó. Ngài sẽ ôm các em, và cuối cùng các em sẽ biết rằng các em đã trở về nhà an toàn một cách thành công. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Charles Dickens, *A Christmas Carol*.
2. Xin xem J. R. R. Tolkien, *The Hobbit*.
3. Xin xem Giảng 14:6.
4. Giáo Lý và Giao Ước 68:6; Xin xem thêm Ê Sai 41:10; Giảng 14:18.
5. Xin xem 1 Sa Mu Ên 16:7.
6. Xin xem 1 Phi E Rô 5:6–7.
7. Xin xem Giê Rê Mi 29:13.
8. Giảng 15:12; Xin xem thêm Giảng 13:34; Mô Rô Ni 7:45–48.
9. Giáo Lý và Giao Ước 138:56.
10. Giáo Lý và Giao Ước 78:18; Xin xem thêm Giảng 16:33; 3 Nê Phi 1:13.
11. Giáo Lý và Giao Ước 59:23.

Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta

Hãy cân nhắc việc sử dụng một số sinh hoạt và câu hỏi này để bắt đầu cuộc thảo luận trong gia đình hay việc suy ngẫm riêng cá nhân.

Con số ở trên trang được liệt kê với ý kiến cho biết trang đầu của bài nói chuyện.



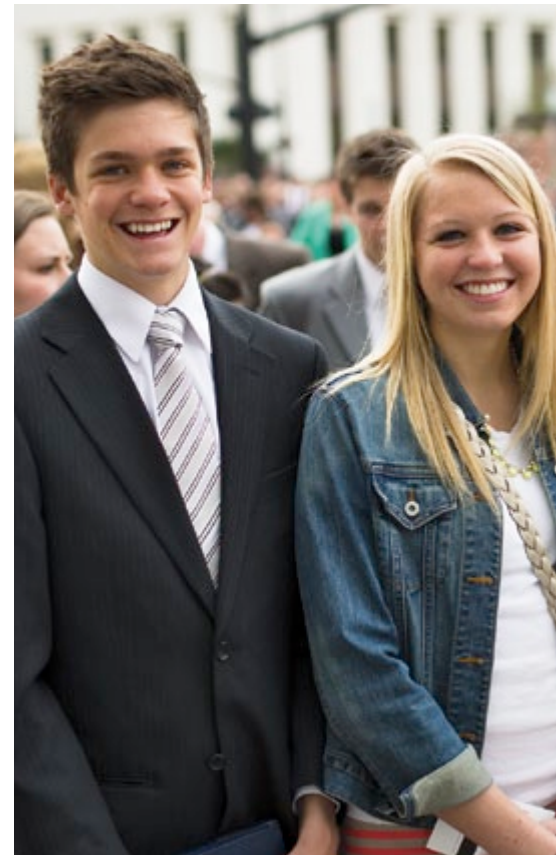
Dành cho Thiếu Nhi

- Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói về tầm quan trọng của sự vâng lời và làm thế nào việc không vâng lời luôn luôn mang đến những hậu quả (trang 89). Hãy nghĩ về lúc các em tuân theo các quy tắc trong gia đình. Còn lúc mà các em tuân theo các quy tắc của Thượng Đế thì sao? Sự vâng lời làm cho các em cảm thấy như thế nào?
- Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ kể câu chuyện về một cô bé trồng cà chua từ một hạt giống nhỏ (trang 18). Đọc hoặc kể lại câu chuyện này cho gia đình nghe và nói về điều này giảng dạy gì về cách các em có thể trở thành giống như Cha Thiên Thượng. Các em có thể đặt mục tiêu để làm một điều gì đó nhằm đến gần Cha Thiên Thượng hơn.
- Anh Cả Enrique R. Falabella thuộc Nhóm Túc Số Bảy Mười nói về những điều làm cho gia đình vững mạnh (trang 102). Ông dạy rằng một số từ quan trọng nhất để nói với gia đình các em là “con/em/anh/chị yêu cha/mẹ/anh/chị/em,” “Cảm ơn rất nhiều,” và “Hãy tha thứ cho con/em.” Chị Rosemary M. Wixom,

chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi, đề nghị nên nói như người cha trong bài nói chuyện của chị: “Cha yêu tất cả mọi điều về con” (trang 81). Xem điều gì sẽ xảy ra khi các em sử dụng những lời này với gia đình của mình. Liệu điều này có làm cho họ vui lòng không? Các em cảm thấy như thế nào?

Dành cho Giới Trẻ

- Chủ Tịch Thomas S. Monson giảng dạy về bốn nguyên tắc để chuẩn bị làm công việc truyền giáo— không phải giống như một người truyền giáo toàn thời gian mà còn là một tín hữu Giáo Hội (trang 66). Các em có thể nghiên cứu bài nói chuyện của ông với câu hỏi này trong tâm trí: Bây giờ tôi có thể làm gì để trở thành một người truyền giáo giỏi hơn?
- Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy rằng nếu có những nghi



ngờ và thắc mắc thì cũng không sao, nhưng ông cũng dạy rằng: “Hãy bám chặt vào điều mà các anh chị em đã biết và đứng vững cho đến khi hiểu biết thêm. . . . Hãy duy trì đức tin các anh chị em có được” (trang 93). Hãy suy nghĩ về việc viết vào nhật ký của các em về niềm tin, chứng ngôn, và một số kinh nghiệm thuộc linh mà các em có. Cũng viết ra những câu hỏi các em có và giữ chúng theo cách mà khi các em đọc thánh thư và vấn đề này, thì các em có thể tìm kiếm những câu trả lời.

- Nhiều người nói chuyện đã nói về sự vâng lời và các phước lành của sự vâng lời. Ví dụ, Chủ Tịch Monson đã dạy: “Sự hiểu biết về lẽ thật và câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất của chúng ta đến với chúng ta khi tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế” (trang 89). Hãy suy xét về việc tra cứu vấn đề này để làm nổi bật hoặc

ghi xuống nhiều phước lành của sự vâng lời. Việc nhận ra các phước lành này có thể soi dẫn các em để tiếp tục sống ngay chính.

- Một vài người nói chuyện đã dạy rằng các em có thể phục vụ bất cứ lúc nào, không phải chỉ trong các dự án phục vụ mà thôi. Anh David L. Beck, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Niên dạy rằng: “Hãy phục sự mỗi ngày. Cơ hội có ở xung quanh các em.” Trong bài nói chuyện của Anh Beck, các em có thể đọc một số ví dụ về giới trẻ phục vụ những người khác (trang 55).

Dành cho Người Lớn

- Nhiều người trong số những người nói chuyện đã làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Các anh chị em có thể học được gì về thiên tính, sứ mệnh, và giáo vụ của Ngài từ các bài nói chuyện ở trang 22, 70, 96, 99, và 109?
- Chủ đề chương trình giảng dạy cho giới trẻ vào tháng Năm là về các vị tiên tri và sự mặc khải. Nếu giảng dạy giới trẻ ở nhà thờ hoặc có con cái ở tuổi thiếu niên, các anh chị em có thể thảo luận với chúng về chương trình giảng dạy và câu hỏi



này: Tại sao là điều quan trọng để lắng nghe và noi theo các vị tiên tri tại thế? Hãy cân nhắc việc nghiên cứu vấn đề này để nhận ra những lời tiên tri và lời báo trước rằng, nếu lưu tâm làm theo, những lời đó sẽ giúp chúng ta phát triển trong những lúc khó khăn.

- Một vài người nói chuyện đã tập trung vào việc củng cố gia đình. Ví dụ, Anh Cả Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy: “Khi [Đấng Cứu Rỗi] là trọng tâm của căn nhà các anh chị em, thì sẽ có sự bình an và thanh thản” (trang 29). Hãy tìm cách để làm cho Đấng Cứu Rỗi là trọng tâm của nhà các anh chị em khi các anh chị em nghiên cứu bài nói chuyện của Anh Cả Scott cũng như những bài nói chuyện ở trang 6, 1, 83, và 102. ■



GIẢNG DẠY TỪ THÁNH THƯ

Hãy cân nhắc việc nghiên cứu các câu thánh thư này, đã được trích dẫn hoặc đề cập tới nhiều lần trong đại hội trung ương:

1 Sa Mu Ên 16:7*
Ma Thi Ơ 7:24; 28:19
Giăng 13:34–35; 14:6; 16:33
Mô Si A 3:19*; 18:8–9
Hê La Man 5:12*
3 Nê Phi 11:7

Mô Rô Ni 9:9
Giáo Lý và Giao Ước 42:22; 59:23;
64:34; 84:88; 87:8; 115:6
Joseph Smith—Lịch Sử 1:17*

*Các câu thánh thư thông thạo trong lớp giáo lý

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương để có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

NGƯỜI NÓI CHUYỆN	CÂU CHUYỆN
Anh Cả Neil L. Andersen	(77) Các cặp nam nữ ở Mozambique tuân theo Đấng Cứu Rỗi thay vì các truyền thống của họ.
Anh Cả M. Russell Ballard	(18) Đứa cháu ngoại bảy tuổi làm cho cây cà chua bị khô héo sống lại.
David L. Beck	(55) Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn làm bạn với một thiếu nữ bị bắt nạt. Một thầy trợ tế ở Bangalore, Ấn Độ, giúp làm cho tất cả các thiếu niên trong chi nhánh của mình hoạt động tích cực trở lại.
Anh Cả Tad R. Callister	(52) Thiếu niên mười bảy tuổi George F. Richards biết được quyền năng của chức tư tế bằng cách ban cho mẹ của mình một phước lành.
Anh Cả D. Todd Christofferson	(109) Mẹ của D. Todd Christofferson giúp một phụ nữ trẻ đang gặp khó khăn đạt được tiềm năng của phụ nữ ấy.
Mary N. Cook	(118) Một thiếu nữ đối diện với cái chết của cha mình và cuộc chiến đấu của mẹ mình với bệnh ung thư bằng cách sử dụng đức tin.
Anh Cả Quentin L. Cook	(32) Một người phụ nữ Hindu cảm thấy bình an trong lúc lễ khánh thành Đền Thờ Suva Fiji.
Giám Trợ Dean M. Davies	(9) Trận động đất Loma Prieta, California, Hoa Kỳ vào năm 1989 một lần nữa khẳng định trong tâm trí của Dean M. Davies tầm quan trọng của việc xây đắp cuộc sống của chúng ta trên một nền móng vững chắc.
Ann M. Dibb	(115) Một thiếu nữ kém tích cực cảm nhận được Thánh Linh trong chuyến đi cắm trại của Hội Thiếu Nữ.
Chủ Tịch Henry B. Eyring	(62) Một cậu bé mồ côi trở thành tín hữu đầu tiên của Giáo Hội trong một thành phố có 130.000 người. Trong khi phục vụ ở New Mexico, Hoa Kỳ, và ở New England, Hoa Kỳ, Henry B. Eyring thấy bàn tay của Thượng Đế trong việc xây dựng vương quốc của Ngài.
Anh Cả Enrique R. Falabella	(102) Các tín hữu Giáo Hội ở Arizona, Hoa Kỳ, tặng tiền cho Enrique R. Falabella và vợ của ông để họ có thể trở về Guatemala sau khi họ kết hôn trong đền thờ.
Anh Cả Jeffrey R. Holland	(93) Jeffrey R. Holland nói với một thiếu niên 14 tuổi rằng em ấy không bao giờ cần phải xin lỗi cho việc “chỉ tin mà thôi.”
Chủ Tịch Thomas S. Monson	(66) Một người ở Canada tìm hiểu Giáo Hội và gia nhập Giáo Hội sau khi hai người truyền giáo chia sẻ chứng ngôn mạnh mẽ về Tiên Tri Joseph Smith. Bằng cách bày tỏ tình yêu thương trong các bức thư hàng tuần của mình, một người truyền giáo toàn thời gian mang cha của mình vào Giáo Hội. (89) Cậu bé tám tuổi Thomas S. Monson học cách biết vâng lời sau khi đốt cháy cánh đồng. Một tín hữu trung thành của Giáo Hội ở Hungary để dành tiền thập phân của mình trong nhiều năm cho đến khi người ấy có thể đưa số tiền đó cho các thầy giảng tại gia.
Anh Cả Richard G. Scott	(29) Một người truyền giáo toàn thời gian muốn gia đình tương lai của mình cũng giống như gia đình của vị chủ tịch phái bộ truyền giáo.
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf	(70) Các Thánh Hữu Tây Phi bắt đầu hát thánh ca sau khi nhà hội của họ bị mất điện. Phúc âm giúp một thiếu nữ khắc phục bóng tối của cuộc sống bị lạm dụng ngược đãi khi lớn lên. (125) Dieter F. Uchtdorf và những người trong gia đình của ông chạy trốn khỏi Đông Đức.

Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

Các bài học của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng sẽ được dành cho “Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta.” Mỗi bài học có thể được giảng dạy từ một hoặc nhiều bài nói chuyện tại đại hội trung ương gần đây nhất (xin xem biểu đồ dưới đây). Các vị chủ tịch giáo khu và giáo hạt có thể chọn bài nói chuyện nào nên được sử dụng, hoặc họ có thể chỉ định trách nhiệm này cho các vị giám trợ và chủ tịch chi nhánh. Các vị lãnh đạo nhấn mạnh đến giá trị của việc các anh em Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và các chị em trong Hội Phụ Nữ học cùng bài học vào các ngày Chủ Nhật đó.

Những người tham dự các bài học trong ngày Chủ Nhật thứ tư của tháng được khuyến khích học hỏi và mang đến lớp học số báo đại hội trung ương gần đây nhất.

Những Đề Nghị cho Việc Chuẩn Bị một Bài Học từ Các Bài Nói Chuyện

Cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ ở cùng với các anh chị em khi các anh chị em học hỏi và giảng dạy từ (các) bài nói chuyện. Các anh chị em có thể bị

cám dỗ để chuẩn bị bài học bằng cách sử dụng các tài liệu khác, nhưng các bài nói chuyện tại đại hội là chương trình giảng dạy đã được chấp thuận. Nhiệm vụ của các anh chị em là giúp những người khác học hỏi và sống theo phúc âm như đã được giảng dạy trong đại hội trung ương gần đây nhất của Giáo Hội.

Hãy ôn lại (các) bài nói chuyện, tìm kiếm các nguyên tắc và giáo lý nhằm đáp ứng nhu cầu của các học viên. Cũng nên tìm kiếm các câu chuyện, đoạn tham khảo thánh thư và lời phát biểu từ (các) bài nói chuyện mà sẽ giúp các anh chị em giảng dạy các lễ thật này.

Lập ra một đại cương về cách giảng dạy các nguyên tắc và giáo lý đó. Hãy cân nhắc việc gồm vào các câu hỏi nhằm giúp đỡ các học viên:

- Tìm kiếm các nguyên tắc và giáo lý trong (các) bài nói chuyện.
- Suy nghĩ về ý nghĩa của các nguyên tắc và giáo lý này.
- Chia sẻ sự hiểu biết, ý kiến, kinh nghiệm và chứng ngôn.
- Áp dụng các nguyên tắc và giáo lý này vào cuộc sống của họ. ■

CÁC BÀI HỌC ĐƯỢC GIẢNG DẠY TRONG THÁNG

Tháng Tư năm 2013–
Tháng Mười năm 2013

CÁC TÀI LIỆU HỌC VÀO NGÀY CHÚA NHẬT THỨ TƯ TRONG THÁNG

Các bài nói chuyện được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Tư năm 2013*

Tháng Mười 2013–
Tháng Tư năm 2014

Các bài nói chuyện được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2013*

* Để dạy bài học vào ngày Chủ Nhật thứ tư trong tháng cho tháng Tư và tháng Mười, các anh chị em có thể chọn ra (các) bài nói chuyện từ đại hội trước hoặc từ đại hội mới gần đây nhất. Các bài nói chuyện này có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ tại conference.lds.org.

Chủ Tịch Đoàn Các Tổ Chức Hỗ Trợ Trung Ương

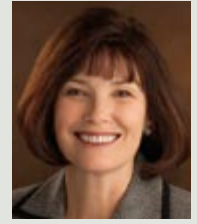
HỘI PHỤ NỮ



Carole M. Stephens
Đệ Nhất Cố Vấn



Linda K. Burton
Chủ Tịch



Linda S. Reeves
Đệ Nhị Cố Vấn

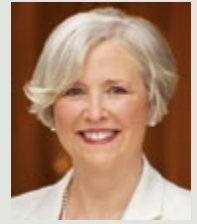
HỘI THIẾU NỮ



Carol F. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn

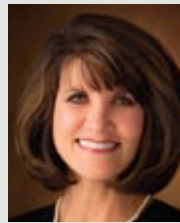


Bonnie L. Oscarson
Chủ Tịch

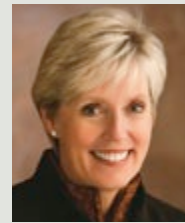


Neill F. Marriott
Đệ Nhị Cố Vấn

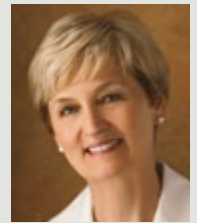
HỘI THIẾU NHI



Jean A. Stevens
Đệ Nhất Cố Vấn



Rosemary M. Wixom
Chủ Tịch



Cheryl A. Espin
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NIÊN



Larry M. Gibson
Đệ Nhất Cố Vấn



David L. Beck
Chủ Tịch

TRƯỜNG CHỦ NHẬT



David M. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn



Russell T. Osguthorpe
Chủ Tịch



Matthew O. Richardson
Đệ Nhị Cố Vấn

Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 183 Gồm Có Việc Tán Trợ Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Mới của Hội Thiếu Nữ

Trong phiên họp bế mạc Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 183, Chủ Tịch Thomas S.

Monson đã nói: “Tâm lòng của chúng ta đã được cảm động, và chứng ngôn của chúng ta về công việc thiêng liêng này đã được củng cố khi chúng ta cảm nhận được Thánh Linh của Chúa. Cầu xin cho chúng ta nhớ được lâu những điều đã nghe được trong hai ngày qua.”

Vào ngày 6 và 7 tháng Tư, hơn 100.000 người đã tham dự năm phiên họp của đại hội trung ương tại Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ. Hàng triệu người khác trên toàn thế giới đã xem hoặc nghe các chương trình phát sóng qua đài truyền hình, hệ thống vệ tinh, đài phát thanh, và Internet. Ngoài các chương trình phát sóng trực tiếp và video trực tuyến, phát thanh và văn bản của đại hội trên LDS.org ra, các tín hữu cũng còn có thể truy cập vào đại hội trong 95 ngôn ngữ.

Chủ Tịch Monson đã khai mạc đại hội thường niên bằng cách loan báo kế hoạch xây cất hai đền thờ ở Cedar City, Utah, Hoa Kỳ, và Rio de Janeiro, Brazil—nâng tổng số các đền thờ được loan báo hoặc đang được xây cất lên đến 29. Hiện nay, có 141 đền thờ đang hoạt động.

Một số thay đổi trong giới lãnh đạo của Giáo Hội đã diễn ra trong phiên họp trưa thứ Bảy. Tất cả các thành viên của chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ đã được giải nhiệm, và anh Cả Walter F. González đã được giải nhiệm với tư cách là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Năm

mười một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vòng cũng đã được giải nhiệm.

Anh Cả Ulisses Soares thuộc Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã được tán trợ với tư cách là thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Chủ tịch đoàn trung ương mới của Hội Thiếu Nữ đã được tán trợ, với Bonnie Lee Green Oscarson, chủ tịch; Carol Foley McConkie, đệ nhất cố vấn; và Neill Foote Marriott, đệ nhị cố vấn.

Ba thành viên mới trong Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi cũng được tán trợ: Anh Cả Edward Dube ở Zimbabwe; Anh Cả S. Gifford Nielsen ở Sugar Land, Texas, Hoa Kỳ; và Anh Cả Arnulfo Valenzuela ở Queretaro, Mexico. Năm thành viên mới của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi cũng được tán trợ.



Elaine S. Dalton, cựu chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, đã phục vụ 11 năm trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ, với tư cách là cố vấn hoặc với tư cách là chủ tịch, trước khi chị được giải nhiệm vào tháng Tư.

Xin xem một danh sách đầy đủ những người được tán trợ và giải nhiệm ở trang 26.

Tìm đọc tiểu sử của các vị lãnh đạo mới được kêu gọi bắt đầu ở trang 139. ■

CÁC ANH CHỊ EM CÓ THỂ GIÚP ĐỠ

Cả Chủ Tịch Thomas S. Monson lẫn Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đều khuyến khích các tín hữu đóng góp vào Quỹ Truyền Giáo Trung Ương. Tính đến ngày 4 tháng Tư năm 2013, có 65.634 người truyền giáo toàn thời gian đang phục vụ, với hơn 20.000 người nữa đã nhận được sự kêu gọi.

Trong phiên họp khai mạc đại hội trung ương, Chủ Tịch Monson đã nói: “Để giúp duy trì lực lượng

truyền giáo này, và vì nhiều người truyền giáo của chúng ta đến từ những hoàn cảnh khiêm tốn, nên nếu có thể được, chúng tôi mời các anh chị em nên đóng góp rộng rãi cho Quỹ Truyền Giáo Trung Ương của Giáo Hội.”

Các tín hữu có thể hiến tặng bằng cách sử dụng mẫu tặng dư tiền thập phân và viết vào đó số tiền họ muốn đóng góp dưới mục Quỹ Truyền Giáo Trung Ương. Các tín hữu cũng có thể hiến tặng trực tuyến qua ldsphilanthropies.org.

Giáo Hội Cần Các Cặp Vợ Chồng Truyền Giáo Cao Niên Chín Chắn và Dày Dạn Kinh Nghiệm

Với con số những người truyền giáo trẻ tuổi gia tăng vì độ tuổi truyền giáo được hạ thấp, các cặp vợ chồng cao niên cũng rất cần đến trong các phái bộ truyền giáo trên toàn thế giới. Với 58 phái bộ truyền giáo mới vừa được thiết lập, sẽ cần có thêm nhiều cặp vợ chồng cao niên nữa để mang đến kinh nghiệm lãnh đạo và hỗ trợ khác, những điều này rất thiết yếu cho một công việc truyền giáo thành công.

Trong đại hội tháng Tư năm 2013, Chủ Tịch Thomas S. Monson nói về con số những người truyền giáo đang gia tăng nhanh chóng và bày tỏ tình yêu thương của ông đối với những người sẵn lòng phục vụ Chúa trong công việc truyền giáo (xin xem các trang 4, 66). Anh Cả Russell M. Nelson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đặc biệt khuyến khích các cặp vợ chồng cao niên nên phục vụ. Ông nói: “Các anh chị em là những cặp vợ

chồng cao niên, hãy lên kế hoạch cho thời gian mình có thể đi truyền giáo. Chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn về sự phục vụ của các anh chị em” (xin xem trang 45).

Vào lúc khai mạc đại hội trung ương tháng Mười năm 2012, Chủ Tịch Monson đã nói: “Chúng ta tiếp tục cần thêm nhiều cặp vợ chồng cao niên nữa. Nếu hoàn cảnh cho phép, khi các anh chị em đã có đủ điều kiện để nghỉ hưu và nếu sức khỏe cho phép, tôi khuyến khích các anh chị em hãy luôn luôn sẵn sàng phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Cả hai vợ chồng sẽ có được niềm vui lớn lao khi họ cùng nhau phục vụ con cái của Đức Chúa Cha” (“Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em Đến Tham Dự Đại Hội,” *Ensign* hoặc *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 5).

Trong nhiều năm, các vị lãnh đạo Giáo Hội đã khuyến khích các cặp vợ chồng cao niên nên phục vụ. Anh

Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói: “Các phái bộ truyền giáo ở khắp nơi đang cần thêm nhiều cặp vợ chồng. Sự chín chắn và kinh nghiệm của họ làm cho họ thành những người truyền giáo tốt nhất mà chúng ta có. Những kỹ năng đặc biệt của họ . . . làm cho họ có thể huấn luyện các vị lãnh đạo địa phương một cách hữu hiệu, củng cố và làm cho các tín hữu tích cực hoạt động lại và mang những người ngoại đạo đến với Đấng Ky Tô” (“Missionary Couples—Trading Something Good for Something Better,” *Ensign*, tháng Sáu năm 1988, 9, 11).

Các cặp vợ chồng xứng đáng nào mong muốn phục vụ với tư cách là những người truyền giáo đều được khuyến khích nói cho vị giám trợ hay chủ tịch chi nhánh của họ biết về ước muốn phục vụ của họ. Thời gian phục vụ có thể là từ 6 đến 23 tháng.

Những ai có câu hỏi về công việc truyền giáo của những người cao niên đều có thể gọi số 1-800-453-3860, số máy nhánh 2-6741 (hoặc số 1-801-240-6741), hoặc gửi email đến SeniorMissionaryServices@ldschurch.org để nhận được câu trả lời cho những câu hỏi cụ thể. ■

Sự chín chắn và kinh nghiệm của các cặp vợ chồng cao niên cho phép họ huấn luyện các vị lãnh đạo địa phương và củng cố các tín hữu cũng như mang những người ngoại đạo đến với Đấng Ky Tô.



Công Cụ Trực Tuyến Mới Giúp Bảo Tồn và Chia Sẻ Hình Ảnh và Kỷ Niệm của Gia Đình

Những người vào xem trang mạng FamilySearch.org sẽ nhận thấy một số thay đổi quan trọng kể từ tháng Tư năm 2013. Hình ảnh mới mẻ, màu sắc tươi sáng, hình ảnh hấp dẫn, và một loạt các tính năng mới cung cấp nhiều kinh

nh nghiệm khác nhau ngoài việc sưu tầm gia phả. Mặc dù trang mạng vẫn sẽ là một nơi tuyệt vời dành cho những người làm gia phả và những người sưu tầm gia phả, nhưng các tính năng mới sẽ thu hút những người vào xem trang mạng nhiều hơn.

Các tính năng mới giúp làm cho lịch sử gia đình đạt đến mức độ nhiều hơn là chỉ sưu tầm gia phả và thu hút một số lượng lớn những người trẻ tuổi lẫn lớn tuổi mới bắt đầu sưu tầm lịch sử gia đình của họ. Bây giờ, những người vào xem trang mạng có thể hợp tác xây dựng cây gia đình trực tuyến của họ, lưu giữ, chia sẻ hình ảnh và những câu chuyện của gia đình—tất cả đều là miễn phí.

Các hình ảnh và những câu chuyện gia đình mang các tổ tiên vào cuộc sống. Những người có thật ở đằng sau những ngày tháng đó có thể dạy cho chúng ta các nguyên tắc như giá trị của sự làm việc siêng năng, cách đối phó với những thử thách của cuộc sống, và những điều lựa chọn ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta như thế nào.

Việc ghi lại và bảo tồn lịch sử gia đình được làm cho dễ thực hiện hơn giúp chúng ta kết nối với quá khứ của mình và tạo ra một di sản cho tương lai.

Những Đặc Điểm Mới tại FamilySearch.org

Cây Gia Đình FamilySearch. Lần đầu tiên trên FamilySearch.org, các cá nhân có thể bắt đầu hợp tác xây dựng cây gia đình được chia sẻ của họ hoàn toàn trực tuyến, bắt đầu bằng cách thêm thông tin về bản thân họ và sau đó thêm vào thông tin về các thế hệ đã qua.

Các điểm chính của Cây Gia Đình:

- Tìm cây gia đình tại FamilySearch.org dưới phiếu danh “Cây Gia Đình”.
- Cây gia đình có cài sẵn hơn 900 triệu tên cá nhân do những người sử dụng trang mạng đóng góp.
- Trang mạng này là miễn phí.
- Điều đó cho phép các cá nhân hợp tác xây dựng, quản lý và chia sẻ lịch sử gia đình của họ hoàn toàn trực tuyến.
- Những người sử dụng có thể khám phá ra những gì người khác có thể đã tìm thấy về lịch sử gia đình của họ.
- Những người sử dụng có thể dễ dàng đính kèm hình ảnh, những câu chuyện và các nguồn liên kết.
- Những người sử dụng có thể bảo tồn vĩnh viễn cây gia đình được chia sẻ của họ cho các thế hệ tương lai.
- Tính năng “chụp lấy và kéo” dễ dàng cho phép những người sử dụng di chuyển lên và xuống cây gia đình của họ một cách dễ dàng.
- Những người sử dụng sẽ tiếp cận với hàng tỉ hồ sơ miễn phí trên FamilySearch.org để giúp điền vào các nhánh còn thiếu của Cây Gia Đình của họ.

Hình Ảnh. Những người sử dụng có thể lưu giữ hình ảnh yêu thích của các tổ tiên, đính kèm chúng vào hồ sơ của họ trong Cây Gia Đình trong FamilySearch, và chia sẻ chúng qua các phương tiện truyền thông xã hội. Hơn 200.000 bức ảnh đã được đóng góp, lưu giữ, và chia sẻ.

Câu Chuyện. Những người sử dụng có thể viết những câu chuyện yêu thích về một tổ tiên cụ thể trong Cây Gia Đình trong FamilySearch. Tính năng này cho phép các gia đình sưu tầm, chia sẻ, và bảo tồn vĩnh viễn những câu chuyện của gia đình họ.

Biểu Đồ Hình Quạt Tương Tác. Trong năm 2012, FamilySearch thử nghiệm một tính năng cho phép các cá nhân xem bản thân họ và tổ tiên của họ trong phạm vi một biểu đồ





hình quạt đầy màu sắc. Tính năng này hiện nay đã được cải tiến và có sẵn trên FamilySearch.org.

Thuật Sĩ Cây Gia Đình. Những người mới bắt đầu tạo ra cây gia đình của họ sẽ thấy rằng công cụ này rất hữu ích. Trong một cách phỏng vấn hấp dẫn, công cụ này đặt câu hỏi về các tổ tiên còn sống và đã qua đời của các anh chị em, sau đó tạo ra những kết nối vào cây gia đình để giúp các anh chị em bắt đầu.

Trợ giúp trực tiếp. Mỗi quan tâm đối với lịch sử gia đình đang phát triển trên toàn thế giới. FamilySearch đã phát động một cộng đồng trực tuyến toàn cầu nhằm mục đích giúp đỡ sử dụng miễn phí và phụ giúp trong việc cá nhân sưu tầm lịch sử gia đình bằng điện thoại và trò chuyện trên mạng 24 giờ một ngày—hiện có sẵn bằng 10 ngôn ngữ.

Ngôn ngữ. Tất cả các tính năng và dịch vụ mới sẽ có sẵn trong 10 ngôn ngữ. Một bộ sưu tập các video miễn phí về cách sử dụng và các nguồn tài liệu trực tuyến khác đều có sẵn cho tất cả các tính năng. Chỉ cần nhấp vào nút Trợ Giúp để biết thêm chi tiết. ■

Lịch Sử Gia Đình Thay Đổi Tấm Lòng

Bài của R. Scott Lloyd

Tin Tức Giáo Hội

Trong một bài nói chuyện đưa ra vào ngày 23 tháng Ba liên quan tới Hội Nghị Lịch Sử Gia Đình RootsTech 2013 và Công Nghệ ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, Anh Cả Bradley D. Foster thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã tiên đoán rằng nhiều trung tâm lịch sử gia đình trong tương lai sẽ nằm ở trong nhà.

Anh Cả Foster, Phụ Tá Giám Đốc Điều Hành của Sở Lịch Sử Gia Đình, nói rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có chín tỉ người trên trái đất và Chúa đã chuẩn bị trước công nghệ để có thể “ràng buộc và liên kết tất cả các gia đình lại với nhau.”

Ông nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc làm lịch sử gia đình, học biết những câu chuyện về tổ tiên chúng ta—không chỉ về gia phả, mà còn tìm kiếm tên và ngày tháng nữa. Ông nói rằng những

mộ bia của bất cứ nghĩa trang nào trên thế giới đều ghi tên, ngày tháng năm sinh, một dấu gạch ngang, và sau đó là ngày chết. Ông nhận xét: “Dấu gạch ngang nhỏ giữa ngày sinh và ngày chết dường như quá nhỏ và không đáng kể, nhưng toàn bộ lịch sử của chúng ta nằm bên trong dấu gạch ngang đó. Vì vậy, trong khi chúng ta thường tập trung vào việc khám phá ra những ngày tháng đó, thì tình yêu thương của chúng ta đối với tổ tiên của mình—lòng chúng ta trở lại cùng tổ phụ của mình—đến từ việc khám phá ra dấu gạch ngang đó.”

Lịch sử gia đình mang chúng ta lại với nhau khi chúng ta chia sẻ những câu chuyện và cùng làm việc với nhau, ông giải thích: “Do đó, gia phả thay đổi các biểu đồ của chúng ta; lịch sử gia đình thay đổi tấm lòng chúng ta.” ■

Anh Cả Eldred G. Smith Qua Đời vào lúc 106 Tuổi

Bài của Sarah Jane Weaver

Tin Tức Giáo Hội

Anh Cả Eldred G. Smith qua đời vào ngày 4 tháng Tư năm 2013, tại tư gia, ông đã phục vụ với tư cách là Tộc Trưởng của Giáo Hội từ năm 1947 đến 1979. Ông thọ 106 tuổi.

Người ta tin ông là người già nhất ở Utah, Anh Cả Smith sống lâu hơn bất cứ cựu Thẩm Quyền Trung Ương nào.

Chủ Tịch Giáo Hội Thomas S. Monson đã đến thăm Anh Cả Smith vào ngày sinh nhật lần cuối của ông, ngày 9 tháng Giêng năm 2013. Chủ Tịch Monson nói: “Eldred Smith là người bạn tốt của tôi. Chúng tôi đã đi nhiều dặm đường với nhau. Tôi yêu mến và kính trọng người đàn ông này.”

Eldred G. Smith được Chủ Tịch Giáo Hội lúc bấy giờ là George Albert Smith kêu gọi với tư cách là Tộc Trưởng của Giáo Hội vào ngày 10 tháng Tư năm 1947, và ông là người cuối cùng nắm giữ chức vụ này. Ông được ban cho tình trạng danh dự vào năm 1979. Chức phẩm này bắt đầu vào năm 1833 với chức vụ kêu gọi của Joseph Smith Sr, cha của Tiên Tri Joseph Smith. Anh Cả Smith là cháu gọi anh trai Hyrum của Vị Tiên Tri là ông cố tổ.

Trong sự phục vụ của ông với tư cách là Tộc Trưởng Giáo Hội, Anh Cả Smith đã đi đến nhiều khu vực trên thế giới và ban cho nhiều phước lành tộc trưởng ở những



Chủ Tịch Thomas S. Monson, phải, thăm hỏi Anh Cả Eldred G. Smith, vào ngày sinh nhật thứ 106 của ông, ngày 9 tháng Giêng năm 2013, ông đã phục vụ với tư cách là Tộc Trưởng của Giáo Hội từ năm 1947 đến 1979. Anh Cả Smith qua đời ngày 4 tháng Tư tại tư gia.

nơi không có tộc trưởng. Năm 1966, ông đi với Chủ Tịch Monson, lúc bấy giờ là Anh Cả Monson, đến Úc và Samoa để ban phước lành cho các tín hữu ở đó. Đây là lần đầu tiên một tộc trưởng chủ tọa đến thăm Samoa. Ngày nay hầu hết các giáo khu đều có một tộc trưởng cư ngụ trong khu vực giáo khu.

Cả Chủ Tịch Monson lẫn Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đều phát biểu tại tang lễ của Anh Cả Smith. Chủ Tịch Monson đọc bức thư chia buồn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn cùng gia đình rồi sau đó nói thêm: “Tạm thời, tôi đã mất đi một người bạn tốt.”

Anh Cả Ballard cũng là cháu gọi Hyrum Smith là ông cố tổ, ông đã nói về những đóng góp của Anh Cả Smith để giữ cho lịch sử của gia đình họ được sống động. Ông nói:

“Chúng tôi kính trọng ông là Tộc Trưởng của Giáo Hội và tộc trưởng của gia quyến chúng tôi.” Ông nói thêm rằng ông biết Anh Cả Smith đã cảm thấy rằng thành tựu lớn nhất của ông là gia đình của mình.

Eldred Smith kết hôn với Jeanne Audrey Ness vào năm 1932; họ có năm người con. Sau khi bà qua đời vào tháng 6 năm 1977, ông kết hôn với Hortense Child; sau đó bà đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ. Bà qua đời vào tháng 5 năm 2012.

Anh Cả Smith để lại hai người con trai và hai người con gái (một người con gái khác đã qua đời), 22 cháu (hai người cháu khác đã qua đời), 63 cháu gọi bằng ông cố và 22 cháu gọi bằng ông cố tổ. ■

Gerry Avant đã đóng góp cho bài viết này.



Anh Cả Ulisses Soares

*Thuộc Chủ Tịch Đoàn
Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Ulisses Soares bắt đầu phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 1 tháng Giêng năm 2013, ông đã trực tiếp chứng kiến sự tăng trưởng nhanh chóng của Giáo Hội ở một số nơi trên thế giới.

Anh Cả Soares sinh ra ở São Paulo, Brazil, vào tháng 10 năm 1958. Cha mẹ của ông là ông Aparecido và bà Mercedes Soares, họ gia nhập Giáo Hội khi ông được năm tuổi. Họ tham dự các cuộc họp trong một căn phòng nằm trên lầu của một tiệm bánh. Anh Cả Soares nhớ lại nỗi phần khởi ông cảm thấy khi tám tuổi lúc giáo khu đầu tiên ở Nam Mỹ được tổ chức tại São Paulo vào năm 1966. Giáo Hội ở Brazil tăng trưởng nhanh chóng với 50 giáo khu vào năm 1990 và hơn 200 giáo khu vào năm 2000.

Anh Cả Soares đã nhận được bằng cử nhân về kế toán và kinh tế từ trường Pontificia Catholic University và bằng cao học quản trị kinh doanh MBA từ trường National Institute of Postgraduate Study. Vào lúc được mời làm việc cho Giáo Hội, ông đang làm việc cho một công ty lắp xe đa quốc gia. Ông làm việc cho Sở Tài Chính của Giáo Hội, chẳng bao lâu sau đó, ông trở thành giám đốc về các vấn đề thể tục trong văn phòng giáo vùng của Giáo Hội tại São Paulo, mang đến sự hỗ trợ cho Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng trong 10 năm. Ông cũng phục vụ với tư cách là chủ tịch đầu tiên của Giáo Khu São Paulo Brazil Cotia.

Ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Portugal Porto từ năm 2000 đến 2003 và được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào tháng Tư năm 2005. Ông đã phục vụ trong Các Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Africa Southeast.

Ông nói: “Những kinh nghiệm này đã cho tôi triển vọng để thấy rằng Giáo Hội có thể được thiết lập ở bất cứ nơi nào chúng ta có các tín hữu trung thành, và triển vọng để thấy điều tôi phải học hỏi để phục vụ đặc lực hơn.”

Anh Cả Soares và vợ ông, Rosana Fernandes Morgado, kết hôn với nhau vào tháng Mười năm 1982 trong Đền Thờ São Paulo Brazil. Họ có ba người con.

Anh Cả Soares phục vụ truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Rio de Janeiro. Ông cũng đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, cố vấn trong giám trợ đoàn, ủy viên hội đồng thượng phẩm, thư ký chấp hành của giáo khu, và đại diện an sinh cho giáo vùng. ■



Anh Cả Edward Dube

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Edward Dube đã được giới thiệu với phúc âm vào năm 1981 bởi một người chủ của căn nhà nơi ông làm việc. Người đàn ông này tặng cho ông một quyển Sách Mặc Môn. Ông đã không đọc sách đó cho đến năm 1983, nhưng sau đó đã có ấn tượng với chứng ngôn của Joseph Smith về sự hiện đến của Mô Rô Ni đến nỗi ông đáp ứng lời mời tham dự một buổi họp nhin ăn và chứng ngôn tại nhà hội ở Kwekwe, Zimbabwe.

Thoạt tiên, ông cảm thấy khó chịu, cảm thấy mình đang ở trong một mối quan hệ chủ tớ với hầu hết những người tham dự.

Ông nhớ lại: “Nhưng khi họ chia sẻ chứng ngôn của họ về Sách Mặc Môn, thì tôi cảm thấy kết nối phần nào với những người này, và tôi đã có thể chia sẻ cảm nghĩ của tôi về Sách Mặc Môn.”

Về sau, ông nhận được các bài học của người truyền giáo, chịu phép báp têm, và cuối cùng phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Zimbabwe Harare.

Trong thời gian đó, ông đã giảng dạy cho gia đình của Naume Keresiya Salazani, lúc bấy giờ mới 16 tuổi. Họ tiếp tục quen biết sau khi ông hoàn thành công việc truyền giáo và kết hôn ở Kwekwe vào ngày 9 tháng 12 năm 1989. Vào tháng Năm năm 1992 họ đã được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Johannesburg South Africa. Họ có ba cô con gái và một cậu con trai.

Anh Cả Dube sinh vào tháng Năm năm 1962 tại làng Chirumanzu, Zimbabwe, con của Ông Clement và Bà Rosemary Dube. Ông nhận được bằng sư phạm từ trường Zimbabwe D. E. College vào năm 1992 và sau đó làm việc cho Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, thiết lập các lớp giáo lý và các học viện tôn giáo ở Zimbabwe, Zambia và Malawi. Ông đã được ban phước để thấy nhiều sinh viên là những người ông đã trao chứng chỉ tốt nghiệp đều phục vụ trong các chức vụ lãnh đạo Giáo Hội trong các quốc gia mà Giáo Hội đã phát triển.

Ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, chủ tịch chi nhánh, chủ tịch giáo hạt, chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo, và từ năm 2009 đến 2012 ông là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Zimbabwe Harare. Trước khi được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả S. Gifford Nielsen

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả S. Gifford Nielsen rất đam mê thể thao, nhưng thể thao không phải là điều quan trọng nhất trong cuộc sống của ông. Ông tin rằng phải có cân bằng và phúc âm là nền tảng cho hạnh phúc hiện tại và trong thời vĩnh cửu.

Ông sinh vào tháng Mười năm 1954, là con của Ông Harry và Bà Lois Nielsen, và sống ở Provo, Utah, Hoa Kỳ cho đến khi tốt nghiệp đại học. Cha mẹ của ông dạy ông về một hệ thống giá trị đặt trọng tâm vào phúc âm chính là điều đã hướng dẫn cuộc sống của ông.

Sau khi bị thương nặng và điều đó đã kết thúc sự nghiệp bóng bầu dục đại học của ông, Anh Cả Nielsen nói rằng anh đã học được rằng điều quan trọng nhất trong cuộc sống không thể bị một chấn thương lấy đi.

Sau khi hoàn toàn phục hồi, ông chơi trong vị trí tiền vệ trong Liên Đoàn Bóng Bầu Dục Quốc Gia (NFL), nhưng sự nghiệp của ông đã chấm dứt sau ba năm. Ông đã bị công chúng chế nhạo. Đó là một thời gian tự suy nghĩ và tìm ra điều ông đã thực sự tin tưởng. Anh Cả Nielsen nói: “Tôi đã học được rằng dù sao đi nữa, Đấng Cứu Rỗi cũng không bao giờ bỏ ta.” Ông hiện đang sống ở Sugar Land, Texas.

Nếu có một câu thánh thư mà ông đã cố gắng để bắt chước sống theo, thì đó là Ma Thi Ơ 5:14–16: “Các người là sự sáng của thế gian; . . . Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.”

Anh Cả Nielsen nói: “Chúa dang rộng cánh tay Ngài cho ta. Ta yêu mến Ngài bằng cách sống theo phúc âm.”

Ông gặp Wendy Olson chính vào thời gian theo học đại học. Họ kết hôn trong Đền Thờ Provo Utah vào ngày 23 tháng Tư năm 1975. Ông nhận được bằng về ngành truyền thông từ trường Brigham Young University. Ông chơi trong vị trí tiền vệ cho đội Houston Oilers và giám đốc thể thao của đài truyền hình KHOU trước khi được kêu gọi phục vụ toàn thời gian cho Giáo Hội.

Là cha của sáu người con, Anh Cả Nielsen đã phục vụ với tư cách là giảng viên lớp giáo lý, chủ tịch Hội Thiếu Niên, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, giám trợ, và chủ tịch giáo khu. Ông phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng vào lúc được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. ■



Anh Cả Arnulfo Valenzuela

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Arnulfo Valenzuela lớn lên trong các thuộc địa Mặc Môn ở Chihuahua, Mexico, và tốt nghiệp trường Academia Juárez do Giáo Hội sở hữu. Trong thời thơ ấu ở đó, ông đã nhận được các cơ hội quý giá để được những người tận tụy với phúc âm và phục vụ Chúa giảng dạy.

Các bài học nhận được ở địa điểm nổi tiếng ấy của Giáo Hội tại Châu Mỹ La Tinh sẽ phục vụ ông hữu hiệu khi ông gánh vác nhiệm vụ của mình với tư cách là thành viên trong Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Ông nói: “Tôi cảm thấy được phước rất nhiều về sự kêu gọi này để phục vụ Chúa toàn thời gian.”

Ông sinh vào tháng Năm năm 1959, là con của Ông Gilberto và Bà Rosa Valenzuela. Từ lúc còn rất trẻ, thiếu niên Arnulfo đã được thu hút để phục vụ Giáo Hội. Năm 19 tuổi, ông đã chấp nhận sự kêu gọi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Mexico Veracruz. Trong khu vực danh lam thắng cảnh đó ở Mexico, ông nhận thấy niềm mãn nguyện về việc lao nhọc hàng ngày cho phúc âm và niềm vui của việc mời những người khác đến với Đấng Ky Tô.

Một thời gian ngắn sau khi kết thúc công việc truyền giáo của mình, ông tới thăm một gia đình ông đã làm phép báp têm nhưng sau đó đã dọn đi đến Mexico City. Người hàng xóm của gia đình đó, Pilar Porras, là một người cải đạo trung tín vào Giáo Hội. Arnulfo và Pilar trở thành bạn và chẳng bao lâu bắt đầu đi chơi hẹn hò với nhau. Họ kết hôn trong Đền Thờ Mesa Arizona vào ngày 6 tháng Tư năm 1982, vào lúc ấy không có đền thờ ở quê hương của họ.

Họ nuôi dạy ba người con, tiếp tục phục vụ trong Giáo Hội trong khi họ chứng kiến Mexico trở thành một quốc gia với các đền thờ. Ông nói: “Chúng tôi không bao giờ có thể tưởng tượng là có 12 đền thờ ở Mexico, với một đền thờ hiện đang được xây cất.”

Trong lúc phục vụ với tư cách là giám trợ, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu lẫn phái bộ truyền giáo, và Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, Anh Cả Valenzuela đã chứng kiến vô số các tín hữu Mexico vô cùng tận tâm, họ là những người sẵn sàng hy sinh tất cả cho chính nghĩa của Chúa.

Sau khi tốt nghiệp ngành Kế Toán và Quản Trị từ trường đại học ở Mexico City, Anh Cả Valenzuela đã làm việc trong một loạt các chức vụ quản lý cho các tập đoàn quốc tế. ■



Anh Cả Timothy J. Dyches

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Một trong những vai trò yêu thích của Anh Cả Timothy J. Dyches trong cuộc đời là “làm nhân chứng” và làm chứng cùng những người khác, giúp họ đến cùng Đấng Ky Tô. Cho dù ông đang phục vụ với tư cách là một người truyền giáo, giao tiếp trong gia đình của mình, hoặc làm việc trong nghề nghiệp của mình, thì ông cũng đều vui vẻ chấp nhận vai trò và trách nhiệm đó cùng cố gắng giúp những người khác cũng làm như vậy.

Ông sinh vào tháng Giêng năm 1951 ở Murray, Utah, Hoa Kỳ, là con của Ông Milo Fredrick và Bà Mary Katherine Dyches, và là con thứ hai trong số bảy người con. Khi ông còn là một thầy trợ tế trẻ tuổi, gia đình của ông dọn đến Elko, Nevada, nơi ông đã dành thời gian sau giờ học để làm việc tại hiệu thuốc của cha mình. Trong khi làm việc cạnh nhau, cha ông đã dạy ông về tầm quan trọng của sự làm việc siêng năng—một điều rất hữu ích cho ông khi là người truyền giáo trẻ tuổi trong Phái Bộ Truyền Giáo Germany South từ năm 1970 đến năm 1972.

Ông nói: “Đó là một công việc truyền giáo khó khăn, nhưng đó cũng là một công việc truyền giáo tuyệt vời đối với tôi. Tôi đã học được giá trị của sự làm việc siêng năng, sự vâng lời và không bỏ cuộc.”

Sau khi ông đi truyền giáo về, nguyên tắc làm việc đó vẫn tiếp tục trong việc học hành, nghề nghiệp, và những nhiệm vụ chỉ định của Giáo Hội. Anh Cả Dyches gặp người vợ tương lai là Jill Dudley, trong khi theo học trường Brigham Young University. Họ kết hôn vào ngày 26 tháng Tư năm 1974, trong Đền Thờ Manti Utah. Họ có ba người con.

Anh Cả Dyches nhận được bằng cử nhân từ trường Brigham Young Universty trong ngành nghiên cứu đại học và tiếp tục học để nhận được bằng y khoa từ trường Washington University Medical. Nghề nghiệp của ông là bác sĩ phẫu thuật tai, mũi, họng trong một phòng mạch tư ở Reno, Nevada.

Vào lúc ông được kêu gọi vào Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, Anh Cả Dyches đang phục vụ trong tổ chức Hội Thiếu Niên với tư cách là cố vấn trong nhóm túc số các thầy trợ tế. Ông đã phục vụ trong nhiều sự kêu gọi khác nhau, kể cả Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Oregon, chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, người làm việc trong đền thờ, chủ tịch Trường Chủ Nhật, và thư ký tiểu giáo khu. ■



Anh Cả Randy D. Funk

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Randy Dennis Funk thuộc Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã sống cuộc sống của mình với nguyên tắc chính yếu này: “Hãy tin cậy nơi Chúa và lòng nhân từ của Ngài.”

Ông được kêu gọi phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả trong khi đang theo học năm thứ ba trường luật, khi vợ ông đang mang thai đứa con thứ hai, và khi đang là phó tổng biên tập của một tạp chí luật. Ông nói: “Vào thời điểm đầy thử thách này, tôi đã chấp nhận sự kêu gọi đó và cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng xin Ngài củng cố những yếu kém của tôi để tôi có thể phục vụ hữu hiệu. Tôi cần được giúp đỡ để làm tròn sự kêu gọi của mình, hoàn tất việc học một cách thành công, tìm việc làm, và chăm sóc cho gia đình nhỏ của tôi. Các phước lành chúng tôi nhận được đã vượt quá những gì chúng tôi xứng đáng để nhận. Kinh nghiệm đó đã cho tôi đức tin lớn lao về lòng nhân từ của Chúa và các phước lành của Ngài cho những người tha thiết cố gắng để phục vụ Ngài.”

Ông sinh vào tháng Tám năm 1952, là con của Ông C. Dennis và Bà Rebecca Funk, ông lớn lên ở Manti, Utah; Madison, Wisconsin; và Smithfield, Utah, Hoa Kỳ. Ông đã chứng kiến cha mình phục vụ trung tín trong Giáo Hội và đã được giảng dạy về tầm quan trọng của việc làm tròn các bổn phận của chức tư tế.

Sau khi phục vụ truyền giáo ở Indonesia, ông kết hôn với Andrea Clyde vào ngày 29 tháng Năm năm 1976, trong Đền Thờ Logan Utah. Họ có sáu người con. Anh Cả Funk nhận được bằng lịch sử từ trường Utah State University và bằng luật từ trường University of Utah. Trước khi phục vụ Giáo Hội toàn thời gian, ông là hội viên trong một công ty luật lớn ở Denver, Colorado, sự phục vụ trong Giáo Hội của ông bắt đầu từ khi ông làm chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo India Bangalore vào năm 2010.

“Khi đến Ấn Độ, chúng tôi có đức tin nơi những lời của Đấng Cứu Rỗi: ‘Và lại nữa, ta nói cho người hay, bắt cứ người nào mà các người phái đi trong danh ta, bởi tiếng nói của các anh em người là Mười Hai người, đã được đề cử hợp thức và được ủy quyền bởi các người, sẽ có quyền năng mở cửa vương quốc của ta tại bất cứ quốc gia nào mà các người phái họ đi’ (GLGU 112:21).” Anh Cả Funk đã phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả, chủ tịch Hội Thiếu Niên, giám trợ, chủ tịch giáo khu và Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng. ■



Anh Cả Kevin S. Hamilton

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Kevin S. Hamilton tự mô tả mình là “sản phẩm của sự cải đạo và cuộc giải cứu.”

Sự ra đời của ông vào tháng Ba năm 1955 ở Wenatchee, Washington, Hoa Kỳ, đã làm mẹ của ông là Kay khơi dậy những thắc mắc về ý nghĩa của cuộc sống. Bà nói chuyện với một người bạn Thánh Hữu Ngày Sau là Richard Pratt, ông ấy đã giới thiệu bà với những người truyền giáo.

Chồng của bà là Norman Russell Hamilton giải thích rằng ông đã là tín hữu của Giáo Hội, mặc dù ông đã kém tích cực từ thời niên thiếu. Ông đã trở nên tích cực khi vợ ông gia nhập Giáo Hội.

Anh Cả Hamilton nói: “Cha mẹ tôi là hai tín hữu tuyệt vời đã xây đắp đức tin mà chúng tôi có ngày hôm nay.”

Nhưng ông làm chứng rằng chính là công việc truyền giáo ở Pháp và Thụy Sĩ đã thật sự thay đổi cuộc sống của ông. Ông nói: “Điều này tạo ra nơi tôi một ước muốn mãnh liệt không bao giờ chấm dứt.”

Ông đã kết hôn với một người có cùng chí hướng là Claudia Keysor, vào ngày 27 tháng Bảy năm 1978, trong Đền Thờ Los Angeles. Trong khi nuôi dạy sáu đứa con của họ ở California, họ đã làm cho nhà của họ giống như một trung tâm thăm viếng.

Chị Hamilton nói: “Họ nói rằng ta có thể có một bài giảng thầm trong nhà của mình, và chúng tôi đã có những câu trích dẫn ngắn ở khắp nhà.” Lối vào nhà có đầy những chồng Sách Mặc Môn, các cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, và nhiều tài liệu khác của Giáo Hội đều thường xuyên được bổ sung thêm khi những người khách lấy những quyển ấy đi.

Quyết tâm của Anh Cả Hamilton để phục vụ đã mang lại các cơ hội phục vụ với tư cách là giám trợ, chủ tịch giáo khu, và chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Belgium Brussels Netherlands từ năm 2003 đến 2006. Trước khi được kêu gọi vào Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông là giám đốc của Hội Đồng Công Vụ ở miền Nam California của Giáo Hội, gồm có 64 giáo khu trong Khu Vực Thành Phố Los Angeles và Những Vùng Phụ Cận.

Với bằng cử nhân từ trường Brigham Young University và bằng cao học từ trường University of Washington, cả hai đều trong ngành kinh doanh, ông đã dành phần lớn sự nghiệp của mình trong ngành công nghiệp viễn thông, phục vụ vài lần với tư cách là chủ tịch hội đồng quản trị. ■



Anh Cả Adrián Ochoa

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Trong khi phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng ở Mexico, Anh Cả Adrián Ochoa đã dành ra hai ngày ở thành phố Chihuahua để hội ý với vị chủ tịch giáo khu và những người khác, sau đó ông lên máy bay về nhà. Nhưng sau khi vào chỗ ngồi của mình trên máy bay, ông nhận được một thúc giục mãnh liệt của Thánh Linh rằng công việc của ông ở Chihuahua vẫn chưa xong.

Phi hành đoàn đang chuẩn bị lần cuối cùng để cất cánh. Anh Cả Ochoa nói: “Nhưng tôi biết tôi phải rời chiếc máy bay đó.” Vì vậy, ông xuống máy bay. Một loạt các cuộc phỏng vấn diễn ra sau đó đã mang đến nhiều thông tin quan trọng để giải quyết một vấn đề khó khăn và cho phép sự tiến triển thuộc linh của một gia đình.

Nhưng công việc của Anh Cả Ochoa ở Chihuahua vẫn chưa xong. Thánh Linh cũng hướng dẫn ông đi đến ngôi nhà khiêm tốn của một người chị em họ ông đã không gặp trong nhiều năm. Ông đã tìm thấy người chị em họ đã từ lâu không gặp của mình—là một tín hữu kém tích cực—và gia đình nhỏ bé của chị ấy đang trong tình trạng tuyệt vọng về tài chính. Ông nói: “Tôi biết Giáo Hội và Đấng Ky Tô chính là giải pháp của họ. Tôi van nài người chị em họ của mình quay trở lại Giáo Hội.”

Quả thật người chị em họ đã trở lại hoạt động tích cực, và mối quan hệ gia đình quý báu đã được phục hồi. Chúa đã có thể giải cứu nhiều người ở Chihuahua nhờ vào một người đã nghe theo những thúc giục của Thánh Linh.

Trong khi làm việc trong lãnh vực quảng cáo, Anh Cả Ochoa đã phục vụ trong nhiều sự kêu gọi khác nhau của Giáo Hội, ông đã làm chứng rằng tất cả mọi người đều có quyền có được những thúc giục của Thánh Linh để thay đổi cuộc sống như vậy. Ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Honduras San Pedro Sula từ năm 2004 đến 2007 và, từ năm 2009 cho đến khi được kêu gọi vào Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đã phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Niên.

Ông sinh vào tháng Ba năm 1954 ở San Francisco, California, Hoa Kỳ, con của Ông Eduardo và Bà Consuelo Ochoa, ông lớn lên ở cả California lẫn Mexico. Khi còn là thanh niên, ông được kêu gọi phục vụ một nhiệm vụ đặc biệt về công vụ ở Mexico. Ông và vợ là Nancy Villareal, đã được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Mexico City. Họ có năm người con. ■



Anh Cả Terence M. Vinson

*Thuộc Nhóm Túc Số
Thầy Bảy Mươi*

Anh Cả Terence M. Vinson vừa mới được kêu gọi vào Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông chưa bao giờ nghe đến từ *Mặc Môn* trước khi gặp Kay Anne Carden vào đầu thập niên 1970 tại Sydney, Úc. Hai người đã nói chuyện về tôn giáo và cuối cùng đi đến một thỏa thuận. Mỗi Chủ Nhật, họ sẽ tham dự cả nhà thờ của Terence lúc còn trẻ lẫn một chi nhánh nhỏ của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Một nhóm người nhóm họp trong một tòa nhà lớn và đẹp, nhóm kia trong một địa điểm nhỏ mà mấy người Thánh Hữu Ngày Sau đó đã có thể thuê được.

Nhưng sau một thời gian, thì “sự so sánh giữa hai nhóm thật là ngượng ngùng”, và Terence bắt đầu học các bài thảo luận của người truyền giáo. Ông đã có rất nhiều câu hỏi. Sau đó, trong khi tham dự đại hội giáo khu, ông đã cảm nhận được một sứ điệp rõ ràng như sứ điệp đó được nói cho chính ông. Ông nói: “Tôi cần phải gia nhập Giáo Hội để tiến triển. Tất cả các câu hỏi tôi có đều sẽ có câu trả lời.”

Ông chịu phép báp têm trong tuần lễ kế tiếp.

Terence Michael Vinson sinh ra ở Sydney, Úc vào tháng 3 năm 1951, con của Ông John Laurence và Bà Therese A. Vinson. Cha của ông là một nhân viên cứu hỏa và đã hy sinh để bảy người con của ông có thể được học hành.

Anh Cả Vinson đã nhận được bằng cử nhân về toán và thống kê từ trường Sydney University và bằng sư phạm từ trường Sydney Teachers College. Ông cũng nhận được bằng hoạch định tài chính từ trường Deakin University và bằng cao học về tài chính ứng dụng từ trường Macquarie University. Trong suốt sự nghiệp của mình, ông là giáo sư toán nổi tiếng, người diễn thuyết, cố vấn tài chính, và điều khiển một công ty hoạch định tài chính và đầu tư.

Ông kết hôn với Kay Anne, bà là người đã giới thiệu ông với phúc âm vào ngày 2 tháng Năm năm 1974, ở Sydney, và cặp vợ chồng này được làm lễ gắn bó vào ngày 23 tháng Tám năm 1975, trong Đền Thờ Hamilton New Zealand; họ có sáu người con. Chưa đến ba năm sau khi chịu phép báp têm, Anh Cả Vinson đã được kêu gọi với tư cách là giám trợ. Ông đã phục vụ trong vài chủ tịch đoàn giáo khu, với tư cách là đại diện giáo vùng và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. ■



Bonnie L. Oscarson

*Chủ Tịch Trung Ương
Hội Thiếu Nữ*

Trong khi phục vụ với tư cách là người làm việc trong Đền Thờ Stockholm Sweden từ năm 2009 đến 2012, Bonnie Lee Green Oscarson đã thấy Các Thánh Hữu Ngày Sau từ Thụy Điển, Na Uy và Latvia hy sinh để đến thờ phượng trong ngôi nhà của Chúa.

Tuy nhiên, bà không biết lúc đó rằng các bài học mà bà đã học được từ các tín hữu “rất khiêm nhường, vô cùng tận tụy và đầy cam kết” này sẽ giúp hướng sự tập trung của bà với tư cách là chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ của Giáo Hội.

Bà nói: “Vì nhiều thiếu nữ hiện nay đang chọn để phục vụ truyền giáo và tham dự đền thờ ở độ tuổi còn nhỏ hơn, nên tôi hy vọng rằng kinh nghiệm của tôi khi làm việc trong đền thờ sẽ giúp tôi hiểu làm thế nào để giúp họ chuẩn bị.”

Bonnie Lee Green sinh vào tháng 10 năm 1950 tại Salt Lake City, con của Ông Theo James và Bà Jean S. Green. Khi cha mẹ của bà quyết định rằng họ muốn con cái của họ có kinh nghiệm về Giáo Hội ở bên ngoài Utah, Bonnie lúc đó lên chín tuổi đã cùng gia đình dọn đến Oklahoma, Hoa Kỳ. Gia đình bà cũng sống một thời gian ở Colorado và Tennessee trước khi dọn đến Missouri, nơi đó Bonnie đã gặp Paul Kent Oscarson ở Far West, Missouri, chính là địa điểm đền thờ—một chỗ quan trọng vì cả hai người đều có tổ tiên sống trong khu vực Far West.

Sau khi theo học trường Brigham Young University, cặp vợ chồng này đã kết hôn vào ngày 19 tháng Mười Hai năm 1969, trong Đền Thờ Salt Lake; họ có bảy người con.

Chị Oscarson chỉ mới 25 tuổi khi chồng chị—là người đã từng phục vụ toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Thụy Điển từ năm 1965 đến 1968—được kêu gọi để chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Sweden Göteborg.

Khi trở về Hoa Kỳ, gia đình Oscarson sống ở Missouri, New Jersey, Massachusetts, và Texas, nơi Anh Oscarson làm việc với tư cách là phó chủ tịch khu vực của một cửa hàng bách hóa. Giống như cha mẹ của bà, chị Oscarson tìm thấy nhiều niềm vui trong cuộc sống ở những khu vực có ít tín hữu của Giáo Hội.

Chị Oscarson đã ba lần phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Nữ, giảng viên lớp giáo lý vào buổi sáng sớm trong chín năm, và là giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm. ■



Carol F. McConkie

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Kể từ khi còn nhỏ, Carol Foley McConkie đã có một “nỗi khao khát được đi đền thờ.” Sự tập trung đó đã hướng dẫn các hành động của bà trong suốt cuộc đời của bà.

Chị McConkie sinh vào tháng Tư năm 1952 tại Spokane, Washington, Hoa Kỳ, là con của Ông Williams và Bà Joanne W. Foley, bà còn rất bé khi những người truyền giáo gõ cửa nhà của cha mẹ bà ở Wilmington, Delaware, và giới thiệu gia đình của bà với phúc âm. Cha mẹ bà đã nhanh chóng chấp nhận những điều giảng dạy này mặc dù bị chống đối và họ cần phải thay đổi lối sống của họ.

Khi còn nhỏ, bà đã cùng với gia đình mình đi xe lửa xuyên nhiều tiểu bang để được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Manti Utah.

Bà nói: “Đó là một kinh nghiệm rất tuyệt vời. Tôi nhớ đã mặc quần áo màu trắng và điều đó rất có ý nghĩa đối với gia đình của tôi. Đó là một kinh nghiệm kỳ diệu, và mặc dù tôi còn rất trẻ, nhưng tôi cũng còn nhớ cảm giác tôi đã có, cái nhìn vào màu trắng, và ngày đẹp trời hôm đó. Kinh nghiệm đó đã mang đến cho tôi ước muốn đầu tiên của mình để luôn luôn giữ đền thờ trong cuộc sống của tôi.”

Đền thờ đã trở thành một ngọn hải đăng đầy hy vọng trong thời gian thử thách và khi bà có gia đình riêng.

Bà gặp người chồng của mình, Oscar Walter McConkie III, trong khi họ theo học trường Arizona State University. Chị McConkie nhận được bằng cử nhân về giáo dục tiếng Anh. Họ kết hôn vào ngày 22 tháng Mười Hai năm 1973, trong Đền Thờ Mesa Arizona và có bảy người con.

Vào lúc được kêu gọi với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ, Chị McConkie đang phục vụ trong ủy ban trung ương Hội Thiếu Nữ. Bà đã dành hầu hết sự phục vụ trong Giáo Hội trong những sự kêu gọi gồm có việc giảng dạy và với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu và cố vấn trong Hội Phụ Nữ tiểu giáo khu và các chủ tịch đoàn Hội Thiếu Nhi. Bà đã cùng chồng phục vụ khi ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo California San Jose từ năm 2005 đến 2008. ■



Neill F. Marriott

Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Từ khi còn bé, ngay cả trước khi gia nhập Giáo Hội, Neill Foote Marriott đã biết rằng có một Thượng Đế và Ngài yêu thương bà.

Đệ nhị cố vấn mới trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ nói: “Cha tôi noi theo gương của Cha Thiên Thượng. Tình yêu thương và sự chấp nhận của ông đối với người khác thật là bao la. Đó là một sự chuyển đời đơn giản và tự nhiên về tình yêu thương và sự tin cậy tôi đã dành cho người cha trần thế của tôi để tin cậy và yêu thương Cha Thiên Thượng của tôi.”

Bà là con của Ông George và Bà Antonia Foote và sinh vào tháng 10 năm 1947 ở Alexandria, Louisiana, Hoa Kỳ, bà là chị cả với sáu em trai. Sau khi tốt nghiệp trường Southern Methodist University tại Dallas, Texas, với bằng về văn chương Anh và sư phạm cấp hai, bà dọn đến Cambridge, Massachusetts và làm việc với tư cách là thư ký tại trường Harvard University. Bà gặp David Cannon Marriott ở đó, ông là người đã nói với bà: “Anh có một số bạn bè anh muốn giới thiệu với em.” Chẳng bao lâu, ông đưa những người truyền giáo đến giảng dạy cho bà và những người bạn cùng phòng của bà.

Khi lắng nghe những người truyền giáo, bà nói: “các bài học lấp đầy cho các mảnh còn thiếu trong sự hiểu biết về phúc âm của tôi.” Sau phép báp têm của bà vào tháng Năm năm 1970, bà và David vẫn là bạn; sau một năm họ bắt đầu hẹn hò và kết hôn vào tháng Sáu năm 1971 tại Đền Thờ Salt Lake.

Cùng lúc làm việc với chồng mình, chị Marriott ở nhà với 11 người con trong khi ông theo đuổi một nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh. Họ đã phục vụ trong nhiều sự kêu gọi của Giáo Hội. Bà đã cùng phục vụ với ông khi ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo São Paulo Interlagos từ năm 2002 đến 2005, và bà đã phục vụ với tư cách là một người phụ giúp giáo lễ trong Đền Thờ Salt Lake, chủ tịch Hội Phụ Nữ giáo khu và tiểu giáo khu, chủ tịch Hội Thiếu Nữ tiểu giáo khu, giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm, và chuyên viên dự trữ thực phẩm.

Trong chỉ định mới của mình, Chị Marriott hy vọng sẽ chia sẻ chứng ngôn mà bà đã nhận được khi còn là thiếu nữ. Bà muốn các thiếu nữ biết rằng “họ được Cha Thiên Thượng yêu mến với tình yêu thương sâu đậm, vinh quang nhất.” ■



© BRADY FAIRBANKS. CẢM SAO CHỤP LẠI

“Tôi Đã Mù mà Bây Giờ Lại Sáng,” tranh do Brady Fairbanks họa

“Đức Chúa Giê Su vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. . .

“Nói xong [Chúa Giê Su] nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xúc trên mắt người mù.

“Đoạn Ngài phân cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si Lô Ê. . . Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ. . .

“Người trả lời rằng: . . . Chỉ biết một điều, là tôi đã mù mà bây giờ lại sáng” (Giăng 9:1, 6–7, 25).



Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói trong phiên họp bế mạc Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 183 của Giáo Hội: “Chúng ta đang sống trong một thời kỳ của lịch sử thế gian khi có rất nhiều thử thách khó khăn nhưng cũng là cơ hội tuyệt vời và lý do để vui mừng. “Đĩ nhiên, chúng ta cũng có những lúc trải qua nỗi thất vọng, đau lòng, và thậm chí cả thảm cảnh trong cuộc sống của mình. Tuy nhiên, nếu chúng ta tin cậy nơi Chúa, thì Ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua những khó khăn của mình, cho dù đó là những khó khăn nào đi nữa.”

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ